Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Đời Diêu Tần Ngài Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập dịch từ tiếng Phạn sang Hoa văn,

Hòa Thượng Thích Trí Tịnh dịch từ Hán văn sang tiếng Việt



Mục Lục:

Tâm Nguyện Của Dịch Giả

Trích cuối tập 9 Kinh Đại-Bửu-Tích.

....

Chư pháp hữu thân mến, cho phép tôi được dùng từ này để gọi tất cả các giới Phật tử xuất gia cũng như tại gia, tôi có ý nguyện nhỏ, dầu nhỏ nhưng là từ đáy lòng thiết tha, muốn cùng các pháp hữu, tất cả các pháp hữu, những ai có đọc có tụng có nghe thấy những quyển kinh sách do tôi dịch soạn, sẽ là người bạn quyến thuộc thân thiết với tôi

đời này và mãi mãi những đời sau, cùng nhau kết pháp duyên, cùng nhau dự pháp hội, cùng dìu dắt nhau, dìu dắt tôi để được vững bước mãi trên con đường đạo dài xa, con đường đạo nhiều trở ngại chông gai lồng giữa cõi đời thế tục mà lớp vỏ cứng của nó là tứ lưu bát nạn, cạm bẫy của nó là lợi danh ngũ dục, sức mạnh của nó là cơn lốc bát phong. Tôi chơn thành nói lên câu cần dìu dắt nhau. Vì vào giây phút mà tôi đang nguệch ngoạc ghi lại ngửng mặt tự xưng là Tỳ Kheo chơn chánh, chỉ biết như thảo phú địa, nhứt tâm sám hối mười phương pháp giới.

Nam Mô Cầu Sám Hối Bồ Tát.

Chùa Vạn Đức

Ngày Trùng Cửu, Năm Kỷ Tỵ.

(08-10-1989)

THÍCH TRÍ TỊNH

Cẩn Chí

Thay Lời Tựa

Kinh Pháp Hoa là bộ kinh đại thừa gồm bảy quyển tổng cộng là hai mươi tám phẩm, suốt hơn sáu vạn lời, nghĩa lý sâu xa, kinh văn rộng lớn, chứa đựng tâm nguyện và phương tiện huyền diệu ngời sáng của Phật và Bồ Tát.

Tâm nguyện của Phật là tâm nguyện khắp độ chúng sanh đạt thành đạo quả giác ngộ. Bởi thế nên ngay quyển đầu của kinh về Phẩm Phương Tiện đã nói: "Phật ra đời là vì một nhơn duyên lớn duy nhất là khai thị chúng sanh ngộ nhập tri kiến Phật". Thế nghĩa là Phật rộng mở phương tiện pháp môn, chỉ bày chơn tâm Phật tánh để chúng sanh tin tưởng khả năng thánh thiện của mình mà tiến tu đến Phật quả.

Phương tiện của Phật là phương tiện huyền diệu được sanh trưởng và dinh dưỡng bởi trí tuệ từ bi hỷ xả lợi tha có khả năng đưa tất cả chúng sanh đồng chứng nhất thừa Phật quả. Đức Phật nói tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Tất cả chúng sanh đều có khả năng thành Phật. Ta là Phật đã thành. Chúng sanh là Phật sẽ thành, nếu chúng sanh tinh tấn nỗ lực tu hành thì cũng sẽ thành Phật như ta vậy. Nhưng chúng sanh đắm chìm trong ngũ dục lạc, nên tạo nhiều tội lỗi để rồi hiện thành căn tánh cao thấp, nghiệp duyên nặng nhẹ khác nhau. Đức Phật lại phải từ đó mà lập ra có muôn ngàn phương tiện để hóa độ. Nghĩa là từ nhứt thượng thừa mà đức Phật đã phải phương tiện huyền khai làm thành ba thừa để rồi sau đó, khi căn tánh chúng sanh thuần thục ngài lại dần dần đưa lên nhứt thừa Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Hai mươi tám phẩm Kinh Pháp Hoa chan chứa tâm hạnh của Phật và Đại Bồ Tát, trải dài

những con đường phương tiện giáo hóa thênh thang ngõ hầu mang chúng sanh từ phàm đến thánh, từ tam thừa Thinh Văn Duyên Giác và Bồ Tát đến quả vị nhứt thừa vô thượng Phật quả.

Nội dung kinh Pháp Hoa cho ta thấy không phương tiện độ sanh nào mà không có, không cửa pháp môn giải thoát rốt ráo nào mà không mở, không cảnh giới Phật nào mầu nhiệm thiện duyên thâm mật với chúng sanh cõi ta bà này mà không ảnh hiện, không hạnh nguyện giáo hóa độ sanh nào của Phật và Bồ Tát mà không thể đạt ba la mật. Thật là một bộ kinh khế hợp cho đủ mọi trình độ căn tánh nghiệp duyên của chúng sanh. Vì thế xưa nay kinh Pháp Hoa đã được không biết bao nhà Phật học huyên bác chú thích sớ giải làm cho kinh Pháp Hoa rạng rỡ từ ngàn năm này đến ngàn năm khác và phổ cập nhân gian. Đến nỗi nghĩa lý của kinh Pháp Hoa quá ư vi diệu tuyệt vời, kinh bản được đời đời ấn hành phổ biến uy thế tạo thành một tôn phái với danh xưng là Pháp Hoa Tôn hay Thiên Thai Tôn, một tôn phái có ảnh hưởng lớn ở Nhật Bản và Trung Hoa do Trí Giả Đại Sư thành lập.

Trong thời thế sự cuồng quây, đạo tâm ngày một suy vi, phong hóa niềm tin lay chuyển đến tận gốc rễ như thời này đây, để cho mọi người còn chút phước duyên đang bềnh bồng trên bể đời có thuyền nương tựa, có đất phì nhiêu của bến bờ để gieo giống Bồ Đề, nên Phật Học Viện Quốc Tế nguyện in lại kinh Pháp Hoa này ngõ hầu làm thuyền bát nhã, làm ruộng phước phì nhiêu, làm hải đăng và bến đổ cho khắp cả mọi kiếp thuyền đời trở thành những thiện hữu Bồ Đề kết duyên cùng Phật đạo Chánh Đẳng Chánh Giác.

Khắp nguyện mười phương bạn lành gần xa mở rộng lòng ra phát tâm Bồ Đề thọ trì và ấn tống kinh Pháp Hoa này để tạo cơ hội sớm ngộ nhập tri kiến Phật, ngõ hầu thăng hoa đời sống đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Phật lịch 2530, Vía Phật A Di Đà - 1986 Bính Dần

Thích Đức Niệm



Nghi-Thức Sám Hối Trước Khi Tụng Kinh

(Dùng ba nghiệp thân, khẩu, ý thanh tịnh mà tụng kinh, thời phước đức vô lượng, nên trước khi tụng kinh cần phải sám-hối, sám-hối tức là làm cho 3 nghiệp thanh tịnh)

Nam-mô thập-phương tận hư-không giới nhứt thiết Chư Phật. (1 lạy)

Nam-mô thập-phương tận hư-không giới nhứt thiết Tôn Pháp. (1 lạy)

Nam-mô thập-phương tận hư-không giới nhứt-thiết Hiền Thánh Tăng (1 lạy)

(Quì, tay cầm hương cúng-dường phát nguyện)

Nguyện mây hương mầu này

Khắp cùng mười phương cõi

Cúng-dường tất cả Phật.

Tôn Pháp, các Bồ-Tát,

Vô biên chúng Thanh-văn

Và cả thảy Thánh-hiền

Duyên khởi đài sáng chói

Trùm đến vô biên cõi,

Khắp xông các chúng-sanh

Đều phát lòng Bồ-đề,

Xa lìa những nghiệp vọng

Trọn nên đạo vô-thượng.

(cầm hương lạy 1 lạy)

(Đứng chắp tay xướng)

Sắc thân Như-Lai đẹp

Trong đời không ai bằng

Không sánh, chẳng nghĩ bàn

Nên nay con đảnh lễ

Sắc thân Phật vô-tận

Trí-tuệ Phật cũng thế,

Tất cả Pháp thường-trụ

Cho nên con về nương,

Sức trí lớn nguyện lớn

Khắp độ chúng quần-sanh,

Khiến bỏ thân nóng khổ

Sanh kia nước mát vui.

Con nay sạch ba nghiệp

Qui-y và lễ tán

Nguyện cùng các chúng-sanh

Đồng sanh nước An-Lạc.

Án phạ nhựt ra vật. (7 lần)

Chí Tâm Đảnh Lễ

(Câu này thông cả 9 câu dưới, đều xướng ở đầu câu)

Thường-tịch-quang tịnh độ

A-Di-Đà Như-Lai

Pháp-thân mầu thanh-tịnh

Khắp pháp-giới chư Phật (1 lạy)

Thật báo trang nghiêm độ

A-Di-Đà Như-Lai

Thân tướng hải vi-trần

Khắp pháp-giới chư Phật (1 lạy)

Phương-tiện thánh cư độ

A-Di-Đà Như-Lai

Thân trang-nghiêm giải-thoát

Khắp pháp-giới chư Phật (1 lạy)

Cõi An-Lạc phương Tây

A-Di-Đà Như-Lai

Thân căn giới đại-thừa

Khắp pháp-giới chư Phật (1 lạy)

Cõi An-Lạc phương Tây

A-Di-Đà Như-Lai

Thân hóa đến mười phương

Khắp pháp-giới chư Phật (1 lạy)

Cõi An-Lạc phương tây

Giáo hạnh lý ba kinh

Tột nói bày y chánh

Khắp pháp-giới Tôn Pháp (1 lạy)

Cõi An-Lạc phương tây

Quán-thế-Âm Bồ-tát

Thân tử-kim muôn ức

Khắp pháp-giới Bồ-tát (1 lạy)

Cõi An-Lạc phương tây

Đại Thế-Chí Bồ-tát

Thân trí sáng vô-biên

Khắp pháp-giới Bồ-tát (1 lạy)

Cõi An-Lạc phương tây

Thanh-tịnh đại-hải-chúng

Thân hai nghiêm: Phước, trí

Khắp pháp-giới Thánh-chúng (1 lạy)

(Đứng chắp tay nguyện:)

' Con nay khắp vì bốn ơn ba cõi cùng chúng sanh ' Trong pháp-giới, đều nguyện dứt trừ ba chướng(1)' nên qui mạng (2) sám-hối(3)'

(1 lạy quỳ chắp tay sám hối)

Chí Tâm Sám Hối:

Đệ tử... và chúng sanh trong pháp giới, từ đời vô thỉ nhẫn đến ngày nay, bị vô minh che đậy nên điên đảo mê-lầm, lại do sáu căn ba nghiệp (4) quen theo pháp chẳng lành, rộng phạm mười điều dữ cùng năm tội vô-gián (5) và tất cả các tội khác, nhiều vô-lượng vô-biên nói không kể hết. Mười phương các đức Phật thường ở trong đời, tiếng pháp không dứt, hương mầu đầy lấp, pháp vị ngập tràn, phóng ánh sáng sạch trong chiếu soi tất cả Lý mầu thường trụ đầy dẫy hư-không.

Con từ vô-thỉ đến nay, sáu căn che mù, ba nghiệp tối tăm, chẳng thấy, chẳng nghe, chẳng hay chẳng biết, vì nhân duyên đó trôi mãi trong vòng sanh tử, trải qua các đường dữ (6) trăm nghìn muôn kiếp trọn không lúc nào ra khỏi. - Kinh rằng: 'Đức Tỳ-Lô-Giá-Na thân khắp cả chỗ, chỗ của Phật ở gọi là Thường-Tịch-Quang, cho nên phải biết cả thảy các pháp đều là Phật-pháp, mà con không rõ lại theo giòng vô-minh, vì thế trong trí Bồ-đề mà thấy không thanh-tịnh, trong cảnh giải thoát mà sanh ràng buộc. Nay mới tỏ ngộ, nay mới chừa bỏ ăn năn, phụng đối trước các đức Phật và A-Di-Đà Thế-Tôn mà pháp lồ (7) sám hối làm cho đệ tử và pháp-giới chúng-sanh, tất cả tội nặng do ba nghiệp sáu căn, gây tạo từ vô thỉ, hoặc hiện tại cùng vị-lai, chính mình tự gây tạo hoặc biểu người, hay là thấy nghe người gây tạo mà vui theo, hoặc nhớ hoặc chẳng nhớ, hoặc biết hoặc chẳng biết, hoặc nghi hoặc chẳng nghi, hoặc che giấu hoặc chẳng che giấu, thảy đều được rốt ráo thanh tịnh.

Đệ-tử sám-hối rồi, sáu căn cùng ba nghiệp trong sạch, không lỗi lầm, căn lành tu tập cũng trọn thanh-tịnh, thảy đều hồi hướng dùng trang-nghiêm Tịnh-Độ khắp với chúng-sinh, đồng sanh về nước An-Dưỡng.

Nguyện đức A-Di-Đà Phật thường đến hộ trì, làm cho căn-lành của đệ tử hiện-tiền tăng-tấn, chẳng mất nhân duyên Tịnh-độ, đến giờ lâm chung, thân an niệm chánh, xem nghe đều rõ ràng, tận mặt thấy đức A-Di-Đà cùng các Thánh-chúng, tay cầm đài hoa tiếp dẫn đệ tử, trong khoảng sát-na sanh ra trước Phật, đủ đạo-hạnh Bồ-tát, rộng độ khắp chúng-sanh đồng thành Phật-đạo.

Đệ-tử sám-hối phát nguyện rồi qui mạng đảnh lễ: Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới, đại-từ đại-bi, A-Di-Đà Như-Lai, biến pháp-giới Tam-Bảo (1 lạy)

(lạy xong tiếp Nghi Thức tụng kinh)

Thích Nghĩa Sám Pháp

(1) Phiền não, nghiệp nhân, quả báo ba món đều hay làm chướng ngại đường giải thoát nên gọi: 'Ba món

chướng.'

(2) Đem thân mạng về nương, giao phó cho Phật, Pháp, Tăng chính là nghĩa của hai chữ 'Nam-mô'.

(3) Nói đủ là Sám-ma hối quá. 'Sám ma' là tiếng Phạm, nghĩa là 'hối quá', tức là ăn năn tội trước, ngừa giữ lỗi sau.

(4) Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý: sáu căn, và ba nghiệp: thân, khẩu, ý.

(5) Giết cha, giết mẹ, giết thánh nhơn, ác tâm làm thân Phật ra máu, phá hòa hiệp Tăng, gọi là năm tội

Nghịch, nếu phạm sẽ bị đọa vào ngục Vô-gián nên gọi là tội Vô-gián - Ngục Vô-gián là chỗ thọ khổ không có lúc nào ngừng ngớt.

(6) A-tu-la, Súc-sanh, Ngạ quỉ, Địa ngục, các đường đó vui ít khổ nhiều, do nghiệp dữ cảm ra.

(7) Bày lộ tội lỗi ra trước Chúng-Nhơn không chút giấu che thời gọi là phát lồ, trái với phú tàng (che giấu). Có phát lồ thời tội mới tiêu, như bịnh cảm mà đặng phát hạn (ra mồ hôi).

Nghi Thức Trì Tụng

Bài Tán Lư Hương

Lò hương vừa nhen nhúm

Pháp-giới đã được xông

Các Phật trong hải hội đều xa hay

Theo chỗ kết mây lành

Lòng thành mới ân cần

Các Phật hiện toàn thân.

Nam-mô Hương-Vân-Cái Bồ-tát Ma-ha-tát (3lần)

Chân Ngôn Tịnh Pháp Giới

Án lam (7 lần)

(Trì chú này thì thân tâm, cảnh vật đều thanh tịnh)

Chân Ngôn Tịnh Khẩu Nghiệp

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà ha. (7 lần)

(Trì chú này thì hơi miệng trong sạch)

Án ta phạ, bà phạ thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ bà phạt thuật độ hám (3 lần)

(Trì chú này thì hoa hương cùng tiếng tụng niệm sẽ khắp cúng-dường cả mười phương)

Văn Phát Nguyện

Nam-mô Thập-phương Thường-trụ Tam-bảo (3 lần)

Cúi lạy đấng Tam-giới Tôn,

Qui mạng cùng mười phương Phật

Tôi nay phát nguyện rộng

Thọ-trì kinh Pháp-Hoa

Trên đền bốn ơn nặng

Dưới cứu khổ tam đồ (súc sanh, ngạ quỉ, địa ngục)

Nếu có kẻ thấy nghe

Đều phát lòng Bồ-đề

Hết một báo-thân này

Sanh qua cõi Cực-Lạc.

Nam-mô Bổn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật (3 lần)

Bài Khai Kinh

Pháp vi-diệu rất sâu vô-lượng

Trăn nghìn muôn ức khó gặp

Tôi nay nghe thấy được thọ trì

Nguyện hiểu nghĩa chơn thật của Như-Lai.

Bài Khen Ngợi Kinh

Hơn sáu muôn lời, thành bảy cuốn

Rộng chứa đựng vô-biên nghĩa mầu

Trong cổ nước cam-lộ rịn nhuần

Trong miệng chất đề-hồ nhỏ mát

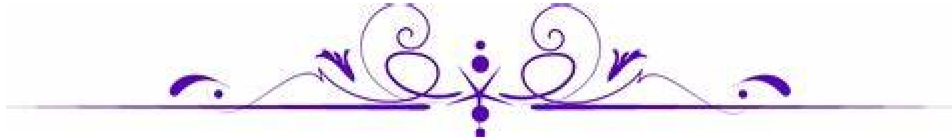
Bên răng ngọc trắng tuôn xá-lợi

Trên lưỡi sen hồng phóng hào quang

Dầu cho tạo tội hơn núi cả

Chẳng nhọc Diệu-Pháp vài ba hàng.

Nam-mô Pháp-Hoa Hội-Thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)



Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Đời Diêu Tần Ngài Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập dịch từ tiếng Phạn sang Hoa văn,

Hòa Thượng Thích Trí Tịnh Dịch từ Hán văn sang tiếng Việt



Quyển thứ Nhất

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Phẩm 'Tựa' Thứ Nhất

1.- Tôi nghe như thế này: Một thuở nọ đức Phật (2) ở trong núi Kỳ-Xà Quật, nơi thành vương xá cùng chúng đại Tỳ-kheo một muôn hai nghìn người câu-hội. Các vị đó đều là bực A-La-Hán, các lậu (3) đã hết, không còn phiền não, việc lợi mình đã xong (4) dứt sự ràng rịt trong các cõi (5) tâm được tự tại. Tên của các vị đó là: A-Nhã Kiều-Trần-Như, Ma-Ha-Ca-Diếp, Ưu-Lâu-Tần-Loa Ca-Diếp, Dà-Gia Ca-Diếp, Na-Đề Ca-Diếp, Xá-Lợi-Phất, Đại Mục-Kiền-Liên, Ma-Ha Ca-Chiên-Diên, A-Nâu-Lâu-Đà, Kiếp-Tân-Na, Kiều-Phạm, Ba-Đề, Ly-Bà-Đa Tất-Lăng-Già-Bà-Ta-Bạc-Câu-La, Ma-Ha-Câu-Hy-La, Nan-Đà Tôn-Đà-La Nan-Đà, Phú-Lâu-Na Di-Đa-La-Ni-Tử, Tu-Bồ-Đề, A-Nan, La-Hầu-La v.v.. đó là những vị đại A-La-Hán hàng tri-thức của chúng.

Lại có bực hữu-học và vô-học (6) hai nghìn người.

Bà Tỷ-khiêu-ni Ma-ha Ba-Xà-Ba-Đề cùng với quyến thuộc sáu nghìn người câu-hội. Mẹ của La-Hầu-La là bà Tỷ-khiêu-ni Gia-Du-Đà-La cùng với quyến thuộc câu-hội.

2.- Bực đại Bồ-tát tám muôn người đều không thối chuyển ở nơi đạo vô thượng chính-đẳng chính-giác (7), đều chứng được pháp đà-la-ni (8) nhạo-thuyết biện tài (9) chuyển nói pháp luân bất thối chuyển, từng cúng-dường vô lượng trăm nghìn chư Phật, ở các nơi đức Phật trồng các cội công-đức.

Thường được các Phật ngợi khen, dùng đức từ để tu thân, khéo chứng trí-tuệ của Phật thông đạt đại-trí đến nơi bờ kia (10), danh đồn khắp vô-lượng thế-giới có thể độ vô số trăm nghìn chúng-sanh.

Tên của các vị đó là: Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát. Quán-Thế-Âm Bồ-tát, Đắc-Đại-Thế-Chí Bồ-tát, Thường-Tinh-Tấn Bồ-tát, Bất-Hưu Tức Bồ-tát, Bửu-Chưởng Bồ-tát, Dược-Vương Bồ-tát, Dõng-thí Bồ-tát. Bửu-Nguyệt Bồ-tát, Nguyệt-Quang Bồ-tát, Mãn-Nguyệt Bồ-tát, Đại-Lực Bồ-tát, Vô-Lượng-Lực Bồ-tát, Việt-Tam-Giới Bồ-tát, Bạt-Đà Bà-La Bồ-tát, Di-Lặc Bồ-tát, Bửu-Tích Bồ-tát, Đạo-Sư Bồ-tát v.v... các vị đại Bồ-tát như thế tám muôn người câu hội.

3.- Lúc bấy giờ, Thích-Đề Hoàn-Nhơn (11) cùng quyến thuộc hai muôn vị thiên-tử câu hội.

Lại có Minh-Nguyệt thiên tử, Phổ-Hương thiên tử, Bửu-Quang thiên-tử, bốn vị đại Thiên-

Vương cùng với quyến-thuộc một muôn thiên-tử câu hội.

Tự-tại Thiên-tử, đại tự-tại Thiên-tử cùng với quyến thuộc ba vạn Thiên-tử câu hội.

Chủ cõi Ta-Bà: Phạm-Thiên-Vương, Thi-Khí-Đại-Phạm, Quang-Minh Đại-Phạm v.v...cùng với quyến thuộc một muôn hai nghìn vị thiên-tử câu hội.

Có tám vị Long-Vương: Nan-Đà Long-Vương, Bạt-Nan-Đà Long-Vương, Sa-Dà-La Long-Vương, Hòa-Tu-Cát Long-Vương, Đức-Xoa-Ca Long-Vương, A Na-Bà-Đạt-Đa Long-Vương, Ma-Na-Tư Long-Vương, Ưu-Bát-La Long-Vương v.v... đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyến thuộc câu hội.

Có bốn vị Khẩn-Na-La vương, Pháp-Khẩn-Na-La vương, Diệu-Pháp Khẩn-Na-La vương, Đại-Pháp Khẩn-Na-La vương, Trì-Pháp Khẩn-Na-La vương đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyến-thuộc câu hội.

Có bốn vị Càn-Thát-Bà vương. Nhạc-âm Càn-Thát-Bà vương, Mỹ Càn-Thát-Bà vương, Mỹ-âm Càn-Thát-Bà vương, đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyến-thuộc câu hội.

Có bốn vị A-tu-la vương: Bà-Trĩ A-tu-la vương, Dà-La-Khiên-Đà A-tu-la vương, Tỳ-Ma-Chất-Đa-La A-tu-la vương, La-Hầu A-tu-la vương, đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyến-thuộc câu hội.

Có bốn vị Ca-lâu-la vương: Đại-Uy-Đức Ca-lâu-la vương, Đại-Thân Ca-lâu-la vương, Đại-Mãn Ca-lâu-la vương, Như-Ý Ca-lâu-la vương, đều cùng bao nhiêu quyến thuộc câu hội.

Vua A-Xà-Thế, con bà Vi-Đề-Hi, cùng bao nhiêu trăm nghìn quyến thuộc câu hội.

Cả chúng đều lễ chân Phật, lui ngồi một phía.

4.- Lúc bấy giờ, đức Thế-Tôn, hàng tứ-chúng vây quanh cúng-dàng cung kính ngợi-khen tôn trọng, vì các vị Bồ-tát mà nói kinh đại-thừa tên là: 'Vô-Lượng-Nghĩa Giáo Bồ-tát Pháp Phật sở hộ-niệm'.

Nói kinh này xong, đức Phật ngồi xếp bằng nhập vào chính-định 'Vô-lượng nghĩa xứ', thân và tâm của Phật đều không lay động.

Khi đó trời mưa hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha Mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa, hoa Ma-ha Mạn-thù-sa, để rải trên đức Phật cùng hàng đại chúng; khắp cõi Phật sáu điệu vang động (12).

Lúc bấy giờ, trong chúng hội, các hàng: Tỳ-khiêu, Tỳ-khiêu-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ, Trời, Rồng, Dạ-Xoa, Càn-thát-bà (13), A-tu-la (14), Ca-lâu-la (15), Khẩn-na-la (16), Ma-hầu-la-dà (17), nhơn, phi-nhơn và các vị tiểu-vương cùng Chuyển-luân thánh vương, các đại-chúng ấy đều được thấy việc chưa từng có, vui mừng chắp tay một lòng nhìn Phật.

5.- Bấy giờ, đức Phật từ nơi tướng lông trắng giữa chặn mày phóng ra luồng hào-quang chiếu khắp cả một muôn tám nghìn cõi ở phương Đông, dưới thời chiếu đến địa-ngục A-

Tỳ, trên suốt thấu trời Sắc-Cứu-Cánh. Chúng ở cõi này đều thấy cả sáu loài chúng-sanh (18), ở các cõi kia.

Lại thấy các đức Phật hiện-tại nơi các cõi kia và nghe kinh pháp của các đức Phật ấy nói. Cùng thấy nơi các cõi kia, các hàng Tỷ-khiêu, Tỷ-khiêu-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ, những người tu hành đắc đạo.

Lại thấy các vị đại Bồ-tát dùng các món nhơn-duyên, các lòng tín giải, các loại tướng mạo mà tu hành đạo Bồ-tát. Lại thấy các đức Phật nhập Niết-bàn, lại thấy sau khi các đức Phật nhập Niết-bàn, đem xá-lợi của Phật mà dựng tháp bằng bảy báu.

6.- Khi ấy, ngài Di-Lặc Bồ-tát nghĩ rằng: 'Hôm nay đức Thế-Tôn hiện thần biến tướng, vì nhơn duyên gì mà có điềm lành này'.

Nay đức Phật đương nhập chính-định, việc biến hiện hi hữu không thể nghĩ bàn này nên hỏi ai, ai đáp được?'

Ngài lại nghĩ: 'Ông Pháp-Vương-tử (19) Văn-Thù Sư-Lợi này đã từng gần gũi cúng dàng vô-lượng các đức Phật đời quá khứ chắc đã thấy tướng hi-hữu này, ta nay nên hỏi ông'.

Lúc đó, hàng Tỷ-khiêu, Tỷ-khiêu-ni, Cận-sự-nam, Cận-sự-nữ (20) và các trời, rồng, quỉ, thần v.v.. đều nghĩ rằng: 'Tướng thần-thông sáng chói của đức Phật hiện đây, nay nên hỏi ai?'

7.- Bấy giờ, ngài Di-Lặc Bồ-tát muốn giải quyết chỗ nghi của mình, ngài lại xét tâm niệm của bốn-chúng: Tỷ-khiêu, Tỷ-khiêu-ni, Cận-sự-nam, Cận-sự-nữ và của cả chúng hội trời rồng quỉ thần v.v.. mà hỏi Văn-Thù Sư-Lợi rằng: 'Vì nhơn duyên gì mà có tướng lành thần thông này, Phật phóng ánh sáng lớn soi khắp một muôn tám nghìn cõi ở phương Đông, đều thấy cõi nước trang-nghiêm của các đức Phật?'

Khi đó, ngài Di-Lặc muốn nói lại nghĩa trên, dùng kệ hỏi rằng:

8.- Ngài Văn-Thù Sư-Lợi!

Đức Đạo-Sư cớ chi

Lông trắng giữa chặn mày

Phóng ánh-sáng khắp soi?

Trời mưa hoa Mạn-đà

Cùng hoa Mạn-thù-Sa,

Gió thơm mùi chiên-đàn

Vui đẹp lòng đại chúng

Vì nhơn duyên như vậy

Cõi đất đều nghiêm tịnh

Mà trong thế giới này

Sáu điệu vang động lên

Bấy giờ bốn bộ chúng

Thảy đều rất vui mừng

Thân cùng ý thơ thới

Được việc chưa từng có.

9.- Ánh sáng giữa chặn mày

Soi suốt thẳng phương Đông

Một muôn tám nghìn cõi

Đều ánh như sắc vàng.

Từ địa ngục A-Tỳ

Trên đến trời hữu đảnh

Trong các thế giới đó

Cả sáu đạo chúng sanh

Sống chết của kia đến

Nghiệp duyên lành cùng dữ

Thụ báo có tốt xấu

Tại đây đều thấy rõ.

10.- Lại thấy các đức Phật

Đấng Thánh-Chúa Sư-Tử

Diễn nói các kinh điển

Nhiệm mầu bực thứ nhất.

Tiếng của ngài thanh-tịnh

Giọng nói ra êm dịu

Dạy bảo các Bồ-tát

Vô-số ức muôn người

Tiếng phạm-âm thâm diệu

Khiến người đều ưa nghe.

Các Phật ở cõi mình

Mà giảng nói chính pháp

Dùng nhiều món nhơn-duyên

Cùng vô-lượng tỉ-dụ

Để soi rõ Phật Pháp

Mà khai ngộ chúng sanh.

Nếu có người bị khổ

Nhàm lìa già, bệnh, chết,

Phật vì nói Niết-Bàn

Để dứt các ngằn khổ

Nếu là người có phước

Đã từng cúng-dàng Phật

Chí cầu pháp thù-thắng

Vì nói hạnh Duyên-Giác

Nếu lại có Phật-tử

Tu-tập các công hạnh

Để cầu tuệ vô thượng

Phật vì nói tịnh-đạo.

11.- Ngài Văn-Thù Sư-Lợi!

Tôi ở tại nơi đây

Thấy nghe dường ấy đó

Và nghìn ức việc khác

Thấy rất nhiều như thế

Nay sẽ lược nói ra:

12.- Tôi thấy ở cõi kia

Có hằng-sa Bồ-tát

Dùng các món nhơn-duyên

Mà cầu chứng Phật đạo.

Hoặc có vị bố-thí

Vàng, bạc, ngọc, san-hô,

Chơn châu, ngọc như-ý,

Ngọc xa-cừ mã-não,

Kim-cương các trân-bửu

Cùng tôi tớ, xe cộ

Kiệu, cán chưng châu báu

Vui-vẻ đem bố-thí

Hồi-hướng về Phật-đạo

Nguyện được chứng thừa ấy

Bực nhất của ba cõi

Các Phật hằng khen ngợi.

Hoặc có vị Bồ-tát

Xe tứ-mã xe báu

Bao lơn che tàn đẹp

Trau-tria dùng bố-thí.

Lại thấy có Bồ-tát

Bố-thí cả vợ con

Thân thịt cùng tay chân

Để cầu vô-thượng đạo.

Lại thấy có Bồ-tát

Đầu, mắt và thân thể

Đều ưa vui thí cho

Để cầu trí-tuệ Phật

13.- Ngài Văn-Thù Sư-Lợi!

Ta thấy các quốc-vương

Qua đến chỗ của Phật

Thưa hỏi đạo vô-thượng

Bèn bỏ nước vui vẻ

Cung-điện cả thần-thiếp

Cạo sạch râu lẫn tóc

Mà mặc y Pháp phục.

Hoặc lại thấy Bồ-tát

Mà hiện làm Tỷ-khiêu

Một mình ở vắng vẻ

Ưa vui tụng kinh điển

Cũng thấy có Bồ-tát

Dõng mãnh và tinh tấn

Vào ở nơi thâm sơn

Suy xét mối Phật-đạo

Và thấy bực ly-dục

Thường ở chỗ không nhàn

Sâu tu các thuyền-định

Được năm món thần thông

Và thấy vị Bồ-tát

Chắp tay trụ thuyền-định

Dùng nghìn muôn bài kệ

Khen ngợi các Pháp-Vương

Lại thấy có Bồ-tát

Trí sâu chí bền chắc

Hay hỏi các đức Phật

Nghe rồi đều thụ trì.

Lại thấy hàng Phật-tử

Định-tuệ trọn đầy đủ

Dùng vô-lượng tỉ-dụ

Vì chúng mà giảng pháp

Vui ưa nói các pháp

Dạy bảo các Bồ-tát

Phá dẹp chúng binh ma

Mà đánh rền trống pháp

Cùng thấy vị Bồ-tát

Vắng bặt yên lặng ngồi

Trời, rồng đều cung-kính

Chẳng lấy đó làm mừng,

Và thấy có Bồ-tát

Ở rừng phóng hào-quang

Cứu khổ chốn Địa-ngục

Khiến đều vào Phật-đạo.

Lại thấy hàng Phật-tử

Chưa từng có ngủ nghỉ

Kinh-hành ở trong rừng

Siêng năng cầu Phật-đạo

Cũng thấy đủ giới-đức

Uy-nghi không thiếu sót

Lòng sạch như bửu-châu

Để cầu chứng Phật-Đạo.

Và thấy hàng Phật-tử

Trụ vào sức nhẫn nhục

Bị kẻ Tăng-thượng-mạn

Mắng rủa cùng đánh đập

Thảy đều hay nhẫn được

Để cầu chứng Phật-đạo

Lại thấy có Bồ-tát

Xa rời sự chơi cười

Và quyến-thuộc ngu si

Ưa gần-gũi người trí

Chuyên tâm trừ loạn động

Nhiếp niệm ở núi rừng

Trải ức nghìn muôn năm

Để cầu được Phật-đạo.

14.- Lại thấy vị Bồ-tát

Đồ ăn uống ngọt ngon

Cùng trăm món thuốc thang

Đem cúng Phật và Tăng,

Áo tốt đồ thượng-phục

Giá đáng đến nghìn muôn

Hoặc là vô-giá y

Dùng nghìn muôn ức thứ

Nhà báu bằng Chiên-đàn

Các giường nằm tốt đẹp

Để cúng Phật cùng Tăng

Rừng vườn rất thanh-tịnh

Bông trái đều sum-sê

Suối chảy cùng ao tắm

Cúng cho Phật và Tăng,

Cúng thí như thế đó

Các đồ cúng tốt đẹp

Vui vẻ không hề nhàm

Để cầu đạo vô-thượng.

15.- Lại có vị Bồ-tát

Giảng nói pháp tịch-diệt

Dùng các lời dạy dỗ

Dạy vô-số chúng-sanh

Hoặc thấy vị Bồ-tát

Quán sát các pháp tịnh

Đều không có hai tướng

Cũng như khoảng hư không

Lại thấy hàng Phật-tử

Tâm không chỗ mê đắm

Dùng món diệu-tuệ này

Mà cầu đạo vô-thượng.

16.- Ngài Văn-Thù Sư-Lợi!

Lại có vị Bồ-tát

Sau khi Phật diệt-độ

Cúng dàng Xá-Lợi-Phật.

Lại thấy hàng Phật-tử

Xây dựng các tháp miếu

Nhiều vô-số hằng-sa

Nghiêm sức khắp cõi nước.

Bửu tháp rất cao đẹp

Đều năm nghìn do-tuần.

Bề ngang rộng xứng nhau

Đều hai nghìn do-tuần.

Trong mỗi mỗi tháp miếu

Đều có nghìn tràng phan

Màn châu xen thả xuống

Tiếng linh báu hòa reo

Các vị Trời, rồng, thần,

Người cùng với phi-nhơn

Hương, hoa, cùng kỹ-nhạc

Thường đem đến cúng-dàng

Ngài Văn-Thù Sư-Lợi!

Các hàng Phật-tử kia

Vì cúng-dàng xá-lợi

Nên trang-sức tháp miếu,

Cõi quốc-giới tự-nhiên

Thù đặc rất tốt-đẹp

Như cây Thiên-thụ-vương

Hoa kia đang xòe nở

17.- Phật phóng một luồng sáng

Ta cùng cả chúng-hội

Thấy nơi cõi nước này

Các thứ rất tốt đẹp

Thần-lực của chư Phật

Trí-tuệ đều hi-hữu

Phóng một luồng tịnh-quang

Soi khắp vô-lượng cõi

Chúng ta thấy việc này

Được điều chưa từng có.

18.- Xin Phật-tử Văn-Thù

Giải-quyết lòng chúng nghi

Bốn chúng đều mong ngóng

Nhìn ngài và nhìn ta

Đức Thế-Tôn cớ chi

Phóng ánh quang-minh này?

Phật-tử phải thời đáp

Quyết nghi cho chúng mừng

Có những lợi ích gì

Đức Phật phóng quang này?

Khi Phật ngồi đạo-tràng

Chứng được pháp thâm-diệu

Vì muốn nói Pháp đó

Hay là sẽ thọ-ký?

Hiện bày các cõi Phật

Các báu sạch trang-nghiêm

Cùng thấy các đức Phật

Đây không phải cớ nhỏ

Ngài Văn-Thù nên biết

Bốn-chúng và Long, Thần

Nhìn xem xét ngài đó

Mong sẽ nói những gì?

19.- Lúc bấy giờ, ngài Văn-Thù Sư-Lợi nói với ngài Di-Lặc Đại Bồ-tát cùng các vị Đại-Sĩ: 'Các Thiện-nam-tử! Như chỗ ta xét nghĩ thời nay đức Thế-Tôn muốn nói Pháp lớn, mưa pháp-vũ lớn, thổi pháp-loa lớn, đánh pháp-cổ lớn và diễn pháp-nghĩa lớn.

Các thiện-nam-tử! Ta từng ở nơi các đức Phật đời quá-khứ thấy điềm lành này, Phật kia phóng hào-quang đó rồi liền nói pháp lớn. Cho nên chắc biết rằng hôm nay đức Phật hiện hào-quang đó rồi liền nói pháp lớn. Cho nên chắc biết rằng hôm nay đức Phật hiện hào-quang cũng lại như vậy. Phật vì muốn cho chúng-sanh đều được nghe biết pháp mầu mà tất cả trong đời khó tin theo, cho nên hiện điềm lành này.

20.- Các thiện-nam-tử! Như vô-lượng vô-biên a-tăng-kỳ (21) kiếp về trước. Bấy giờ có đức Phật hiệu Nhật-Nguyệt Đăng-Minh Như-Lai, Ứng-Cúng, Chính-Biến-Tri, Minh-Hạnh-Túc, Thiện-Thệ, Thế-Gian-Giải, Vô-Thượng-Sĩ, Điều-Ngự Trượng-Phu, Thiên-Nhơn-Sư, Phật

Thế-Tôn, diễn nói chính pháp. Ban đầu, giữa, rốt sau ba chặng đều lành, nghĩa lý rất xâu xa, lời lẽ khéo mầu, thuần một không tạp, đầy đủ cả tướng phạm-hạnh thanh bạch.

Phật, vì người cầu đạo Thanh-Văn, nói pháp tứ-đế (22) thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, cứu cánh Niết-bàn. Vì hạng cầu quả Duyên-Giác, nói pháp mười hai nhơn duyên (23), Vì hàng Bồ-tát nói sáu pháp Ba-la-mật (24) làm cho chứng được quả Vô-thượng chính-đẳng chính-giác thành bậc nhất-thiết chủng-trí.(25)

Kế lại có đức Phật cũng hiệu Nhật-Nguyệt-Đăng-Minh, lại có đức Phật cũng hiệu Nhật-Nguyệt-Đăng-Minh. Như thế đến hai muôn đức Phật đều đồng một tên, hiệu Nhật-Nguyệt-Đăng-Minh, lại cùng đồng cùng một họ, họ Phả-La-Đọa.

Di-Lặc nên biết! Đức Phật trước, đức Phật sau đều đồng một tên, hiệu Nhật-Nguyệt-Đăng-Minh, đầy đủ mười hiệu, những pháp được nói ra, đầu, giữa, sau đều lành.

Đức Phật rốt sau cả, lúc chưa xuất-gia có tám vị vương tử: Người thứ nhất tên Hữu-Ý, thứ hai tên Thiện-Ý, thứ ba tên Vô-Lượng-Ý, thứ tư tên Bửu-Ý, thứ năm tên Tăng-Ý, thứ sáu tên Trừ-Nghi-Ý, thứ bảy Hưởng-Ý, thứ tám tên Pháp-Ý.

Tám vị vương tử đó có uy đức tự tại đều lãnh trị bốn châu thiên hạ (26) . Nghe vua cha xuất gia chứng đạo Vô-thượng Chính-đẳng Chính-giác đều bỏ ngôi vua cũng xuất-gia theo, phát tâm đại thừa, thường tu hạnh thanh-tịnh, đều làm bậc pháp sư, thuở trước đã từng ở chỗ nghìn muôn đức Phật vun trồng các cội lành.

21.- Đức Phật Nhật-Nguyệt-Đăng-Minh lúc đó nói kinh đại thừa tên 'Vô-Lượng-Nghĩa-Xứ Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ-Niệm'. Nói kinh đó rồi Phật liền ở trong đại-chúng ngồi xếp bằng nhập vào cảnh giới chánh-định 'Vô-Lượng nghĩa-xứ', thân và tâm chẳng động.

22.- Khi ấy trời mưa hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha Mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa cùng hoa Ma-ha Mạn-thù-sa để rải trên đức Phật và hàng đại-chúng. Khắp cõi nước Phật sáu điệu vang động.

Lúc đó trong hội, hàng Tỳ-khiêu, Tỳ-khiêu-ni, Cận-sự nam, Cận-sự nữ, trời, rồng, dạ-xoa, càn-thát-bà, a-tu-la, ca-lâu-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-dà, nhơn, phi-nhơn cùng các vị tiểu vương, các vị Chuyển-luân thánh-vương v.v... các đại-chúng đó được điều chưa từng có, mừng rỡ chắp tay một lòng nhìn Phật.

23.- Bấy giờ, đức Như-Lai từ tướng lông trắng chặn giữa chân mày phóng ra luồng ánh-sáng soi khắp cùng cả một muôn tám nghìn cõi nước ở phương đông, như nay đương thấy ở cõi Phật đây.

Di-Lặc nên biết! Khi đó trong hội, có hai mươi ức Bồ-tát ưa muốn nghe pháp, các vị Bồ-tát ấy thấy ánh-sáng chiếu khắp các cõi Phật được điều chưa từng có, đều muốn biết vì duyên cớ gì mà phóng ánh-sáng này.

Khi ấy, có vị Bồ-tát hiệu Diệu-Quang có tám trăm người đệ-tử.

24.- Bấy giờ, đức Phật Nhật-Nguyệt-Đăng-Minh từ trong chính-định mà dậy, vì Diệu-Quang Bồ-tát nói kinh đại-thừa tên 'Diệu-Pháp-Liên-Hoa Giáo-Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ-Niệm', trải qua sáu mươi tiểu kiếp chẳng rời chỗ ngồi.

25.- Lúc ấy trong hội, người nghe pháp cũng ngồi một chỗ đến sáu mươi tiểu kiếp thân tâm đều không lay động, nghe đức Phật nói pháp cho là như trong khoảng bữa ăn. Bấy giờ trong chúng không có một người nào hoặc là thân hoặc là tâm mà sanh lười mỏi.

26.- Đức Phật Nhật-Nguyệt-Đăng-Minh trong sáu mươi tiểu kiếp nói kinh đó rồi, liền ở trong chúng ma, phạm sa-môn, bà-la-môn, và trời, người, a-tu-la mà tuyên rằng: 'Hôm nay vào nửa đêm, Như-Lai sẽ nhập Vô-dư Niết-bàn'.

Khi đó có vị Bồ-tát, tên Đức-Tạng đức Phật Nhật-Nguyệt Đăng-Minh liền thọ-ký (12) cho, bảo các Tỷ-khiêu rằng 'Ông Đức-Tạng Bồ-tát này kế đây sẽ thành Phật hiệu là Tịnh-Thân Như-Lai Ứng-cúng, Chính-đẳng Chính-giác'.

Đức Phật thọ-ký xong, vào nửa đêm bèn nhập Vô-dư Niết-bàn.

27.- Sau khi đức Phật diệt-độ, Diệu-Quang Bồ-tát trì kinh 'Diệu-Pháp Liên-Hoa' trải tám mươi tiểu kiếp vì người mà diễn nói.

28.- Tám người con của Phật Nhật-Nguyệt-Đăng-Minh đều học với ngài Diệu-Quang, ngài Diệu-Quang dạy bảo cho đều vững bền ở nơi đạo Vô-thượng Chính-dẳng Chính-giác. Các vị Vương-tử đó cúng-dàng vô-lượng trăm nghìn muôn ức đức Phật đều thành Phật-đạo. Vị thành Phật rốt ráo sau hết, hiệu là Nhiên-Đăng.

29.- Trong hàng tám trăm người đệ-tử có một người tên: Cầu-Danh, người này tham ưa danh lợi, dầu cũng đọc tụng các kinh mà chẳng thuộc rành, phần nhiều quên mất, nên gọi là Cầu-Danh. Người này cũng do có trồng các nhân-duyên căn lành nên được gặp vô-lượng trăm nghìn muôn ức đức Phật mà cúng-dàng cung-kính tôn trọng khen ngợi.

30.- Di-Lặc nên biết! Lúc đó Diệu-Quang Bồ-tát đâu phải người nào lạ, chính là ta đây. Còn Cầu-Danh Bồ-tát là ngài đấy.

Nay thấy điềm lành này, cùng với xưa không khác, cho nên ta xét nghĩ hôm nay đức Phật Như-Lai sẽ nói kinh đại-thừa tên: 'Diệu-Pháp Liên-Hoa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ-Niệm'.

Bấy giờ, ngài Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát ở trong đại-chúng, muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

31.- Ta nhớ thuở quá-khứ

Vô-lượng vô-số kiếp

Có Phật Nhơn Trung-tôn

Hiệu Nhật-Nguyệt Đăng-Minh

Đức Thế-Tôn nói pháp

Độ vô-lượng chúng-sanh

Vô số ức Bồ-tát

Khiến vào trí-tuệ Phật.

32.- Khi Phật chưa xuất-gia

có sanh tám vương-tử

Thấy Đại-Thánh xuất-gia

Cũng theo tu phạm-hạnh

33.- Phật nói kinh Đại-Thừa

Tên là 'Vô-Lượng-Nghĩa'

Ở trong hàng đại-chúng

Mà vì rộng tỏ bày.

Phật nói kinh ấy rồi

Liền ở trong pháp-tòa

Xếp bằng nhập chính-định

Tên 'Vô-Lượng-Nghĩa-Xứ'

Trời rưới hoa Mạn-đà

Trống trời tự-nhiên vang

Các Trời, rồng, quỉ, thần

Cúng-dàng đấng Nhơn-Tôn,

Tất cả các cõi Phật

Tức thời vang động lớn,

34.- Phật phóng sáng giữa mày

Hiện các việc hi-hữu

Ánh-sáng chiếu phương-đông

Muôn tám nghìn cõi Phật

Bày sanh-tử nghiệp báo

Của tất cả chúng-sanh

Lại thấy các cõi Phật

Dùng các báu trang-nghiêm

Màu lưu-ly pha-lê

Đây bởi Phật-quang soi.

35.- Lại thấy những Trời, người

Rồng, thần, chúng Dạ-Xoa

Càn-thát, Khẩn-na-la

Đều cúng-dàng Phật mình

36.- Lại thấy các Như-Lai

Tự-nhiên thành Phật-đạo,

Màu thân như núi vàng

Đoan nghiêm rất đẹp mầu

Như trong lưu-ly sạch

Hiện ra tượng chơn kim

Thế-Tôn trong đại-chúng

Dạy nói nghĩa thâm diệu.

37.- Mỗi mỗi các cõi Phật

Chúng Thanh-Văn vô-số,

Nhơn Phật-quang soi sáng

Đều thấy đại-chúng kia.

Hoặc có các Tỷ-khiêu

Ở tại trong núi rừng

Tinh-tấn giữ tịnh-giới

Dường như gìn châu sáng

38.- Lại thấy các Bồ-tát

Bố-thí nhẫn-nhục thảy

Số đông như hằng-sa (28)

Đây bởi sáng Phật soi.

Lại thấy hàng Bồ-tát

Sâu vào các thuyền-định

Thân tâm lặng chẳng động

Để cầu đạo vô-thượng.

Lại thấy các Bồ-tát

Rõ tướng pháp tịch-diệt

Đều ở tại nước mình

Nói pháp cầu Phật-đạo.

39.- Bấy giờ bốn bộ chúng

Thấy Phật Nhật-Nguyệt-Đăng

Hiện sức thần-thông lớn

Tâm kia đều vui mừng

Mỗi người tự hỏi nhau

Việc này nhơn-duyên gì?

40.- Đấng của Trời người thờ

Vừa từ chính-định dậy

Khen Diệu-Quang Bồ-tát

Ông là mắt của đời

Mọi người đều tin về

Hay vưng giữ tạng pháp

Như pháp của ta nói

Chỉ ông chứng biết được

Đức Phật đã ngợi khen

Cho Diệu-Quang vui mừng

Liền nói kinh Pháp-Hoa

Trải sáu mươi tiểu kiếp

Chẳng rời chỗ ngồi ấy

Ngài Diệu-Quang Pháp-sư

Trọn đều hay thụ-trì

Pháp thượng diệu của Phật.

41.- Phật nói kinh Pháp-Hoa

Cho chúng vui mừng rồi

Liền chính trong ngày đó

Bảo hàng chúng trời, người

Các pháp 'nghĩa thật tướng'

Đã vì các ông nói

Nay ta giữa đêm này

Sẽ vào cõi Niết-Bàn

Phải một lòng tinh-tấn

Rời các sự buông-lung

Các Phật rất khó gặp

Ức kiếp được một lần

42.- Các con của Phật thảy

Nghe Phật sắp nhập-diệt

Thảy đều lòng buồn khổ

Phật sao gấp diệt vậy?

Đấng Thánh-Chúa-Pháp-Vương

An ủi vô-lượng chúng:

Nếu lúc ta diệt độ

Các ông chớ lo sợ

Đức-Tạng Bồ-tát đây

Tâm đã được thông thấu

Nơi vô-lậu thiệt-tướng

Kế đây sẽ thành Phật

Tên hiệu là Tịnh-Thân

Cũng độ vô-lượng chúng.

43.- Đêm đó Phật diệt độ

Như củi hết, lửa tắt

Chia phân các xá-lợi

Mà xây vô-lượng tháp

Tỷ-khiêu, Tỷ-khiêu-ni

Số đông như hằng-sa

Lại càng thêm tinh-tấn

Để cầu đạo vô-thượng

44.- Diệu-Quang pháp-sư ấy

Vưng giữ Phật pháp-tạng

Trong tám mươi tiểu-kiếp.

Rộng nói kinh Pháp-Hoa.

Tám vị vương-tử đó

Được Diệu-Quang dạy bảo

Vững bền đạo Vô-thượng

Sẽ thấy vô-số Phật

Cúng-dàng các Phật xong

Thuận theo tu đại đạo

Nối nhau đặng thành Phật

Chuyển thứ thọ-ký nhau,

Đấng Phật rốt sau cả

Hiệu là: Phật Nhiên-Đăng

Đạo-sư (29) của thiên tiên

Độ thoát vô-lượng chúng.

45.- Diệu-Quang pháp-sư đó

Có một người đệ-tử

Tâm thường cưu biếng trễ

Tham ưa nơi danh lợi

Cầu danh lợi không nhàm

Thường đến nhà sang giàu

Rời bỏ việc tụng học

Bỏ quên không thông thuộc

Vì bởi nhân-duyên ấy

Nên gọi là Cầu-Danh

Cũng tu các nghiệp lành

Được thấy vô-số Phật

Thuận tu theo đại đạo

Đủ sáu ba-la-mật

Nay gặp đấng Thích-Ca

Sau đây sẽ thành Phật

Hiệu rằng: 'Phật Di-Lặc

Rộng độ hàng chúng-sanh

Số đông đến vô-lượng.

46.- Sau Phật kia diệt độ

Lười-biếng đó là ngài

Còn Diệu-Quang Pháp-sư

Nay thời chính là ta.

Ta thấy Phật Đăng-Minh

Điềm sáng trước như thế

Cho nên biết rằng nay

Phật muốn nói 'Pháp-Hoa'

Tướng nay như điềm xưa.

Là phương-tiện của Phật

Nay Phật phóng ánh-sáng

Giúp bày nghĩa thiệt-tướng

Các người nay nên biết

Chắp tay một lòng chờ

Phật sẽ rưới nước pháp

Đầy đủ người cầu đạo

Các người cầu ba thừa (30)

Nếu có chỗ nghi-hối

Phật sẽ dứt trừ cho

Khiến hết không còn thừa.



Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Phẩm 'Phương Tiện' Thứ Hai

1.- Lúc bấy giờ, đức Thế-Tôn từ chính định an lành mà dậy, bảo ngài Xá-Lợi-Phất: 'Trí-tuệ của các đức Phật rất sâu vô-lượng, môn trí-tuệ đó khó hiểu khó vào, tất cả hàng Thanh-văn cùng Tích-Chi-Phật đều không biết được. Vì sao?

Phật đã từng gần gũi trăm nghìn muôn ức, vô-số các đức Phật, trọn tu vô-lượng đạo-pháp của các đức Phật, dõng mãnh tinh-tấn, danh tốt đồn khắp, trọn nên pháp rất sâu chưa từng có, theo thời nghi mà nói pháp ý thú khó hiểu.

Xá-Lợi-Phất! Từ ta thành Phật đến nay, các món nhơn-duyên, các món thí-dụ, rộng nói ngôn giáo, dùng vô số phương-tiện dìu dắt chúng sanh, làm cho xa lìa lòng chấp. Vì sao? Đức Như-Lai đã đầy-đủ phương-tiện, tri-kiến và ba-la-mật.

Xá-Lợi-Phất! Tri-kiến của Như-Lai rộng lớn sâu xa, đức vô-lượng vô-ngại lực, vô sở-úy, thuyền-định, giải-thoát tam-muội, đều sâu vào không ngằn mé, trọn nên tất cả pháp chưa từng có.

Xá-Lợi-Phất! Như-Lai hay các món phân biệt, khéo nói các pháp lời-lẽ im dịu vui đẹp lòng chúng.

Xá-Lợi-Phất! Tóm yếu mà nói đó, vô-lượng vô-biên pháp vị tằng hữu, đức Phật thảy đều trọn nên.

2.- Thôi Xá-Lợi-Phất! Chẳng cần nói nữa. Vì sao? Vì pháp khó hiểu ít có thứ nhất mà Phật trọn nên đó, chỉ có Phật cùng Phật mới có thể thấu tột tướng chơn-thật của các pháp, nghĩa là các pháp: tướng như vậy, tính như vậy, thể như vậy, lực như vậy, tác như vậy, nhơn như vậy, duyên như vậy, quả như vậy, báo như vậy, trước sau rốt-ráo như vậy.

Bấy giờ, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói bài kệ rằng:

3.- Đấng Thế-Hùng khó lường

Các trời cùng người đời

Tất cả loài chúng-sanh

Không ai hiểu được Phật

Trí-lực, vô-sở-úy

Giải-thoát các tam-muội

Các pháp khác của Phật

Không ai so lường được

Vốn từ vô-số Phật

Đầy đủ tu các đạo

Pháp nhiệm mầu rất sâu

Khó thấy khó rõ được

Trong vô-lượng ức kiếp

Tu các đạo đó rồi

Đạo tràng được chứng quả

Ta đều đã thấy biết

Quả-báo lớn như vậy

Các món tính tướng nghĩa

Ta cùng mười phương Phật

Mới biết được việc đó

4.- Pháp đó không chỉ được

Vắng bặt tướng nói năng

Các loài chúng sinh khác

Không có ai hiểu được

Trừ các chúng Bồ-tát

Người sức tin bền chặt

Các hàng đệ-tử Phật

Từng cúng-dàng các Phật

Tất cả lậu đã hết

Trụ thân rốt sau này

Các hạng người vậy thảy

Sức họ không kham được,

Giả-sử đầy thế-gian

Đều như Xá-Lợi-Phất

Cùng suy chung so lường

Chẳng lường được Phật-trí

Chính sử khắp mười phương

Đều như Xá-Lợi-Phất

Và các đệ-tử khác

Cũng đầy mười phương cõi

Cùng suy chung so lường

Cũng lại chẳng biết được.

Bậc Duyên-giác trí lành

Vô-lậu thân rốt sau

Cũng đầy mười phương cõi

Số đông như rừng tre,

Hạng này chung một lòng

Trong vô-lượng ức kiếp

Muốn xét Phật thật trí

Chẳng biết được chút phần.

Bồ-tát mới phát tâm

Cúng-dàng vô-số Phật

Rõ thấu các nghĩa thú

Lại hay khéo nói pháp

Như lúa, mè, tre, lau

Đông đầy mười phương cõi

Một lòng dùng trí mầu

Trải số kiếp hằng-sa

Thảy đều chung suy lường

Chẳng biết được trí Phật

Hàng Bất-thối Bồ-tát

Số đông như hằng-sa

Một lòng chung suy cầu

Cũng lại chẳng hiểu được.

5.- Lại bảo Xá-Lợi-Phất

Pháp nhiệm-mầu rất sâu

Vô-lậu khó nghĩ bàn

Nay ta đã được đủ

Chỉ ta biết tướng đó

Mười phương Phật cũng vậy,

Xá-Lợi-Phất phải biết

Lời Phật nói không khác

Với Pháp của Phật nói

Nên sinh sức tin chắc

Pháp của Phật lâu sau

Cần phải nói chơn thật

Bảo các chúng Thanh-văn

Cùng người cầu Duyên-giác

Ta khiến cho thoát khổ

Đến chứng được Niết-Bàn

Phật dùng sức phương-tiện

Dạy cho ba-thừa-giáo

Chúng-sinh nơi nơi chấp

Dắt đó khiến ra khỏi.

6.- Khi đó trong đại-chúng có hàng Thanh-văn lậu-tận A-la-hán, ngài A-Nhã Kiều-Trần-Như v.v... một nghìn hai trăm người và các Tỷ-khiêu, Tỷ-khiêu-ni, Cận-sự-nam cùng Cận-sự-nữ, hạng người phát tâm Thanh-văn, Duyên-giác đều nghĩ rằng: 'Hôm nay đức Phật cớ chi lại ân-cần ngợi-khen phương-tiện mà nói thế này: 'Pháp của Phật chứng rất sâu khó hiểu, tất cả hàng Thanh-văn cùng Duyên-giác không thể đến được.'

Đức Phật nói một nghĩa giải-thoát, chúng ta cũng chứng được pháp đó đến nơi Niết-bàn, mà nay chẳng rõ nghĩa đó về đâu?

7.- Lúc ấy, ngài Xá-Lợi-Phất biết lòng nghi của bốn-chúng, chính mình cũng chưa rõ, liền bạch Phật rằng: 'Thưa Thế-Tôn! Nhơn gì duyên gì mà Phật ân cần khen ngợi pháp phương-tiện thứ nhất nhiệm-mầu rất sâu khó hiểu của các đức Phật?

Con từ trước đến nay chưa từng nghe Phật nói điều đó, hôm nay bốn-chúng thảy đều có lòng nghi. Cúi xin đức Thế-Tôn bày nói việc đó. Cớ gì mà đức Thế-Tôn ân cần khen-ngợi pháp nhiệm-mầu rất sâu khó hiểu?

Khi đó ngài Xá-Lợi-Phất muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

8.- Đấng Huệ-Nhật Đại-Thánh

Lâu mới nói pháp này,

Tự nói pháp mình chứng

Lực, vô-úy, tam-muội,

Thuyền-định, giải-thoát thảy

Đều chẳng nghĩ bàn được.

Pháp chứng nơi đạo-tràng

Không ai hỏi đến được,

Ý con khó lường được

Cũng không ai hay hỏi.

Không hỏi mà tự nói

Khen-ngợi đạo mình làm

Các đức Phật chứng được

Trí-tuệ rất nhiệm-mầu.

Hàng vô-lậu La-Hán

Cùng người cầu Niết-bàn

Nay đều sa lưới nghi

Phật cớ chi nói thế?

Hạng người cầu Duyên-Giác.

Tỷ-Khiêu, Tỷ-Khiêu-ni,

Các trời, rồng, quỉ, thần

Và Càn-thát-bà thảy

Ngó nhau cưu lòng nghi

Nhìn trông đấng Túc-Tôn,

Việc đó là thế nào

Xin Phật vị dạy cho?

Trong các chúng Thanh-Văn

Phật nói con hạng nhất

Nay con nơi trí mình

Nghi lầm không rõ được

Vì là pháp rốt-ráo

Vì là đạo Phật làm

Con từ miệng Phật sanh

Chắp tay nhìn trông chờ

Xin ban tiếng nhiệm-mầu

Liền vì nói như thực

Các trời, rồng, thần thảy

Số đông như hằng-sa

Bồ-tát cầu thành Phật

Số nhiều có tám muôn

Lại những muôn ức nước

Vua Chuyển-Luân-Vương đến

Đều lòng kính chắp tay

Muốn nghe đạo đầy-đủ.

9.- Khi đó đức Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất: Thôi thôi! Chẳng nên nói nữa, nếu nói việc đó tất cả trong đời các trời và người đều sẽ kinh sợ nghi-ngờ.'

10.- Ngài Xá-Lợi-Phất lại bạch Phật rằng: 'Thưa Thế-Tôn! Cúi xin nói đó, cúi xin nói đó. Vì sao?

Trong hội đây có vô-số trăm nghìn muôn ức A-tăng-kỳ chúng-sinh đã từng gặp các đức Phật, các căn mạnh lẹ, trí-tuệ sáng-suốt, được nghe Phật dạy chắc có thể kính tin'.

Lúc ấy, ngài Xá-Lợi-Phất muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Đấng Pháp-Vương vô-thượng

Xin nói chuyện đừng lo

Vô-lượng chúng hội đây

Có người hay kính tin.

11.- Đức Phật lại ngăn Xá-Lợi-Phất: 'Nếu nói việc đó thì tất cả trong đời, trời, người, a-tu-la đều sẽ kinh nghi Tỳ-khiêu Tăng-thượng-mạn sẽ phải sa vào hầm lớn.'

Khi đó đức Thế-Tôn lại nói kệ rằng:

Thôi thôi! Chẳng nên nói

Pháp ta diệu khó nghĩ

Những kẻ tăng-thượng-mạn

Nghe ắt không kính tin.

12.- Lúc ấy ngài Xá-Lợi-Phất bạch Phật rằng: 'Thưa Thế-Tôn! Cúi xin nói đó, cúi xin nói đó. Nay trong hội này hạng người sánh bằng con có trăm nghìn muôn ức. Đời đời đã từng theo Phật học-hỏi, những người như thế chắc hay kính tin lâu dài an-ổn nhiều điều lợi-ích.

Khi đó ngài Xá-Lợi-Phất, muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Đấng Vô-thượng-lưỡng-túc

Xin nói pháp đệ-nhất

Con là trưởng-tử Phật

Xin thương phân-biệt nói.

Vô-lượng chúng-hội đây

Hay kính tin pháp này

Đời đời Phật đã từng

Giáo-hóa chúng như thế

Đều một lòng chắp tay

Muốn muốn nghe lãnh lời Phật.

Chúng con nghìn hai trăm

Cùng hạng cầu Phật nọ

Nguyện Phật vì chúng này

Cúi xin phân-biệt nói

Chúng đây nghe pháp ấy

Thời sinh lòng vui-mừng.

13.- Bấy giờ, đức Thế-Tôn bảo ngài Xá-Lợi-Phất: 'Ông đã ân-cần ba phen thưa thỉnh đâu được chẳng nói. Ông nay lóng nghe khéo suy nghĩ nhớ đó, ta sẽ vì ông phân-biệt giải-nói.'

14.- Khi đức Phật nói lời đó, trong hội có các Tỷ-khiêu, Tỷ-khiêu-ni, Cận-sự-nam, Cận-sự-nữ, cả thẩy năm nghìn người, liền từ chỗ ngồi đứng dậy lễ Phật mà lui về. Vì sao? Vì bọn người này gốc tội sâu nặng cùng tăng-thượng-mạng, chưa được mà nói đã được, chưa chứng mà đã cho chứng, có lỗi dường ấy, cho nên không ở lại. Đức Thế-Tôn yên lặng không ngăn cản.

15.- Bấy giờ, Đức Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất: 'Trong chúng ta đây không còn cành lá, rặt có hạt chắc. Xá-Lợi-Phất! Những gã tăng-thượng-mạn như vậy lui về cũng là tốt. Ông nay nên khéo nghe, ta sẽ vì ông mà nói.'

Ngài Xá-Lợi-Phất bạch rằng: 'Vâng thưa Thế-Tôn con nguyện ưa muốn nghe'.

16.- Đức Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất: 'Pháp mầu như thế, các đức Phật Như-Lai đến khi đúng thời mới nói, đó như hoa linh-thoại đến thời-tiết mới hiện một lần. Xá-Lợi-Phất! Các ông nên tin lời của Phật nói không hề hư vọng.

17.- Xá-Lợi-Phất! Các đức Phật theo thời-nghi nói pháp ý-thú khó hiểu. Vì sao? Ta dùng vô-số phương-tiện các món nhân-duyên, lời lẽ thí-dụ diễn nói các pháp.

Pháp đó không phải là suy-lường phân-biệt mà có thể hiểu, chỉ có các đức Phật mới biết được đó. Vì sao? Các đức Phật Thế-Tôn, chỉ do một sự nhơn-duyên lớn mà hiện ra nơi đời.

Xá-Lợi-Phất! Sao nói rằng các đức Phật Thế-Tôn chỉ do một sự nhơn duyên lớn mà hiện ra đời? Các đức Phật Thế-Tôn vì muốn cho chúng-sinh khai tri-kiến-Phật để được thanh tịnh mà hiện ra nơi đời; vì muốn chỉ tri-kiến-Phật cho chúng-sinh mà hiện ra nơi đời; vì muốn cho chúng-sinh tỏ ngộ tri-kiến-Phật mà hiện ra nơi đời; vì muốn cho chúng-sinh chứng vào đạo tri-kiến-Phật mà hiện ra nơi đời.

Xá-Lợi-Phất! Đó là các đức Phật do vì một sự nhơn-duyên lớn mà hiện ra nơi đời'.

18.- Đức Phật bảo Xá-Lợi-Phất: 'Các đức Phật Như-Lai chỉ giáo-hóa Bồ-tát, những điều làm ra thường vì một việc: chỉ đem tri-kiến-Phật chỉ cho chúng-sinh tỏ ngộ thôi.'

Xá-Lợi-Phất! Đức Như-Lai chỉ dùng một Phật-Thừa mà vì chúng-sinh nói pháp không có các thừa hoặc hai hoặc ba khác.

Xá-Lợi-Phất! Pháp của tất cả các đức Phật ở mười phương cũng như thế.

Xá-Lợi-Phất! Thuở quá-khứ các đức Phật dùng vô-lượng vô-số phương-tiện các món nhân-duyên lời-lẽ thí-dụ mà vì chúng-sinh diễn nói các pháp. Vì pháp đó đều là một Phật-thừa, nên các chúng-sinh đó theo chư Phật nghe pháp rốt-ráo đều được chứng 'nhất-thiết chủng-trí.'

Xá-Lợi-Phất! Thuở vị-lai, các đức Phật sẽ ra đời cũng dùng vô-lượng vô-số phương-tiện các món nhân-duyên lời lẽ thí-dụ mà vì chúng-sinh diễn nói các pháp, vì pháp ấy đều là một Phật-thừa nên các chúng sinh đó theo Phật nghe pháp rốt-ráo đều được chứng 'nhất-thiết chủng-trí'.

Xá-Lợi-Phất! Hiện-tại nay, trong vô-lượng trăm nghìn muôn-ức cõi Phật ở mười phương, các đức Phật Thế-Tôn nhiều điều lợi-ích an-vui cho chúng-sinh. Các đức Phật đó cũng dùng vô-lượng vô-số phương-tiện các món nhân-duyên lời lẽ thí-dụ mà vì chúng-sinh diễn nói các pháp, vì pháp đó đều là một Phật-thừa, các chúng-sinh ấy theo Phật nghe pháp rốt-ráo đều được chứng 'nhất-thiết chủng-trí'.

Xá-Lợi-Phất! Các đức Phật đó chỉ giáo-hóa Bồ-tát, vì muốn đem tri-kiến-Phật mà chỉ cho chúng-sinh, vì muốn đem tri-kiến-Phật cho chúng-sinh tỏ ngộ, vì muốn làm cho chúng-sinh chứng vào tri-kiến-Phật vậy.

Xá-Lợi-Phất! Nay ta cũng lại như thế, rõ biết các chúng-sinh có những điều ưa-muốn, thân-tâm mê-chấp, ta tùy theo bản-tính kia dùng các món nhân-duyên lời lẽ thí-dụ cùng sức phương-tiện mà vì đó nói pháp.

Xá-Lợi-Phất! Như thế đều vì để chứng được một Phật-thừa 'nhất-thiết chủng-trí.'

20.- Xá-Lợi-Phất! Trong cõi nước ở mười phương còn không có hai thừa hà-huống có ba!

Xá-Lợi-Phất! Các đức Phật hiện ra trong đời ác năm trược, nghĩa là: kiếp trược, phiền-não trược, chúng-sinh trược, kiến trược, mệnh trược. Như thế, Xá-Lợi-Phất, lúc kiếp loạn trược chúng-sinh nhơ nặng, bỏn-sẻn, tham-lam, ghét-ganh, trọn nên các căn chẳng lành, cho nên các đức Phật dùng sức phương-tiện, nơi một Phật-thừa, phân-biệt nói thành ba.

21.- Xá-Lợi-Phất! Nếu đệ-tử ta tự cho mình là A-la-hán cùng Duyên-giác mà không nghe không biết việc của các đức Phật Như-Lai chỉ giáo-hóa Bồ-tát, người này chẳng phải là đệ-tử Phật, chẳng phải A-la-hán, chẳng phải Duyên-giác.

Lại-nữa, Xá-Lợi-Phất! Các Tỷ-Khiêu, Tỷ-khiêu-ni đó tự cho mình đã được A-la-hán, là thân rốt sau rốt-ráo Niết-Bàn, bèn chẳng lại chí-quyết cầu đạo Vô-thượng chính-đẳng chính-giác. Nên biết bọn đó là kẻ tăng-thượng-mạn. Vì sao? nếu có Tỷ-khiêu thực chứng-quả A-la-hán mà không tin pháp này, quyết không có lẽ ấy, trừ sau khi Phật diệt độ hiện-tiền không Phật. Vì sao? Sau khi Phật diệt độ, những kinh như thế, người hay thọ-trì đọc tụng hiểu nghĩa rất khó có được, nếu gặp đức Phật khác, ở trong pháp này bèn được hiểu rõ.

Xá-Lợi-Phất! Các ông nên một lòng tin hiểu thọ-trì lời Phật dạy. Lời các đức Phật Như-Lai

nói không hư-vọng, không có thừa nào khác, chỉ có một Phật-thừa thôi.

Khi ấy đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

22.- Tỷ-khiêu, Tỷ-khiêu-ni

Cựu lòng tăng-thượng-mạng

Cận-sự-nam ngã-mạn

Cận-sự-nữ chẳng tin,

Hàng bốn-chúng như thế

Số kia có năm nghìn

Chẳng tự thấy lỗi mình

Nơi giới có thiếu-sót

Tiếc giữ tội quấy mình

Trí nhỏ đó đã ra,

Bọn cám tấm trong chúng

Uy-đức Phật phải đi,

Gã đó kém phước-đức

Chẳng kham lãnh pháp này,

Chúng nay không cành lá

Chỉ có những hột chắc

23.- Xá-Lợi-Phất khéo nghe!

Pháp của các Phật được

Vô-lượng sức phương-tiện

Mà vì chúng-sinh nói.

Tâm của chúng-sinh nghĩ

Các món đạo ra làm

Bao nhiêu những tánh dục

Nghiệp lành dữ đời trước
Phật biết hết thế rồi
Dùng các duyên thí-dụ
Lời-lẽ sức phương-tiện
Khiến tất cả vui-mừng.
Hoặc là nói thế-kinh
Cô-khởi cùng bổn-sự.
Bổn-sinh, vị-tằng-hữu
Cũng nói những nhân-duyên
Thí-dụ và Trùng-tụng
Luận-nghị cộng chín kinh.
Căn-độn ưa pháp nhỏ.
Tham-chấp nơi sinh-tử
Nơi vô-lượng đức Phật
Chẳng tu đạo sâu mầu
Bị các khổ-não loạn
Vì đó nói Niết-bàn.
Ta bày phương-tiện đó
Khiến đều vào tuệ Phật,
Chưa từng nói các ông
Sẽ được thành Phật-đạo
Sở-dĩ chưa từng nói
Vì giờ nói chưa đến,
Nay chính là đến giờ
Quyết định nói đại-thừa.

24.- Chín bộ pháp của ta

Thuận theo chúng-sanh nói

Vào đại-thừa làm gốc

Nên mới nói kinh này.

Có phật-tử tâm tịnh

Êm dịu cũng căn lợi,

Nơi vô-lượng các Phật

Mà tu đạo sâu mầu,

Vì hàng phật-tử này

Nói kinh đại-thừa đây.

Ta ghi cho người đó

Đời sau thành Phật-đạo

Bởi thâm tâm niệm Phật

Tu trì tịnh-giới vậy

Hạng này nghe thành Phật

Rất mừng đầy khắp mình,

Phật biết tâm của kia.

Nên vì nói đại-thừa.

Thanh-Văn hoặc Bồ-tát,

Nghe ta nói pháp ra

Nhẫn đến một bài kệ

Đều thành Phật không nghi.

25.- Trong cõi Phật mười phương

Chỉ có một thừa pháp

Không hai cũng không ba

Trừ Phật phương-tiện nói

Chỉ dùng danh tự giả

Dẫn dắt các chúng-sanh

Vì nói trí-tuệ Phật.

Các Phật ra nơi đời

Chỉ một việc này thực

Hai thứ chẳng phải chơn.

Trọn chẳng đem tiểu-thừa

Mà tế độ chúng-sinh,

Phật tự trụ đại-thừa

Như pháp của mình được

Định, huệ, lực trang-nghiêm

Dùng đây độ chúng-sanh.

Tự chứng đạo vô-thượng

Pháp bình-đẳng đại-thừa

Nếu dùng tiểu-thừa độ

Nhẫn đến nơi một người

Thời ta đọa sân tham

Việc ấy tất không được,

Nếu người tin về Phật

Như-Lai chẳng dối gạt

Cũng không lòng tham ghen

Dứt ác trong các pháp

Nên Phật ở mười phương

Mà riêng không chỗ sợ.

Ta dùng tướng trang-nghiêm

Ánh-sáng soi trong đời

Đấng vô-lượng chúng trọng

Vì nói thực-tướng ấn

26.- Xá-Lợi-Phất! nên biết

Ta vốn lập thệ-nguyện

Muốn cho tất cả chúng

Bằng như ta không khác,

Như ta xưa đã nguyện

Nay đã đầy-đủ rồi

Độ tất cả chúng-sanh

Đều khiến vào Phật-đạo

Nếu ta gặp chúng-sanh

Dùng Phật-đạo dạy cả

Kẻ vô-trí rối sai

Mê-lầm không nhận lời.

Ta rõ chúng-sanh đó

Chưa từng tu cội lành

Chấp chặt nơi ngũ-dục

Vì si-ái sinh khổ,

Bởi nhân-duyên các dục.

Sanh vào ba đường dữ

Xoay lăn trong sáu nẻo

Chịu đủ những khổ độc

Thân mọn thụ bào thai

Đời đời tăng trưởng luôn

Người đức mỏng ít phước

Các sự khổ bức ngặt

Vào rừng rậm tà-kiến

Hoặc chấp có, chấp không

Nương gá các chấp này

Đầy đủ sáu mươi hai

Chấp chặt pháp hư-vọng

Bền nhận không bỏ được

Ngã-mạn tự khoe cao

Dua-nịnh lòng không thực

Trong nghìn muôn ức kiếp

Chẳng nghe danh-tự Phật

Cũng chẳng nghe chính-pháp

Người như thế khó độ.

27.- Cho nên Xá-Lợi-Phất!

Ta vì bày phương-tiện

Nói các đạo dứt khổ

Chỉ cho đó Niết-Bàn

Ta dầu nói Niết-Bàn

Cũng chẳng phải thực-diệt,

Các pháp từ bản-lai

Tướng thường tự vắng-lặng

Phật-tử hành-đạo rồi

Đời sau được thành Phật

Ta có sức phương tiện

Mở bày khắp ba-thừa.

Tất cả các Thế-Tôn

Đều nói đạo nhất-thừa

Nay trong đại-chúng này

Đều nên trừ nghi-lầm

Lời Phật nói không khác

Chỉ một, không hai thừa.

28.- Vô-số kiếp đã qua

Vô-lượng Phật diệt-độ

Trăm nghìn muôn ức Phật

Số nhiều không lường được.

Các Thế-Tôn như thế

Các món duyên thí-dụ

Vô-số ức phương-tiện

Diễn nói các pháp tướng,

Các đức Thế-Tôn đó

Đều nói pháp nhất-thừa

Độ vô-lượng chúng-sanh

Khiến vào nơi Phật-đạo

Lại các đại-thánh-chúa

Biết tất cả thế-gian

Trời người loài quần-sanh

Thâm-tâm chỗ ưa-muốn

Bèn dùng phương-tiện khác

Giúp bày nghĩa đệ-nhất.

29.- Nếu có loài chúng-sinh

Gặp các Phật quá-khứ

Hoặc nghe pháp bố-thí

Hoặc trì-giới nhẫn-nhục

Tinh-tấn, thuyền, trí thảy

Các món tu phước-tuệ,

Những người như thế đó

Đều đã thành Phật-đạo

Sau các Phật diệt-độ

Nếu người lòng lành dịu

Các chúng-sinh như thế

Đều đã thành Phật-đạo

30.- Các Phật diệt-độ rồi

Người cúng-dàng Xá-Lợi

Dựng muôn-ức thứ tháp

Vàng, bạc và pha-lê

Xà-cừ cùng mã-não

Ngọc mai-khôi, lưu-ly

Thanh-tịnh rộng nghiêm sức,

Trau-giồi nơi các tháp,

Hoặc có dựng miếu đá

Chiên-đàn và trầm-thủy

Gỗ mật cùng gỗ khác

Gạch ngói bùn đất thảy,

Hoặc ở trong đồng trống

Chứa đất thành miếu Phật

Nhẫn đến đồng-tử giỡn

Nhóm cát thành tháp Phật,

Những hạng người như thế

Đều đã thành Phật-đạo.

31.- Nếu như người vì Phật

Xây dựng các hình-tượng

Chạm-trổ thành các tướng

Đều đã thành Phật-đạo.

Hoặc dùng bảy báu làm

Thau, đồng bạch, đồng đỏ

Chất nhôm cùng chì kẽm

Sắt, gỗ cùng với bùn

Hoặc dùng keo, sơn, vải

Nghiêm-sức làm tượng Phật

Những người như thế đó

Đều đã thành Phật-đạo

Vẽ vời làm tượng Phật

Trăm tướng phước trang-nghiêm

Tự làm hoặc bảo người

Đều đã thành Phật-đạo.

Nhẫn đến đồng-tử giỡn

Hoặc cỏ cây và bút

Hoặc lấy móng tay mình

Mà vẽ làm tượng Phật

Những hạng người như thế

Lần lần chứa công-đức

Đầy đủ tâm đại-bi

Đều đã thành Phật-đạo

Chỉ dạy các Bồ-tát

Độ thoát vô-lượng chúng.

32.- Nếu người nơi tháp-miếu

Tượng báu và tượng vẽ

Dùng hoa, hương, phan, lọng

Lồng kính mà cúng-dàng

Hoặc khiến người trổi nhạc

Đánh trống, thổi sừng ốc

Tiêu địch, cầm, không-hầu

Tỳ-bà, chụp-chả đồng

Các tiếng hay như thế

Đem dùng cúng-dàng hết

Hoặc người lòng vui-mừng

Ca ngâm khen đức Phật

Nhẫn đến một tiếng nhỏ

Đều đã thành Phật-đạo

33.- Nếu người lòng tán-loạn

Nhẫn đến dùng một hoa

Cúng-dàng nơi tượng vẽ

Lần thấy các đức Phật

Hoặc có người lễ lạy

Hoặc lại chỉ chắp tay

Nhẫn đến giơ một tay

Hoặc lại hơi cúi đầu

Dùng đây cúng-dàng tượng

Lần thấy vô-lượng Phật

Tự thành đạo vô-thượng

Rộng độ chúng vô-số

Vào vô-dư Niết-bàn

Như củi hết lửa tắt.

Nếu lòng người tán-loạn

Vào nơi trong tháp-miếu

Một xưng Nam-mô Phật

Đều đã thành Phật-đạo

Nơi các Phật quá-khứ

Tại-thế, hoặc diệt-độ,

Có người nghe pháp này

Đều đã thành Phật-đạo

34.- Các Thế-Tôn vị-lai

Số nhiều không thể lường

Các đức Như-Lai đó

Cùng phương-tiện nói pháp.

Tất cả các Như-Lai

Dùng vô-lượng phương-tiện

Độ thoát các chúng-sinh

Vào trí vô-lậu Phật,

Nếu có người nghe pháp

Không ai chẳng thành Phật.

Các Phật vốn thệ-nguyện

Ta tu hành Phật-đạo

Khắp muốn cho chúng-sinh

Cũng đồng được đạo này.

Các Phật đời vị-lai

Dầu nói trăm nghìn ức

Vô-số các pháp-môn

Kỳ-thực vì nhất-thừa.

Các Phật lưỡng-túc-tôn

Biết pháp thường không tính

Giống Phật theo duyên sinh

Cho nên nói nhất-thừa.

Pháp đó trụ ngôi pháp

Tướng thế-gian thường còn

Nơi đạo-tràng biết rồi

Đức Phật phương tiện nói.

Hiện-tại mười phương Phật

Của trời người cúng-dàng

Số nhiều như hằng-sa

Hiện ra nơi thế-gian

Vì an-ổn chúng-sanh

Cũng nói pháp như thế.

Biết vắng-bặt thứ nhất

Bởi dùng sức phương-tiện

Dầu bày các món đạo

Kỳ-thực vì Phật-thừa

Biết các hạnh chúng-sinh

Thâm-tâm nó nghĩ nhớ

Nghiệp quen từ quá-khứ

Tính-dục, sức tinh-tấn

Và các căn-lợi độn

Dùng các món nhân-duyên

Thí-dụ cùng lời-lẽ

Tùy-cơ phương-tiện nói.

Từ nay cũng như vậy

Vì an-ổn chúng-sinh

Dùng các món pháp-môn

Rao bày nơi Phật-đạo

Ta dùng sức trí-tuệ

Rõ tính dục chúng-sinh

Phương-tiện nói các pháp

Đều khiến được vui-mừng.

Xá-Lợi-Phất nên biết!

Ta dùng mắt Phật xem

Thấy sáu đường chúng-sinh

Nghèo cùng không phước-tuệ

Vào đường hiểm sinh-tử

Khổ nối luôn không dứt

Sâu tham nơi ngũ-dục

Như trâu 'mao' mến đuôi

Do tham-ái tự che

Đui mù không thấy biết

Chẳng cầu Phật thế lớn

Cùng pháp dứt sự khổ

Sâu vào các tà-kiến

Lấy khổ muốn bỏ khổ

Phật vì chúng-sinh này

Mà sinh lòng đại-bi

36.- Xưa, tu ngồi đạo-tràng

Xem cây cùng kinh-hành

Suy-nghĩ việc như vầy:

Trí-tuệ của ta được

Vi-diệu rất thứ nhất

Chúng-sinh các căn chậm

Tham vui si làm mù

Các hạng người như thế

Làm sao mà độ được?

Bấy giờ các Phạm-Vương

Cùng các Trời Đế-Thích

Bốn Thiên-Vương hộ đời

Và trời Đại-tự-tại

Cùng các thiên-chúng khác

Trăm nghìn ức quyến-thuộc

Chắp tay cung-kính lễ

Thỉnh ta chuyển-pháp-luân.

Ta liền tự suy-nghĩ

Nếu chỉ khen Phật-thừa

Chúng-sanh chìm nơi khổ

Không thể tin pháp đó

Do phá pháp không tin

Rớt trong ba đường dữ

Ta thà không nói pháp

Mau vào cõi Niết-Bàn

Liền nhớ Phật quá-khứ

Thực-hành sức phương-tiện

Ta nay chứng được đạo

Cũng nên nói ba thừa.

37.- Lúc ta nghĩ thế đó

Mười phương Phật đều hiện

Tiếng phạm an-ủi ta

Hay thay! đức Thích-Ca

Bậc Đạo-sư thứ nhất

Được pháp vô-thượng ấy

Tùy theo tất cả Phật

Mà dùng sức phương-tiện

Chúng ta cũng đều được

Pháp tối-diệu thứ nhất

Vì các loại chúng-sinh

Phân-biệt nói ba-thừa.

Trí kém ưa pháp nhỏ

Chẳng tự tin thành Phật

Cho nên dùng phương-tiện

Phân-biệt nói các quả

Dầu lại nói ba-thừa

Chỉ vì dạy Bồ-tát.

38.- Xá-Lợi-Phất nên biết!

Ta nghe các đức Phật

Tiếng nhiệm-mầu rất sạch

Xưng: 'Nam-mô chư Phật!'

Ta lại nghĩ thế này

Ta ra đời trược-ác

Như các Phật đã nói

Ta cũng thuận làm theo

Suy-nghĩ việc đó rồi

Liền đến thành Ba-Nại.

Các pháp-tướng tịch-diệt

Không thể dùng lời bày

Bèn dùng sức phương-tiện

Vì năm Tỷ-khiêu nói.

Đó gọi chuyển-pháp-luân

Bèn có tiếng Niết-bàn

Cùng với A-La-Hán

Tên pháp, tăng sai khác.

Từ kiếp xa nhẫn lại

Khen bày Pháp Niết-Bàn

Dứt hẳn khổ sống chết

Ta thường nói như thế

39.- Xá-Lợi-Phất phải biết

Ta thấy các Phật-tử

Chí-quyết cầu Phật-đạo

Vô-lượng nghìn muôn ức

Đều dùng lòng cung-kính

Đồng đi đến chỗ Phật

Từng đã theo các Phật

Nghe nói pháp phương-tiện

Ta liền nghĩ thế này

Sở-dĩ Phật ra đời

Để vì nói Phật-tuệ

Nay chính đã đúng giờ.

40.- Xá-Lợi-Phất phải biết!

Người căn chậm trí nhỏ

Kẻ chấp tướng kiêu-mạo

Chẳng thể tin pháp này

Nay ta vui vô-úy

Ở trong hàng Bồ-tát

Chính bỏ ngay phương-tiện

Chỉ nói đạo vô-thượng.

Bồ-tát nghe pháp đó

Đều đã trừ lưới nghi

Nghìn hai trăm la-hán

Cũng đều sẽ thành Phật

Như nghi-thức nói pháp

Của các Phật ba đời

Ta nay cũng như vậy

Nói pháp không phân-biệt

Các đức Phật ra đời

Lâu xa khó gặp-gỡ

Chính sử hiện ra đời

Nói pháp này khó hơn

Vô-lượng vô-số kiếp

Nghe pháp này cũng khó,

Hay nghe được pháp này

Người đó cũng lại khó

Thí như hoa linh-thoại

Tất cả đều ưa-mến

Ít có trong trời, người

Lâu lâu một lần trổ.

41.- Người nghe pháp mừng khen

Nhẫn đến nói một lời

Thời là đã cúng dàng

Tất cả Phật ba đời

Người đó rất ít có

Hơn cả hoa Ưu-đàm.

Các ông chớ có nghi

Ta là vua các pháp

Khắp bảo các đại chúng

Chỉ dùng đạo nhất thừa

Dạy bảo các Bồ-tát

Không Thanh-Văn đệ-tử

42.- Xá-Lợi-Phất các ông!

Thanh-Văn và Bồ-tát

Phải biết pháp mầu này

Bí yếu của các Phật

Bởi đời ác năm trược

Chỉ tham ưa các dục

Những chúng-sinh như thế

Trọn không cầu Phật-đạo

Người ác đời sẽ tới

Nghe Phật nói nhất-thừa

Mê lầm không tin nhận

Phá pháp đọa đường dữ

Người tàm quí trong sạch

Quyết chí cầu Phật-đạo

Nên vì bọn người ấy

Rộng khen đạo nhất-thừa.

Xá-Lợi-Phất nên biết

Pháp các Phật như thế

Dùng muôn ức phương-tiện

Tùy thời nghi nói pháp

Người chẳng học tập tu

Không hiểu được pháp này

Các ông đã biết rõ

Phật là thầy trong đời

Việc phương-tiện tùy-nghi

Không còn lại nghi lầm

Lòng sinh rất vui mừng

Tự biết sẽ thành Phật.



Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

QUYỂN THỨ NHẤT

Một sáng chiếu phương đông,

Thể diệu toàn bày,

Chẳng phải chỗ suy lường mà suy lường được

Thầm hiểu ở trong lòng,

Phương-tiện truyền bày một đạo nhả hương trời.

Nam-mô Pháp-hoa Hội-Thượng Phật Bồ-tát (3 lần)

Thế-Tôn hiện điềm tốt,

Di-Lặc nghi tướng lành,

Văn-Thù vì chúng rộng phô bày:

Phật xưa phóng hào-quang.

Ba phen mời đấng Pháp Vương vì nói hương Diệu-Liên.

Nam-mô quá-khứ Nhật-Nguyệt-Đăng-Minh Phật (3 lần)

THÍCH NGHĨA

(1) KINH: Pháp thường, mười phương ba đời các đức Phật đều nói như vậy. Nói đủ là 'Khế Kinh' nghĩa là 'pháp thường khế hiệp chân-lý cùng khế hiệp căn-cơ chúng-sinh'. DIỆU PHÁP LIÊN HOA: Pháp mầu khó nghĩ lường, thắng hơn tất cả các pháp. Kinh pháp này là bậc nhất trong kinh pháp khác của Phật nói, dụ như hoa sen, vì hoa sen sánh với hoa khác có 5 điều đặc-biệt:

1. Có hoa là có gương: nhân quả đồng thời.

2. Mọc trong bùn lầy mà vẫn trong sạch thơm tho.

3. Cọng hoa từ gốc tách riêng nhưng không chung cành với lá.

4. Ong và bướm không bu đậu.

5. Không bị người dùng làm trang điểm (Xưa đàn bà Ấn-Độ quen dùng hoa kết thành tràng để đeo đội v.v...)

(2) Đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni.

(3) Các điều vọng lầm hay làm lọt mất công-đức lành.

(4) Tự mình đã được thoát khỏi khổ sinh-tử luân hồi.

(5) Ba cõi: Cõi dục, cõi sắc, cõi vô-sắc.

(6) Từ quả A-na-hàm trở xuống chưa được giải thoát còn phải học tập nên gọi 'Hữu-học'. Quả A-la-hán đã được giải thoát, về trong tiểu thừa pháp, thời không còn phải học nữa nên gọi Vô-học.

(7) Quả chứng của Phật.

(8) Tổng trì: Gồm nhiếp các Pháp.

(9) Tài biện luận ưa giảng nói pháp.

(10) Chỗ rốt ráo, trọn vẹn, nên xong hoàn toàn.

(11) Tên của vị vua 33 nước trời Đao-lỵ ở trên đỉnh núi Tu-Di.

(12) Ba thứ tiếng vang dội và 3 thứ rung động của hình sắc.

(13) (16) Các loài thần hầu hạ cõi Đao-lỵ.

(14) Thần phi-thiên: có phúc như trời mà đức kém hơn trời.

(15) Chim cánh vàng (kim sí-điểu)

(17) Thần rắn.

(18) 1) Trời, 2) Người, 3) A-tu-la, 4) Thú, 5) Quỉ, 6) Địa ngục.

(19) Phật là vua pháp (pháp-vương). Bồ-tát cũng như con của Phật nên là: Pháp-vương-tử.

(20) Người thụ tam-qui ngũ-giới tu tại-gia gần gũi hộ thờ Tam-Bảo nên gọi cận-sự, đàn ông là Nam, đàn bà là nữ, ta quen gọi là 'Cư-sĩ'.

(21) Vô-số (một số lớn). Kiếp có: tiểu-kiếp, trung-kiếp, đại-kiếp. Một tiểu-kiếp có 16.798.000 năm. Một trung-kiếp có 20 tiểu-kiếp. Một đại-kiếp có 4 trung-kiếp: Thành, Trụ, Hoại, Không.

(22) 1) Khổ-đế, 2) Tập-đế, 3) Diệt-đế, 4) Đạo-đế.

(23) 1) Vô-minh, 2) Hành, 3) Thức, 4) Danh sắc, 5) Lục nhập, 6) Xúc, 7) Thụ, 8) Ái, 9) Thủ, 10) Hữu,

11) Sinh, 12) Lão-tử . 12 món này làm nhân duyên lẫn nhau.

(24) Cũng gọi là 6 độ: 1) Bố-thí-độ, 2) Trì-giới-độ, 3) Nhẫn-nhục-độ, 4)Tinh-tấn-độ, 5) Thuyền-định-độ,

6) Trí-tuệ-độ.

(25) Trí của Phật.

(26) 1) Đông-thắng-thần châu. 2) Nam-Thiệm-bộ châu (quả địa-cầu), 3) Tây-ngưu-hóa châu, 4) Bắc-câu-lô

châu.

(27) (THỌ-KÝ): Trao cho lời ghi chắc về sau, bao nhiêu năm cõi nào sẽ thành Phật hiệu là v.v...

(28) Sông Hằng một con sông lớn xứ Ấn-Độ, trong sông và hai bờ có cát rất mịn, trong kinh thường dùng số

cát ấy để chỉ một một số đông nhiều.

(29) Ông thầy dắt dẫn.

(30) Thanh-Văn thừa, Duyên-Giác thừa, Phật-thừa.

(31) Phương-chước hay phương-pháp tiện-lợi dễ-dàng.



Sự Tích Tả Kinh Pháp Hoa - Ông Nghiêm Cung

Nước Tàu, triều nhà Trần niên hiệu Đại-Kiến năm đầu, ở xứ Dương-Châu có ông Nghiêm-Cung tả kinh Pháp-Hoa để phát cho người trì tụng.

Lúc đó có thần ở miếu Cung-Đình-Hồ mách mộng cho khách buôn đem hết của trong miếu đưa sang trao cho ông Cung để chi phí về việc tả kinh.

Lại một hôm ông Cung mang tiền ra phố mua giấy viết lỡ thiếu 3.000 đồng điếu, bỗng thấy từ trong chợ đi ra một người cầm 3.000 đồng điếu trao cho ông Cung mà nói: 'Giúp ông mua giấy'. Nói xong biến mất.

Rốt đời Tùy, giặc cướp đến Giang-Đô đều dặn nhau không nên phạm đến xóm của ông Nghiêm Pháp-Hoa (Nghiêm-Cung). Nhờ đó mà cả xóm an-lành.

Đến cuối đời Đường, nhà họ Nghiêm vẫn nối nhau tả kinh không thôi.

'Vậy thời tả kinh, hay in kinh công-đức lớn biết dường nào, không nói đến phước báu tốt đẹp ở nhiều đời sau, mà ngay trong hiện-tại cũng không thể lường được, chẳng những là mình khỏi khổ ngay mà mọi người ở gần cũng được nhờ, cả thần thánh cũng thường theo hộ trợ như truyện ông Nghiêm-Cung đây vậy.'

ho Quyển 1 2 3 4 5 6 7 ne:

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Đời Diêu Tần Ngài Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập dịch từ tiếng Phạn sang Hoa văn,

Hòa Thượng Thích Trí Tịnh Dịch từ Hán văn sang tiếng Việt



Quyển thứ Hai

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Phẩm 'Thí Dụ' Thứ Ba

1.- Lúc bấy giờ ngài Xá-Lợi-Phất hớn hở vui mừng, liền đứng dậy chắp tay chiêm-ngưỡng dung-nhan của đức Phật mà bạch Phật rằng: 'Nay con theo đức Thế-Tôn nghe được tiếng pháp này, trong lòng hớn hở được điều chưa từng có. Vì sao? Con xưa theo Phật nghe pháp như thế này, thấy các vị Bồ-tát được thụ-ký thành Phật mà chúng con chẳng được dự việc đó tự rất cảm thương mất vô lượng tri kiến của Như-Lai.

Thế-Tôn! Con thường khi một mình ở dưới cây trong núi rừng, hoặc ngồi hoặc đi kinh hành, hằng nghĩ như vậy: Chúng ta đồng vào pháp-tính, tại sao đức Như-Lai lại dùng pháp tiểu-thừa mà tế-độ cho?

Đó là lỗi của chúng con chớ chẳng phải là Thế-Tôn vậy. Vì sao? Nếu chúng con chờ Phật nói pháp sở-nhân thành-đạo vô-thượng chính-đẳng chính-giác thời chắc do pháp đại-thừa mà được độ thoát. Song chúng con chẳng hiểu Phật phương-tiện theo cơ-nghi mà nói pháp, vừa mới nghe Phật nói pháp vội tin nhận suy gẫm để chứng lấy.

Thế-Tôn! Con từ xưa đến nay trọn ngày luôn đêm hằng tự trách mình, mà nay được từ Phật nghe pháp chưa từng có, trước khi hề nghe, dứt các lòng nghi hối, thân ý thơ-thới rất được an-ổn. Ngày nay mới biết mình thật là Phật-tử, từ miệng Phật sinh ra, từ pháp hóa sinh, được pháp phần của Phật.

Khi ấy, Ngài Xá-Lợi-Phất muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

2.- Con nghe tiếng pháp này

Được điều chưa từng có

Lòng rất đổi vui mừng

Lưới nghi đều đã trừ,

Xưa nay nhờ Phật dạy

Chẳng mất nơi đại-thừa.

Tiếng Phật rất ít có

Hay trừ khổ chúng-sinh

Con đã được lậu-tận (1)

Nghe cũng trừ lo khổ.

Con ở nơi hang núi

Hoặc dưới cụm cây rừng

Hoặc ngồi hoặc kinh-hành

Thường suy nghĩ việc này,

Thôi ôi! Rất tự trách

Sao lại tự khi mình

Chúng ta cũng Phật-tử

Đồng vào pháp vô-lậu

Chẳng được ở vị-lai

Nói pháp vô-thượng đạo,

Sắc vàng, băm hai tướng (2)

Mười lực (3) các giải-thoát.

Đồng chung trong một pháp

Mà chẳng được việc đây

Tám mươi tướng tốt đẹp

Mười tám pháp bất-cộng (4)

Các công-đức như thế

Mà ta đều đã mất

3.- Lúc con kinh-hành riêng

Thấy Phật ở trong chúng

Danh đồn khắp mười phương

Rộng lợi-ích chúng-sinh

Tự nghĩ mất lợi này

Chính con tự khi dối

Con thường trong ngày đêm

Hằng suy-nghĩ việc đó

Muốn đem hỏi Thế-Tôn?

Là mất hay không mất?

Con thường thấy Thế-Tôn

Khen ngợi các Bồ-tát (5)

Vì thế nên ngày đêm

Suy-lường việc như vậy

4.- Nay nghe tiếng Phật nói

Theo cơ-nghi dạy Pháp

Vô-lậu khó nghĩ bàn

Khiến chúng đến đạo-tràng.

Con xưa chấp tà-kiến

Làm thày các Phạm-Chí (6)

Thế-Tôn rõ tâm con

Trừ tà nói Niết-bàn.

Con trừ hết tà-kiến

Được chứng nơi pháp không

Bấy giờ lòng tự bảo

Được đến nơi diệt-độ

Mà nay mới tự biết

Chẳng phải thực diệt-độ.

Nếu lúc được thành Phật

Đủ ba mươi hai tướng

Trời, người, chúng, dạ-xoa

Rồng, thần đều cung-kính

Bấy giờ mới được nói

Dứt hẳn hết không thừa

Phật ở trong đại-chúng

Nói con sẽ thành Phật

Nghe tiếng pháp như vậy

Lòng nghi hối đã trừ

5.- Khi mới nghe Phật nói

Trong lòng rất sợ nghi

Phải chăng ma giả Phật

Não loạn lòng ta ư?

Phật dùng các món duyên

Thí-dụ khéo nói phô,

Lòng kia an như biển

Con nghe, lưới nghi dứt.

Phật nói thuở quá-khứ

Vô-lượng Phật diệt-độ

An-trụ trong phương-tiện

Cũng đều nói pháp đó.

Phật hiện-tại, vị-lai.

Số nhiều cũng vô-lượng

Cũng dùng các phương-tiện

Diễn nói pháp như thế.

Như Thế-Tôn ngày nay

Từ sinh đến xuất-gia

Được đạo chuyển-pháp-luân

Cũng dùng phương-tiện nói

Thế-Tôn nói đạo thực

Ba tuần (7) không nói được

Vì thế con định biết

Không phải ma giả Phật

Con sa vào lưới nghi

Cho là ma làm ra.

Nghe tiếng Phật êm-dịu

Sâu xa rất nhiệm-mầu

Nói suốt pháp thanh-tịnh

Tâm con rất vui mừng.

Nghi hối đã hết hẳn

An trụ trong thực trí

Con quyết sẽ thành Phật

Được trời, người cung-kính

Chuyển pháp-luân vô-thượng

Giáo-hóa các Bồ-tát.

6.- Lúc bấy giờ, đức Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất: 'Ta nay ở trong hàng Trời, người, sa-môn, bà-la-môn mà nói. Ta xưa từng ở nơi hai muôn ức Phật vì đạo vô-thượng nên thường giáo-hóa ông, ông cũng lâu dài theo ta thụ học, ta dùng phương-tiện dẫn dắt ông sinh vào trong pháp ta'.

Xá-Lợi-Phất! Ta thuở xưa dạy ông chí-nguyện Phật-đạo, ông nay đều quên mà bèn tự nói đã được diệt-độ. Ta nay lại muốn khiến ông nghĩ nhớ bản nguyện cùng đạo đã làm, mà vì các Thanh-Văn nói kinh đại-thừa tên là: 'Diệu-Pháp Liên-Hoa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ-Niệm'.

7.- Xá-Lợi-Phất! Ông đến đời vị-lai, quá vô-lượng vô-biên bất-khả-tư-nghì kiếp, cúng-dàng bao nhiêu nghìn muôn ức Phật, phụng trì chính-pháp đầy đủ đạo tu-hành của Bồ-tát, sẽ thành Phật hiệu là Hoa-Quang Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhơn-sư, Phật, Thế-Tôn.

Nước tên: Ly-Cấu, cõi đó bằng thẳng thanh-tịnh đẹp đẽ an-ổn giàu-vui, trời người đông-đảo. Lưu-ly làm đất, có tám đường giao-thông, dây bằng vàng ròng để giăng bên đường, mé đường đều có hàng cây bằng bảy báu, thường có hoa trái. Đức Hoa-Quang Như-Lai cũng dùng ba thừa giáo-hóa chúng-sinh.

Xá-Lợi-Phất! Lúc đức Phật ra đời dầu không phải là đời ác mà bởi bản nguyện nên nói pháp ba thừa. Kiếp đó tên là 'Đại-Bửu Trang-Nghiêm'. Vì sao gọi là 'Đại-Bửu Trang-Nghiêm'? Vì trong cõi đó dùng Bồ-tát làm 'Đại-Bửu' vậy. Các Bồ-tát trong số đông vô-lượng vô-biên bất-khả-tư-nghì, tính kể hay thí-dụ đều không đến được, chẳng phải sức trí-tuệ của Phật không ai có thể biết được. Khi muốn đi thì có hoa đỡ chân.

Các vị Bồ-tát đó không phải hàng mới phát tâm, đều đã trồng cội từ lâu. Ở nơi vô-lượng

trăm nghìn muôn ức đức Phật, tịnh tu phạm hạnh hằng được các Phật khen. Thường tu trí-tuệ của Phật đủ sức thần thông lớn, khéo biết tất cả các pháp-môn, ngay thật không dối, chí niệm bền vững bậc Bồ-tát như thế, khắp đầy nước đó.

Xá-Lợi-Phất! Đức Phật Hoa-Quang thụ mười hai tiểu-kiếp, trừ còn làm Vương-tử chưa thành Phật. Nhân dân nước đó thụ tám tiểu kiếp. Đức Hoa-Quang Như-Lai quá mười hai tiểu-kiếp thụ-ký vô-thượng chính-đẳng chính-giác cho Kiên-Mãn Bồ-tát mà bảo các Tỳ-khiêu: Ông Kiên-mãn Bồ-tát này kế đây sẽ thành Phật hiệu là Hoa-Túc An-Hành Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-Tri, cõi nước của đức Phật đó cũng lại như đây.

Xá-Lợi-Phất! Sau khi Phật Hoa-Quang đó diệt-độ, chính pháp trụ lại trong đời ba mươi hai tiểu-kiếp, tượng pháp trụ đời cũng ba mươi hai tiểu-kiếp.

Lúc ấy, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

8.- Xá-Lợi-Phất đời sau

Thành đấng Phật trí khắp

Hiệu rằng: Phật Hoa-Quang

Sẽ độ vô-lượng chúng.

Cúng-dàng vô số Phật

Đầy đủ hạnh Bồ-tát

Các công-đức thập-lực

Chứng được đạo vô-thượng

Quá vô-lượng kiếp rồi

Kiếp tên Đại-Bửu-Nghiêm

Cõi nước tên Ly-Cấu

Trong sạch không vết nhơ

Dùng lưu-ly làm đất

Dây vàng giăng đường sá

Cây bảy báu sắc đẹp

Thường có hoa cùng trái

Bồ-tát trong cõi đó

Chí-niệm thường bền vững

Thần-thông Ba-la-mật

Đều đã trọn đầy đủ

Nơi vô-số đức Phật

Khéo học đạo Bồ-tát

Những Đại-Sĩ như thế

Phật Hoa-Quang hóa-độ.

Lúc Phật làm Vương-tử

Rời nước bỏ vinh-hoa

Nơi thân cuối rốt sau

Xuất-gia thành Phật-đạo

Phật Hoa-Quang trụ-thế

Thọ mười hai tiểu-kiếp

Chúng nhân-dân nước đó

Sống lâu tám tiểu-kiếp

Sau khi Phật diệt-độ

Chính-pháp trụ ở đời

Ba mươi hai tiểu-kiếp

Rộng độ các chúng-sanh

Chính-pháp diệt hết rồi

Tượng-pháp cũng băm hai

Xá-lợi rộng truyền khắp

Trời, người, khắp cúng-dàng

Phật Hoa-Quang chỗ làm

Việc đó đều như thế.

Đấng lưỡng Túc-Tôn kia

Rất hơn không ai bằng

Phật tức là thân ông

Nên phải tự vui mừng.

9.- Bấy giờ bốn bộ chúng: Tỷ-khiêu, Tỷ-khiêu-ni, Cận-sự-nam, Cận-sự-nữ và cả đại-chúng: Trời, rồng, dạ-xoa, càn-thát-bà, A-tu-la, ca-lâu-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-dà, v.v... thấy Xá-Lợi-Phất ở trước Phật lãnh lấy lời dự ghi sẽ thành vô-thượng chính-đẳng chính-giác, lòng rất vui mừng hớn-hở vô-lượng. Mỗi người đều cởi-y trên của mình đang đắp để cúng-dàng Phật.

Thích-Đề Hoàn-Nhân cùng Phạm-Thiên-Vương v.v... và vô-số thiên-tử cũng đem y đẹp của trời, hoa trời Mạn-đà-la, Ma-ha Mạn-đà-la v.v... cúng-dàng nơi Phật. Y trời tung lên liền trụ giữa hư-không mà tự xoay chuyển. Các kỹ nhạc trời trăm nghìn muôn thứ ở giữa hư-không đồng thời đều trổi. Rưới các thứ hoa trời mà nói lời rằng: 'Đức Phật xưa ở thành Ba-La-Nại, ban đầu chuyển pháp-luân rất lớn vô-thượng'.

Lúc đó các thiên-tử muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

10.- Xưa ở thành Ba-Nại

Chuyển pháp-luân bốn-đế

Phân-biệt nói các pháp

Sanh-diệt của năm nhóm (8)

Nay lại chuyển pháp-luân

Rất lớn diệu vô-thượng,

Pháp đó rất sâu-mầu

Ít có người tin được.

Chúng ta từ xưa lại

Thường nghe Thế-Tôn nói

Chưa từng nghe thượng-pháp

Thâm-diệu như thế này,

Thế-Tôn nói pháp đó

Chúng ta đều tùy-hỉ,

Đại-trí Xá-Lợi-Phất

Nay được lãnh Phật ký

Chúng ta cũng như vậy

Quyết sẽ được thành Phật,

Trong tất cả thế-gian

Rất tôn không còn trên

Phật-đạo chẳng thể bàn

Phương-tiện tùy-nghi nói

Ta bao nhiêu nghiệp-phước

Đời nay hoặc quá-khứ

Và công-đức thấy Phật.

Trọn hồi-hướng Phật-đạo.

11.- Bấy giờ, Xá-Lợi-Phất bạch rằng: 'Thế-Tôn! con nay không còn nghi hối, tự mình ở trước Phật được thụ-ký thành vô-thượng chính-đẳng chính-giác. Các vị tâm tự-tại một nghìn hai trăm đây, lúc xưa ở bậc hữu-học, Phật thường dạy rằng: 'Pháp của ta hay lìa sinh, già, bệnh, chết rốt-ráo Niết-bàn'. Các vị hữu-học vô-học đây cũng đều đã tự rời chấp ngã cùng chấp có, chấp không v.v... nói là được Niết-bàn, mà nay ở trước đức Thế-Tôn nghe chỗ chưa từng nghe, đều sa vào nghi-lầm. Hay thay Thế-Tôn! Xin Phật vì bốn-chúng nói nhân-duyên đó, khiến lìa lòng nghi-hối.'

12.- Khi ấy, Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất: Ta trước đâu không nói rằng: 'Các Phật Thế-Tôn dùng các món nhân-duyên lời lẽ thí-dụ phương-tiện mà nói pháp đều là vô-thượng chính-đẳng chính-giác ư? Các điều nói đó đều vì dạy Bồ-tát vậy. Nhưng Xá-Lợi-Phất! Nay ta sẽ dùng một thí-dụ để chỉ rõ lại nghĩa đó, những người có trí do thí-dụ mà được hiểu.'

13.- Xá-Lợi-Phất! Như trong quốc ấp, tụ-lạc có vị Đại Trưởng-giả tuổi đã già suy, của giầu vô-lượng, có nhiều nhà ruộng và các tôi tớ. Nhà ông rộng lớn mà chỉ có một cửa để ra vào, người ở trong đó rất đông; hoặc một trăm, hai trăm cho đến năm trăm người, lầu gác đã mục, vách phên sụp đổ, chân cột hư nát, trính xiêng xiêu ngã, bốn phía đồng một lúc, lửa bỗng nổi lên đốt cháy nhà cửa.

Các người con của Trưởng-giả hoặc mười người, hoặc hai mươi người, hoặc đến ba mươi người ở trong nhà đó.

14.- Trưởng-giả thấy lửa từ bốn phía nhà cháy lên, liền rất sợ-sệt mà nghĩ rằng: Ta dầu có

thể ở nơi cửa của nhà cháy này, ra ngoài rất an-ổn, song các con ở trong nhà lửa ưa vui chơi giỡn không hay biết, không sợ-sệt, lửa đến đốt thân rất đau khổ lắm, mà lòng chẳng nhàm lo, không có ý cầu ra khỏi.

Xá-Lợi-Phất! Ông Trưởng-giả đó lại nghĩ: thân và tay của ta có sức mạnh, nên dùng vạt áo hoặc dùng ghe đẳng từ trong nhà mà ra ngoài. Ông lại nghĩ: Nhà này chỉ có một cái cửa mà lại hẹp nhỏ, các con thơ bé chưa hiểu, mê đắm chơi giỡn hoặc vấp ngã bị lửa đốt cháy, ta nên vì chúng nó mà nói những việc đáng sợ.

Nhà này đã bị cháy phải liền mau ra, chớ để bị lửa đốt hại. Nghĩ như thế theo chỗ đã nghĩ đó mà bảo các con: 'Các con mau ra!' Cha dầu thương-xót khéo nói để dụ dỗ, mà các người con ưa vui chơi chẳng khứng tin chịu, chẳng sợ-sệt, trọn không có lòng muốn ra, lại cũng chẳng hiểu gì là lửa? gì là nhà? thế nào là hại? Chỉ cứ đông tây chạy giỡn nhìn cha mà thôi.

15.- Bấy giờ, Trưởng-giả liền nghĩ nhà này đã bị lửa lớn đốt cháy, ta cùng các con nếu không ra liền chắc sẽ bị cháy, ta nay nên bày chước phương-tiện khiến cho các con được khỏi nạn này.

Cha biết các con đều vẫn có lòng thích các đồ chơi trân báu lạ lùng, nếu có, chắc chúng nó ưa đắm, mà bảo các con rằng: 'Đây này là những món ít có khó được mà các con có thể vui chơi, nếu các con không ra lấy sau chắc buồn ăn-năn. Các thứ xe dê, xe hươu, xe trâu như thế, nay ở ngoài cửa có thể dùng dạo chơi, các con ở nơi nhà lửa nên mau ra đây tùy ý các con muốn, cha đều sẽ cho các con'.

Lúc bấy giờ, các người con nghe cha nói đồ chơi báu đẹp vừa ý mình nên lòng mỗi người đều mạnh-mẽ xô đẩy lẫn nhau cùng đua nhau ruổi chạy tranh ra khỏi nhà lửa. Khi đó Trưởng-giả thấy các con được an-ổn ra khỏi nhà lửa đều ở trong đường ngã tư nơi đất trống không còn bị chướng-ngại, tâm ông thơ-thới vui mừng hớn-hở.

Bấy giờ, các người con đều thưa với cha rằng: 'Cha lúc nãy hứa cho những đồ chơi tốt đẹp, nào xe dê, xe hươu, xe trâu xin liền ban cho.'

16.- Xá-Lợi-Phất! Khi đó Trưởng-giả đều cho các con đồng một thứ xe lớn, xe đó cao rộng chưng dọn bằng các món báu, lan-can bao quanh, bốn phía treo linh, lại dùng màn lọng giăng che ở trên, cũng dùng đồ báu đẹp tốt lạ mà trau giồi đó, dây bằng báu kết thắt các dải hoa rủ xuống, nệm chiếu mềm mại trải chồng, gối đỏ để trên, dùng trâu trắng kéo, sắc da mập sạch thân hình mập đẹp, có sức rất mạnh bước đi ngay bằng mau lẹ như gió, lại có đông tôi-tớ để hầu-hạ đó.

Vì cớ sao? Vì ông Trưởng-giả đó của giàu vô-lượng, các thứ kho-tàng thảy đều đầy ngập, ông nghĩ rằng: 'Của cải của ta nhiều vô-cực, không nên dùng xe nhỏ xấu kém mà cho các con, nay những trẻ thơ này đều là con của ta, đồng yêu không thiên-lệch, ta có xe bằng bảy báu như thế số nhiều vô-lượng nên lấy lòng bình-đẳng mà đều cho chúng nó, chẳng nên sai khác.'

Vì sao? Dầu đem xe của ta đó khắp cho cả người một nước hãy còn không thiếu huống gì các con. Lúc ấy các người con đều ngồi xe lớn được điều chưa từng có, không phải chỗ trước kia mình trông.

17.- Xá-Lợi-Phất! Ý của ông nghĩ sao? Ông Trưởng-giả đó đồng đem xe trân báu lớn cho các người con, có lỗi hư-vọng chăng? Xá-Lợi-Phất thưa: 'Thưa Thế-Tôn! Không, ông Trưởng giả chỉ làm cho các con được khỏi nạn lửa, toàn thân mệnh chúng nó chẳng phải là hư-vọng. Vì sao? Nếu được toàn thân mệnh bèn đã được đồ chơi tốt đẹp, huống nữa là dùng phương-tiện cứu vớt ra khỏi nhà lửa.

Thế-Tôn! Dầu ông Trưởng-giả đó nhẫn đến chẳng cho một thứ xe rất nhỏ còn chẳng phải hư-vọng. Vì sao? Vì ông Trưởng-giả đó trước có nghĩ như vầy: Ta dùng trước phương-tiện cho các con được ra khỏi, vì nhân-duyên đó nên không hư-vọng vậy. Huống gì ông Trưởng-giả tự biết mình của giầu vô-lượng muốn lợi-ích các con mà đồng cho xe lớn!'

18.- Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất: 'Hay thay! Hay thay! Như lời ông nói, Xá-Lợi-Phất! Như-Lai cũng lại như thế, Phật là cha của tất cả thế-gian, ở nơi các sự sợ-hãi suy-não lo buồn vô-minh che tối hết hẳn không còn thừa, mà trọn thành tựu vô-lượng tri-kiến, trí-lực, vô-sở-úy; có sức đại thần-thông cùng sức trí-tuệ đầy-đủ các món phương-tiện. Trí-tuệ Ba-la-mật, đại-từ đại-bi thường không hề lười mỏi. Hằng vì cầu việc lành lợi cho tất cả muôn loại mà sanh vào nhà lửa tam-giới cũ mục này, để độ chúng-sinh ra khỏi nạn lửa; sanh, già, bệnh, chết, lo buồn khổ-não, ngu-si tối-tăm, ba độc; dạy bảo cho chúng-sinh được vô-thượng chính-đẳng chính-giác.

19.- Ta thấy, các chúng-sinh bị những sự sanh, già, bệnh, chết, lo buồn khổ-não nó đốt cháy, cũng vì năm món dục (9) tài lợi mà bị các điều thống-khổ. Lại vì tham mê đeo đuổi tìm cầu nên hiện đời thụ các điều khổ, đời sau thụ khổ địa-ngục, súc-sinh, ngã-quỉ. Nếu sanh lên trời và ở trong loài người thời nghèo cùng khốn-khổ, bị khổ về người yêu thường xa lìa, kẻ oán ghét lại gặp gỡ. Các món khổ như thế chúng-sinh chìm trong đó vui-vẻ dạo chơi, chẳng hay biết, chẳng kinh chẳng sợ, cũng chẳng sanh lòng nhàm không cầu giải-thoát; ở trong nhà lửa tam giới này đông tây rảo chạy dầu bị khổ nhiều vẫn chẳng lấy làm lo.

20.- Xá-Lợi-Phất! Đức Phật thấy việc này rồi bèn nghĩ rằng: Ta là cha của chúng-sanh nên cứu chúng nó ra khỏi nạn khổ đó, ban vô-lượng vô-biên món trí-tuệ vui của Phật để chúng nó dạo chơi.

Xá-Lợi-Phất! Đức Như-Lai lại nghĩ: Nếu ta chỉ dùng sức thần-thông cùng sức trí-tuệ bỏ chước phương-tiện, mà vì chúng-sanh khen-ngợi các món tri-kiến, trí-lực, vô-sở-úy của Như-Lai, ắt chúng-sinh chẳng có thể do đó mà được độ thoát.

Vì sao? Vì các chúng-sinh đó chưa khỏi sự sanh, già, bệnh, chết, lo buồn, đau khổ, đương bị thiêu-đốt trong nhà lửa tam-giới, làm sao có thể hiểu được trí-tuệ của Phật.

21.- Xá-Lợi-Phất! Như ông Trưởng-giả kia dầu thân và tay có sức mạnh mà chẳng dùng đó, chỉ ân-cần phương-tiện gắng cứu các con thoát nạn nhà lửa, rồi sau đều cho xe trân báu lớn.

Đức Như-Lai cũng lại như thế, dầu có trí-lực cùng sức vô-úy (10) mà chẳng dùng đến, chỉ dùng trí-tuệ phương-tiện nơi nhà lửa tam-giới cứu vớt chúng-sinh, vì chúng-sinh nói ba-thừa Thanh-văn, Duyên-giác cùng Phật-thừa mà bảo rằng: 'Các ngươi không nên ưa ở trong nhà lửa tam-giới, chớ có ham mê các món sắc, thanh, hương, vị, xúc thô hèn, nếu tham, mê ắt sinh ái-nhiễm thời sẽ bị nó đốt; các ngươi mau ra khỏi ba cõi sẽ được chứng ba-thừa: Thanh-văn, Duyên-giác và Phật-thừa.

Nay ta vì các người mà bảo nhiệm việc đó quyết không dối vậy. Các người chỉ nên siêng-năng tinh-tấn tu hành'. Đức Như-Lai dùng phương-tiện ấy để dụ dẫn chúng-sinh thẳng đến, lại bảo: 'Các ngươi nên biết rằng pháp ba-thừa đó đều là pháp của các đấng Thánh khen-ngợi, là pháp tự-tại không bị ràng buộc không còn phải nương gá tìm cầu, ngồi trong ba thừa này dùng các món căn, lực, giác chi, thánh-đạo (11), thuyền-định vô-lậu cùng giải-thoát tam-muội v.v... để tự vui sướng, được vô-lượng sự an-ổn khoái-lạc.

22.- Xá-Lợi-Phất! nếu có chúng-sanh nào bề trong có trí-tính, theo đức Phật Thế-Tôn nghe pháp tin nhận ân cần tinh-tấn, muốn chóng ra khỏi ba cõi tự cầu chứng Niết-bàn, gọi đó là Thanh-văn thừa, như các người con kia vì cầu xe dê mà ra khỏi nhà lửa.

Nếu có chúng-sanh nào theo đức Thế-Tôn nghe pháp, tin nhận, rồi ân cần tinh-tấn, cầu trí-tuệ tự-nhiên ưa thích riêng lẻ vắng-lặng, sâu rõ nhơn-duyên của các pháp, gọi đó là Duyên-giác-thừa, như các người con kia vì cầu xe hươu mà ra khỏi nhà lửa.

Nếu có chúng-sanh nào theo đức Phật Thế-Tôn nghe pháp tin nhận, siêng tu tinh-tấn cầu nhất-thiết-trí, Phật-trí, tự-nhiên-trí, vô-sư-trí, các món tri-kiến-lực, vô-úy của Như-Lai, có lòng thương xót làm an-vui cho vô-lượng chúng-sanh, lợi-ích trời, người, độ thoát tất cả, hạng đó gọi là Đại-thừa, Bồ-tát vì cầu được thừa này thời gọi là Ma-ha-tát, như các người con kia cầu xe trâu mà ra khỏi nhà lửa.

23.- Xá-Lợi-Phất! Như ông Trưởng-giả kia thấy các con được an-ổn ra khỏi nhà lửa đến chỗ vô-úy, ông tự nghĩ, ta của giầu vô-lượng, nên bình-đẳng đem xe lớn đồng cho các con. Đức Như-Lai cũng lại như thế, là cha của tất cả chúng-sinh, nếu thấy có vô-lượng nghìn ức chúng-sinh do cửa Phật-giáo mà thoát khỏi khổ, đường hiểm đáng sợ của ba cõi được sự vui Niết-Bàn.

Bấy giờ, đức Như-Lai bèn nghĩ: 'Ta có vô-lượng vô-biên trí-tuệ, lực vô-úy v.v... tạng pháp của các đức Phật, các chúng-sinh này đều là con của ta đồng ban cho pháp đại-thừa, chẳng để có người được diệt-độ riêng, đều đem pháp diệt-độ của Như-Lai mà cho chúng-sinh nó diệt-độ.

Những chúng-sinh đã thoát khỏi ba cõi đó, Phật đều cho món vui thuyền-định, giải-thoát v.v... của các đức Phật, các món đó đều là một tướng, một thứ mà các đấng Thánh khen-

ngợi, hay sanh ra sự vui sạch mầu bậc nhất.

24.- Xá-Lợi-Phất! Như ông Trưởng-giả ban đầu dùng ba thứ xe dụ dẫn các con, sau rồi chỉ ban cho xe lớn vật báu trang-nghiêm an-ổn thứ nhất, song ông Trưởng-giả kia không có lỗi hư-dối. Đức Như-Lai cũng như thế, không có hư-dối, ban đầu nói ba thừa dẫn dắt chúng-sanh sau rồi chỉ dùng đại-thừa mà độ giải-thoát đó.

Vì sao? Như-Lai có vô-lượng tạng pháp trí-tuệ, lực, vô sở-úy, có thể ban pháp đại-thừa cho tất cả chúng-sanh, chỉ vì chúng-sanh không thụ được hết.

Xá-Lợi-Phất! Vì nhân-duyên đó nên phải biết các đức Như-Lai dùng sức phương tiện ở nơi một Phật-thừa phân-biệt nói thành ba.

Đức Phật muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

25.- Thí như ông Trưởng-giả

Có một căn nhà rất lớn

Nhà đó đã lâu cũ

Mà lại rất xấu xa,

Phòng nhà vừa cao nguy

Gốc cột lại gẫy mục

Trính xiêng đều xiêu vẹo

Nền móng đã nát rã,

Vách phên đều sụp đổ

Đất bùn rơi rớt xuống,

Tranh lợp sa tán loạn

Kèo đòn tay rời khớp,

Bốn bề đều cong vạy

Khắp đầy những tạp nhơ,

Có đến năm trăm người

Ở đỗ nơi trong đó.

Chim xi, hiêu, điêu, thứu,

Quạ chim thước, cưu, cáp
Loài ngoan-xà, phúc-yết,
Giống ngô-công, do-diên,
Loài thủ-cung, bá-túc
Dứu, ly-cùng hề-thử
Các giống độc trùng dữ
Ngang dọc xen ruổi chạy,
Chỗ phẩn giải hôi thối.
Đồ bất tịnh chảy tràn
Các loài trùng khương-lương
Bu nhóm ở trên đó,
Cáo, sói cùng dã-can
Liếm nhai và dày đạp
Cắn xé những thây chết
Xương thịt bừa bãi ra,
Do đây mà bầy chó
Đua nhau đến ngoạm lấy,
Ốm đói và sợ-sệt
Nơi nơi tìm món ăn
Giành giựt cấu xé nhau
Gầm-gừ gào sủa rên,
Nhà đó sự đáng sợ
Những biến trạng đường ấy.
Khắp chỗ đều có những
Quỉ, lỵ, mị, vọng, lượng

Quỉ Dạ-xoa quỉ dữ

Nuốt ăn cả thịt người,

Các loài trùng độc dữ

Những cầm thú hung-ác

Ấp, cho bú sản sanh

Đều tự giấu gìn giữ

Quỉ Dạ-xoa đua đến

Giành bắt mà ăn đó,

Ăn đó no nê rồi

Lòng hung-dữ thêm hăng

Tiếng chúng đánh cãi nhau

Thật rất đáng lo sợ.

Những quỉ Cưu-bàn-trà

Ngồi xổm trên đống đất

Hoặc có lúc hỏng đất

Một thước hay hai thước

Qua rồi lại, dạo đi

Buông lung chơi cùng giỡn

Nắm hai chân của chó

Đánh cho la thất-thanh

Lấy chân đạp trên cổ

Khủng-bố chó để vui.

Lại có các giống quỉ

Thân nó rất cao lớn

Trần truồng thân đen xấu

Thường ở luôn trong đó

Rền tiếng hung ác lớn

Kêu la tìm món ăn

Lại có các giống quỉ

Cổ nó nhỏ bằng kim,

Lại có các giống quỉ

Đầu nó như đầu trâu

Hoặc là ăn thịt người

Hoặc là ăn thịt chó,

Đầu tóc rối tung lên

Rất ác lại hung hiểm,

Bị đói khát bức ngặt

Kêu la vừa rong chậy

Dạ-xoa cùng quỉ đói

Các chim muông ác độc

Đói gấp rảo bốn bề

Rình xem các cửa sổ

Các nạn dường thế đấy

Vô-lượng việc ghê sợ (12)

26.- Nhà cũ mục trên đó

Thuộc ở nơi một người

Người ấy vừa mới ra

Thời-gian chưa bao lâu

Rồi sau nhà cửa đó

Bỗng nhiên lửa cháy đỏ

Đồng một lúc bốn bề
Ngọn lửa đều hừng hực,
Rường cột và trính-xiêng
Tiếng tách nổ vang-động
Nát gẫy rơi rớt xuống
Vách phên đều lở ngã,
Các loại quỉ thần thảy
Đồng cất tiếng kêu to,
Các giống chim điêu, thứu
Quỉ Cưu-bàn-trà thảy
Kinh sợ chạy sảng-sốt
Vẫn không tự ra được,
Thú dữ loài trùng độc
Chui núp trong lỗ hang
Các quỉ Tỳ-xá-xà
Cũng ở trong hang đó
Vì phước đức kém vậy
Bị lửa đến đốt bức
Lại tàn hại lẫn nhau
Uống máu ăn thịt nhau.
Những loại thú dã-can
Thời đều đã chết trước
Các giống thú dữ lớn
Giành đua đến ăn nuốt.
Khói tanh bay phùn-phụt

Phủ khắp bít bốn bề,

Loài ngô-công, do-diên

Cùng với rắn hung độc

Bị lửa lòn đốt cháy

Tranh nhau chạy khỏi hang

Quỉ Bàn-trà rình chờ

Liền bắt lấy mà ăn.

Lại có các ngã-quỉ

Trên đầu lửa bực cháy

Đói khát rất nóng khổ

Sảng-sốt chạy quàng lên,

Nhà lửa đó dường ấy

Rất đáng nên ghê sợ

Độc hại cùng tai lửa

Các nạn chẳng phải một.

27.- Lúc bấy giờ chủ nhà

Đứng ở nơi ngoài cửa

Nghe có người mách rằng:

Các người con của ông

Trước đây vì dạo chơi

Mà đến vào nhà này

Thơ bé không hiểu biết

Chỉ vui ham ưa đắm.

Trưởng-giả vừa nghe xong

Kinh sợ vào nhà lửa

Tìm phương-nghi cứu-tế

Cho con khỏi thiêu-hại

Mà dụ bảo các con

Nói rõ các hoạn-nạn:

Nào ác quỉ độc trùng

Hỏa tai lan-tràn cháy

Các sự khổ thứ lớp

Nối luôn không hề dứt

Loài độc xà, ngươn phúc

Và các quỉ Dạ-xoa

Cùng quỉ Cưu-bàn-trà

Những dã-can, chồn, chó

Chim điêu, thứu xi, hiêu

Lại giống bá túc thảy

Đều đói khát khổ gấp

Rất đáng phải ghê sợ

Chỗ khổ-nạn như thế

Huống lại là lửa lớn.

Các con nhỏ không hiểu

Dầu có nghe cha dạy

Cứ vẫn còn ham ưa

Vui chơi mãi không thôi.

28.- Bấy giờ trưởng-giả kia

Mới bèn nghĩ thế này:

Các con như thế đó

Làm ta thêm sầu não.

Nay trong nhà lửa này

Không một việc đáng vui

Mà các con ngây dại

Vẫn ham mê vui chơi

Chẳng chịu nghe lời ta

Toan sẽ bị lửa hại.

Ông bèn lại suy-nghĩ

Nên bày các phương-tiện

Bảo với các con rằng:

Cha có rất nhiều thứ

Các đồ chơi trân kỳ

Những xe báu tốt-đẹp

Nào xe dê, xe hươu

Cùng với xe trâu lớn

Hiện để ở ngoài cửa

Các con mau ra đây

Cha chính vì các con

Mà sắm những xe này

Tùy ý các con thích

Có thể để dạo chơi.

Các con nghe cha nói

Các thứ xe như vậy

Tức thời cùng giành đua

Rảo chạy ra khỏi nhà

Đến nơi khoảng đất trống

Rời những sự khổ-nạn

Trưởng-giả thấy các con

Được ra khỏi nhà lửa

Ở nơi ngã tư đường

Đều ngồi tòa sư-tử

Ông bèn tự mừng rằng

Ta nay rất mừng vui

Những đứa con ta đây

Đẻ nuôi rất khó lắm

Chúng nhỏ dại không hiểu

Mới lầm và nhà hiểm

Có nhiều loài trùng độc

Quỉ lỵ mị đáng sợ

Lửa lớn cháy hừng-hực

Bốn phía đều phựt lên

Mà các trẻ con này

Lại ham ưa vui chơi

Nay ta đã cứu chúng

Khiến đều được thoát nạn

Vì thế các người ơi!

Ta nay rất vui mừng.

Khi ấy các người con

Biết cha đã ngồi an

Đều đến bên chỗ cha

Mà thưa cùng cha rằng:

Xin cha cho chúng con

Ba thứ xe báu lạ

Như vừa rồi cha hứa

Các con mau ra đây

Sẽ cho ba thứ xe

Tùy ý các con muốn

Bây giờ chính phải lúc

Xin cha thương cấp cho.

29.- Trưởng-giả giầu có lớn

Kho đụn rất nhiều đầy

Vàng bạc cùng lưu-ly

Xa-cừ ngọc mã-não,

Dùng những món vật báu

Tạo thành các xe lớn

Chưng dọn trang-nghiêm đẹp

Khắp vòng có bao-lơn

Bốn mặt đều treo linh

Dây vàng xen thắt tụi

Lưới mành kết chân-châu

Giăng bày phủ phía trên

Hoa vàng các chuỗi ngọc

Lòng thòng rủ khắp chỗ

Các màu trang sức đẹp

Khắp vòng xây quanh xe

Dùng nhiễu hàng mềm-mại

Để làm nệm lót ngồi

Vải quí mịn rất tốt

Giá-trị đến nghìn muôn

Bóng láng trắng sạch-sẽ

Dùng trải trùm trên nệm

Có trâu trắng to lớn

Mập khỏe nhiều sức mạnh

Thân hình rất tươi tốt

Để kéo xe báu đó

Đông những tôi và tớ

Mà chực hầu giữ-gìn

Đem xe đẹp như thế

Đồng ban cho các con

Các con lúc bấy giờ

Rất vui mừng hớn-hở

Ngồi trên xe báu đó

Dạo đi khắp bốn phương

Vui chơi nhiều khoái-lạc

Tự-tại không ngăn-ngại.

30.- Bảo Xá-Lợi-Phất này

Đức Phật cũng như vậy

Tôn cả trong hàng Thánh

Cha lành của trong đời

Tất cả các chúng-sanh

Đều là con của ta

Say-mê theo thế-lạc

Không có chút tuệ-tâm

Ba cõi hiểm không an

Dường như nhà lửa cháy

Các nạn khổ dẫy-đầy

Rất đáng nên ghê-sợ

Thường có những sanh, già

Bệnh, chết và rầu lo

Các thứ lửa như thế

Cháy hừng chẳng tắt dứt

Đức Như-Lai đã lìa

Nhà lửa ba-cõi đó

Vắng lặng ở thong-thả

An-ổn trong rừng nội

Hiện nay ba-cõi này

Đều là của ta cả

Những chúng-sanh trong đó

Cũng là con của ta

Mà nay trong ba-cõi

Có nhiều thứ hoạn-nạn

Chỉ riêng một mình ta

Có thể cứu hộ chúng

Dầu lại đã dạy bảo

Mà vẫn không tin nhận

Vì nơi các dục nhiễm

Rất sanh lòng tham mê

Bởi thế nên phương-tiện

Vì chúng nói ba-thừa

Khiến cho các chúng-sanh

Rõ ba-cõi là khổ

Mở bày cùng diễn nói

Những đạo pháp xuất thế,

Các người con đó thảy

Nếu nơi tâm quyết định

Đầy đủ ba món minh (13)

Và sáu món thần-thông (14)

Có người được Duyên-Giác

Hoặc bất thối Bồ-tát.

Xá-Lợi-Phất phải biết

Ta vì các chúng-sanh

Dùng món thí-dụ này

Để nói một Phật-thừa

Các ông nếu có thể

Tin nhận lời nói đây.

Tất cả người đều sẽ

Chứng thành quả Phật-đạo

31.- Phật-thừa đây vi-diệu

Rất thanh-tịnh thứ nhất

Ở trong các thế-giới

Không còn pháp nào trên
Của các Phật vui ưa,
Tất cả hàng chúng-sanh
Đều phải nên khen ngợi
Và cúng-dàng lễ bái
Đủ vô-lượng nghìn ức
Các trí-lực, giải-thoát
Thuyền-định và trí-tuệ
Cùng pháp khác của Phật
Chứng được thừa như thế
Khắp cho các con thảy
Ngày đêm cùng kiếp số
Thường được ngồi dạo chơi
Cho các hàng Bồ-tát
Cùng với chúng Thanh-Văn
Nương nơi thừa báu này
Mà thẳng đến đạo-tràng.
Vì bởi nhân-duyên đó
Tìm kỹ khắp mười-phương
Lại không thừa nào khác
Trừ Phật dùng phương-tiện
Bảo với Xá-Lợi-Phất!
Bọn ông các người thảy
Đều là con của ta
Ta thời là cha lành.

Các ông trải nhiều kiếp

Bị các sự khổ đốt

Ta đều đã cứu vớt

Cho ra khỏi ba-cõi

Ta dầu ngày trước nói

Các ông được diệt-độ

Nhưng chỉ hết sanh-tử

Mà thực thời chẳng diệt.

Nay việc nên phải làm

Chỉ có trí-tuệ phật.

Nếu có Bồ-tát nào

Ở trong hàng chúng này

Có thể một lòng nghe

Pháp thực của các Phật,

Các đức Phật Thế-Tôn

Dầu dùng chước phương-tiện

Mà chúng-sanh được độ

Đều là Bồ-tát cả

32.- Nếu có người trí nhỏ

Quá mê nơi ái-dục

Phật bèn vì bọn này

Mà nói lý khổ-đế,

Chúng-sanh nghe lòng mừng

Được điều chưa từng có

Đức Phật nói khổ-đế

Chân thực không sai khác

Nếu lại có chúng-sanh

Không rõ biết gốc khổ

Quá say nơi khổ nhân

Chẳng tạm rời bỏ được

Phật vì hạng người này

Dùng phương-tiện nói dạy

Nguyên nhơn có các khổ

Tham dục là cội gốc

Nếu dứt được tham-dục

Khổ không chỗ nương đỗ

Dứt hết hẳn các khổ

Gọi là đế thứ ba

Vì chứng diệt-đế vậy

Mà tu hành đạo-đế

Lìa hết các khổ phược

Gọi đó là giải-thoát

Người đó nơi pháp gì

Mà nói được giải-thoát?

Chỉ xa rời hy-vọng

Gọi đó là giải-thoát

Kỳ thực chưa phải được

Giải-thoát hẳn tất cả

Đức Phật nói người đó

Chưa phải thật diệt-độ

Vì người đó chưa được

Đạo quả vô-thượng vậy.

Ý của ta không muốn

Cho đó đến diệt-độ,

Ta là đấng Pháp-Vương

Tự-tại nơi các Pháp

Vì an-ổn chúng-sinh

Nên hiện ra nơi đời.

Xá-Lợi-Phất phải biết

Pháp-ấn của ta đây

Vì muốn làm lợi-ích

Cho thế-gian nên nói

Tại chỗ ông đi qua

Chớ có vọng tuyên-truyền.

Nếu có người nghe đến

Tùy-hỷ kính nhận lấy

Phải biết rằng người ấy

Là bậc bất-thối-chuyển

Nếu có người tin nhận

Kinh pháp vô-thượng này.

Thời người đó đã từng

Thấy các Phật quá-khứ

Cung-kính và cúng-dàng

Cũng được nghe pháp này.

Nếu người nào có thể

Tin chịu lời ông nói

Thời chính là thấy Ta

Cũng là thấy nơi ông

Cùng các chúng Tỷ-khiêu

Và các hàng Bồ-tát.

33.- Phật vì người trí sâu

nói kinh Pháp-Hoa này

Kẻ thức cạn nghe đến

Mê-lầm không hiểu được.

Tất cả hàng Thanh-Văn

Cùng với Tích-Chi-Phật

Ở trong kinh pháp này

Sức kia không hiểu được.

Chính ông Xá-Lợi-Phất

Hãy còn nơi kinh này

Dùng lòng tin được vào

Huống là Thanh-văn khác.

Bao nhiêu Thanh-Văn khác

Do tin theo lời Phật

Mà tùy thuận kinh này

Chẳng phải trí của mình.

34.- Lại này Xá-Lợi-Phất!

Kẻ kiêu-mạn biếng lười

Vọng so chấp lấy ngã

Chớ vì nói kinh này,

Hạng phàm-phu biết cạn

Quá mê năm món dục

Nghe pháp không hiểu được

Cũng chẳng nên vì nói.

Nếu có người không tin

Khinh hủy chê kinh này

Thời là dứt tất cả

Giống Phật ở thế-gian.

Nếu có người sịu mặt

Mà cưu lòng nghi-hoặc

Ông nên lóng nghe nói

Tội báo của người đó

Hoặc Phật còn tại-thế

Hoặc sau khi diệt-độ

Nếu có người chê bai

Kinh điển như thế này

Thấy có người đọc tụng

Biên chép thụ trì kinh

Rồi khinh tiện ghét ghen

Mà cưu lòng kết hờn

Tội báo của người đó

Ông nay lại lóng nghe.

Người đó khi mệnh-chung

Sa vào ngục A-tỳ

Đầy đủ một kiếp chẵn

Kiếp mãn hết lại sinh
Cứ xoay vần như thế
Nhẫn đến vô-số kiếp.
Từ trong địa-ngục ra
Sẽ đọa vào súc-sinh,
Hoặc làm chó, dã-can
Thân-thể nó ốm gầy
Đen điu thêm ghẻ lác
Bị người thường chọc ghẹo
Lại còn phải bị người
Gớm nhờm và ghét-rẻ
Thường ngày đói khát khổ
Xương thịt đều khô-khan,
Lúc sống chịu khổ sở
Chết bị ném ngói đá
Vì đoạn mất giống Phật
Nên thụ tội báo đó
Hoặc sinh làm lạc-đà
Hoặc sinh vào loài lừa
Thân thường mang kéo nặng
Lại thêm bị đánh đập
Chỉ nhớ tưởng: nước, cỏ
Ngoài ra không biết gì
Vì khinh chê kinh này
Mà mắc tội như vậy

Có khi làm dã-can

Đi vào trong xóm làng

Thân-thể đầy ghẻ lác

Lại chột hết một mắt

Bị bọn trẻ nhỏ vây

Theo đánh đập liệng ném

Chịu nhiều các đau khổ

Hoặc có lúc phải chết

Ở đây vừa chết rồi

Liền lại thụ thân rắn

Thân thể nó dài lớn

Đến năm trăm do-tuần

Điếc ngây và không chân

Lăn lóc đi bằng bụng

Bị các loài trùng nhỏ

Cắn rúc ăn thịt máu

Bị khổ cả ngày đêm

Không tạm có ngừng nghỉ

Vì khinh chê kinh này

Mà mắc tội như vậy.

Nếu được sinh làm người

Các căn đều ám độn

Lùn xấu lại lệch què

Đui điếc thêm lưng gù

Có nói ra lời gì

Mọi người không tin nhận

Hơi miệng thường hôi thối

Bị quỉ mỵ dựa nhập

Nghèo cùng rất hèn hạ

Bị người sai khiến luôn,

Nhiều bệnh thân ốm gầy

Không có chỗ cậy nhờ

Dù nương gần với người

Mà người chẳng để ý

Nếu có được điều chi

Thời liền lại quên mất,

Nếu học qua nghề thuốc

Theo đúng phép trị bịnh

Mà bệnh người nặng thêm

Hoặc có khi đến chết,

Nếu tự mình có bệnh

Không người chữa lành được

Dù có uống thuốc hay

Mà bệnh càng thêm nặng,

Hoặc người khác phản-nghịch

Cướp giật trộm lấy của

Các tội dường thế đó

Lại tự mang vạ lây.

Những người tội như đây

Trọn không thấy được Phật

Là vua trong hàng Thánh
Thường nói pháp giáo-hóa
Những người tội như đây
Thường sinh chỗ hoạn-nạn
Tâm cuồng-loạn, tai điếc
Trọn không nghe pháp được,
Trải qua vô-số kiếp
Như số cát sông Hằng
Sinh ra liền điếc câm
Các căn chẳng đầy đủ
Thường ở trong địa-ngục
Như dạo chơi vườn nhà,
Ở tại các đạo khác
Như ở nhà cửa mình
Lạc-đà, lừa, lợn, chó
Là chỗ kia thường đi
Vì khinh chê kinh này
Mắc tội dường thế đó.
Nếu được sinh làm người
Điếc, đui lại câm, ngọng
Nghèo cùng các tướng suy
Dùng đó tự trang-nghiêm.
Sưng bủng bệnh khô khát
Ghẻ, lác, cùng ung-thư
Các bệnh như trên đó

Dùng làm y-phục mặc,

Thân-thể thường hôi-hám

Nhơ-nhớp không hề sạch

Lòng chấp ngã sâu chặt

Thêm nhiều tính giận-hờn

Tình dâm-dục hẫy hừng

Đến chẳng chừa cầm-thú,

Vì khinh chê kinh này

Mắc tội dường thế đó.

35.- Bảo cho Xá-Lợi-Phất!

Người khinh-chê kinh này

Nếu kể nói tội kia

Cùng kiếp cũng chẳng hết

Vì bởi nhân-duyên đó

Ta vẫn bảo các ông

Trong nhóm người vô-trí

Chớ nên nói kinh này

Nếu có người lợi-căn

Sức trí-tuệ sáng-láng

Học rộng và nhớ dai

Lòng mong cầu Phật-đạo

Những hạng người như thế

Mới nên vì đó nói

Nếu có người đã từng

Thấy trăm nghìn ức Phật

Trồng các cội đức lành

Thâm-tâm rất bền vững

Hạng người được như thế

Mới nên vì đó nói.

Nếu có người tinh-tấn

Thường tu tập lòng từ

Chẳng hề tiếc thân-mệnh

Mới nên vì đó nói

Nếu có người cung-kính

Không có sinh lòng khác

Lìa xa các phàm phu

Ở riêng trong núi chầm

Những hạng người như thế

Mới nên vì đó nói

Lại Xá-Lợi-Phất này!

Nếu thấy có người nào

Rời bỏ ác tri-thức

Gần-gũi bạn hiền-lành

Người được như thế ấy

Mới nên vì đó nói.

Nếu thấy hàng Phật-tử

Giữ giới hạnh trong sạch

Như minh-châu sáng sạch

Ham cầu kinh đại-thừa

Những người được như thế

Mới nên vì đó nói.

Nếu người không lòng giận

Chắc thực ý dịu-hòa

Thường thương xót mọi loài

Cung-kính các đức Phật

Hạng người tốt như thế

Mới nên vì đó nói.

Lại có hàng Phật-tử

Ở tại trong đại-chúng

Thuần dùng lòng thanh-tịnh

Các món nhân cùng duyên

Thí-dụ và lời lẽ

Nói pháp không chướng-ngại

Những người như thế ấy

Mới nên vì đó nói

Nếu có vị Tỷ-khiêu

Vì cầu nhất-thiết-trí

Khắp bốn phương cầu pháp

Chắp tay cung-kính thụ

Chỉ ưa muốn thụ-trì

Kinh-điển về đại-thừa

Nhẫn đến không hề thụ

Một bài kệ kinh khác

Hạng người được như thế

Mới nên vì đó nói.

Như có người chí tâm

Cầu Xá-Lợi của Phật

Cầu kinh cũng như thế

Được rồi đỉnh lễ thụ

Người đó chẳng còn lại

Có lòng cầu Kinh khác

Cũng chưa từng nghĩ tưởng

Đến sách vở ngoại đạo

Người được như thế ấy

Mới nên vì đó nói.

Bảo cùng Xá-Lợi-Phất!

Ta nói các sự tướng

Của người cầu Phật-đạo

Cùng kiếp cũng chẳng hết

Những người như thế đó

Thời có thể tin hiểu

Ông nên vì họ nói

Kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa.



Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Phẩm 'Tín Giải' Thứ Tư

1.- Lúc bấy giờ, các Ngài Tuệ-Mệnh Tu-Bồ-Đề, Đại Ca-Chiên-Diên, Đại Ca-Diếp, Đại Mục-Kiền-Liên, từ nơi Phật được nghe pháp chưa từng có. Đức Thế-Tôn dự ghi cho Ngài Xá-Lợi-Phất sẽ thành Vô-lượng chính-đẳng chính-giác, sinh lòng hi-hữu hớn-hở vui mừng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy sửa y-phục trịch bày vai hữu, gối hữu chấm đất, một lòng chấp tay cúi mình cung-kính chiêm-ngưỡng dung-nhan Phật mà bạch cùng Phật rằng: 'Chúng con ở đầu trong hàng Tăng, tuổi đều già lụn, tự cho đã được Niết-bàn không kham nhiệm gì nữa, chẳng còn thẳng cầu thêm đạo vô-thượng chính-đẳng chính-giác.'

Đức Thế-Tôn thuở trước nói pháp đã lâu, lúc đó chúng con ngồi nơi toà thân-thể mỏi-mệt, chỉ nhớ nghĩ ba pháp: không, vô-tướng, vô-tác, đối với các pháp du-hí thần-thông, tịnh cõi nước Phật, độ thoát chúng-sinh của Bồ-tát, lòng chúng con không ưa thích.

Vì sao? Đức Thế-Tôn khiến chúng con ra khỏi ba cõi được chứng Niết-bàn, lại nay đây chúng con tuổi đã già nua ở nơi đạo vô-thượng chính-đẳng chính-giác của Phật dạy Bồ-tát không hề sinh một niệm ưa thích.

Chúng con hôm nay ở trước Phật nghe thụ-ký cho Thanh-Văn sẽ được vô-thượng chính-đẳng chính-giác, lòng rất vui mừng được pháp chưa từng có, chẳng ngờ hôm nay bỗng nhiên được pháp hi-hữu, tự rất mừng may được lợi lành lớn, vô-lượng trân báu chẳng tìm cầu mà tự được.

2.- Thế-Tôn! chúng con hôm nay xin nói thí-dụ để chỉ rõ nghĩa đó.

Thí như có người tuổi thơ bé, bỏ cha chốn đi qua ở lâu nơi nước khác, hoặc mười, hai mươi đến năm mươi năm; người đó tuổi đã lớn lại thêm nghèo cùng khốn khổ, giong ruổi bốn phương để cầu đồ mặc vật ăn, dạo đi lần lần tình cờ về bổn-quốc.

Người cha từ trước đến nay, tìm con không được bèn ở lại tại một thành trong nước đó. Nhà ông giầu lớn của báu vô-lượng, các kho đụn, vàng, bạc, lưu-ly, san-hô, hổ-phách, pha-lê, châu v.v... thảy đều đầy tràn; tôi tớ, thần tá, lại dân rất đông, voi, ngựa, xe cộ bò dê nhiều vô-số. Cho vay thâu vào lời lãi khắp đến nước khác, khách thương buôn bán cũng rất đông nhiều.

Bấy giờ, gã nghèo kia dạo đến các tụ-lạc, trải qua xóm làng, lần hồi đến nơi thành của người cha ở.

Người cha hằng nhớ con, cùng con biệt ly hơn năm mươi năm mà ông vẫn chưa từng đối với người nói việc như thế, chỉ tự suy nghĩ già nua và có nhiều của cải, vàng bạc, trân

báu, kho đụn tràn đầy, không có con cái, một mai mà chết mất thời của cải tản thất không người giao phó. Cho nên ân-cần nhớ luôn đến con. Ông lại nghĩ: Nếu ta gặp được con ủy-phó của cải, thản nhiên khoái-lạc không còn sầu lo.

3.- Thưa Thế-Tôn! Bấy giờ gã cùng-tử làm thuê làm mướn lần hồi tình cờ đến nhà người cha bèn đứng lại bên cửa, xa thấy cha ngồi giường sư-tử, ghế báu đỡ chân, các hàng Bà-la-môn, sát-đế-lợi, cư-sĩ đều cung-kính bao quanh. Trên thân ông đó dùng chuỗi ngọc chân-châu giá trị nghìn vạn để trang-nghiêm, kẻ lại-dân tôi-tớ tay cầm phất-trần trắng đứng hầu hai bên. Màn báu che trên, những phan đẹp thòng xuống, nước thơm rưới đất, rải các thứ danh hoa, các vật báu chưng bày, phát ra, thâu vào, lấy, cho v.v... có các sự nghiêm sức dường ấy, uy-đức rất tôn-trọng.

Gã cùng-tử thấy cha có thế lực lớn liền sanh lòng lo sợ, hối-hận về việc đến nhà này, nó thầm nghĩ rằng: 'Ông này chắc là vua, hoặc là bậc đồng vua, chẳng phải là chỗ của ta làm thuê mướn được tiền vật.

Chẳng bằng ta qua đến xóm nghèo có chỗ cho ta ra sức dễ được đồ mặc vật ăn, nếu như ta đứng lâu ở đây hoặc rồi họ sẽ bức ngặt ép sai ta làm'. Gã nghĩ như thế rồi, liền chạy mau đi thẳng.

4.- Khi đó, ông Trưởng-giả ngồi nơi tòa sư-tử thấy con bèn nhớ biết, lòng rất vui mừng mà tự nghĩ rằng: 'Của cải kho tàng của ta nay đã có người giao phó rồi, ta thường nghĩ nhớ đứa con này làm sao gặp được, nay bỗng nó tự đến rất vừa chỗ muốn của ta, ta dầu tuổi già có vẫn tham tiếc'. Ông liền sai người hầu cận đuổi gấp theo bắt lại.

Lúc ấy, kẻ sứ-giả chạy mau qua bắt, gã cùng-tử kinh ngạc lớn tiếng kêu oan: 'Tôi không hề xúc phạm, nhân sao lại bị bắt?' Kẻ sứ-giả bắt đó càng gấp cưỡng dắt đem về. Khi đó gã cùng-tử tự nghĩ không tội chi mà bị bắt bớ đây chắc định phải chết, lại càng sợ-sệt mê ngất ngã xuống đất.

Người cha xa thấy vậy bèn nói với kẻ sứ-giả rằng: 'Không cần người đó, chớ cưỡng đem đến, lấy nước lạnh rưới trên mặt cho nó tỉnh lại đừng nói chi với nó'.

Vì sao? Cha biết con mình chí ý hạ-liệt, tự biết mình giầu sang làm khiếp sợ cho con. Biết chắc là con rồi mà dùng phương-tiện chẳng nói với người khác biết là con mình. Kẻ sứ-giả nói với cùng-tử: 'Nay ta thả ngươi đi đâu tùy ý'.

Gã cùng-tử vui mừng được điều chưa từng có, từ dưới đất đứng dậy, qua đến xóm nghèo để tìm cầu sự ăn mặc.

5.- Bấy giờ ông Trưởng-giả toan muốn dụ dẫn người con mà bày chước phương-tiện, mật sai hai người, hình sắc tiều tụy không có uy-đức: 'Hai người nên qua xóm kia từ từ nói với gã cùng-tử, nơi đây có chỗ làm trả giá gấp bội. Gã cùng-tử nếu chịu thời dắt về đây khiến làm. Nếu nó có hỏi muốn sai làm gì? Thời nên nói với nó rằng: 'Thuê người hốt phân, chúng ta hai người cũng cùng ngươi chung nhau làm.' Khi đó hai người sứ liền tìm gã

cùng-tử, rồi thuật đủ việc như trên.

5.- Bấy giờ gã cùng-tử trước hỏi lấy giá cả liền đến hốt phân. Người cha thấy con, thương xót và quái lạ. Lại một ngày khác ông ở trong cửa sổ xa thấy con ốm-o tiều-tụy, phân đất bụi-bặm dơ-dáy không sạch. Ông liền cởi chuỗi ngọc, áo tốt mịn-màng cùng đồ trang sức, lại mặc áo thô rách trỉn dơ, bụi đất lấm thân, tay mặt cầm đồ hốt phân, bộ dạng đáng nể sợ, bảo những người làm rằng: 'Các ngươi phải siêng làm việc chớ nên lười nghỉ!' Dùng phương-tiện đó được đến gần người con.

Lúc sau lại bảo con rằng: 'Gã nam-tử này! Ngươi thường làm ở đây đừng lại đi nơi khác, ta sẽ trả thêm giá cho ngươi; những đồ cần dùng như loại bồn, chậu, gạo, bột, muối, dấm, ngươi chớ tự nghi ngại. Cũng có kẻ tớ già hèn hạ, nếu cần ta cấp cho, nên phải an lòng, ta như cha của ngươi chớ có sầu lo'.

Vì sao? Vì ta tuổi tác già lớn mà ngươi thì trẻ mạnh, ngươi thường trong lúc làm việc không lòng dối khi trễ nải giận hờn nói lời thán oán, đều không thấy ngươi có các điều xấu đó như các người làm công khác. Từ ngày nay nhẫn sau như con đẻ của ta. Tức thời Trưởng-giả lại đặt tên cho cùng-tử gọi đó là 'con'.

Khi đó gã cùng-tử, dầu mừng việc tình cờ đó song vẫn còn tự cho mình là khách, là người làm công hèn, vì cớ đó mà trong hai mươi năm thường sai hốt phân, sau đó lòng gã mới lần thể tin ra vào không ngại sợ, nhưng chỗ gã ở cũng vẫn nguyên chỗ cũ.

7.- Thế-Tôn! Bấy giờ Trưởng-giả có bệnh, tự biết mình không bao lâu sẽ chết mới bảo cùng-tử rằng: 'Ta nay rất nhiều vàng bạc, trân, báu, kho đụn tràn đầy, trong đó nhiều ít chỗ đáng xài dùng ngươi phải biết hết đó. Lòng ta như thế, ngươi nên thể theo ý ta.

Vì sao? Nay ta cùng ngươi bèn là không khác, nên gắng dụng tâm chớ để sót mất'.

Khi ấy cùng-tử liền nhận lời bảo-lãnh biết các của vật, vàng, bạc, trân, báu và các kho tàng, mà trọn không có ý mong lấy của đáng chừng bữa ăn, chỗ của gã ở vẫn tại chỗ cũ, tâm chí hạ-liệt cũng chưa bỏ được.

8.- Lại trải qua ít lâu sau, cha biết ý chí con lần đã thông-thái trọn nên chí lớn, tự chê tâm ngày trước. Đến giờ sắp chết, ông gọi người con đến và hội cả thân tộc, quốc-vương, quan đại-thần, dòng sát-lợi, hàng cư-sĩ, khi đã nhóm xong, ông liền tự tuyên rằng: 'Các ngài nên rõ, người này là con ta, của ta sinh ra, ngày trước trong thành nọ, bỏ ta trốn đi, nổi trôi khổ sở, hơn năm mươi năm, nó vốn tên ấy, còn ta tên ấy. Xưa ta ở tại thành này lòng lo lắng tìm kiếm, bỗng ở nơi đây gặp được nó. Nó thực là con ta, ta thực là cha nó. Nay ta có tất cả bao nhiêu của cải, đều là của con ta có, trước đây của cải cho ra thâu vào, con ta đây coi biết.'

Thế-Tôn! Khi đó gả cùng-tử nghe cha nói như thế, liền rất vui mừng được điều chưa từng có, mà nghĩ rằng: 'Ta vốn không có lòng mong cầu, nay kho tàng báu này tự nhiên mà đến'.

9.- Thế-Tôn! Ông phú Trưởng-giả đó là đức Như-Lai, còn chúng con đều giống như con của Phật. Đức Như-Lai thường nói chúng con là con.

Thưa Thế-Tôn! Chúng con vì ba món khổ (16) nên ở trong sinh-tử chịu các sự đau đớn mê lầm không hiểu biết, ưa thích các pháp tiểu-thừa. Ngày nay đức Thế-Tôn khiến chúng con suy nghĩ dọn trừ những phân dơ các pháp hí-luận (17). Chúng con ở trong đó siêng gắng tinh-tấn được đến Niết-bàn, cái giá một ngày. Đã được đây rồi lòng rất vui mừng tự cho là đủ, mà tự nói rằng: Ở trong pháp của Phật; do siêng-năng tinh-tấn nên chỗ được rộng nhiều.

Nhưng đức Thế-Tôn trước biết chúng con lòng ưa muốn sự hèn tệ, ham nơi pháp tiểu-thừa, chúng con bèn bị Phật buông bỏ chẳng vì phân-biệt rằng: Các ông sẽ có phần bảo tàng tri-kiến của Như-Lai.

Đức Thế-Tôn dùng sức phương-tiện nói bày trí-tuệ của Như-Lai. Chúng con theo Phật được giá Niết-bàn một ngày, cho là nhiều rồi, đối với pháp đại-thừa này không có chí cầu. Chúng con lại nhân trí tuệ của Phật, vì các vị Bồ-tát mà chỉ bày diễn nói, nhưng chính tự mình lại không có chí muốn nơi pháp đó.

Vì sao? Đức Phật biết chúng con ưa nơi pháp tiểu-thừa, nên dùng sức phương-tiện thuận theo chúng con mà nói pháp, chúng con không tự biết thực là Phật-tử. Ngày nay chúng con mới biết đức Thế-Tôn ở nơi trí-tuệ của Phật không có lẫn tiếc.

Vì sao? Chúng con từ xưa đến nay thực là Phật-tử mà chỉ ưa nơi pháp tiểu-thừa, nếu chúng con có tâm ham đại-thừa, thời Phật vì chúng con mà nói pháp đại-thừa. Ở trong kinh này chỉ nói pháp nhất-thừa. Lúc xưa đức Phật ở trước Bồ-tát chê trách Thanh-Văn ham pháp tiểu-thừa.

Nhưng đức Phật thực dùng đại-thừa để giáo-hóa, vì thế nên chúng con nói vốn không có lòng mong cầu mà nay báu lớn của đấng Pháp-vương tự-nhiên đến, như chỗ nên được của Phật-tử đều đã được có.

Bấy giờ ngài Ma-ha Ca-Diếp muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

10.- Chúng con ngày hôm nay

Nghe âm-giáo của Phật

Lòng hớn-hở mừng rỡ

Được pháp chưa từng có.

Phật nói hàng Thanh-Văn

Sẽ được thành quả Phật

Đống châu báu vô-thượng

Chẳng cầu tự-nhiên được.
Ví như gã đồng-tử
Thơ bé không hiểu biết
Bỏ cha trốn chạy đi
Đến cõi nước xa khác
Nổi trôi khắp nước ngoài
Hơn năm mươi năm dài
Cha gã lòng buồn nhớ
Kiếm tìm khắp bốn phương
Kiếm tìm đó đã mỏi
Liền ở lại một thành
Xây dựng nên nhà cửa
Năm món dục tự vui.
Nhà ông giầu có lớn
Nhiều những kho vàng, bạc
Xa-cừ, ngọc mã-não
Chân châu, ngọc lưu-ly
Voi ngựa cùng trâu dê
Kiệu, cán đủ xe cộ
Ruộng đất và tôi tớ
Nhân dân rất đông nhiều
Xuất nhập thâu lời lãi
Bèn khắp đến nước khác
Khách thương người buôn bán
Không xứ nào không có,

Nghìn muôn ức chúng hội

Vây quanh cung kính ông,

Thường được bậc vua chúa

Mến yêu nhớ tưởng đến,

Các quan, hạng hào tộc

Đều cũng đồng tôn trọng

Vì có các sự duyên

Người tới lui rất đông,

Giầu mạnh như thế đó

Có thế lực rất lớn

Mà tuổi đã già nua

Lại càng buồn nhớ con

Ngày đêm luống suy nghĩ

Giờ chết toan sắp đến

Con thơ dại bỏ ta

Hơn năm mươi năm tròn,

Các của vật kho tàng

Sẽ phải làm thế nào?

11.- Bấy giờ gã cùng-tử

Đi tìm cầu ăn mặc

Ấp này đến ấp khác

Nước này sang nước nọ,

Hoặc có khi được của

Hoặc có khi không được,

Đói thiếu hình gầy gò

Thân-thể sanh ghẻ lác.

Lần lựa đi trải qua

Đến thành cha gã ở

Xoay vần làm thuê mướn

Bèn đến trước nhà cha.

Lúc ấy ông Trưởng-giả

Đang ở trong nhà ông

Giăng màn châu báu lớn

Ngồi tòa sư-tử cao

Hàng quyến thuộc vây quanh

Đông người đứng hầu hạ,

Hoặc có người tính toán

Vàng, bạc, cùng vật báu

Của cải ra hoặc vào

Biên chép ghi giấy tờ.

Gã cùng-tử thấy cha

Quá mạnh giầu tôn nghiêm

Cho là vị quốc-vương

Hoặc là đồng bậc vua,

Kinh sợ tự trách thầm

Tại sao lại đến đây?

Lại thầm tự nghĩ rằng:

Nếu ta đứng đây lâu

Hoặc sẽ bị bức ngặt

Ép buộc sai khiến làm.

Suy-nghĩ thế đó rồi

Rảo chạy mà đi thẳng

Hỏi thăm xóm nghèo-nàn

Muốn qua làm thuê mướn.

12.- Lúc bấy giờ Trưởng-giả

Ngồi trên tòa sư-tử

Xa trông thấy con mình

Thầm lặng mà ghi nhớ,

Ông liền bảo kẻ sứ

Đuổi theo bắt đem về.

Gã cùng-tử sợ kêu

Mê ngất ngã trên đất

Người này theo bắt tôi

Chắc sẽ bị giết chết

Cần gì đồ ăn mặc

Khiến tôi đến thế này!

Trưởng-giả biết con mình

Ngu dại lòng hẹp hèn

Chẳng chịu tin lời ta

Chẳng tin ta là cha

Ông liền dùng phương-tiện

Lại sai hai người khác

Mắt chột, thân lùn xấu

Hạng không có uy-đức!

Các người nên bảo nó

Rằng ta sẽ thuê nó

Hốt dọn các phân nhơ

Trả giá bội cho nó.

Gã cùng-tử nghe rồi

Vui mừng theo sứ về

Vì dọn các phân nhơ

Sạch sẽ các phòng nhà

Trưởng-giả trong cửa sổ

Thường ngó thấy con mình

Nghĩ con mình ngu dại

Ưa thích làm việc hèn.

Lúc đó ông Trưởng-giả

Mặc y-phục cũ rách

Tay cầm đồ hốt phân

Qua đến chỗ con làm

Phương-tiện lần gần-gũi

Bảo-rằng: rán siêng làm!

Đã thêm giá cho ngươi

Và cho dầu thoa chân

Đồ ăn uống đầy đủ

Thêm đệm chiếu đầy ấm

Cặn kẽ nói thế này:

Ngươi nên siêng làm việc!

Rồi lại dịu-dàng bảo

Như con thực của ta.

13.- Ông Trưởng-giả có trí

Lần lần cho ra vào

Trải qua hai mươi năm

Coi sóc việc trong nhà,

Chỉ cho biết vàng, bạc,

Ngọc trân-châu, pha-lê

Các vật ra hoặc vào

Đều khiến gã biết rõ.

Gã vẫn ở ngoài cửa

Nương-náu nơi am tranh

Tự nghĩ phận nghèo-nàn

Ta không có vật đó.

Cha biết lòng con mình

Lần lần đã rộng lớn

Muốn giao tài vật cho

Liền nhóm cả thân-tộc

Quốc-vương các đại-thần

Hàng Sát-Lợi, cư-sĩ

Rồi ở trong chúng này

Tuyên nói chính con ta

Bỏ ta đi nước khác

Trải hơn năm mươi năm,

Từ gặp con đến nay

Đã hai mươi năm rồi

Ngày trước ở thành kia

Mà mất đứa con này

Ta đi tìm khắp nơi

Bèn đến ngụ nơi đây

Phàm của-cải ta có

Nhà cửa cùng nhân-dân

Thảy đều phó cho nó

Mặc tình nó tiêu dùng.

Người con nhớ xưa nghèo

Chí ý rất kém hèn

Nay ở nơi cha mình

Được quá nhiều châu-báu

Và cùng với nhà cửa

Gồm tất cả tài vật,

Lòng rất đỗi vui mừng

Được điều chưa từng có.

14.- Đức Phật cũng như thế

Biết con ưa tiểu-thừa

Nên chưa từng nói rằng

Các ngươi sẽ thành Phật

Mà chỉ nói chúng con

Được có đức vô-lậu

Trọn nên quả tiểu-thừa

Hàng Thanh-Văn đệ-tử

Đức Phật bảo chúng con

Nói đạo pháp tối-thượng

Người tu-tập pháp này
Sẽ được thành Phật quả
Chúng con vâng lời Phật
Vì các Bồ-Tát lớn
Dùng các món nhân-duyên
Cùng các món thí dụ
Bao nhiêu lời-lẽ hay
Để nói đạo Vô-thượng.
Các hàng Phật-tử thảy
Từ nơi con nghe pháp
Ngày đêm thường suy-gẫm
Tinh-tấn siêng tu-tập.
Bấy-giờ các đức Phật
Liền thụ-ký cho kia:
Các ông ở đời sau
Sẽ được thành Phật-đạo.
Pháp mầu rất bí tàng
Của tất cả các Phật
Chỉ để vì Bồ-tát
Mà dạy việc thực đó,
Nhưng chẳng vì chúng con
Nói pháp chân yếu này
Như gã cùng-tử kia
Được gần bên người cha
Dầu lãnh biết các vật

Nhưng lòng chẳng mong cầu,

Chúng con dầu diễn nói

Tạng pháp báu của Phật

Tự mình không chí-nguyện

Cũng lại như thế đó.

15.- Chúng con diệt bề trong (18)

Tự cho là đã đủ

Chỉ xong được việc này

Lại không biết việc khác.

Chúng con dầu có nghe

Pháp tịnh cõi nước Phật

Cùng giáo-hóa chúng-sinh

Đều không lòng ưa vui.

Như thế là vì sao?

Vì tất cả các pháp

Thảy đều là không lặng

Không sinh cũng không diệt

Không lớn cũng không nhỏ

Vô-lậu và vô-vi,

Suy nghĩ thế đó rồi

Chẳng sinh lòng ưa muốn.

Chúng con đã từ lâu

Đối với trí-huệ Phật

Không tham không ưa thích

Không lại có chí-nguyện,

Mà đối với pháp mình

Cho đó là rốt-ráo.

Chúng con từ lâu nay

Chuyên tu-tập pháp không

Được thoát khỏi hoạn-nạn

Khổ não của ba cõi

Trụ trong thân rốt sau

Hữu-dư-y Niết-bàn (19)

Đức Phật dạy bảo ra

Chứng được đạo chẳng luống

Thời là đã có thể

Báo được ơn của Phật.

Chúng con dầu lại vì

Các hàng Phật-tử thảy

Tuyên nói pháp Bồ-tát

Để cầu chứng Phật-đạo

Mà mình đối pháp đó

Trọn không lòng ham muốn

Đấng Đạo-sư buông bỏ

Vì xem biết lòng con

Ban đầu không khuyên gắng

Nói những lời có thực

Như ông Trưởng-giả giầu

Biết con chí kém hèn

Bèn dùng sức phương-tiện

Để hoà phục tâm con

Vậy sau mới giao phó

Tất cả tài vật báu

Đức Phật cũng thế đó

Hiện ra việc ít có

Biết con ưa tiểu-thừa

Bèn dùng sức phương-tiện

Điều phục tâm của con

Rồi mới dạy trí lớn.

Chúng con ngày hôm nay

Được pháp chưa từng có

Chẳng phải chỗ trước mong

Mà nay tự-nhiên được

Như gã cùng-tử kia

Được vô-lượng của báu

16.- Thế-Tôn! Chúng con nay

Được đạo và chứng quả

Ở nơi pháp vô-lậu

Được tuệ-nhãn thanh-tịnh

Chúng con từ lâu nay

Gìn tịnh-giới Phật chế

Mới ở ngày hôm nay

Được hưởng quả báo đó,

Trong pháp của Pháp-Vương

Lâu tu-hành phạm-hạnh

Ngày nay được vô-lậu

Quả báo lớn vô-thượng

Chúng con ngày hôm nay

Mới thực là Thanh-văn

Đem tiếng đạo của Phật

Cho tất cả đều nghe

Chúng con ngày hôm nay

Thực là A-La-Hán

Ở nơi các thế-gian

Trời, người và ma, phạm,

Khắp ở trong chúng đó

Đáng lãnh của cúng-dàng

Ơn lớn của Thế-Tôn

Đem việc ít có này

Thương xót dạy bảo cho

Làm lợi-ích chúng con

Trải vô-lượng ức kiếp

Ai có thể đền được.

Tay lẫn chân cung cấp

Đầu đỉnh lễ cung-kính

Tất cả đều cúng-dàng

Đều không thể đền được.

Hoặc dùng đầu đội Phật

Hai vai cùng cõng vác

Trong kiếp số hằng-sa

Tận tâm mà cung-kính,

Lại đem dưng đồ ngon

Y phục báu vô-lượng

Và các thứ đồ nằm

Cùng các món thuốc thang

Gỗ ngưu-đầu chiên-đàn

Và các vật trân-báu

Để dựng xây tháp miếu

Y báu lót trên đất

Như các việc trên đây

Đem dùng cúng-dàng Phật

Trải kiếp số hằng-sa

Cũng không đền đáp được.

Các Phật thật ít có

Đấng vô-lượng vô-biên

Đến bất khả tư nghì

Đủ sức thần-thông lớn,

Bậc vô-lậu vô-vi

Là vua của các Pháp

Hay vì kẻ hạ liệt

Nhẫn việc cao-thượng đó,

Hiện lấy tướng phàm-phu

Tùy cơ nghi dạy nói

Các Phật ở nơi pháp

Được sức rất tự-tại

Biết các hàng chúng-sinh

Có những điều ưa muốn

Và chí lực của nó

Theo sức nó kham nhiệm

Dùng vô-lượng thí-dụ

Mà vì chúng nói pháp

Tùy theo các chúng-sinh

Trồng căn lành đời trước

Lại biết đã thành thục

Hay là chưa thành thục

Suy lường những điều đó

Phân biệt biết rõ rồi

Ở nơi đạo nhất-thừa

Tùy cơ nghi nói ba.



Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

QUYỂN THỨ HAI

Bậc thượng căn lãnh ngộ,

Hàng trung hạ nổi nghi,

Mở quyền bày thực hội ba thời.

Pháp mầu tuyệt sự nói suy,

Của báu không riêng tư,

Toàn giao phó cho con nhà.

Nam-mô Pháp-Hoa Hội-Thượng Phật Bồ-Tát. (3 lần)

Đức Như-Lai dụ nói ba cõi làm nhà,

Ngoài cửa ba cõi bày ba thứ xe,

Các con đua giành ồn-ào,

Trưởng-giả mừng khoe,

Thụ-ký quả Phật không sai.

Nam-mô Vị-Lai Hoa-Quang Phật. (3 lần)

THÍCH NGHĨA

(1) LẬU TẬN: Nhiễm tâm phiền-não đã hết sạch, đồng nghĩa với: 'vô-lậu'.

(2) Thân Phật sắc vàng tử-kim đủ 32 tướng tốt.

(3) Trí của Phật có 10 lực dụng:

1. Thị-xứ phi-xứ trí-lực,

2. Nghiệp trí-lực,

3. Thuyền-định trí-lực,

4. Căn-tính trí-lực,

5. Nguyện dục trí-lực,

6. Giới trí-lực,

7. Đạo chí xử trí-lực,

8. Túc-mệnh trí-lực,

9. Thiên-nhãn trí-lực,

10. Lậu-tận trí-lực.

(4) BẤT CỘNG: Bồ-tát cùng Thanh-văn Duyên-giác đều không có, riêng Phật là có 18 pháp này.

(5) BỒ-TÁT: 'Bồ-đề': Giác; 'tát đõa': Hữu-tình; nói tắt là Bồ-tát, tức là bậc đã tự hay giác-ngộ và có thể

cứu độ giác ngộ loài hữu tình.

(6) Tức là Bà-la-môn.

(7) Tên của Ma-Vương ở đầu cõi dục.

(8) NGŨ UẨN: Sắc uẩn, thụ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn. Cũng gọi là ngũ ấm.

(9) NGŨ DỤC: 1. Tài (sắc), sắc, danh, thực (sự ăn), thùy (ngủ nghỉ). 2. Sắc, thanh, hương, vị, xúc.

(10) Bốn đức vô-sở-úy của Phật:

1. Nhất-thiết-trí vô-úy,

2. Lậu tận vô-úy,

3. Thuyết đạo vô-úy,

4. Thuyết khổ tận đạo vô-úy.

(11) NĂM CĂN: Tín căn, tinh-tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. NĂM LỰC: tín lực, tinh tấn lực, niệm

lực, định lực, tuệ lực. BẢY GIÁC CHI: Trạch pháp, niệm, tinh tấn, hỉ, khinh an, định, xả. TÁM

CHÍNH ĐẠO: chính kiến, chính tư duy, chính ngữ, chính nghiệp, chính mệnh, chính niệm, chính

Tinh tấn, chính định.

(12) Súy: Cú tai mèo; Hiêu, Điêu, Thứu: Loài chim dữ, tiếng xấu.

THƯỚC: Chim khách.

CƯU: Tu-hú.

CÁP: Bồ câu.

NGOAN-XÀ: Rắn độc.

PHÚC-YẾT: Bò-cạp.

NGÒ-CÒNG: Rít.

DO-DIÊN: Trùng, rận ở trong áo tơi.

DỨU -LY: Chồn, cáo.

H"-THỬ: Giống chuột.

KHƯƠNG-LƯƠNG: Bọ hung.

(13) Thiên-nhãn minh, Túc-mệnh minh, Lậu-tận minh.

(14) Thiên-nhãn thông, thần-túc thông, thiên-nhĩ thông, tha-tâm thông, túc-mệnh thông, lậu-tận thông.

(15) TIN: lòng tin.

(16) Khổ khổ, hoại khổ, hành khổ.

(17) HÍ-LUẬN: Lời luận nói suông không sự thực, đồng nghĩa với Hư-vọng.

(18) Diệt lòng phiền-não: 1. Kiến sở đoạn 2. Tư sở đoạn.

(19) NIẾT-BÀN: Tịch tịnh; viên tịch, nghĩa là vắng bặt. Còn vọng động phiền-não là còn tạo nghiệp thụ báo

sanh-tử. Dứt hẳn vọng động phiền-não khỏi báo sanh-tử yên lặng nhàn vui nên gọi Niết-bàn.

HỮU-DƯ Y: Thân người hiện còn thừa lại rốt sau cả.



Sự Tích Tả Kinh Thoát Khổ

Nhà Đường, niên-hiệu Long-sóc năm thứ ba, xứ Trường-An, mẹ vợ ông Lưu-Công-Tín chết.

Không bao lâu cô họ Trần, vợ ông Tín, cũng bỗng chết, thần-hồn đi đến một ngục đá, thấy mẹ mình ở trong cửa đá thụ nhiều sự khổ.

Khóc bảo con gái rằng: 'Mau vì mẹ tả một bộ kinh Pháp-Hoa ngõ hầu thoát khỏi tội này'. Nói vừa xong cửa đá liền khép lại.

Cô họ Trần sống lại, thuật chuyện gặp mẹ với chồng. Ông Tín nhờ ông Triệu-Sư-Tử tả kinh, ông Triệu bèn đem một bộ kinh Pháp-Hoa hiện đã thành tả rất tốt giao cho ông Tín sửa sang, mà bộ kinh đó vốn là của một người họ Phạm ra tiền mướn tả, mà ông Tín thực chưa biết cũng tin là ông Triệu tả cho mình.

Không bao lâu, cô họ Trần lại nằm chiêm bao thấy mẹ đòi kinh, cô nói rằng đã tả xong rồi. Mẹ liền khóc rằng: 'Mẹ chính vì bộ kinh đó mà càng bị khổ thêm. Bộ kinh đó vốn là nhà của họ Phạm tu phước, sao lại cướp làm công của mình?' 'Sau khi thức dậy, cô Trần và ông Tín đi hỏi thăm lại, thời quả thực họ Phạm ra hai trăm tả kinh mà chính là bộ trên đó.

Vợ chồng liền thuê người tả một bộ khác để cúng-dàng hồi-hướng công-đức cho mẹ.

Than-ôi! Công-đức tả kinh hay ấn tống lớn biết là dường nào? tội nặng bị khổ ở địa-ngục nhờ người tả một bộ kinh Pháp-Hoa mà còn có đủ phước để thoát khổ huống nữa là mình tự ra công tiền ư!





Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Đời Diêu Tần Ngài Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập dịch từ tiếng Phạn sang Hoa văn,

Hòa Thượng Thích Trí Tịnh Dịch từ Hán văn sang tiếng Việt





Quyển Thứ Ba

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Phẩm 'Dược Thảo Dụ' Thứ Năm

1. Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn bảo ngài Ma-Ha Ca-Diếp các vị đại đệ tử: "Hay thay! Hay thay! Ca Diếp. Khéo nói đặng công-đức chơn thật của đức Như Lai. Đúng như lời các ông vừa nói; đức Như-Lai lại còn có vô-lượng vô-biên a-tăng-kỳ công đức, các ông dầu trải qua vô lượng ức kiếp nói cũng không hết được".

Ca Diếp nên biết! Đức Như Lai là vua của các pháp nếu có nói ra lời chi đều không hư dối vậy. Phật ở nơi tất cả pháp dùng sức trí huệ phuơng-tiện mà diễn nói, pháp của Phật nói thảy đều đến bực nhứt thiết trí (1). Đức Như-Lai xem biết chỗ quy thú (2) của tất cả pháp; cũng rõ biết chỗ tâm sở hành (3) của tất cả chúng sanh không thấu không ngại. Phật lại ở nơi các pháp rốt ráo rõ biết hết, chỉ bày tất cả trí-huệ cho các chúng sanh.

2.- Ca Diếp! Thí như trong cõi Tam Thiên đại thiên nơi núi, sông, khe, hang, ruộng, đất sanh ra cây cối, lùm rừng và các cỏ thuốc, bao nhiêu giống loại tên gọi màu sắc đều khác. Mây dầy bủa giăng trùm khắp cõi tam-thiên đại-thiên (4) đồng thời mưa xối xuống, khắp nơi nhuần thấm, cây cối lùm rừng và các cỏ thuốc: hoặc thứ gốc nhỏ, thân nhỏ, nhánh nhỏ, lá nhỏ, hoặc thứ gốc bực vừa, thân vừa, nhánh vừa, lá vừa; hoặc có thứ gốc lớn, thân lớn, nhánh lớn, lá lớn.

Các giống cây lớn nhỏ, tùy hạng thượng trung hạ mà hấp thụ khác nhau. Một cụm mây tuôn mưa xuống xứng theo mỗi giống loại mà cây cỏđặng sanh trưởng, đơm bông kết trái. Dầu rằng một cõi đất sanh, một trận mưa thấm nhuần mà các cỏ cây đều có sai khác.

3.- Ca Diếp nên biết! Đức Như Lai cũng lại như thế, hiện ra nơi đời như là vừng mây lớn

nổi lên, dùng giọng tiếng lớn vang khắp thế-giới cả trời, người, a-tu-la, như mây lớn kia trùm khắp cõi nước tam-thiên đại-thiên. Phật ở trong đại chúng mà xướng lời nầy:

"Ta là đấng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Người chưa được độ thời làm cho được độ, người chưa tỏ ngộ thời làm cho tỏ ngộ, người chưa an thời làm cho được an, người chưa chứng Niết Bàn thời làm cho chứng Niết Bàn, đời nay và đời sau Phật đều biết đúng như thật. Ta là bực nhứt thiết trí, bực nhứt thiết kiến, là bực tri đạo, bực khai đạo, bực thuyết đạo. Các ngươi, hàng trời, người, a-tu-la đều nên đến đây vì để nghe pháp vậy ."

Bấy giờ có vô số nghìn muôn ức loài chúng sanh đi đến chỗ đức Như Lai xem xét các căn lợi độn, tinh tấn hay giải-đãi của chúng sanh đó, thuận vừa sức nó kham được mà vì chúng nói pháp, chủng loại nhiều vô lượng, Phật đều khiến vui mừng đặng nhiều lợi lành. Các chúng sanh nầy nghe pháp rồi, hiện đời an-ổn, đời sau sanh về chỗ lành, do đạo được thọ hưởng vui và cũng được thọ hưởng vui và cũng được nghe pháp, đã nghe pháp rồi lìa khỏi các chướng ngại ở trong các pháp theo sức mình kham được lần lần đều được vào đạo.

Như mây lớn kia mưa rưới khắp tất cả cỏ cây lùm rừng và các cỏ thuốc, theo giống của mỗi thứ đều được đượm nhuần đầy đủ, đều được sanh trưởng.

Đức Như Lai nói pháp một tướng một vị, nghĩa là: tướng giải-thoát, tướng xa lìa, tướng diệt, rốt ráo đến bực "nhứt thiết chủng trí ". Có chúng sanh nào nghe pháp của Như Lai hoặc thọ trì đọc tụng, đúng như lời mà tu hành, được công-đức tự mình không hay biết.

Vì sao? Vì chỉ có Như-Lai là biết chủng tướng thể tánh của chúng sanh đó: Nhớ việc gì? Nghĩ việc gì? Tu việc gì? Nhớ thế nào? Nghĩ thế nào? Tu thế nào?

Dùng pháp gì để nhớ? Dùng pháp gì để nghĩ? Dùng pháp gì để tu? Dùng pháp gì đặng pháp gì?

Chúng sanh ở nơi các bực, chỉ có Đức Như-Lai thấy đó đúng như thật, rõ ràng không bị ngại . Như cây cối lùm rừng các cỏ thuốc kia không tự biết tánh thượng trung hạ của nó.

Đức Như Lai biết pháp một tướng một vị ấy, nghĩa là: tướng giải thoát, tướng xa lìa, tướng diệt, tướng rốt ráo Niết Bàn thường tịch diệt, trọn về nơi không, Phật biết như thế rồi xem xét tâm ưa muốn của chúng sanh mà dắt dìu nó, cho nên chẳng liền vì chúng vội nói " nhứt thiết chủng trí. "

Ca Diếp! Các ông rất là hi hữu, có thể biết rõ đức Như Lai tùy cơ nghi nói pháp, hay tin hay nhận. Vì sao? Vì các đức Phật Thế Tôn tùy cơ nghi nói pháp khó hiểu khó biết.

Khi đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

4.ớ Pháp Vương phá các cõi

Hiện ra trong thế-gian
Theo tánh của chúng sanh
Dùng các cách nói pháp
Đức Như Lai tôn-trọng
Trí huệ rất sâu xa
Lâu giữ pháp yếu này
Chẳng vội liền nói ra
Người trí nếu được nghe
Thời có thể tin hiểu,
Kẻ không trí nghi hối
Thời bèn là mất hẳn.
Ca Diếp! Vì cớ đó
Theo sức chúng nói pháp
Dùng các món nhơn duyên
Cho chúng đặng Chánh Kiến
Ca Diếp ông nên biết
Thí như vừng mây lớn
Nổi lên trong thế gian
Che trùm khắp tất cả
Mây trí huệ chứa nhuần
Chớp nhoáng sáng chói lòa
Tiếng sấm xa vang động
Khiến mọi loài vui đẹp
Nhựt quang bị che khuất
Trên mặt đất mát mẻ

Mây mù sa bủa gần

Dường có thể nắm tới.

Trận mưa đó khắp cùng

Bốn phương đều xối xuống

Dòng nước tuôn vô lượng

Cõi đất đều rút đầy

Nơi núi sông hang hiểm

Chỗ rậm rợp sanh ra

Những cây cối cỏ thuốc

Các thứ cây lớn nhỏ

Trăm giống lúa mộng mạ

Các thứ mía cùng nho

Nhờ nước mưa đượm nhuần

Thảy đều tươi tốt cả.

Đất khô khắp được rưới

Thuốc cây đều sum sê

Vừng mây kia mưa xuống

Nước mưa thuần một vị

Mà cỏ cây lùm rừng

Tất cả các giống cây

Hạng thượng trung cùng hạ

Xứng theo tánh lớn nhỏ

Đều đặng sanh trưởng cả.

Gốc thân nhánh và lá

Trổ bông trái sắc vàng

Một trận mưa rưới đến

Cây cỏ đều thấm mướt

Theo thể tướng của nó

Tánh loại chia lớn nhỏ

Nước được nhuần vẫn một

Mà đều được sum sê.

5.- Đức Phật cũng như thế

Hiện ra nơi trong đời

Ví như vầng mây lớn

Che trùm khắp tất cả

Đã hiện ra trong đời

Bèn vì các chúng sanh

Phân biệt diễn nói bày

Nghĩa thật của các pháp

Đấng Đại Thánh Thế Tôn

Ở trong hàng trời người

Nơi tất cả chúng hội

Mà tuyên nói lời nầy:

Ta là bậc Như Lai

Là Đấng lưỡng Túc Tôn (5)

Hiện ra nơi trong đời

Dường như vừng mây lớn

Thấm nhuần khắp tất cả

Những chúng sanh khô khao

Đều làm cho lìa khổ

Đặng an ổn vui sướng

Hưởng sự vui thế gian

Cùng sự vui Niết Bàn.

Các chúng trời người nầy

Một lòng khéo lóng nghe

Đều nên đến cả đây

Ra mắt đấng vô thượng.

Ta là đấng Thế Tôn

Không có ai bằng được

Muốn an ổn chúng sanh

Nên hiện ra trong đời

Vì các đại chúng nói

Pháp cam lồ trong sạch

Pháp đó thuần một vị

Giải thoát Niết Bàn thôi.

Dùng một giọng tiếng mầu

Diễn xướng nghĩa nhiệm nầy

Đều thường vì Đại Thừa

Mà kết làm nhơn duyên.

Ta xem tất cả chúng

Khắp đều bình đẳng cả

Không có lòng bỉ thử

Cũng không có hạn ngại

Hằng vì tất cả chúng

Mà bình-đẳng nói pháp

Như khi vì một người

Lúc chúng đông cũng vậy.

Thường diễn nói pháp luôn

Từng không việc gì khác

Ngồi, đứng, hoặc đến, đi

Trọn không hề nhàm mỏi

Đầy đủ cho thế gian

Như mưa khắp thấm nhuần

Sang hèn cùng thượng hạ

Giữ giới hay phá giới

Oai nghi được đầy đủ

Và chẳng được đầy đủ

Người chánh kiến tà kiến

Kẻ độn căn lợi căn

Khắp rưới cho mưa pháp

Mà không chút nhàm mỏi .

Tất cả hàng chúng sanh

Được nghe pháp của ta

Tùy sức mình lãnh lấy

Trụ ở các nơi các bực

Hoặc là ở trời, người

Làm Chuyển Luân Thánh Vương

Trời Thích, Phạm, các vua

Đó là cỏ thuốc nhỏ

Hoặc rõ pháp vô lậu

Hay chứng đặng Niết Bàn

Khởi sáu pháp thần thông

Và đặng ba món minh

Ở riêng trong núi rừng

Thường hành môn thiền định

Chứng đặng bực Duyên Giác

Là cỏ thuốc bực trung.

Hoặc cầu bực Thế Tôn

Ta sẽ đặng thành Phật

Tu hành tinh tấn, định

Là cỏ thuốc bực thượng

Lại có hàng Phật tử

Chuyên tâm nơi Phật đạo

Thường thật hành từ-bi

Tự biết mình làm Phật

Quyết định không còn nghi

Gọi đó là cây nhỏ.

Hoặc an trụ thần thông

Chuyển bất thối pháp luân

Độ vô lượng muôn ức

Trăm nghìn loài chúng sanh

Bồ Tát hạng như thế

Gọi đó là cây lớn.

Phật chỉ bình đẳng nói

Như nước mưa một vị

Theo căn tánh chúng sanh

Mà hưởng thọ không đồng

Như những cỏ cây kia

Được đượm nhuần đều khác

6.- Phật dùng món dụ nầy

Để phương tiện chỉ bày

Các thứ lời lẽ hay

Đều diễn nói một pháp

Ở nơi trí huệ Phật

Như một giọt trong biển.

Ta rưới trận mưa pháp

Đầy đủ khắp thế gian

Pháp mầu thuần một vị

Tùy sức riêng tu hành,

Như thể lùm rừng kia

Và cỏ thuốc những cây

Tùy giống lớn hay nhỏ

Lần lần thêm sum sê

Pháp của các đức Phật

Thường dùng thuần một vị

Khiến cho các thế gian

Đều khắp đặng đầy đủ

Lần lựa siêng tu hành

Rồi đều đặng đạo quả.

Hàng Thanh Văn, Duyên Giác,

Ở nơi chốn núi rừng,

Trụ thân hình rốt sau

Nghe Phật pháp đặng quả

Nếu các vị Bồ Tát

Trí huệ rất vững bền

Rõ suốt cả ba cõi

Cầu đặng thừa tốI thượng

Đó gọi là cây nhỏ

Mà đặng thêm lớn tốt.

Lại có vị trụ thiền

Đặng sức thần thông lớn

Nghe nói các pháp không

Lòng rất sanh vui mừng

Phóng vô số hào quang

Độ các loài chúng sanh

Đó gọi là cây lớn

Mà đặng thêm lớn tốt

Như thế, Ca Diếp này!

Đức Phật nói pháp ra

Thí như vừng mây lớn

Dùng nước mưa một vị

Đượm nhuần nơi hoa người

Đều đặng kết trái cả .

Ca Diếp ông phải biết

Ta dùng các nhơn duyên

Các món thí dụ thảy

Để chỉ bày đạo Phật

Đó là ta phương tiện

Các đức Phật cũng thế

Nay ta vì các ông

Nói việc rất chơn thiệt

Các chúng thuộc Thanh Văn

Đều chẳng phải diệt độ

Chỗ các ông tu hành

Là đạo của Bồ Tát

Lần lần tu học xong

Thảy đều sẽ thành Phật.



Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Phẩm 'Thọ Ký' Thứ Sáu

1. Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn nói bài kệ đó rồi, bảo các đại chúng xướng lời thế nầy: Ông Ma Ha Ca Diếp, đệ tử của Ta, ở đời vị lai sẽ phụng thờ ba trăm muôn ức các đức Thế Tôn, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, rộng nói vô lượng đại pháp của các đức Phật, ở nơi thân rốt sau đặng thành Phật hiệu là Quang Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh-Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên

Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Nước tên là Quang Đức, kiếp tên là Đại Trang Nghiêm Phật thọ mười hai tiểu kiếp. Chánh pháp trụ thế hai mươi tiểu kiếp. Cõi nước tốt đẹp, không có các thứ dơ xấu, ngói sỏi gai góc cùng đồ tiện lợi chẳng sạch. Cõi đó bằng thẳng không có cao thấp hầm hố gò nổng, đất bằng lưu ly, cây báu thẳng giăng bên đường, rải các hoa báu khắp nơi sạch sẽ.

Bồ Tát trong nước đó đông vô lượng nghìn ức, các chúng Thanh Văn cũng lại vô số. Không có việc ma, dầu là có ma và dân ma, nhưng đều hộ trì Phật Pháp.

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

2.ớ Bảo các Tỳ Kheo rằng:

Ta dùng mắt của Phật

Thấy ông Ca Diếp nầy

Ở nơi đời vị lai

Quá vô số kiếp sau

Sẽ đặng thành quả Phật,

Mà ở đời vị lai

Cúng dường và kính thờ

Đủ ba trăm muôn ức

Các đức Phật Thế Tôn.

Vì cầu trí huệ Phật

Mà tịnh tu phạm hạnh

Cúng dường đấng Tối Thượng

Nhị Túc Tôn xong rồi

Tu tập trọn tất cả

Trí huệ bực vô thượng

Ở nơi thân rốt sau

Đặng chứng thành làm Phật

Cõi đó rất thanh tịnh

Chất lưu ly làm đất

Nhiều thứ cây bằng báu

Thẳng hàng ở bên đường

Dây vàng giăng ngăn đường

Người ngó thấy vui mừng

Thường thoảng ra hương thơm

Rải rác thứ hoa đẹp

Các món báu kỳ diệu

Dùng để làm trang nghiêm

Cõi đó đất bằng thẳng

Không có những gò hầm.

Các hàng chúng Bồ Tát

Đông không thể xưng kể

Tâm các vị hòa dịu

Đến đặng thần thông lớn

Phụng trì các kinh điển

Đại thừa của các Phật.

Các hàng chúng Thanh Văn

Bực vô lậu thân rốt sau

Là con của Pháp Vương

Cũng chẳng thể kể hết

Nhẫn đến dùng thiên nhãn

Cũng chẳng thể đếm biết.

Phật đó sẽ sống lâu

Tuổi mười hai tiểu kiếp

Tượng pháp trụ ở đời

Cũng hai mươi tiểu kiếp

Đức Quang Minh Thế Tôn

Việc của ngài như thế.

3.- Lúc bấy giờ, ngài Đại Mục Kiền Liên, ngài Tu Bồ Đề, ngài Đại Ca Chiên Diên v.v... thảy đều run sợ một lòng chắp tay chiêm ngưỡng dung nhan của Phật, mắt không hề tạm rời, liền đồng tiếng nhau nói kệ rằng:

Thế Tôn rất hùng mãnh

Mà ban giọng tiếng Phật.

Nói rõ thâm tâm con

Được Phật thọ ký cho

Như dùng cam lộ rưới

Từ nóng đặng mát mẻ.

Như từ nước đói đến

Bỗng gặp cỗ tiệc vua

Còn ôm lòng nghi sợ

Chưa dám tự ăn liền

Nếu lại đặng vua bảo

Vậy sau mới dám ăn,

Chúng con cũng như vậy

Hằng nghĩ lỗi tiểu thừa

Chẳng biết làm thế nào

Đặng huệ vô thượng Phật,

Dầu nghe giọng tiếng Phật

Nói chúng con thành Phật

Còn ôm lòng lo sợ

Như chưa dám tự ăn

Nếu được Phật thọ ký

Mới là khoái an vui

Thế Tôn rất hùng mãnh

Thường muốn an thế gian

Xin thọ ký chúng con

Như đói cần bảo ăn.

4.- Lúc bấy giờ, Thế Tôn biết tâm niệm của các vị đệ tử lớn bảo các thầy Tỳ Kheo rằng: Ông Tu Bồ Đề đây đến đời vị lai phụng thờ ba trăm năm muôn ức na do tha [6] đức Phật, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, thường tu hạnh thanh tịnh, đủ đạo Bồ Tát, ở thân rốt sau đặng thành Phật hiệu: Danh tướng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh-biến-tri, Minh Hạnh Túc, Thiện-Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế-Tôn.

Kiếp đó tên Hữu Bửu, nước đó tên là Bửu Sanh. Cõi đó bằng thẳng, đất bằng lưu ly, cây báu trang nghiêm, không có những gò, hầm, cát, sỏi., gai chông cùng tiện lợi dơ dáy; hoa báu trải đất khắp nơi sạch sẽ, nhơn dân cõi đó đều ở đài báu và lầu gác quí đẹp. Hàng đệ tử Thanh Văn đông vô lượng vô biên, tính kể cùng thí dụ đều không thể biết. Các chúng Bồ Tát đông vô số nghìn muôn ức na-do-tha.

Đức Phật thọ mười hai tiểu kiếp, chánh pháp trụ ở đời hai mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ đời hai mươi tiểu kiếp, Đức Phật đó thường ở trên hư không vì chúng tôi nói pháp độ thoát đặng vô lượng Bồ Tát cùng chúng Thanh-Văn.

Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

5.ớ Các chúng Tỳ Kheo nầy!

Nay ta bảo các ông

Đều nên phải một lòng

Lóng nghe lời ta nói .

Đệ tử lớn của ta

Là ông Tu Bồ Đề

Rồi sẽ đặng làm Phật

Hiệu gọi là Danh Tướng

Sẽ phải cúng vô số

Muôn ức các đức Phật

Theo hạnh của Phật làm

Lần lần đủ đạo lớn.

Thân rốt sau sẽ đặng

Ba mươi hai tướng tốt

Xinh lịch đẹp đẽ lắm

Dường như núi báu lớn

Trang-nghiêm sạch thứ nhất

Chúng sanh nào được thấy

Không ai chẳng ưa mến

Phật ở trong cõi đó

Độ thoát vô lượng chúng .

Trong pháp hội của Phật

Các Bồ Tát đông nhiều

Thảy đều bực lợi căn

Chuyển pháp luân bất thối .

Cõi nước đó thường dùng

Bồ Tát để trang nghiêm

Các chúng Thanh Văn lớn

Chẳng có thể đếm kể

Đều đặng ba món minh

Đủ sáu thứ thần thông

Trụ tám pháp giải thoát

Có oai đức rất lớn .

Đức Phật đó nói pháp

Hiện ra vô lượng món

Pháp thần thông biến hóa

Chẳng thể nghĩ bàn được .

Các hàng trời, nhơn dân

Số đông như hằng sa

Đều cùng nhau chắp tay

Lóng nghe lời Phật dạy .

Đức Phật đó sẽ thọ

Tuổi mười hai tiểu kiếp

Chánh pháp trụ lại đời

Đủ hai mươi tiểu kiếp

Tượng pháp trụ ở đời

Cũng hai mươi tiểu kiếp .

6.- Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn lại bảo các chúng Tỳ Kheo: Ta nay nói với các ông, ông Đại Ca Chiên Diên này ở đời sẽ tới, dùng các đồ cúng mà cúng dường phụng thờ tám nghìn đức Phật cung kính tôn trọng. Sau khi các đức Phật diệt độ, ông đều dựng tháp miếu cao một nghìn đức Phật diệt độ, ông đều dựng tháp miếu cao một nghìn do tuần, ngang rộng ngay bằng năm trăm do tuần, tháp miếu đó dùng bảy món báu vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, chơn châu và mai khôi hiệp lại thành, cúng dường tháp miếu bằng các thứ hoa, chuỗi ngọc, hương xoa, hương bột, hương đốt, lọng nhiễu, tràng phan....

Sau thời kỳ đó sẽ lại cúng dường hai mươi muôn ức Phật cũng như trước, cúng dường các đức Phật đó rồi, đủ đạo Bồ Tát sẽ đặng làm Phật hiệu: Diêm Phù Na Đề Kim Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên-Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Cõi đó bằng thẳng, đất bằng pha-lê, cây báu trang nghiêm, vàng ròng làm bằng dây để giăng bên đường, hoa đẹp trải đất khắp nơi sạch sẽ. Người được thấy đều vui mừng, không có bốn đường dữ: địa ngục, ngạ quỉ, súc sanh và a-tu-la . Các trời cùng người rất đông, các chúng Thanh Văn và Bồ Tát vô lượng muôn ức trang nghiêm nước đó. Đức Phật đó thọ mười hai tiểu kiếp, chánh pháp trụ ở đời hai mươi tiểu kiếp tượng pháp cũng trụ hai mươi tiểu kiếp.

Sau thời kỳ đó sẽ lại cúng dường hai mươi muôn ức Phật cũng như trước, cúng dường các đức Phật đó rồi, đủ đạo Bồ-Tát sẽ đặng làm Phật hiệu: Diêm-Phù Na Đề Kim Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Cõi đó bằng thẳng, đất bằng pha lê cây báu trang nghiêm, vàng ròng là dây để giăng bên đường, hoa đẹp trải đất khắp nơi sạch sẽ. Người được thấy đều vui mừng, không có bốn đường dữ: địa ngục, ngạ quỉ, súc sanh và a-tu-la . Các trời cùng người rất đông, các chúng Thanh Văn và Bồ Tát vô lượng muôn ức trang nghiêm nước đó. Đức Phật đó thọ mười hai tiểu kiếp, chánh pháp trụ ở đời hai mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ hai mươi tiểu kiếp.

Lúc đó Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

7.- Các chúng Tỳ Kheo nầy!

Đều nên một lòng nghe

Như lời của ta nói

Chơn thiệt không khác lạ.

Ông Ca Chiên Diên này

Sau sẽ dùng các món

Đồ cúng dường tốt đẹp

Mà cúng dường các Phật

Các đức Phật diệt rồi

Dựng tháp bằng bảy báu

Cũng dùng hoa và hương

Để cúng dường Xá-lợi .

Thân rốt sau của ông

Đặng trí huệ của Phật

Thành bực Đẳng-Chánh-Giác

Cõi nước rất thanh tịnh

Độ thoát đặng vô lượng

Muôn ức hàng chúng sanh

Đều được mười phương khác

Thường đến kính cúng dường,

Ánh sáng của Phật đó

Không ai có thể hơn

Đức Phật đó hiệu là:

Diêm Phù Kim Quang Phật

Bồ Tát và Thanh Văn

Dứt tất cả hữu lậu

Đông vô lượng vô số

Trang nghiêm cõi nước đó.

8.- Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn lại bảo trong đại chúng: "Ta nay nói với các ông, ông Đại Mục Kiền Liên đây sẽ dùng các món đồ cúng, cúng dường tám nghìn các đức Phật, cung kính tôn trọng. Sau khi các đức Phật diệt độ đều dựng tháp miếu cao, một nghìn do tuần, ngang rộng thẳng bằng năm trăm do tuần, dùng bảy món báu: vàng bạc, mai khôi hiệp lại thành. Đem các thứ hoa, chuỗi ngọc, hương xoa, hương bột, hương đốt, lọng nhiễu và tràng phan để cúng dường tháp.

Sau lúc ấy lại sẽ cúng dường, hai trăm muôn ức các đức Phật cũng như trước, rồi sẽ đặng thành Phật hiệu: Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô-thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Kiếp đó tên là Hỷ Mãn, nước tên là Ý Lạc, cõi đó bằng thẳng, chất pha lê là đất, cây báu trang nghiêm, rải hoa trân châu khắp nơi sạch sẽ, người được thấy đều vui mừng. Các hàng trời người rất đông, Bồ Tát và Thanh Văn số nhiều vô lượng, đức Phật đó thọ hai mươi bốn tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ bốn mươi hai tiểu kiếp.

Khi đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

9.ớ Đệ tử của ta đây

Là Đại Mục Kiền Liên

Bỏ thân người nầy rồi

Sẽ đặng gặp tám nghìn

Hai trăm muôn ức vị

Các đức Phật Thế Tôn

Ông vì cầu Phật đạo

Nên cúng dường cung kính

Ở nơi các đức Phật

Thường tu trì phạm hạnh

Ở trong vô lượng kiếp

Phụng trì pháp của Phật.

Các đức Phật diệt rồi

Xây tháp bằng bảy báu

Tháp vàng rất cao rộng

Dùng hoa hương kỹ nhạc

Để dùng dâng cúng dường

Tháp miếu các đức Phật.

Lần lần đặng đầy đủ

Đạo hạnh Bồ Tát rồi

Ở nơi nước Ý Lạc

Mà đặng thành quả Phật

Hiệu là Đa Ma La

Bạt Chiên Đàn Hương Phật.

Đức Phật đó thọ mạng

Hai mươi bốn tiểu kiếp

Thường vì hàng trời người

Mà diễn nói đạo Phật

Chúng Thanh Văn vô lượng

Như số cát sông Hằng

Đủ ba minh, sáu thông

Đều có oai đức lớn.

Bồ-Tát đông vô số

Chí bền lòng tinh tấn

Ở nơi trí huệ Phật

Đều không hề thối chuyển.

Sau khi Phật diệt độ

Chánh pháp sẽ trụ đời

Đủ bốn mươi tiểu kiếp

Tượng pháp cũng như thế .

10.ớ Các đệ tử của ta

Bực oai đức đầy đủ

Số đó năm trăm người

Ta đều sẽ thọ ký

Ở nơi đời vị lai

Đều đặng chứng thành Phật

Ta cùng với các ông

Đời trước kết nhơn duyên

Ta nay sẽ thuật nói

Các ông khéo lóng nghe .





Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Phẩm 'Hóa Thành Dụ' Thứ Bảy

1.ớ Đức Phật bảo các thầy Tỳ Kheo: "Thuở quá khứ vô lượng vô biên bất khả tư nghì a tăng kỳ kiếp đã qua, lúc bấy giờ có đức Phật hiệu Đại Thông Trí Thắng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế-Tôn.

Nước đó tên là Hảo Thành, kiếp tên Đại tướng. Các Tỳ Kheo! Từ khi đức Phật đó diệt độ nhẫn đến nay rất là lâu xa, thí như địa chủng trong cõi tam thiên đại thiên, giả sử có người đem mài làm mực rồi đi khỏi một nghìn cõi nước ở phương đông bèn chấm một điểm chừng bằng bụi nhỏ, lại qua một nghìn cõi nước nữa cũng chấm một điểm, cứ như thế lầ lựa chấm hết mực mài bằng địa chủng ở trên. Ý các ông nghĩ sao? Các cõi nước đó hoặc thầy toán có thể biết đặng ngằn mé số đó chăng? "

ớ Thưa Thế Tôn! Không thể biết!

ớ Các Tỳ Kheo! Những cõi nước của người đó đi qua hoặc có chấm mực hoặc không chấm mực đều nghiền nát cả ra làm bụi, một hột bụi là một kiếp, từ đức Phật đó diệt độ đến nay lại lâu hơn số đó vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức a tăng kỳ kiếp. Ta dùng sức tri kiến của Như Lai xem thuở lâu xa đó dường như hiện ngày nay .

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

2.ớ Ta nhớ đời quá khứ

Vô lượng vô biên kiếp

Có Phật Lưỡng Túc Tôn

Hiệu Đại Thông Trí Thắng

Như người dùng sức mài

Cõi tam thiên đại thiên

Hết tất cả địa chủng

Thảy đều làm thành mực

Quá hơn nghìn cõi nước

Bèn chấm mỗi điểm trần

Như thế lần lựa chấm

Hết các mực trần nầy .

Bao nhiêu cõi nước đó

Điểm cùng chẳng điểm thảy

Lại đều nghiền làm bụi

Một bụi làm một kiếp

Kiếp số lâu xa kia

Lại nhiều hơn số bụi

Phật đó diệt đến nay

Vô lượng kiếp như thế

Trí vô ngại của Phật

Biết Phật đó diệt độ

Và Thanh Văn Bồ Tát

Như hiện nay thấy diệt.

Các Tỳ Kheo nên biết.

Trí Phật tịnh vi diệu

Vô lậu và vô ngại

Suốt thấu vô lượng kiếp.

3.ớ Đức Phật bảo các Tỳ Kheo: "Đức Đại Thông Trí Thắng Phật thọ năm trăm bốn mươi vạn ức na do tha kiếp, đức Phật đó khi trước lúc ngồi đạo tràng phá ma rồi, sắp đặng đạo vô thượng chánh đẳng, chánh giác mà Phật pháp chẳng hiện ra trước, như thế một tiểu kiếp cho đến mười tiểu kiếp, ngồi xếp bằng thân và tâm đều không động mà các Phật pháp còn chẳng hiện ra trước.

Thuở đó, các vị trời Đao Lợi ở dưới cội cây Bồ Đề đã trước vì đức Phật đó mà trải toà Sư tử cao một do tuần [(7)], Phật ngồi nơi tòa nầy sẽ đặng đạo vô thượng, chánh đẳng, chánh giác. Khi Phật vừa ngồi trên tòa đó các trời Phạm Thiên Vương rưới những hoa trời khắp bốn mươi do tuần, gió thơm lâu lâu thổi đến, thổi dẹp hoa héo rồi rưới hoa mới mãi như thế không ngớt mãn mười tiểu kiếp để cúng dường đức Phật, nhẫn đến khi Phật diệt-độ thường rưới hoa nầy . Các trời Tứ Thiên Vương vì cúng dường Phật nên thường đánh

trống trời . Ngoài ra các vị trời khác trỗi kỹ nhạc trời, mãn mười tiểu kiếp đến khi Phật diệt độ cũng lại như thế.

Các Tỳ Kheo! Đức Đại Thông Trí Thắng Phật quá mười tiểu kiếp các Phật pháp hiện ra trước thành đạo Vô Thượng chánh đẳng chánh giác.

Lúc Phật chưa xuất gia có mười sáu người con trai, người con cả tên Trí-Tích. Các người con đó đều có các món đồ chơi tốt đẹp báu lạ, nghe cha chứng đặng quả vô-thượng chánh đẳng chánh giác đều bỏ đồ báu của mình đi đến chỗ Phật. Các người mẹ khóc lóc theo đưa .

Ông nội là vua Chuyển Luân Thánh Vương, cùng một trăm vị đại thần và trăm nghìn muôn ức nhơn dân khác đều vây quanh nhau đi theo đến đạo tràng, mọi người đều đến gần gũi đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai để cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen. Khi đã đến nơi tất cả đem đầu mặt mình lạy chơn Phật, đi vòng quanh đức Phật xong, đều chắp tay một lòng chiêm ngưỡng dung nhan của Phật, rồi nói kệ khen Phật:

4.ớ Thế Tôn oai đức lớn

Vì muốn độ chúng sanh

Trong vô lượng ức năm

Bèn mới đặng thành Phật

Các nguyện đã đầy đủ

Hay thay lành vô thượng

Thế Tôn rất ít có

Một phen ngồi mười kiếp

Thân thể và tay chơn

Yên tịnh không hề động

Tâm Phật thường lặng

Chưa từng có tán loạn

Trọn rốt ráo vắng bặt

An trụ pháp vô lậu

Ngày nay thấy Thế Tôn

An ổn thành Phật đạo

Chúng con được lợi lành

Mừng rỡ rất vui đẹp.

Chúng sanh thường đau khổ

Đui mù không Đạo Sư

Chẳng biết đạo dứt khổ

Chẳng biết cầu giải thoát

Lâu ngày thêm nẻo ác

Giảm tổn các chúng trời

Từ tối vào nơi tối

Trọn chẳng nghe danh Phật.

Nay Phật đặng vô thượng

Đạo an ổn vô lậu

Chúng ta và trời người

Vì đặng lợi lớn tột

Cho nên đều cúi đầu

Quy mạng [8] đấng vô thượng.

5.ớ Bấy giờ mười sáu vị vương tử nói kệ khen đức Phật rồi liền khuyến thỉnh đức Thế Tôn chuyển pháp luân, đều thưa rằng: "Đức Thế Tôn nói pháp được an ổn, thương xót làm lợi ích cho các trời và nhơn dân" . Lại nói kệ rằng:

Đức Phật không ai bằng

Trăm phước tự trang nghiêm

Đặng trí huệ vô thượng

Nguyện vì đời nói pháp

Độ thoát cho chúng con

Và các loài chúng sanh

Xin phân biệt chỉ bày

Cho đặng trí huệ Phật

Nếu chúng con cũng thành Phật

Chúng sanh cũng được thế

Thế Tôn biết chúng sanh

Thâm tâm nghĩ tưởng gì

Cũng biết đạo chúng làm

Lại biết sức trí huệ

Muốn ưa và tu phước

Nghiệp gây tạo đời trước

Thế-Tôn biết cả rồi

Nên chuyển pháp Vô-thượng.

6.ớ Phật bảo các Tỳ Kheo: Lúc Đức Đại Thông Trí Thắng Phật đặng quả Vô Thượng chánh đẳng chánh giác, trong mười phương, mỗi phương đều năm trăm muôn ức các cõi nước Phật sáu điệu vang động. Trong các cõi nước đó chỗ tối tăm ánh sáng của nhựt nguyệt không soi tới đặng mà đều sáng rỡ, trong đó chúng sanh đều đặng thấy nhau, đồng nói rằng: "Trong đây tại sao bỗng sanh ra chúng sanh?".

Lại trong các cõi đó cung điện của chư Thiên cho đến Phạm Cung sáu điệu vang động, hào quang lớn soi cùng khắp đầy cõi nước, sáng hơn ánh sáng của trời .

7.ớ Bấy giờ, phương Đông, năm trăm muôn ức các cõi nước, cung điện của trời Phạm Thiên (9) ánh sáng soi chói gấp bội hơn ánh sáng thường ngày, các Phạm Thiên Vương đều tự nghĩ rằng: "Hôm nay cung điện sáng suốt từ xưa chưa từng có, vì nhơn duyên gì mà hiện điềm tốt này?" Lúc đó các vị Phạm Thiên Vương liền đi đến nhau để chung bàn việc đó. Trong chúng có một vị Phạm-Thiên-Vương lớn tên Cứu-Nhứt-Thiết vì các Phạm-chúng mà nói kệ rằng:

Các cung điện chúng ta

Sáng suốt xưa chưa có

Đây là nhơn duyên gì

Phải nên chung nhau tìm

Là trời đại đức sanh

Hay là Phật ra đời

Mà ánh sáng lớn này

Khắp soi cả mười phương.

Bấy giờ, năm trăm muôn ức cõi nước, các vị Phạm Thiên Vương cùng chung với cung điện [10] mỗi vị đều lấy đãy đựng các thứ hoa trời, đồng đi đến phương Tây suy tì tướng sáng đó. Thấy đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa sư tử ở nơi đạo tràng dưới cội Bồ Đề, hàng chư Thiên, Long Vương, Cà Thát Bà, Khẩn Na La, Ma Hầu La Dà, nhơn và phi nhơn v.v... cung kính vây quanh đức Phật chuyển pháp luân; tức thời các vị Phạm Thiên Vương đầu mặt lạy chơn Phật đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời mà rải trên đức Phật.

Hoa của mấy ông rải nhóm như núi Diệu-Cao, cùng để cúng-dường cây Bồ-đề của Phật, cây Bồ-đề đó cao mười do-tuần. Cúng dường hoa xong, mỗi vị đem cung điện dưng lên đức Phật mà thưa rằng: " Xin đức Phật đoái thương lợi-ích cho chúng con, cung điện dưng cúng đây xin nhận ở. "

Lúc đó, các vị Phạm-thiên-vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng dùng kệ khen rằng:

Thế Tôn rất ít có

Khó thể gặp gỡ đặng

Đủ vô lượng công đức

Hay cứu hộ tất cả

Thầy lớn của trời người

Thương xót ở trong đời

Mười phương các chúng sanh

Khắp đều nhờ lợi ích.

Chúng con từng theo đến

Năm trăm muôn ức nước

Bỏ vui thiền định sâu

Vì để cúng dường Phật

Chúng con phước đời trước

Cung điện rất tốt đẹp

Nay đem dưng Thế Tôn

Cúi xin, thương nạp thọ .

Bấy giờ, các vị Phạm Thiên Vương nói kệ khen đức Phật rồi thưa rằng: "Cúi xin Thế Tôn chuyển pháp luân, độ thoát chúng sanh mở đường Niết-bàn. "

Khi ấy, các vị Phạm Thiên Vương một lòng đồng tiếng mà nói kệ rằng:

Thế Hùng Lưỡng Túc Tôn

Cúi xin diễn nói pháp

Dùng sức từ bi lớn

Độ chúng sanh khổ não .

Lúc đó đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai lẳng yên nhận lời đó (11)

8.ớ Lại nữa các Tỳ Kheo! Phương đông nam năm trăm muôn ức cõi nước các vị Phạm Thiên Vương đều tự thấy cung điện mình ánh sáng chói lòa từ xưa chưa từng có, vui mừng hớn hở sanh lòng hi hữu, liền cùng đến nhau chung bàn việc đó. Lúc ấy trong chúng đó có một vị Phạm Thiên Vương tên là Đại Bi, vì các Phạm chúng mà nói kệ rằng:

Việc đó nhơn duyên gì

Mà hiện tướng như thế?

Các cung điện chúng ta

Sáng suốt xưa chưa từng có

Là trời đại đức sanh

Hay là Phật ra đời?

Chưa từng thấy tướng nầy

Nên chung một lòng cầu

Quá nghìn muôn ức cõi

Theo luồng sáng tìm đến

Phần nhiều Phật ra đời

Độ thoát khổ chúng sanh .

Bấy giờ, năm trăm muôn ức các vị Phạm Thiên Vương cùng chung với cung điện, lấy đãy

đựng các thứ hoa trời, đồng đến phương Tây Bắc suy tìm tướng đó. Thấy đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa sư tử nơi đạo tràng dưới cội Bồ Đề, các hàng chư Thiên, Long Vương, Càn Thát Bà, Khẩn Na La, Ma Hầu La Dà, nhơn cùng phi nhơn v.v... cung kính vây quanh, và thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển pháp luân.

Khi ấy các vị Phạm Thiên Vương đầu mặt lạy chơn Phật, đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời mà rải trên Phật. Hoa rải đó nhóm như núi Diệu Cao, cùng để cúng dường cây Bồ Đề của Phật . Cúng dường hoa xong, đều đem cung điện dưng lên đức Phật mà thưa rằng: "Xin Phật thương xót lợi ích cho chúng con, những cung điện dưng đây cúi xin nhận ở ".

Lúc đó, các vị Phạm Thiên Vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng nói kệ khen rằng:

Thánh Chúa vua trong trời

Tiếng Ca Lăng Tần Già

Thương xót hàng chúng sanh

Chúng con nay kính lễ .

Thế Tôn rất ít có

Lâu xa một lần hiện

Một trăm tám mươi kiếp

Luống qua không có Phật

Ba đường dữ dẫy đầy

Các chúng trời giảm ít.

Nay Phật hiện ra đời

Làm mắt cho chúng sanh

Chỗ quy thú của đời

Cứu hộ cho tất cả

Là cha của chúng sanh

Thương xót làm lợi ích

Nhờ phước lành đời trước

Nay đặng gặp Thế Tôn.

Khi đó, các vị Phạm Thiên Vương nói kệ khen Phật xong đều thưa rằng: "Cúi xin đức Thế Tôn thương xót tất cả chuyển pháp luân cho, để độ thoát chúng sanh".

Lúc ấy, các vị Phạm Thiên Vương một lòng đồng tiếng mà nói kệ khen rằng:

Đại thánh chuyển pháp luân

Chỉ bày các pháp tướng

Độ chúng sanh đau khổ

Khiến đặng rất vui mừng

Chúng sanh nghe pháp này

Đặng đạo hoặc sanh thiên

Các đường dữ giảm ít

Bực nhẫn thiện thêm nhiều .

Khi đó, đức Đại Thông Trí Thắng Phật lặng yên nhận lời .

9.ớ Lại nữa các Tỳ Kheo! năm trăm muôn ức cõi nước ở phương Nam các vị Đại Phạm Vương đều tự thấy cung điện mình ánh sáng chói lòa từ xưa chưa từng có, vui mừng hớn hở sanh lòng hi hữu liền đến cùng nhau chung bàn việc đó. Vì nhơn duyên gì cung điện của chúng ta có ánh sáng chói này?

Trong chúng đó có một vị Phạm Thiên Vương lớn tên là Diệu-pháp, vì hàng Phạm chúng mà nói kệ rằng:

Các cung điện chúng ta

Quang minh rất oai diệu

Đây không phải không nhơn

Tướng nầy phải tìm đó

Quá hơn trăm nghìn kiếp

Chưa từng thấy tướng nầy

Là trời đại đức sanh

Hay đức Phật ra đời?

Bấy giờ, năm trăm muôn ức Phạm Thiên Vương cùng cung điện chung, mỗi vị dùng đãy đựng các thứ hoa trời đồng đến phương Bắc suy tìm tướng đó. Thấy đức Đại Thông Trí

Thắng Như Lai ngồi tòa sư tử nơi đạo tràng dưới cội cây Bồ Đề, hàng chư Thiên, Long Vương, Càn Thát Bà, Khẩn-na La, Ma Hầu La Già, nhơn và phi nhơn v.v..., cung kính vây quanh, cùng thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển pháp luân.

Khi đó, các vị Phạm Thiên Vương đầu mặt lễ Phật đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời mà rải trên đức Phật. Hoa rải đó nhóm như núi Diệu Cao và để cúng dường cây Bồ Đề của Phật. Cúng dường hoa xong, mỗi vị đều đem cung điện dâng lên đức Phật mà thưa rằng: "Xin đức Phật đoái thương lợi ích chúng con, cung điện của chúng con dưng đây cúi xin nạp xử". Bấy giờ, các vị Đại Phạm Thiên Vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng nói kệ khen rằng:

Thế Tôn rất khó thấy

Bực phá các phiền não

Hơn trăm ba mươi kiếp

Nay mới thấy một lần

Hàng chúng sanh đói khát

Nhờ mưa pháp đầy đủ

Xưa chỗ chưa từng thấy

Đấng vô lượng trí huệ

Như hoa Ưu Đàm Bát

Ngày nay mới gặp gỡ

Cung điện của chúng con

Nhờ hào quang được đẹp

Thế Tôn đại từ mẫn

Cúi xin thương nhận ở .

Khi đó, các vị Phạm Thiên Vương nói kệ khen đức Phật rồi đều bạch rằng: "cúi mong đức Thế Tôn chuyển pháp luân làm cho tất cả thế gian các hàng trời, ma, phạm, sa môn, bà la môn đều được an ổn mà được độ thoát ". Lúc ấy các vị Phạm Thiên Vương một lòng đồng tiếng nói kệ rằng:

Cúi mong Thiên Nhơn Tôn

Chuyển pháp luân vô thượng

Đánh vang pháp cổ lớn

Khắp rưới pháp vũ lớn

Độ vô lượng chúng sanh

Chúng con đều qui thỉnh

Nên nói tiếng sâu xa .

Khi đó, đức Đại Thông Trí Thắng lặng yên nhận lời đó .

10.ở Phương Tây Nam nhẫn đến nước ở thượng phương, các vị Đại Phạm Thiên Vương thảy đều tự thấy cung điện của mình ở ánh sáng chói rực từ xưa chưa từng có, vui mừng hớn hở sanh lòng hi hữu, liền đi đến nhau để chung bàn việc đó. Vì nhơn duyên gì cung điện của chúng ta có ánh sáng nầy? Lúc đó trong chúng có một vị Đại Phạm Thiên Vương tên là Thi Khí vì hàng Phạm chúng mà nói kệ rằng:

Nay vì nhân duyên gì?

Cung điện của chúng ta

Ánh sáng oai đức từng có?

Tướng tốt như thế đó

Xưa chưa từng nghe thấy

Là trời đại đức sanh

Hay là Phật ra đời?

Bấy giờ, năm trăm muôn ức các vị Phạm Thiên Vương cùng cung điện chung, mỗi vị đều dùng đãy đựng các thứ hoa trời đồng đến phương dưới suy tìm tướng sáng đó . Thấy đức Đại-Thông-Trí Như- Lai ngồi tòa sư-tử nơi đạo tràng dưới cội bồ-đề, hàng chư Thiên, Long-vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nhơn và phi-nhơn v.v... cung kính vây quanh và thấy mười sáu vị vương tử thỉnh đức Phật chuyển pháp luân .

Lúc đó, các vị Phạm-thiên-vương đầu mặt lạy Phật đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời rải trên đức Phật . Hoa rải nhóm như núi Diệu Cao và để cúng dường cây bồ đề của Phật . Cúng dường hoa xong, đều đem cung điện dưng lên đức Phật mà bạch rằng: "Xin đoái thương lợi ích chúng con. Cung điện dưng đây cúi mong Phật nạp ở ".

Lúc đó, các vị Phạm-thiên-vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng dùng kệ khen rằng:

Hay thay! thấy các Phật

Đấng Thánh-Tôn cứu Thế

Hay ở ngục tam giới

Cứu khổ các chúng sanh

Thiên Nhơn Tôn trí khắp

Thương xót loài quần manh

Hay khai môn cam lộ

Rộng độ cho tất cả .

Lúc xưa vô lượng kiếp

Luống qua không có Phật

Khi Phật chưa ra đời

Mười phương thường mờ tối

Ba đường dữ thêm đông

A-tu-la cũng thạnh

Các chúng trời càng bớt

Chết nhiều đọa ác đạo

Chẳng theo Phật nghe pháp

Thường làm việc chẳng lành

Sắc, lực, cùng trí huệ

Các việc đều giảm ít

Vì tội nghiệp nhơn duyên

Mất vui cùng tưởng vui

Trụ trong pháp tà kiến

Chẳng biết nghi tắc lành

Chẳng nhờ Phật hóa độ

Thường đọa trong ác đạo .

Phật là mắt của đời

Lâu xa mới hiện ra

Vì thương các chúng sanh

Nên hiện ở trong đời

Siêu việt thành chánh giác

Chúng con rất mừng vui

Và tất cả chúng khác

Mừng khen chưa từng có

Cung điện của chúng con

Nhờ hào quang nên đẹp

Nay đem dưng Thế-Tôn

Cúi mong thương nhận ở

Nguyện đem công đức này

Khắp đến cho tất cả

Chúng con cùng chúng sanh

Đều đồng thành Phật đạo .

Khi đó, năm trăm muôn ức các vị Phạm-thiên-vương nói kệ khen đức Phật rồi, đều bạch Phật rằng: "Cúi mong đức Thế-Tôn chuyển pháp luân, nhiều chỗ an ổn, nhiều chỗ độ thoát". Lúc ấy các vị Phạm-thiên-vương đồng nói kệ rằng:

Thế Tôn chuyển pháp luân

Đánh trống pháp cam lộ

Độ chúng sanh khổ não

Mở bày đường Niết Bàn

Cúi mong nhận lời con

Dùng tiếng vi diệu lớn

Thương xót mà nói bày

Pháp tu vô lượng kiếp .

11.ớ Lúc bấy giờ, Đại Thông Trí Thắng Như Lai nhận lời thỉnh của các Phạm-thiên-vương và mười sáu vị vương tử tức thời ba phen chuyển pháp luân mười hai hành (12) hoặc là sa môn, bà la môn, hoặc là trời, ma, phạm và các thế gian khác đều không thể chuyển được, nói: đây là khổ,

đây là khổ tập, đây là khổ diệt, đây là đạo diệt khổ .

Và rộng nói pháp mười hai nhơn duyên: Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão, tử, ưu bi, khổ não .

Vô minh diệt thời hành diệt, hành diệt thời thức diệt, thức diệt thời danh sắc diệt, danh sắc diệt thời lục nhập diệt, lục nhập diệt thời xúc diệt, xúc diệt thời thọ diệt, thọ diệt thời ái diệt, ái diệt thời thủ diệt, thủ diệt thời hữu diệt, hữu diệt thời sanh diệt, sanh diệt thời lão, tử, ưu bi, khổ não diệt.

Đức Phật ở trong đại chúng trời, người khi nói pháp đó có sáu trăm muôn ức na do tha người do vì không thọ tất cả pháp mà ở các lậu tâm được giải thoát, đều đặng thiền định sâu mầu, ba món minh, sáu món thông, đủ tám giải thoát.

Lúc nói pháp lần thứ hai, lần thứ ba, lần thứ tư, có nghìn muôn ức hằng hà sa na do tha chúng sanh cũng bởi không thọ tất cả pháp mà nơi các lậu tâm được giải thoát. Từ đây nhẫn sau các chúng Thanh Văn nhiều vô lượng vô biên, không thể tính kể được.

12.ớ Bấy giờ mười sáu vị vương tử đều là đồng tử mà xuất gia làm Sa Di, các căn thông lanh, trí huệ sáng láng, đã từng cúng dường trăm nghìn muôn ức các đức Phật, tịnh tu hạnh thanh tịnh, cầu đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, đều bạch cùng Phật rằng: "Thưa Thế Tôn! Các vị đại đức Thanh Văn vô lượng nghìn muôn ức đây đã thành tựu xong, đức Thế Tôn cũng nên vì chúng con nói pháp vô thượng chánh đẳng chánh giác, chúng con nghe xong đều đồng tu học Thế Tôn! Chúng con có chí mong được tri kiến của Như Lai chỗ nghĩ tưởng trong thâm tâm, đức Phật tự chứng biết cho .

Lúc đó, tám muôn ức người trong chúng của Chuyển Luân Thánh Vương dắt đến thấy mười sáu vị vương tử xuất gia, cũng tự cầu xuất gia, vua liền thuận cho .

Bấy giờ, đức Phật nhận lời thỉnh của Sa Di, qua hai muôn kiếp sau mới ở trong hàng bốn chúng nói kinh đại thừa tên là: "Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ Tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm". Đức Phật nói kinh đó xong, mười sáu vị Sa Di vì đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, đều đồng thọ thì đọc tụng thông thuộc. Lúc nói kinh đó, mười sáu vị Sa Di Bồ Tát thảy đều tin thọ trong chúng Thanh Văn cũng có người tin hiểu . Ngoài ra nghìn muôn ức loại chúng sanh đều sanh lòng nghi lầm. Phật nói kinh đó suốt tám nghìn kiếp chưa từng thôi bỏ. Phật nói kinh đó xong liền vào tịnh thất trụ trong thiền định tám muôn bốn nghìn kiếp.

13.ớ Bấy giờ, mười sáu vị Bồ Tát Sa Di biết Phật nhập thất trụ trong thiền định vắng bặt, mỗi vị đều lên Pháp tòa cũng trong tám muôn bốn nghìn kiếp vì bốn bộ chúng rộng nói phân biệt kinh Diệu Pháp Liên Hoa .

Mỗi vị đều độ sáu trăm muôn ức na do tha hằng hà sa chúng sanh, chỉ dạy cho được lợi mừng, khiến phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác.

14.ớ Đức Đại Thông Trí Thắng Phật qua tám muôn bốn nghìn kiếp sau từ tam muội dậy, qua đến pháp tòa mà ngồi an lành, khắp bảo trong hàng đại chúng: "Mười sáu vị Bồ Tát Sa Di này rất là ít có, các căn thông lẹ, trí huệ sáng láng, đã từng cúng dường vô lượng nghìn muôn ức số đức Phật, ở chỗ các đức Phật thường tu hạnh thanh tịnh, thọ trì trí của Phật để chỉ dạy chúng sanh làm cho vào trong đó. Các ông phải luôn luôn gần gũi mà cúng dường các vị ấy .

Vì sao? Nếu hàng Thanh Văn, Duyên Giác cùng các Bồ Tát có thể tin kinh pháp của mười sáu vị Bồ Tát Sa Di đó nói mà thọ trì không mất, thời người đó sẽ đặng đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác trí huệ của Như Lai".

15.ớ Phật bảo các Tỳ Kheo: "Mười sáu vị Bồ Tát đó thường ưa nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa nầy . Sáu trăm muôn ức na tho hằng hà sa chúng sanh của mỗi vị Bồ Tát hóa độ đó đời đời sanh ra đều cùng Bồ Tát ở chung, theo nghe pháp với Bồ Tát thảy đều tin hiểu . Nhờ nhơn duyên đó mà đặng gặp bốn muôn ức các đức Phật Thế Tôn đến nay vẫn chẳng ngớt.

Các Tỳ Kheo! Ta nói với các ông mười sáu vị Sa Di đệ tử của đức Phật kia nay đều chứng đặng đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, hiện đương pháp trong cõi nước ở mười phương có vô lượng trăm nghìn muôn ức Bồ Tát Thanh Văn để làm quyến thuộc.

Hai vị Sa Di làm Phật ở phương Đông: Vị thứ nhất tên là A Súc ở nước Hoa Hỷ, vị thứ hai tên là Tu Di Đảnh. Hai vị làm Phật ở phương Đông Nam: Vị thứ nhứt tên là Sư Tử Âm, vị thứ hai tên là Sư Tử Tướng . Hai vị làm Phật ở phương Nam: Vị thứ nhứt tên là Thường Diệt. Hai vị làm Phật ở phương Tây Nam: Vị thứ nhứt tên là Đế Tướng, vị thứ hai tên là Phạm Tướng . Hai vị làm Phật ở phương Tây: Vị thứ nhứt tên là A Di Đà, vị thứ hai tên là Độ Nhứt Thiết Thế Gian Khổ Não . Hai vị làm Phật ở phương Tây Bắc: Vị thứ nhứt tên là Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương Thần Thông, vị thứ hai tên là Tu Di Tướng. Hai vị làm Phật ở phương Bắc: Vị thứ nhứt tên là Vân Tự Tại, vị thứ hai tên là Vân Tự Tại Vương. Một vị làm Phật ở phương Đông Bắc hiệu Hoại Nhứt Thiết Thế Gian Bố Úy . Vị thứ mười sáu, chính ta là Thích Ca Mâu Ni Phật ở cõi nước Ta Bà thành vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Các Tỳ Kheo! Lúc chúng ta làm Sa Di mỗi người giáo hóa vô lượng trăm nghìn muôn ức hằng hà sa chúng sanh vì đạo vô thượng chánh đẳng, chánh giác theo ta nghe pháp . Những chúng sanh đó đến nay có người trụ bực Thanh Văn, ta thường giáo hóa pháp vô thượng chánh đẳng chánh giác. Những bọn người này đáng dùng pháp đó mà lần vào

Phật đạo .

Vì sao? Vì trí huệ của Như Lai khó tin khó hiểu, vô lượng hằng hà sa chúng sanh bị hóa độ trong thuở đó chính là bọn ông, các Tỳ Kheo, và sau khi ta diệt độ các đệ tử Thinh Văn trong đời vị lai . Sau khi ta diệt độ, lại có đệ tử không nghe kinh này, không biết không hay hạnh của Bồ Tát, tự ở nơi công đức của mình được tưởng cho là diệt độ sẽ nhập Niết Bàn.

Ta ở nơi nước khác làm Phật lại có tên khác. Người đó dầu sanh lòng tưởng là diệt độ nhập Niết Bàn, nhưng ở nơi cõi kia cầu trí huệ của Phật, được nghe kinh này, chỉ do Phật thừa mà được diệt độ lại không có thừa nào khác, trừ các đức Như Lai phương tiện nói pháp.

Các Tỳ Kheo! Nếu đức Như Lai tự biết giờ Niết Bàn sắp đến, chúng lại thanh tịnh lòng tin hiểu bền chắc, rõ thấu pháp không, sâu vào thiền định, bèn nhóm các Bồ Tát và chúng Thanh Văn mà vì nói kinh nầy . Trong đời không có hai thừa mà đặng diệt độ, chỉ có một Phật Thừa đặng diệt độ thôi .

Các Tỳ Kheo nên rõ! Đức Như Lai phương tiện sâu vào tánh chúng sanh, biết chí nó ưa pháp nhỏ, rất ham nơi năm món dục vì hạng người này mà nói Niết Bàn, người đó nếu nghe thời liền tin nhận.

16.ó Thí dụ đường hiểm nhiều nạn dữ, dài năm trăm do tuần. Chốn ghê sợ hoang vắng không người. Nếu chúng đông muốn đi qua con đường nầy đến chỗ trân bửu, có một vị đạo sư thông minh sáng suốt khéo biết rõ tướng thông bít của con đường hiểm, dắt chúng nhơn muốn vượt qua nạn đó . Chúng nhơn được dắt đi giữa đường lười mỏi bạch đạo sư rằng: "Chúng con mệt nhọc lại thêm sợ sệt chẳng có thể đi nữa, đường trước còn xa nay muốn lui về ".

Vị đạo sư nhiều sức phương tiện mà tự nghĩ rằng: Bọn này đáng thương, làm sao cam bỏ trân bửu lớn mà muốn lui về. Nghĩ thế rồi dùng sức phương tiện ở giữa đường hiểm quá ba trăm do tuần, hóa làm một cái thành mà bảo chúng nhơn rằng: " Các người chớ sợ, đừng lui về, nay thành lớn nầy có thể dừng ở trong đó tùy ý muốn làm gì thì làm, nếu vào thành nầy sẽ rất được an ổn, nếu có thể lại thẳng đến chỗ châu báu đi cũng đặng ".

Bấy giờ, chúng mỏi mệt rất vui mừng khen chưa từng có, chúng ta hôm nay khỏi được đường dữ rất được an ổn. Đó rồi chúng nhơn thẳng vào hóa thành sanh lòng tưởng cho rằng đã được độ rất an ổn .

Lúc ấy đạo sư biết chúng nhơn đó đã được nghỉ ngơi không còn mỏi mệt, liền diệt hóa thành bảo chúng nhơn rằng: "Các người nên đi tới, chỗ châu báu ở gần đây, thành lớn trước đó là của ta biến hóa ra để nghỉ ngơi thôi".

Các Tỳ Kheo! Đức Như Lai cũng lại như thế, nay vì các ông mà làm vị Đại Đạo Sư, biết các đường dữ sanh tử phiền não hiểm nạn dài xa nên vượt qua . Nếu như chúng sanh chỉ

nghe một Phật Thừa thời chẳng muốn thấy Phật, chẳng muốn gần gủi, mà nghĩ thế nầy: "Đạo Phật dài xa lâu ngày chịu cần khổ mới có thể đặng thành". Phật biết tâm chúng đó khiếp nhược hạ liệt dùng sức phương tiện mà ở giữa đường vì để ngơi nghỉ nên nói hai món Niết Bàn. (13)

Nếu chúng sanh trụ nơi hai bực, đức Như Lai bấy giờ liền bèn vì nói:

" Chỗ tu của các ông chưa xong bực của các ông ở gần với huệ của Phật . Phải quan sát suy lường Niết Bàn đã đặng đó chẳng phải chơn thật vậy . Chỉ là sức phương tiện của Như Lai, ở nơi một Phật Thừa phân biệt nói thành ba . Như hai vị đạo sư kia vì cho mọi người ngơi nghỉ mà hóa thành lớn, đã biết nghỉ xong mà bảo rằng: " Chỗ châu báu ở gần, thành nầy không phải thiệt, của ta biến hóa làm ra đó thôi".

Lúc đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

17.ớ Đại Thông Trí Thắng Phật

Mười kiếp ngồi đạo tràng

Phật pháp chẳng hiện tiền

Chẳng đặng thành Phật đạo

Các trời, thần, Long Vương

Chúng A Tu La thảy

Thường rưới các hoa trời

Để cúng dường Phật đó

Chư thiên đánh trống trời

Và trổi các kỹ nhạc

Gió mưa thổi hoa héo

Lại mưa bông tốt mới

Quá đặng thành Phật đạo

Các trời cùng người đời

Lòng đều sanh hớn hở .

Mười sáu người con Phật

Đều cùng quyến thuộc mình

Nghìn muôn ức vây quanh

Chung đi đến chỗ Phật

Đầu mặt lạy chơn Phật

Thỉnh Phật chuyển Pháp Luân

"Đấng Thánh Sư mưa pháp

Lợi con và tất cả

Thế Tôn rất khó gặp

Lâu xa một lần hiện

Vì giác ngộ quần sanh

Mà chấn động tất cả".

Các thế giới phương đông

Năm trăm muôn ức cõi

Phạm cung điện sáng chói

Từ xưa chưa từng có

Phạm Vương thấy tướng này

Liền đến chỗ Phật ở

Rải hoa để cúng dường

Và dưng cung điện lên

Thỉnh Phật chuyển pháp luân

Nói kệ ngợi khen Phật

Phật biết chưa đến giờ

Nhận thỉnh yên lặng ngồi

Ba phương cùng bốn phía

Trên, dưới cũng như thế

Rưới hoa dưng cung điện

Thỉnh Phật chuyển Pháp Luân:

"Thế Tôn rất khó gặp

Nguyện vì bổn từ bi

Rộng mở cửa cam lộ

Chuyển pháp luân vô thượng. "

18.ớ Thế Tôn huệ vô thượng

Nhân chúng nhơn kia thỉnh

Vì nói các món pháp

Bốn đế, mười hai duyên

Vô minh đến lão tử

Đều từ sanh duyên hữu

Những quá hoạn như thế

Các ông phải nên biết.

Tuyên nói pháp đó rồi

Sáu trăm muôn ức cai (14)

Đặng hết các ngằn khổ

Đều thành A La Hán.

Thời nói pháp thứ hai

Nghìn muôn hằng sa chúng

Ở các pháp chẳng thọ

Cũng đặng A La Hán,

Từ sau đây đặng đạo

Số đông đến vô lượng

Muôn ức kiếp tính kể

Không thể đặng ngằn mé

19.ớ Bấy giờ mười sáu vị

Xuất gia làm Sa-di

Đều đồng thỉnh Phật kia

Diễn nói pháp đại thừa:

" Chúng con cùng quyến thuộc

Đều sẽ thành Phật đạo

Nguyện đặng như Thế Tôn

Huệ nhãn sạch thứ nhứt ."

Phật biết lòng đồng tử

Chỗ làm của đời trước

Dùng vô lượng nhơn duyên

Cùng các món thí dụ

Nói sáu ba la mật

Và các việc thần thông,

Phân biệt pháp chơn thiệt

Đạo của Bồ Tát làm

Nói kinh Pháp Hoa nầy

Kệ nhiều như hằng sa .

Phật kia nói kinh rồi

Vào tịnh thất nhập định

Tám muôn bốn nghìn kiếp

Một lòng ngồi một chỗ.

Các vị Sa Di đó

Biết Phật chưa xuất thiền

Vì vô lượng chúng nói

Huệ vô thượng của Phật

Mỗi vị ngồi pháp tòa

Nói kinh đại thừa nầy

Sau khi Phật yên lặng

Tuyên bày giúp giáo hóa .

Mỗi vị Sa Di thảy

Số chúng sanh mình độ

Có sáu trăm muôn ức

Hằng hà sa các chúng.

Sau khi Phật diệt độ

Các người nghe pháp đó

Ở các nơi cõi Phật

Thường cùng thầy sanh chung.

Mười sáu Sa Di đó

Đầy đủ tu Phật đạo

Nay hiện ở mười phương

Đều đặng thành chánh giác

Người nghe pháp thuở đó

Đều ở chỗ các Phật

Có người trụ Thanh Văn

Lần dạy cho Phật đạo .

Ta ở số mười sáu

Từng vì các ngươi nói

Cho nên dùng phương tiện

Dẫn dắt đến huệ Phật

Do bổn nhơn duyên đó

Nay nói kinh Pháp Hoa

Khiến ngươi vào Phật Đạo

Dè dặt chớ kinh sợ .

20.ớ Thí như đường hiểm dữ

Xa vắng nhiều thú độc

Và lại không cỏ nước

Chốn mọi người ghê sợ

Vô số nghìn muôn chúng

Muốn qua đường hiểm nầy

Đường đó rất xa vời

Trải năm trăm do tuần.

Bấy giờ một đạo sư

Nhớ dai có trí tuệ

Sáng suốt lòng quyết định

Đường hiểm cứu các nạn

Mọi người đều mệt mỏi

Mà bạch đạo sư rằng:

"Các ngươi nên đi nữa

Đây là hóa thành thôi

Thấy các ngươi mỏi mệt

Giữa đường muốn lui về

Nên dùng sức phương tiện

Ta hóa làm thành này

Các ngươi gắng tinh tấn

Nên đồng đến chỗ báu

21.ớ Ta cũng lại như vậy

Đạo sư của tất cả

Thấy những người cầu đạo

Giữa đường mà lười bỏ

Không thể vượt đường dữ

Sanh tử đầy phiền não

Nên dùng sức phương tiện

Vì nghỉ nói Niết Bàn.

Rằng các ngươi khổ diệt

Chỗ làm đều đã xong

Đã biết đến Niết Bàn

Đều chứng A La Hán

Giờ mới nhóm đại chúng

Vì nói pháp chơn thật

Sức phương tiện các Phật

Phân biệt nói ba thừa

Chỉ có một Phật Thừa

Vì nghỉ nên nói hai (15)

Vì các ngươi chưa phải diệt,

Vì nhứt thiết trí Phật

Nên phát tinh tấn mạnh

Ngươi chứng nhứt thiết trí

Mười lực các Phật Pháp

Đủ băm hai tướng tốt

Mới là chơn thiệt diệt,

Các Phật là đạo sư

Vì nghỉ nói Niết Bàn

Đã biết ngơi nghỉ rồi

Dẫn vào nơi huệ Phật.



Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

QUYỂN THỨ BA

Một tiếng kín bày,

Thần thông giáo hóa thầm gia hộ,

Khắp rưới mưa pháp nhuần các mầm,

Quả báo nhà rộng lớn,

Chốn châu báu không xa,

Quyền biến hóa đồng hoa đốm hư không.

Nam-Mô Pháp-Hoa Hội-Thượng-Phật Bồ-Tát (3 lần)

Ba căn khắp nhuần,

Đệ tử nhờ ơn,

Thành biến hóa dối bày chớ cho là chân,

Lại xem nhân duyên đức Trí-Thắng,

Mười sáu vị Vương-Tôn tám phương chứng thân vàng.

Nam-Mô Đại-Thông Trí-Thắng Phật (3 lần)

THÍCH NGHĨA

1. Đây tức là "nhứt-thiết chủng-trí" trí của Phật, rõ thấu rành suốt ba thuở mười phương tất cả thế-gian và xuất-thế-gian.
2. Chổ về đến, tức là cội nguồn.
3. Lòng tưởng mong, suy nghĩ; mong cầu v.v…
4. Một thái dương-hệ gọi là 1 tiểu thế giới,

1.000 tiểu thế-giới là 1 tiểu thiên thế-giới,

1.000 tiểu thiên là 1 trung-thiên,

1.000 trung-thiên là đại-thiên thế-giới.

Vậy đại-thiên thế-giới là ba lần nhân ngàn (1 T-G x 1000 x 1000 x 1000), nên gọi tam-thiên đại-thiên thế-giới, gồm có 1.000.000.000 thế-giới, là số thế-giới của cõi Ta-bà thuộc quyền giáo hóa của đức Thích-Ca.
5. LƯỠNG: Phước đức và trí huệ 2 món. TÚC là đầy đủ.
6. Thành trì do thần thông biến hóa ra, để dụ huyền giáo hóa của Phật.
7. Có 3 hạng do tuần: 1) 40 dậm Tàu, 2) 60 dậm, 3) 80 dậm.
8. Đem thân mạng về nương, nghĩa là chữ "Nam-mô" tiếng Phạm.
9. Cõi dục trên người có 6 cõi trời:

1.- Trời Tứ-Thiên-Vương;

2.- Trời Đao-Lợi (vua là Đế-Thích hay Thích-Đề-Hoàn-Nhơn)

3.- Trời Dạ-Ma;

4.- Trời Đâu-Xuất;

5.- Trời Hóa-Lạc;

6.- Trời Tha-Hóa-Tự-Tại, trên cõi dục có cõi Sắc, cõi Sắc có bốn thiền (sơ-thiền, nhị-thiền, tam-thiền, tứ-thiền), 18 cõi Trời.

Trong Sơ-thiền có 3 cõi:

1.- Trời Phạm-chúng

2.- Phạm-Vương. Phạm-Thiên-Vương là vua Trời Sơ-thiền.

3.- Đại-Phạm Thiên-Vương là vua Trời Tứ-thiền.

10. Có phước lành lớn nên cảm báo có cung điện tuỳ thân nhỏ lớn như ý.
11. Theo nghi biểu của Phật, ai thưa thỉnh việc chi nếu nín thinh là chịu.

12. Ba lần TỨ-ĐẾ thành 12.

1.- Đây là khổ, đây là Tập, đây là Diệt, đây là Đạo.

2.- Khổ nên biết, Tập nên dứt, Diệt nên chứng, Đạo nên tu.
3.- Khổ biết rồi, Tập dứt rồi, Diệt chứng rồi, Đạo tu rồi.
(13) 1.- Thanh-văn Niết-bàn.

2.- Duyên-giác Niết-bàn.

(14) Một trăm triệu (1000.000.000) gọi là "cai".

(15) Thanh-văn-thừa, Duyên-giác-thừa.

* Các danh từ: Vô-lượng, vô-biên, a-tăng-kỳ, vô-số, na-do-tha, hằng-hà-sa, bất-khả tư-nghì, bất-khả-xưng, bất-khả-thuyết, v.v… đều là những số lớn trên số muôn ức.



Sự Tích Đọc Kinh Thoát Khổ

(trích trong Pháp-uyển)

Đời Đường, ở Ung-Châu, huyện Trường-An có ông Cao-Pháp-Nhãn là cháu huyền tôn của ông Cao-Tần, quan bộc xạ đời Tuỳ. Đến niên hiệu Long-Sóc năm thứ ba, ngày 25 tháng giêng đến Trung-Đài dự thí, trưa cỡi ngựa về nhà. Nhà ông ở góc phía Nam phường Nghĩa-Ninh, phía Đông chùa Hóa-Độ. Giữa đường gặp bọn người cỡi ngựa rượt bắt, chạy về gần đến nhà té ngựa mê ngất rồi chết, mọi người tri hô, người nhà vội đến khiêng về đến sáng ngày mai mới sống lại. Ông Nhãn bảo người nhà rằng: "Ta bị quỷ bắt đến địa-ngục thấy vua Diêm-La ngồi trên toà cao, giận mắng ta rằng: Ngươi tại sao lại đến chùa Hóa-Độ trong phòng thầy Minh-Tạng ăn trái của thường-trụ Tăng? – Nói xong bắt ta nuốt 400 hòn sắt nóng, đương lúc nuốt thời cổ họng nghẹn rút thân thể đỏ khô co lại biến làm màu đỏ, nuốt hết mới sống lại".

Ngày 26 là ngày ông mới sống lại, lại có bọn quỷ hiện đến bắt dẫn về cho vua Diêm-Vương. Vua quở: "Tại sao ngươi không kính tin Tam-Bảo dám nói chuyện lỗi xấu của Tăng? Ngươi nuốt sắt xong sẽ bị cày lưỡi". Đến ngày 29 tháng đó sau khi nuốt sắt xong sống lại cho đến ngày 30 sáng sớm lại chết đến địa ngục chịu cày sắt cày lưỡi tự thấy lưỡi mình dài đến vài dậm, người ở bên xem thấy ông Nhãn le lưỡi ra hơn thước (thước Tàu). Vua lại bảo ngục tốt: "Người này nói chuyện hay dở của Tam-Bảo đem búa lớn ra chặt bỏ

lưỡi đó". Ngục tốt chặt mãi không đứt. Vua bảo lấy búa thẻo nhỏ bỏ vào vạc nước sôi nấu, nấu mãi không rã. Vua lấy làm lạ hỏi, ông Nhãn thưa: "Tôi từng đọc kinh Pháp-Hoa một lượt". Vua không tin tra sổ công đức, thấy trong án có ghi. "Đọc một bộ kinh Pháp-Hoa". Vua liền truyền thả cho về.

Ông Nhãn hiện còn, người đến thăm xem như đi chợ, người nghe thấy phát tâm tu hành rất đông. Cả nhà ông Nhãn từ đó rất mực kính tin Tam-Bảo, gắng chí tin tấn tu hành, hằng răn nhắc nhau không hề nhàm mỏi.

Tam-Bảo là con thuyền từ báu đưa chúng sanh ra khỏi biển sanh tử khổ. Kính thì phước vô lượng. Khinh… họa không nhỏ. Phật là đấng Chí-Tôn, Pháp làThánh dược, Tăng là biểu hiệu của Phật và Pháp. Oâng Nhãn khinh Tăng mà phải tội, lại nhờ đọc kinh Pháp-Hoa mà khỏi tai ương. Chỉ đọc có một bộ kinh Pháp-Hoa mà lưỡi không chặt đứt, nấu không rã, làm đến nỗi vua Diêm-Vương phải kinh sợ mà mau đưa về. Huống là người đọc tụng 2 bộ, 3 bộ đến trăm nghìn bộ ư. Nếu có người nào chí thành tụng niệm kinh Pháp-Hoa thời công đức vô lượng vô biên -Tội nghiệp đều tiêu -Phước lành đầy đủ. Sau khi xả báo thân hiện tại, quyết chắc sẽ cảm thành thân vàng Kim-cang ở vị lai vậy.

ho fir pri Quyển 1 2 3 4 5 6 7 ne



ho fir pri Quyển 1 2 3 4 5 6 7 ne

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Đời Diêu Tần Ngài Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập dịch từ tiếng Phạn sang Hoa văn,

Hòa Thượng Thích Trí Tịnh Dịch từ Hán văn sang tiếng Việt



Quyển thứ Tư

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Phẩm 'Ngũ Bá Đệ Tử Thọ Ký' Thứ Tám

1.- Lúc bấy giờ, ngài Mãn-Từ-Tử từ nơi đức Phật nghe trí-tuệ phương-tiện tùy cơ nghi nói pháp như thế, lại nghe thụ-ký cho các đệ-tử lớn sẽ thành Vô-thượng Chính-đẳng Chính-giác, lại nghe việc nhân duyên đời trước, lại nghe các đức Phật có sức tự-tại thần-thông lớn, được điều chưa từng có, lòng thanh-tịnh hớn-hở, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Phật, đầu mặt lễ chân Phật rồi đứng qua một bên chiêm-ngưỡng dung-nhan của Phật mắt không tạm rời, mà nghĩ thế này :

'Thế-Tôn rất riêng lạ, việc làm ít có, thuận theo bao nhiêu chủng tính ở trong đời, dùng sức phương-tiện tri kiến mà vì đó nói pháp, vớt chúng-sinh ra khỏi chỗ tham trước, chúng con ở nơi công-đức của Phật không thể dùng lời nói mà tuyên bày được, chỉ có đức Phật Thế-Tôn hay biết bản-nguyện trong thâm-tâm của chúng con'.

2.- Bấy giờ Phật bảo các Tỳ-khiêu : 'Các ông thấy Mãn-Từ-Tử đây chăng ? Ta thường khen ông là bậc nhất trong hàng người nói pháp, cũng thường khen các món công-đức của ông, ròng-rặc siêng-năng hộ-trì giúp tuyên bày pháp của ta, có thể chỉ dạy lời mừng cho hàng bốn chúng (1) giải thích trọn vẹn chính-pháp của Phật, mà làm nhiều lợi ích cho những người cùng đồng hạnh thanh-tịnh. Ngoài đức Như-Lai, không ai có thể cùng tận chỗ biện-bác ngôn-luận của ông. Các ông chớ tưởng Mãn-Từ-Tử chỉ hay hộ-trì trợ tuyên pháp của ta thôi, ông cũng đã ở nơi chín mươi ức đức Phật thuở quá-khứ mà hộ-trì trợ tuyên chính-pháp của Phật, ở trong nhóm người nói pháp thuở đó cũng là bậc nhất.

Ông lại ở pháp-không của chư Phật nói, thông-suốt rành-rẽ, được bốn món trí vô-ngại, thường hay suy gẫm chắc-chắn nói pháp thanh-tịnh không có nghi lầm đầy đủ sức thần-thông của Bồ Tát tùy số thọ-mệnh mà thường tu hạnh thanh-tịnh.

Người đời thuở đức Phật kia đều gọi ông thực là Thinh-văn. Nhưng ông Mãn-Từ-Tử dùng phương-tiện đó làm lợi-ích cho vô-lượng trăm nghìn chúng-sinh, lại giáo hóa vô-lượng vô-số người khiến đứng nơi vô-thượng chính-đẳng, chính-giác. Ông vì muốn tịnh cõi Phật mà thường làm Phật-sự giáo-hóa chúng-sinh.

Các Tỷ-khiêu ! Ông Mãn-Từ-Tử cũng được bậc nhất ở trong hàng người nói pháp thuở bảy đức Phật, nay ở chỗ ta trong hàng người nói pháp cũng là bậc nhất.

Trong hàng người nói Pháp thuở các đức Phật trong Hiền-kiếp về đương-lai cũng lại là bậc nhất, mà đều hộ-trì giúp tuyên bày pháp của Phật. Ông cũng sẽ ở trong đời vị-lai hộ-trì trợ tuyên chính-pháp của vô-lượng vô-biên các đức Phật, giáo hóa làm lợi-ích cho vô-lượng chúng-sinh khiến an-lập nơi đạo Vô-thượng Chính-đẳng Chính-giác, vì tịnh cõi Phật mà thường siêng-năng tinh-tấn giáo-hóa chúng-sinh, lần lần đầy đủ đạo Bồ Tát.

Qua vô-lượng vô-số kiếp sau, ông sẽ ở nơi cõi này thành Vô-thượng Chính-đẳng Chính-giác , hiệu là :

Pháp-Minh Như-Lai, Ứng-cúng Chính-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhân-sư, Phật-Thế-Tôn.

Đức Phật đó lấy số thế-giới tam-thiên đại-thiên nhiều như số cát sông Hằng mà làm thành một cõi Phật. Đất bằng bảy thứ báu, thẳng bằng như bàn tay không có núi gò, khe suối, rạch ngòi. Nhà, đài bằng bảy thứ báu đầy-dẫy trong đó, cung-điện của các trời ở gần trên hư-không, người cùng trời giao tiếp nhau, hai bên đều thấy được nhau, không có đường dữ cũng không có người nữ.

Tất cả chúng-sinh đều do biến-hóa sinh, không có dâm-dục, được pháp thần-thông lớn, thân chói ánh sáng, bay đi tự-tại, chí niệm bền chắc có đức tinh-tấn trí-tuệ, tất cả đều thân sắc vàng đủ ba mươi hai tướng tốt để tự trang-nghiêm.

Nhân-dân nước đó thường dùng hai thức ăn : một là Pháp-hỷ thực, hai là Thuyền-duyệt thực (2). Có vô-lượng vô-số nghìn muôn ức na-do-tha các chúng Bồ Tát được sức thần-thông lớn, bốn trí vô-ngại (3), khéo hay giáo-hóa loài chúng-sinh. Chúng Thanh-văn trong nước đó tính kể số đếm đều không thể biết được, đều được đầy đủ ba món Minh, sáu pháp thần-thông và tám món giải-thoát. (4)

Cõi nước của đức Phật đó có vô-lượng công-đức trang-nghiêm thành-tựu như thế, kiếp tên Bửu-Minh, nước tên Thiện-Tịnh. Phật đó sống lâu vô-lượng vô-số kiếp, pháp trụ đời rất lâu. Sau khi Phật diệt-độ, dựng tháp bằng bảy thứ báu khắp cả nước đó.

Bấy giờ, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói bài kệ rằng :

3.- Các Tỷ-khiêu lóng nghe

Đạo của Phật-tử làm

Vì khéo học phương-tiện
Chẳng thể nghĩ bàn được
Biết chúng ưa pháp nhỏ
Mà sợ nơi trí lớn
Cho nên các Bồ Tát
Làm Thanh-văn Duyên-giác
Dùng vô-số phương-tiện
Độ các loài chúng-sinh,
Tự nói là Thanh-văn
Cách Phật-đạo rất xa
Độ thoát vô-lượng chúng
Thảy đều được thành tựu
Dầu ưa nhỏ, biếng-lười
Sẽ khiến lần thành Phật.
Trong ẩn hạnh Bồ Tát
Ngoài hiện là Thanh-văn
Ít muốn, nhàm sinh tử
Thực tự tịnh cõi Phật
Bày ba độc cho người (5)
Lại hiện tướng tà-kiến,
Đệ-tử ta như vậy
Phương-tiện độ chúng-sinh
Nếu ta nói đủ cả
Các món việc hiện hóa
Chúng-sinh nghe đó rồi

Thời lòng sinh nghi lầm

4.- Nay Phú-Lâu-Na đây

Ở xưa nghìn đức Phật

Siêng tu đạo mình làm

Tuyên hộ các Phật-pháp

Vì cầu tuệ vô-thượng

Mà ở chỗ chư Phật

Hiện ở trên đệ-tử

Học rộng có trí-tuệ

Nói pháp không sợ-sệt

Hay khiến chúng vui mừng

Chưa từng có mỏi mệt

Để giúp nên việc Phật.

Đã được thần thông lớn

Đủ bốn trí vô-ngại

Biết các căn lợi độn

Thường nói pháp thanh-tịnh

Diễn xướng nghĩa như thế

Để dạy nghìn ức chúng

Khiến trụ pháp đại-thừa

Mà tự tịnh cõi Phật.

Đời sau cũng cúng-dàng

Vô-lượng vô-số Phật

Hộ-trợ tuyên chính-pháp

Cũng tự tịnh cõi Phật

Thường dùng các phương tiện

Nói pháp không e sợ

Độ chúng không kể được

Đều thành nhất-thiết-trí

Cúng-dàng các Như-Lai

Hộ-trì tạng pháp-bảo,

Sau đó được thành Phật

Hiệu gọi là Pháp-Minh

Nước đó tên Thiện-Tịnh

Bảy thứ báu hợp thành

Kiếp tên là Bửu-Minh

Chúng Bồ Tát rất đông

Số nhiều vô-lượng ức

Đều được thần-thông lớn

Sức uy-đức đầy-đủ

Khắp đầy cả nước đó,

Thanh-văn cũng vô-số

Ba minh tám giải-thoát

Được bốn trí vô-ngại

Dùng hạng này làm Tăng.

Chúng-sinh trong cõi đó

Dâm-dục đều đã dứt

Thuần một biến-hóa sinh

Thân trang-nghiêm đủ tướng

Pháp-hỷ, thuyền-duyệt thực

Không tưởng món ăn khác,

Không có hàng nữ-nhân

Cũng không các đường dữ.

Phú-Lâu-Na Tỷ-khiêu

Khi công-đức trọn đầy

Sẽ được tịnh-độ này

Chúng hiền thánh rất đông

Vô-lượng việc như thế

Nay ta chỉ nói lược.

5.- Bấy giờ, một nghìn hai trăm vị A-La-Hán, bậc tâm tự-tại, nghĩ như vầy : 'Chúng ta vui mừng được điều chưa từng có, nếu đức Thế-Tôn đều thụ-ký cho như các đệ-tử lớn khác thời sung sướng lắm'.

Đức Phật biết tâm niệm của các vị đó nên nói với ngài Đại-Ca-Diếp : 'Một nghìn hai trăm vị A-La-Hán đó, nay ta sẽ hiện-tiền thứ-tự mà thụ-ký đạo Vô-thượng Chính-đẳng Chính-giác.

Trong chúng đó, đệ-tử lớn của ta là Kiều-Trần-Như Tỷ-Khiêu, sẽ cúng-dàng sáu muôn hai nghìn ức đức Phật, vậy sau được thành Phật hiệu là Phổ-Minh Như-Lai, Ứng-cúng, Chính-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự-trượng-phu, Thiên-nhân-sư Phật Thế-Tôn.

Năm trăm vị A-La-Hán : Ông Ưu-Lâu-Tần-Loa-Ca-Diếp, ông Dà-Gia-Ca-Diếp, ông Na-đề Ca-Diếp, ông Ca-Lưu-Đà-Di, ông Ưu-Đà-Di, ông A-Nâu-Lâu-Đà, ông Ly-bà-Đa, ông Kiếp-tân-Na, ông Bạc-câu-La, ông Chu-Đà, ông Sa-Dà-Đà, v.v... đều sẽ được đạo Vô-thượng Chính-đẳng Chính-giác, đều đồng một hiệu là Phổ-Minh.

Bấy giờ, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

6.- Kiều-trần-Như Tỷ-khiêu

Sẽ gặp vô-lượng Phật

Mới được thành chính-giác

Thường phóng quang-minh lớn

Đầy đủ các thần-thông

Danh đồn khắp mười phương

Tất cả đều tôn-kính

Thường nói pháp vô-thượng

Nên hiệu là Phổ-Minh

Cõi nước đó thanh-tịnh

Bồ Tát đều dũng-mãnh

Đều lên lầu gác đẹp

Dạo các nước mười phương

Đem đồ cúng vô-thượng

Hiến dâng các đức Phật

Làm việc cúng đó xong

Sinh lòng rất vui mừng

Giây lát về bản-quốc

Có sức thần như thế.

Phật thọ sáu muôn kiếp

Chính-pháp trụ bội thọ

Tượng-pháp lại hơn chính

Pháp diệt trời người lo

7.- Năm trăm Tỷ-khiêu kia

Thứ tự sẽ làm Phật

Đồng hiệu là Phổ-Minh

Theo thứ thụ-ký nhau :

Sau khi ta diệt-độ

Ông đó sẽ làm Phật

Thế-gian của ông độ

Cũng như ta ngày nay

Cõi nước đó nghiêm sạch

Và các sức thần-thông

Chúng Thanh-văn Bồ Tát

Chính-pháp cùng tượng-pháp

Thọ mệnh kiếp nhiều ít

Đều như trên đã nói

Ca-Diếp ! Ông đã biết

Năm trăm vị tự-tại

Các chúng Thanh-văn khác

Cũng sẽ làm như thế

Vị nào vắng mặt đây

Ông nên vì tuyên nói.

8.- Bấy giờ, năm trăm vị A-La-Hán ở trước Phật được thụ-ký xong, vui mừng hớn-hở liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt lậy chân Phật ăn-năn lỗi của mình mà tự trách : Thế-Tôn, chúng con thường nghĩ như vầy, tự cho mình đã được rốt-ráo diệt-độ, nay mới biết đó là như người vô-trí. Vì sao ? Chúng con đáng được trí-tuệ của Như-Lai mà bèn tự lấy trí nhỏ cho là đủ.

Thế-Tôn ! Thí như có người đến nhà bạn thân say rượu mà nằm, lúc đó người bạn thân có việc quan phải đi, lấy châu báu vô-giá cột trong áo của gã say, cho nó rồi đi. Gã đó say nằm đều không hay biết, sau khi dậy bèn dạo đi đến nước khác, vì việc ăn mặc mà phải gắng sức cầu tìm rất là khổ nhọc, nếu có được chút ít bèn cho là đủ.

Lúc sau người bạn thân gặp gỡ thấy gã bèn bảo rằng : 'Lạ thay ! Anh này sao lại vì ăn mặc mà đến nỗi này. Ta lúc trước muốn cho anh được an-vui tha hồ thụ năm món dục, ở ngày tháng năm dó, đem châu báu vô giá cột vào trong áo anh nay vẫn còn đó mà anh không biết, lại đi nhọc nhằn sầu khổ để cầu tự nuôi sống thực là khờ lắm; nay anh nên đem ngọc báu đó đổi chác lấy đồ cần dùng thời thường được vừa ý không chỗ thiếu thốn.

Đức Phật cũng lại như vậy, lúc làm Bồ Tát giáo-hóa chúng con, khiến phát lòng cầu nhất-thiết-trí, mà chúng con liền bỏ quên không hay không biết. Đã được đạo A-La-Hán tự nói là diệt-độ, khổ nhọc nuôi sống được chút ít cho là đủ, tất cả trí nguyện vẫn còn chẳng mất. Ngày nay đức Thế-Tôn giác-ngộ chúng con mà nói rằng : 'Các Tỷ-khiêu ! Đạo của

các ông không phải rốt-ráo diệt. Ta từ lâu đã khiến các ông gieo căn lành của Phật, dùng sức phương-tiện chỉ tướng Niết-bàn mà các ông cho là thực diệt-độ'.

Thế-Tôn ! Chúng con nay mới biết mình thực là Bồ Tát được thụ-ký sẽ thành đạo Vô-thượng Chính-đẳng Chính-giác. Vì nhân-duyên đó lòng rất vui mừng được điều chưa từng có.

Bấy giờ, ông A-Nhã Kiều-Trần-Như muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

9.- Chúng con nghe vô-thượng

Tiếng thụ-ký an-ổn

Vui mừng chưa từng có

Lậy Phật trí vô-lượng.

Nay ở trước Thế-Tôn

Tự hối các lỗi quấy

Trong Phật báu vô-lượng

Được chút phần Niết-Bàn

Bèn tự cho là đủ.

Như người ngu vô-trí

Thí như người nghèo cùng

Qua đến nhà thân-hữu

Nhà đó rất giầu lớn

Bày đủ các tiệc ngon

Đem châu báu vô-giá

Cột dính trong vạt áo

Thầm cho rồi bỏ đi

Gã say nằm không hay

Sau khi gã đã dậy

Dạo đi đến nước khác

Cầu ăn mặc tự sống

Nuôi sống rất khốn khổ

Được ít cho là đủ

Chẳng lại muốn đồ tốt

Chẳng biết trong vạt áo

Có châu báu vô-giá

Người thân-hữu cho châu

Sau gặp gã nghèo này

Khổ thiết trách gã rồi

Chỉ cho châu trong áo.

Gã nghèo thấy châu đó

Lòng gã rất vui mừng

Giầu có các của cải

Tha hồ hưởng ngũ-dục.

Chúng con cũng như vậy

Thế-Tôn từ lâu xưa

Thường thường giáo-hóa cho

Khiến gieo nguyện vô-thượng

Chúng con vì vô-trí

Chẳng hay cũng chẳng biết

Được chút phần Niết-bàn

Cho đủ chẳng cầu nữa.

Nay Phật giác-ngộ con

Nói chẳng phải thực diệt.

Được Phật tuệ vô-thượng

Đó mới là thực diệt

Con nay từ Phật nghe

Thụ-ký việc trang-nghiêm

Cùng tuần tự thụ-ký

Thân-tâm khắp mừng vui.



Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Phẩm 'Thụ Học Vô Học Nhân Ký' Thứ Chín

1. Bấy giờ, ngài A-Nan và ngài La-Hầu-La nghĩ như vầy: " Chúng ta tự suy nghĩ, nếu được thụ-ký thời sung-sướng lắm". Liền từ nơi chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt lậy chân Phật đồng bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Chúng con trong đây cũng đáng có phần, chỉ có đức Như-Lai, là chỗ về nương của chúng con. Lại chúng con là người quen biết của tất cả trời người A-tu-La trong đời. A-Nan thường làm vị thị-giả hộ trì tạng-pháp, La-Hầu-La là con của Phật, nếu Phật thụ-ký đạo vô-thượng chính-đẳng chính-giác cho, thời lòng nguyện cầu của con đã mãn, mà lòng trông của chúng cũng được đủ".

Lúc đó, hàng đệ-tử Thanh-văn, bậc học cùng vô-học, hai nghìn người đều từ chỗ ngồi đứng dậy, trệch vai áo bên hữu đến trước Phật chắp tay một lòng chiêm-ngưỡng dung-nhan của Thế-Tôn như chỗ nguyện-cầu của A-Nan và La-Hầu-La rồi đứng qua một phía.

2. Bấy giờ, đức Phật bảo A-Nan: Ông ở đời sau sẽ được làm Phật hiệu là Sơn-Hải-Tuệ-Tự-Tại-Thông-Vương-Như-Lai, Ứng-cúng, Chính-biến-tri, Minh-hạnh túc, Thiện-thệ Thế-gian-giải, Vô-thượng sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhân-sư, Phật Thế-Tôn; ông sẽ cúng-dàng sáu mươi hai ức đức Phật, hộ-trì tạng-pháp vậy sau chứng được đạo vô-thượng chính-đẳng chính-giác, giáo-hóa hai mươi nghìn muôn ức hằng-hà sa các chúng Bồ-Tát vv... làm cho thành đạo vô-thượng chính-đẳng chính-giác.

Nước tên là Thường-Lập-Thắng-Phan, cõi đó thanh-tịnh, đất bằng chất Lưu-Ly, kiếp tên Diệu-Âm-Biến-Mãn. Đức Phật đó thọ-mệnh vô-lượng nghìn muôn ức vô-lượng a-tăng kỳ

kiếp tính đếm số kể chẳng có thể biết được, chính-pháp trụ đời gấp bội thọ-mệnh, tượng-pháp lại gấp bội chính-pháp.

A-Nan! Đức Phật Sơn-Hải-Tuệ-Tự-Tại-Thông-Vương đó, được vô-lượng nghìn muôn ức hằng-hà-sa các đức Phật Như-Lai ở mười-phương đồng ngợi khen công-đức của ngài.

Khi đó đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

3. Nay Ta nói trong Tăng

A-Nan, người trì pháp

Sẽ cúng-dàng các Phật

Vậy sau thành chính-giác

Hiệu rằng: Sơn-Hải-Tuệ

Tự-Tại-Thông-Vương Phật

Cõi nước kia thanh-tịnh

Tên Thường-Lập-Thắng-Phan

Giáo-hóa các Bồ-Tát

Số đông như hằng-sa

Phật có uy-đức lớn

Tiếng đồn khắp mười phương

Vì bởi thương chúng-sinh

Nên sống lâu vô-lượng

Chính-pháp bội thọ-mệnh

Tượng-pháp lại bội chính

Vô-số hàng chúng-sinh

Đông như cát sông Hằng

Ở trong pháp Phật đó

Gieo nhân-duyên Phật-đạo.

4. Bấy giờ, trong hội hàng Bồ-tát mới phát tâm, tám nghìn người, đều nghĩ thế này: "Chúng ta còn chưa nghe các vị Bồ-tát lớn được thụ-ký như thế, có nhân-duyên gì mà các

Thanh-văn được thụ-ký như-thế."

Lúc ấy, đức Thế-Tôn biết tâm-niệm của các vị Bồ-Tát mà bảo rằng: "Các Thiện-nam tử! Ta cùng bọn ông A-Nan ở chỗ đức Phật Không-Vương đồng thời phát tâm vô-thượng chính-đẳng chính-giác. A-Nan thường ưa học rộng, còn ta thường siêng-năng tinh-tấn, cho nên nay ta đã thành vô-thượng chính-đẳng chính-giác mà A-Nan hộ-trì pháp của ta, ông cũng sẽ hộ-trì pháp-tạng của các đức Phật tương lai, giáo-hóa thành-tựu các chúng Bồ-tát. Bản-nguyện của ông như thế nên được thụ-ký dường ấy."

Ngài A-Nan tận mặt ở trước Phật, tự nghe Phật thụ-ký cùng cõi nước trang-nghiêm, chỗ mong cầu đã đủ, lòng rất vui mừng được đều chưa từng có. Tức thời nghĩ nhớ tạng-pháp của vô-lượng nghìn muôn ức các đức Phật thuở quá-khứ, suốt thấu không ngại như hiện nay nghe và cũng biết bản-nguyện.

Khi đó, ngài A-Nan nói kệ rằng:

Thế-Tôn rất ít có

Khiến con nhớ quá-khứ

Vô-lượng các Phật-pháp

Như chỗ nghe ngày nay

Con nay không còn nghi

An-trụ trong Phật-đạo

Phương-tiện làm thị-giả

Hộ-trì các Phật-pháp.

5. Bấy giờ, Phật bảo ông La-Hầu-La: Ông ở đời sau sẽ được làm Phật hiệu: Đạo-Thất-Bảo-Hoa, Như-Lai Ứng-cúng, Chính-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhân-sư, Phật, Thế-Tôn. Ông sẽ cúng dường các đức Như-Lai như số vi-trần trong mười phương thế-giới. Thường vì các đức Phật mà làm trưởng-tử, cũng như hiện nay.

Đức Phật Đạo-Thất-Bảo-Hoa đó, cõi nước trang-nghiêm, kiếp số thọ-mệnh, giáo-hóa đệ-tử, chính-pháp và tượng-pháp cũng đồng như đức Sơn-Hải-Tuệ-Tự-Tại-Thông-Vương Như Lai không khác. Ông cũng làm trưởng-tử cho Phật này, qua sau đây rồi sẽ được đạo vô-thượng chính-đẳng chính-giác.

Lúc đó đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Lúc ta làm Thái-tử

La-Hầu làm trưởng-tử.

Ta nay thành Phật-đạo

Thụ pháp làm pháp-tử.

Ở trong đời vị-lai

Gặp vô-lượng ức Phật

Làm trưởng-tử cho kia

Một lòng cầu Phật-đạo.

Hạnh kín của La-Hầu

Chỉ ta biết được thôi

Hiện làm con cả ta

Để chỉ các chúng-sinh

Vô-lượng ức nghìn muôn

Công-đức không thể đếm

An-trụ trong Phật-pháp

Để cầu đạo vô-thượng.

6. Bấy giờ, đức Thế-Tôn thấy bậc hữu-học cùng vô-học hai nghìn người, chí ý hòa-dịu vắng lặng trong sạch, một lòng nhìn Phật, Phật bảo A-Nan: "Ông thấy bực hữu-học vô-học nghìn người đây chăng?"

Vâng! Con đã thấy.

- A-Nan! Các người sẽ cúng-dàng các đức Như-Lai như số vi-trần trong năm mươi thế-giới, cung kính tôn-trọng hộ-trì pháp-tạng. Rốt sau đồng thòi ở cõi nước trong mười phương đều được thành Phật, đều đồng một hiệu la Bảo-Tướng Như-Lai Ứng-cúng, Chính-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ Điều-ngự trượng-phu. Thiên-nhân-sư, Phật Thế-Tôn, sống lâu một kiếp, cõi nước trang-nghiêm, Thanh-văn, Bồ-tát, chính-pháp, tượng-pháp thảy đều đồng nhau.

Lúc đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Hai nghìn Thanh-văn đây

Nay đứng ở trước ta

Thảy đều thụ ký cho

Đời sau sẽ thành Phật

Cúng-dàng các đức Phật

Như số trần nói trên.

Hộ-trì tạng-pháp Phật

Sau sẽ thành Chính-giác

Đều ở nơi mười phương

Thảy đồng một danh-hiệu

Đồng thời ngồi đạo-tràng

Để chứng tuệ vô-thượng

Đều hiệu là Bửu-Tướng

Cõi nước cùng đệ-tử

Chính-pháp và tượng-pháp

Thảy đều không có khác.

Đều dùng các thần-thông

Độ mười-phương chúng-sinh

Tiếng đồn vang khắp cùng

Lần nhập vào Niết-bàn.

Lúc đó, bậc hữu-học cùng vô-học hai nghìn người nghe đức Phật thụ-ký vui mừng hớn-hở mà nói kệ rằng:

Thế-Tôn đèn tuệ sáng

Con nghe tiếng thụ-ký

Lòng vui mừng đầy-đủ

Như được nước cam-lộ.





Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Phẩm 'Pháp Sư' Thứ Mười

1. Lúc bấy giờ, đức Thế-Tôn nhân nói với Dược-Vương Bồ-Tát để bảo tám muôn đại sĩ rằng: "Dược-Vương! Trong đại-chúng đây vô-lượng hàng chư thiên, Long-Vương, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhân cùng phi nhân, và Tỷ-khiêu, Tỷ-khiêu-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hạng cầu Thanh-văn, hạng cầu Tích-Chi-Phật, hạng cầu Phật-đạo, các loại như thế đều ở trước Phật nghe kinh Diệu-Pháp-Liên-Hoa một bài kệ một câu nhẫn đến một niệm tùy-hỷ đó, ta đều thụ-ký cho sẽ được vô-thượng chính-đẳng-chính-giác."

Phật bảo Dược-Vương: "Lại sau khi đức Như-Lai diệt-độ, nếu có người nghe kinh Diệu-Pháp-Liên-Hoa, nhẫn đến một câu niệm tùy hỷ đó, ta cũng thụ-ký đạo vô-thượng chính-đẳng chính-giác cho.

Nếu lại có người thụ-trì đọc tụng, giải nói, biên chép kinh Diệu-Pháp-Liên-Hoa, nhẫn đến một bài kệ, đối kinh-điển này cung-kính xem như Phật. Các thứ cúng-dàng, hoa, hương, chuỗi ngọc hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng lụa, tràng-phan, y-phục, kỹ nhạc, nhẫn đến chắp tay cung-kính. Dược-Vương nên biết! Các người trên đó đã từng cúng-dàng mười muôn ức Phật, ở chỗ các đức Phật thành-tựu chí nguyện lớn vì thương-xót chúng-sinh mà sinh vào nhân-gian.

Dược-Vương! Nếu có người hỏi những chúng-sinh nào ở đời vị-lai sẽ được làm Phật? Nên chỉ các người trên đó ở đời vị-lai ắt được làm Phật. Vì sao? Nếu có gã thiện-nam, người thiện-nữ nào ở nơi kinh Pháp-Hoa nhẫn đến một câu, thụ-trì, đọc tụng, giải nói biên chép. Các thứ cúng-dàng kinh quyển, hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt lọng lụa, tràng-phan, y-phục, kỹ-nhạc chắp tay cung-kính. Người đó tất cả trong đời đều nên chiêm-ngưỡng sùng phụng. Nên đem đồ cúng- dàng Như-lai mà cúng đó. Phải biết người đó là Bồ-tát lớn thành xong đạo vô-thượng chiùnh-đẳng chính-giác, vì thương xót chúng-sinh mà nguyện sinh trong đời để rộng nói phân-biệt kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa, huống lại người trọn hay thụ trì và các thứ cúng-dàng.

Dược-Vương nên biết! Người đó tự bỏ nghiệp-báo thanh-tịnh sau khi ta diệt độ vì thương chúng-sinh mà sinh nơi đời ác, rộng nói kinh này. Nếu người thiện-nam, người thiện-nữ

đó, sau khi ta diệt-độ có thể riêng vì một người nói kinh Pháp-Hoa, nhẫn đến một câu, phải biết người đó là sứ của Như-Lai, đức Như-Lai sai làm việc của Như-Lai, huống là ở trong đại-chúng rộng vì người nói.

Dược-Vương! Nếu có người ác dùng tâm không lành ở trong một kiếp hiện ở trước Phật thường chê mắng Phật, tội đó còn nhẹ. Nếu có người dùng một lời dữ chê mắng người tại-gia hay xuất-gia đọc tụng kinh Pháp-Hoa, tội đây rất nặng.

Dược-Vương! Có người đọc tụng kinh Pháp-Hoa, phải biết người đó dùng đức trang-nghiêm của Phật tự trang-nghiêm mình, thời được Như-Lai dùng vai mang vác. Người đó đến đâu, mọi người nên hướng theo làm lễ, một lòng chắp tay cung kính cúng- dàng, tôn-trọng, ngợi-khen: hoa, hương, chuỗi-ngọc, hương-bột, hương-xoa, hương-đốt, lọng nhiễu, tràng-phan, y-phục, đồ cúng bậc thượng của trong loài người mà đem cúng-dàng cho người đó, nên cầm hoa báu trời mà rải cúng đó, nên đem đống báu trên trời dâng cho đó.

Vì sao? Người đó hoan-hỷ nói pháp, giây lát nghe pháp liền được rốt-ráo vô-thượng chính-đẳng chính giác vậy.

Bấy giờ, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

2. Nếu muốn trụ Phật đạo

Thành tựu trí tự-nhiên

Thường phải siêng cúng-dàng

Người Thụ-trì Pháp-Hoa.

Có ai muốn mau được

Nhất-thiết-chủng trí-tuệ

Nên thụ-trì kinh này

Và cúng-dàng người trì.

Nếu người hay thụ-trì

Kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa

Nên biết là sứ Phật

Thương nhớ các chúng-sinh

Những người hay thụ-trì

Kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa

Xa bỏ cõi thanh-tịnh

Thương chúng nên sinh đây

Phải biết người như thế

Chỗ muốn sinh tự-tại

Ở nơi đời ác này

Rộng nói pháp vô-thượng,

Nên đem hoa, hương trời

Và y-phục, báu trời

Đống báu tốt trên trời

Cúng-dàng người nói pháp

Đời ác, sau ta diệt

Người hay trì kinh này

Phải chắp tay lễ kính

Như cúng dường Thế-Tôn,

Đồ ngon ngọt bậc thượng

Và các món y-phục

Cúng-dàng Phật-tử đó

Mong được giây lát nghe.

Nếu người ở đời sau

Hay thụ-trì kinh này

Ta khiến ở trong người

Làm việc của Như-Lai.

Nếu ở trong một kiếp

Thường ôm lòng chẳng lành

Đỏ mặt mà mắng Phật

Mắc vô-lượng tội nặng
Có người đọc tụng trì
Kinh Diệu-Pháp-Hoa này
Giây lát dùng lời mắng
Tội đây còn hơn kia.
Có người cầu Phật-đạo
Mà ở trong một kiếp
Chắp tay ở trước ta
Dùng vô-số kệ khen
Do vì khen Phật vậy
Được vô-lượng công-đức.
Khen ngợi người trì kinh
Phước đây lại hơn kia.
Trong tám mươi ức kiếp
Dùng sắc thanh tối diệu
Và cùng hương, vị, xúc
Cúng-dàng người trì kinh
Cúng-dàng như thế rồi
Mà được chốc lát nghe
Thời nên tự mừng vui
Nay ta được lợi lớn
Dược-Vương! Nay bảo ông
Các kinh của ta nói
Mà ở trong kinh đó
Pháp-Hoa tột thứ nhất.

3. Lúc bấy giờ, Phật lại bảo ngài Dược-Vương Đại Bồ-tát: "Kinh điển của ta

nói nhiều vô-lượng nghìn muôn ức, đã nói, hiện nói, sẽ nói, mà ở trong đó kinh Pháp-Hoa rất là khó tin khó hiểu.

Dược-Vương kinh này là tạng bí-yếu của các đức Phật, chẳng có thể chia bủa vọng trao cho người. Kinh đây là của các đức Phật giữ gìn từ xưa đến nay chưa từng bày nói, mà chính kinh này khi Như-Lai đương hiện-tại còn nhiều kẻ oán-ghét, huống là sau lúc Phật diệt-độ.

Dược-Vương nên biết! Sau khi Như-Lai diệt-độ, người nào có thể biên chép, thụ-trì, đọc tụng, cúng-dàng vì người khác mà nói, thời được Như-Lai lấy y trùm đó, lại được các căn lành, phải biết người đó cùng Như-Lai ở chung, được đức Như-Lai lấy tay xoa đầu.

4. Dược-Vương! Nơi nơi, chổ chổ, hoặc nói, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc chép,

hoặc chỗ có quyển kinh này đều nên dựng tháp bằng bảy thứ báu cho tột cao rộng đẹp-đẽ, chẳng cần để xá-lợi.

Vì sao? Vì trong đó đã có toàn thân của đức Như-Lai rồi. Tháp đó nên dùng tất cả hoa, hương, chuỗi ngọc, lọng lụa, tràng-phan, kỹ-nhạc, ca tụng, để cúng dường cung kính tôn-trọng ngợi khen. Nếu có người thấy được pháp này mà lễ lạy cúng-dàng, phải biết những người đó đều gần đạo vô-thượng chính-đẳng chính-giác.

Dược-Vương! Có rất nhiều người tại-gia làm đạo Bồ-tát, nếu chẳng có thể thấy nghe, đọc tụng, biên chép thụ-trì, cúng-dàng được kinh Pháp-Hoa này, phải biết người đó chưa khéo tu đạo Bồ-tát. Nếu có người được nghe kinh điển này, mới là khéo tu đạo Bồ-tát. Có chúng-sinh nào cầu Phật-đạo hoặc thấy hoặc nghe kinh Pháp-Hoa này, nghe xong tin hiểu thụ-trì, nên biết người đó được gần đạo vô-thượng chính-đẳng chính-giác.

Dược-Vương! Thí như có người khát tìm nước ở nơi gò cao kia xoi đào tìm đó, vẫn thấy đất khô biết rằng nước còn xa, ra công đào không thôi, lần thấy đất ướt rồi lần đến bùn, tâm người đó quyết chắc biết rằng nước ắt gần.

Bồ-tát cũng lại như thế, nếu chưa nghe chưa hiểu chưa có thể tu-tập kinh Pháp-Hoa này, phải biết người đó cách đạo vô-thượng chính-đẳng chính-giác còn xa.

Nếu được nghe hiểu suy-gẫm tu-tập kinh này, thời chắc biết được gần vô-thượng chính-đẳng chính-giác.

Vì sao? Vì đạo vô-thượng chính-đẳng chính-giác của Bồ-tát đều thuộc kinh này, kinh này mở môn phương-tiện bày tướng chân-thực. Tạng kinh Pháp-Hoa này, xa kín nhiệm sâu không có người đến được, nay Phật vì giáo-hóa để thành-tựu Bồ-tát mà chỉ bày cho.

Dược-Vương! Nếu có Bồ-tát nghe kinh Pháp-Hoa này mà kinh nghi sợ sệt, phải biết đó là Bồ-tát mới phát tâm. Nếu hàng Thanh-Văn nghe kinh này mà kinh nghi sợ sệt, phải biết

đó là hàng tăng-thượng-mạn. (7)

5. Dược-Vương! Nếu có người thiện-nam, người thiện-nữ nào, sau khi đức

Như-Lai diệt độ muốn vì hàng bốn chúng mà nói kinh Pháp-Hoa này thời phải nói cách thế nào? Người thiện-nam, thiện-nữ đó phải vào nhà Như-Lai, mặc y Như-Lai, ngồi tòa Như-Lai, rồi mới nên vì bốn-chúng mà rộng nói kinh này.

Nhà Như-Lai chính là tâm từ-bi lớn đối với trong tất cả chúng-sinh, y Như-Lai chính là lòng nhu-hòa nhẫn nhục, tòa Như-Lai chính là nhất-thiết pháp không. An-trụ trong đây, sau rồi dùng tâm không biếng trễ vì các Bồ-tát và bốn-chúng rộng nói kinh Pháp-Hoa này.

Dược-Vương! Bấy giờ ta ở nước khác sai hàng hóa-nhân làm chúng nhóm nghe pháp của người đó, ta cũng sai hóa Tỷ-khiêu, Tỷ-khiêu-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nghe người đó nói pháp. Các người biến-hóa đó nghe pháp tin nhận thuận theo không hề trái. Nếu người nói pháp ở chổ vắng-vẻ, ta liền sai nhiều trời, rồng, quỉ, thần, Càn-thát-bà, A-tu-la v.v... nghe người đó nói pháp. Ta dầu ở nước khác nhưng luôn luôn khiến người nói pháp đó được thấy thân ta. Nếu ở trong kinh này quên mất câu lối, ta lại vì nói cho đó được đầy-đủ.

Bấy giờ, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

6. Muốn bỏ tính biếng-lười

Nên phải nghe kinh này

Kinh này khó được nghe

Người tin nhận cũng khó.

Như người khát cần nước

Xoi đào nơi gò cao

Vẫn thấy đất khô ráo

Biết cách nước còn xa

Lần thấy đất ướt bùn

Quyết chắc biết gần nước

Dược-Vương! Ông nên biết

Các người như thế đó

Chẳng nghe kinh Pháp-Hoa

Cách trí Phật rất xa,

Nếu nghe kinh sâu này

Quyết rõ pháp Thanh-văn

Đây là vua các kinh

Nghe xong suy gẫm kỹ

Phải biết rằng người đó

Gần nơi trí-tuệ Phật

Nếu người nói kinh này

Nên vào nhà Như-Lai

Mà ngồi tòa Như-Lai

Ở trong chúng không sợ

Rộng vì người giải nói,

Từ-bi lớn làm nhà

Y nhu-hòa nhẫn-nhục

Các pháp không làm tòa

Ở đóvì người nói.

Nếu lúc nói kinh này

Có người lời ác mắng

Dao, gậy, ngói, đá đánh

Nhớ Phật nên phải nhịn

Ta trong muôn ức cõi

Hiện thân sạch bền chắc

Trải vô-lượng ức kiếp

Vì chúng sinh nói Pháp.

Sau khi ta diệt-độ

Nếu hay nói kinh này

Ta sai hóa tứ-chúng

Tỷ-khiêu, Tỷ-khiêu-ni

Và nam, nữ thanh-tịnh

Cúng-dàng nơi Pháp-sư

Dẫn dắt các chúng-sinh

Nhóm đó khiến nghe pháp.

Nếu người muốn làm hại

Dao gậy cùng ngói đá

Thời khiến người biến-hóa

Giữ-gìn cho người đó

Nếu người nói Pháp-Hoa

Ở riêng nơi vắng-vẻ

Lặng-lẽ không tiếng người

Đọc tụng kinh điển này

Bấy giờ ta vì hiện

Thân thanh-tịnh sáng suốt

Nếu quên mất chương cú

Vì nói khiến thông thuộc.

Nếu người đủ đức này

Hoặc vì bốn chúng nói

Chổ vắng đọc tụng kinh

Đều được thấy thân ta

Nếu người ở chổ vắng

Ta sai Trời, Long-Vương

Dạ-xoa, quỉ, thần thảy

Vì làm chúng nghe pháp.

Người đó ưa nói pháp

Phân giải không trở-ngại

Nhờ các Phật hộ-niệm

Hay khiến đại-chúng mừng

Nếu ai gần Pháp-sư

Mau được đạo Bồ-tát

Thuận theo thầy đó học

Được thấy hằng-sa Phật.



Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Phẩm 'Hiện Bửu Tháp' Thứ Mười Một

Lúc bấy giờ, trước Phật có tháp bằng bảy báu, cao năm trăm do-tuần, ngang rộng hai trăm năm mươi do-tuần, từ dưới đất nổi lên trụ ở giửa hư - không; các món vật báu trau-giồi, năm nghìn bao-lơn, nghìn muôn phòng nhà, vô-số tràng-phan để nghiêm sức đó, chuỗi ngọc báu rủ xuống, muôn nghìn linh báu treo trên tháp. Bốn mặt đều thoảng đưa ra mùi hương gỗ ly-cấu chiên-đàn khắp cùng cả cõi nước.

Các phan lọng đều dùng bảy thứ báu, vàng, bạc, lưu-ly, xa-cừ, mã-não, chân-châu và mai-khôi hợp lại thành, cao đến ngang cung trời Tứ-thiên-vương, trời Đao-Lợi rưới hoa mạn-đà-la cúng dàng tháp báu.

Các trời khác và rồng, dạ-xoa, càn thát-bà, a-tu-la, ca-lâu-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-dà, nhân, phi-nhân v.v... nghìn muôn ức chúng đều đem tất cả hoa, hương, chuỗi ngọc, phan

lọng, kỹ-nhạc mà cúng dàng tháp báu, đồng cung-kính tôn-trọng ngợi-khen.

Bấy giờ trong tháp báu vang tiếng lớn ra khen rằng: "Hay thay! Hay thay! Đức Thích-Ca Mâu-Ni Thế-Tôn! có thể dùng tuệ lớn bình-đẳng vì đại-chúng nói kinh giáo Bồ-Tát Pháp Phật sở Hộ-niệm Diệu-pháp Liên-hoa. Đúng thế! Đức Thích-Ca Mâu-ni Thế-Tôn! như lời Phật nói đó, đều chân-thực."

2.--- Bấy giờ, bốn-chúng thấy tháp báu lớn trụ trong hư-không, lại nghe trong tháp vang tiếng nói ra đều được pháp-hỷ, lấy làm lạ chưa từng có, liền từ chỗ ngồi đứng dậy cung kính chắp tay rồi đúng một bên.

Lúc đó, có vị đại Bồ-tát tên Đại-Nhạo-Thuyết biết lòng nghi của tất cả trời, người, a-tu-la, v.v... trong thế-gian mà bạch Phật rằng: "Bạch Thế-Tôn! Do nhân-duyên gì mà có tháp này từ đất nổi lên, lại ở trong tháp vang ra tiếng như thế?"

Lúc đó, Phật bảo ngài Đại-Nhạo-Thuyết Bồ-Tát: "Trong tháp báu này có toàn thân Như-Lai, thời quá-khứ về trước cách đây vô-lượng nghìn muôn ức vô-số cõi nước ở phương đông có nước tên Bảo-Tịnh, trong nước đó có Phật hiệu là Đa-Bảo, đức Phật đó tu hành đạo Bồ-Tát phát lời thệ-nguyện lớn rằng: "Nếu ta được thành Phật sau khi diệt-độ trong cõi nước ở mười-phương có chỗ nào nói kinh Pháp-Hoa, thời tháp miếu của ta vì nghe kinh đó mà nổi ra nơi trước để làm chứng-minh khen rằng: "Hay thay!" Đức Phật đó thành Phật rồi lúc sắp diệt-độ ở trong đại-chúng trời, người bảo các Tỷ-khiêu rằng: "Sau khi ta diệt-độ muốn cúng-dàng toàn thân của ta thời nên dựng một tháp lớn."

Đức Phật đó dùng sức nguyện thần-thông nơi nơi chỗ chỗ trong mười phương cõi nước, nếu có nói kinh Pháp-Hoa, thời tháp báu đó đều nổi ra nơi trước, toàn thân Phật ở trong tháp khen rằng: "Hay thay! Hay thay!"

Đại-Nhạo-Thuyết! Nay tháp của Đa-Bảo Như-Lai vì nghe nói kinh Pháp-Hoa nên từ dưới đất nổi lên khen rằng: "Hay thay! Hay thay!"

3.--- Bấy giờ, ngài Đại-Nhạo-Thuyết Bồ-Tát do sức thần của đức Như-Lai mà bạch Phật rằng: "Bạch Thế-Tôn! Chúng con nguyện muốn thấy thân của đức Phật đó". Phật bảo ngài Đại-Nhạo-Thuyết Bồ-Tát Ma-ha-tát: Phật Đa-Bảo đó có nguyện sâu nặng: "Nếu lúc tháp báu của ta vì nghe kinh Pháp-Hoa mà hiện ra nơi trước các đức Phật, có Phật nào muốn đem thân ta chỉ bày cho bốn-chúng, thời các vị Phật của Phật đó phân thân ra nói pháp ở các cõi nước trong mười-phương đều phải nhóm cả một chỗ, vậy sau thân của ta mới hiện ra".

Đại-Nhạo-Thuyết! Các vị Phật của ta phân thân nói pháp ở các cõi nước trong mười-phương nay nên sẽ nhóm lại". Ngài Đại-Nhạo-Thuyết bạch Phật rằng: "Thưa Thế-Tôn! Chúng con cũng nguyện muốn thấy các vị Phật của Thế-Tôn phân thân để lễ lạy cúng-dàng."

4.--- Bấy giờ, Phật phóng một lằn sáng nơi lông trắng giữa chặn mày, liền thấy năm trăm

muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa cõi nước ở phương Đông. Các cõi nước đó đều dùng pha-lê làm đất, cây báu, y báu để làm đồ trang-nghiêm, vô-số nghìn muôn ức Bồ-Tát đầy dẫy trong nước đó. Khắp nơi giăng màn báu, lưới báu phủ trên, đức Phật trong nước đó đều dùng tiếng lớn tốt mà nói các pháp, và thấy vô - lượng nghìn muôn ức Bồ-Tát khắp đầy trong nước đó vì chúng - sinh mà nói pháp. Phương Nam, Tây, Bắc, bốn phía, trên dưới chỗ tướng sáng lông trắng chiếu đến cũng lại như thế.

Lúc đó, các Phật ở mười - phương đều bảo chúng Bồ-Tát rằng: Thiện-nam-tử! Ta nay phải qua thế-giới Ta-Bà, chỗ của đức Thích - Ca Mâu -Ni Phật, cùng để cúng-dàng tháp báu của Đa-Bảo Như-Lai."

5.--- Lúc bấy giờ, cõi Ta-bà liền biến thành thanh-tịnh, đất bằng lưu-ly, cây báu trang-nghiêm, vàng ròng làm dây để giăng ngăn tám đường, không có các tụ lạc làng xóm, thành ấp, biển cả, sông ngòi, núi sông cùng rừng bụi. Đốt hương báu lớn, hoa mạn-đà-la trải khắp cõi đất, dùng lưới màn báu giăng trùm ở trên, treo những linh báu, chỉ lưu lại chúng trong hội này, dời các trời người để ở cõi khác.

Lúc đó các đức Phật đều đem theo một vị Bồ-tát lớn để làm thị-giả qua cõi Ta-bà đều đến dưới cây báu, mỗi mỗi cây báu cao năm trăm do-tuần, nhánh lá hoa trái thứ lớp rất trang-nghiêm. Dưới các cây báu đều có tòa sư-tử cao năm do-tuần cũng dùng đồ báu tốt mà trau-giồi đó.

Khi ấy, các đức Phật đều ngồi xếp bằng trên tòa này, như thế lần-lượt đến khắp đầy cả cõi tam-thiên đại-thiên mà ở nơi thân của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật phân ra trong một phương vẫn còn chưa hết.

Bấy giờ, đức Thích-Ca Mâu-Ni vì muốn dung thụ các vị Phật của mình phân thân, nên ở tám phương lại biến thành hai trăm muôn ức na-do-tha cõi nước, đều làm cho thanh-tịnh, không có địa-ngục, ngạ-quỉ, súc-sinh cùng a-tu-la, lại cũng dời các hàng trời người để ở cõi khác.

Những nước của Phật biến hóa ra đó cũng dùng lưu-ly làm đất, cây báu trang-nghiêm cao năm trăm do-tuần, nhánh lá hoa trái đều có thứ lớp tốt đẹp, dưới cây đều có tòa báu sư-tử cao năm do-tuần, dùng các thứ báu để trau-giồi. Những nước đó cũng không có biển cả sông ngòi và các núi lớn: núi Mục-chân-lân-đà, núi Thiết-vi, núi Đại Thiết-vi, núi Tu-di v.v... thông làm một cõi nước Phật, đất báu bằng thẳng, các báu xen lẫn nhau làm màn trùm khắp ở trên, treo các phan lọng, đốt hương báu lớn, các hoa trời báu trải khắp trên đất.

Đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật vì các Phật sẽ đến ngồi, nên ở nơi tám phương lại đều biến thành hai trăm muôn ức na-do-tha cõi nước, đều làm cho thanh-tịnh, không có địa-ngục, ngạ-quỉ, súc-sinh và a-tu-la, lại dời các hàng trời người để ở cõi khác. Những nước biến - hóa ra đó cũng dùng lưu-ly làm đất, cây báu trang-nghiêm, cao năm trăm do-tuần nhánh lá hoa trái thứ tự bằng báu cao năm do-tuần, cũng dùng chất báu tốt mà trau-giồi đó.

Những nước này cũng không có biển cả sông ngòi và các núi: núi Mục-chân-lân-đà, núi Đại Mục-chân-lân-đà, núi Thiết-vi, núi Đại Thiết-vi, núi Tu-di v.v..., thông lại làm một cõi nước Phật đất báu bằng thẳng, các báu đương xen lẫn nhau thành màn trùm khắp ở trên, treo các phan lọng, đốt hương báu tốt, các thứ hoa trời báu trải khắp trên đất.

Bấy giờ, ở phương Đông, các đức Phật trong trăm nghìn muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa cõi nước của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật phân thân ra, thảy đều nói pháp đến nhóm ở cõi này. Tuần-tự như thế, các đức Phật trong cõi nước ở mười-phương thảy đều đến mỗi mỗi phương các đức Như-Lai ngồi khắp đầy trong bốn trăm muôn ức na-do-tha cõi nước.

6.--- Lúc đó, các đức Phật đều ngồi tòa sư-tử dưới cây báu, đều sai vị thị-giả qua thăm viếng đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, đều đưa cho đầy bụm hoa báu mà bảo thị-giả rằng: Thiện-nam-tử! Ngươi qua đến núi Kỳ-xà-Quật, chỗ của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, theo như lời của ta mà thưa cùng Phật thế này: "Như-Lai có được ít bệnh ít khổ sức khỏe an-vui, và chúng Bồ-tát cùng Thanh-văn đều an-ổn chăng?" Rồi đem hoa báu này rải trên Phật để cúng-dàng mà thưa rằng: "Đức Phật kia cùng muốn mở tháp báu này." Các đức Phật sai người đến cũng như vậy.

Bấy giờ, đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật thấy các vị Phật của mình phân thân đến ngồi trên tòa sư-tử, đều nghe các Phật cùng muốn đồng mở tháp báu, Phật liền từ chổ ngồi đứng dậy trụ trên hư-không, tất cả hàng bốn-chúng đồng đứng dậy chắp tay một lòng nhìn Phật.

Khi ấy đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật dùng ngón tay hữu mở cửa tháp bảy báu vang ra tiếng lớn, như tháo khóa chốt mở cửa thành lớn.

Tức thời tất cả chúng trong hội đều thấy đức Đa-Bửu Như-Lai ở trong tháp báu ngồi tòa sư-tử, toàn thân không rã như vào cảnh thuyền-định lại nghe Phật đó nói: "Hay thay! Hay thay! Thích-Ca Mâu-Ni Phật sướng thích nói kinh Pháp-Hoa đó, ta vì nghe kinh đó mà đến cõi này."

Bấy giờ, hàng tứ-chúng thấy đức Phật đã diệt-độ vô-lượng nghìn muôn ức kiếp về trước nói lời như thế đều khen là việc chưa từng có, đều đem hoa trời báu rải trên đức Phật Đa-Bửu và Phật Thích-Ca Mâu-Ni.

Lúc đó đức Đa-Bửu Phật ở trong tháp báu chia nửa tòa cho Thích-Ca Mâu-Ni Phật mà nói rằng: "Thích-Ca Mâu-Ni có thể đến ngồi trên tòa này." Tức thời đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật vào trong tháp báu ngồi xếp bằng trên nửa tòa đó.

Bấy giờ, hàng đại - chúng thấy hai đức Như-Lai xếp bằng trên tòa sư-tử trong tháp bảy báu thời đều nghĩ rằng: "Đức phật ngồi trên cao xa, cúi mong đức Như-Lai dùng sức thần-thông làm cho bọn chúng con đều được ở trên hư-không".

Tức thời đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật dùng sức thần-thông thiếp hàng đại-chúng đều ở hư-không, rồi dùng tiếng lớn mà khắp bảo đó rằng: "Ai có thể ở trong cõi Ta-bà này rộng nói kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa nay chính phải lúc. Như-Lai không bao lâu sẽ vào Niết Bàn, Phật

muốn đem kinh Pháp-Hoa này phó-chúc cho có người".

Khi ấy, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

7.--- Đấng Thánh Chúa Thế-Tôn.

Dù diệt-độ đã lâu

Ở trong tháp báu này

Còn vì pháp mà đến

Các ông lại thế nào

Há chẳng siêng vì pháp?

Phật Đa-Bửu diệt-độ

Đã vô-lượng số-kiếp

Nơi nơi đến nghe pháp

Vì khó gặp được vậy.

Phật kia bản-nguyện rằng:

Sau khi ta diệt-độ

Nơi nơi tháp ta qua

Thường vì nghe Pháp-Hoa

Lại vô-lượng các Phật.

Số nhiều như hằng-sa

Của ta phân thân ra

Vì muốn đến nghe pháp

Và cùng để ra mắt

Phật diệt-độ Đa-Bửu.

Nên đều bỏ cõi đẹp.

Cùng với chúng đệ-tử

Trời, người, rồng thần thảy

Và các việc cúng-dàng

Muốn pháp lâu ở đời

Cho nên đến cõi này.

Ta vì các Phật ngồi

Dùng sức thần-thông lớn

Dời vô-lượng trời người

Làm cho nước thanh-tịnh.

Các đức Phật mỗi mỗi

Đều đến dưới cây báu

Như hoa sen trang-nghiêm

Nơi ao báu trong sạch

Dưới mỗi cây báu đó

Có tòa báu sư-tử (8)

Phật xếp bằng ngồi trên

Sáng-suốt rất đẹp đẽ

Như giữa đêm tối-tăm

Đốt đuốc lớn lửa sáng.

Thân Phật thoảng hương thơm

Bay khắp mười-phương nước

Chúng-sinh được hương xông

Vui mừng không kể xiết

Thí như luồng gió lớn

Thổi lay nhánh cây nhỏ

Dùng cách phương-tiện đó

Làm cho Pháp ở lâu.

8.--- Nói cùng hàng đại-chúng

Sau khi ta diệt-độ

Ai có thể hộ-trì

Đọc nói kinh Pháp này

Thời nay ở trước Phật

Nên tự phát lời thệ.

Coi Phật Đa-Bửu kia

Dầu đã diệt từ lâu

Do bản thệ nguyện rộng

Mà còn rền tiếng lớn.

Đức Đa-Bửu Như-Lai

Và cùng với thân ta

Nhóm họp các hóa Phật

Phải nên biết ý này.

Các hàng Phật-tử thảy

Ai có thể hộ pháp

Nay nên pháp-nguyện lớn

Khiến pháp ở đời lâu

Có ai hay hộ được

Kinh Diệu-Pháp-Hoa này

Thời là đã cúng-dàng

Thích-Ca cùng Đa-Bửu.

Đức Đa-Bửu Phật đây

Ở trong tháp báu lớn

Thường dạo qua mười-phương

Vì để nghe kinh này.

Cũng là để cúng-dàng

Các hóa - Phật đến nhóm

Trang nghiêm rất sáng đẹp

Các thế-giới vô-lượng.

Nếu người nói kinh này

Thời là đã thấy ta

Cùng Đa-Bửu Như-Lai

Và các vị hóa - Phật.

9.--- Các thiện-nam-tử này

Đều nên suy-nghĩ kỹ

Đây là việc rất khó

Phải phát - nguyện rộn lớn

Bao nhiêu kinh điển khác

Số nhiều như hằng-sa

Dầu nói hết kinh đó

Cũng chưa đủ làm khó,

Hoặc đem núi Diệu-Cao

Ném để ở phương khác

Cách vô-số cõi Phật

Cũng chưa lấy làm khó.

Nếu người dùng ngón chân

Động cõi nước Đại-thiên

Ném xa qua cõi khác

Cũng chưa lấy làm khó,

Hoặc đứng trên hữu-đỉnh

Nói vô-lượng kinh khác

Vì để dạy bảo người

Cũng chưa lấy làm khó.

Nếu sau lúc Phật diệt

Người ở trong đời ác

Có thể nói kinh này

Đây thời rất là khó,

Giả-sử lại có người

Dùng tay nắm hư-không

Để mà khắp dạo đi

Cũng chưa lấy làm khó.

Sau khi ta diệt-độ

Nếu người tự thư trì (9)

Hoặc bảo người thư trì

Đây thời là rất khó,

Hoặc đem cả cõi đất

Để trên móng ngón chân

Bay lên đến Phạ.-thiên

Cũng chưa lấy làm khó,

Sau khi Phật diệt-độ

Người ở trong đời ác

Tạm đọc kinh pháp này

Đây thời mới là khó.

Giả-sử gặp kiếp-thiêu (10)

Gánh mang những cỏ khô

Vào lửa không bị cháy

Cũng chưa lấy làm khó,

Sau khi ta diệt độ

Nếu người trì kinh này

Vì một người mà nói

Đây thời mới là khó

Hoặc người trì tám muôn

Bốn nghìn các tạng pháp

Đủ mười hai bộ kinh

Vì người mà diễn nói

Khiến các người nghe pháp

Đều được sáu thần-thông

Dù được như thế đó

Cũng chưa lấy làm khó

Sau khi ta diệt-độ

Nghe lãnh kinh điển này

Hỏi nghĩa thú trong kinh

Đây thời mới là khó.

Hoặc có người nói pháp

Làm cho nghìn muôn ức

Đến vô - lượng vô - số

Hằng - hà - sa chúng-sinh

Chứng được A-La-Hán

Đủ sáu phép thần-thông

Dầu có lợi ích đó

Cũng chưa phải là khó,

Sau khi ta diệt-độ

Nếu người hay phụng-trì

Những kinh điển như đây

Đây thời là rất khó.

10.--- Ta vì hộ Phật-đạo

Ở trong vô-lượng cõi

Từ thuở trước đến nay

Rộng nói nhiều các kinh

Mà ở trong kinh đó

Kinh này là bậc nhất

Nếu có người trì được

Thời là trì thân Phật,

Các Thiện-nam-tử này

Sau khi ta diệt-độ

Ai có thể thụ-trì

Và đọc tụng kinh này

Thời nay ở trước Phật

Nên tự nói lời thệ.

Kinh pháp đây khó trì

Nếu người tạm trì đó

Thời ta rất vui mừng

Các đức Phật cũng thế

Người nào được như vậy

Các đức Phật thường khen

Đó là rất dũng mãnh

Đó là rất tinh-tấn

Gọi là người trì-giới

Bậc tu hạnh Đầu-đà (11)

Thời chắc sẽ mau được

Quả vô-thượng Phật-đạo.

Có thể ở đời sau

Đọc trì kinh pháp này

Là chân-thực Phật-tử

Trụ ở bậc thuần-thiện,

Sau khi Phật diệt-độ

Có thể hiểu nghĩa này

Thời là mắt sáng-suốt

Của trời người trong đời

Ở trong đời kinh sợ

Hay nói trong chốc lát

Tất cả hàng trời người

Đều nên cúng-dàng đó.



Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Phẩm 'Đề-Bà-Đạt-Đa' Thứ Mười Hai

1.--- Lúc bấy giờ, đức Phật bảo các vị Bồ-Tát và hàng trờI, ngườI, bốn chúng: "Ta ở trong vô-lượng kiếp về thời quá-khứ cầu kinh Pháp-hoa không có lười mỏi. Trong nhiều kiếp thường làm vị quốc-vương phát nguyện cầu đạo vô-thượng bồ-đề, lòng không thối-chuyển. Vì muốn đầy đủ sáu pháp ba-la-mật nên siêng làm việc bố-thí lòng không lẫn tiếc, bố-thí voi, ngựa, bảy báu, nước thành, vợ, con, tôi-tớ, bạn-bè, cho đến đầu, mắt, tủy, óc, thân, thịt, tay, chân, chẳng tiếc thân-mệnh.

Thuở đó, nhân-dân trong đời sống lâu vô-lượng, vua vì mến pháp nên thôi bỏ ngôi vua, giao việc trị nước cho Thái-Tử. Đánh trống ra lệnh cầu pháp khắp bốn phương: "Ai có thể vì ta nói pháp đại-thừa, thời ta sẽ trọn đời cung cấp hầu hạ."

Khi ấy có vị tiên - nhân đến thưa cùng vua rằng: "Ta có pháp đại-thừa tên là kinh "Diệu-Pháp Liên-Hoa", nếu đại-vương không trái ý ta, ta sẽ vì đại-vương mà tuyên nói."

Vua nghe lời vị tiên-nhân nói, vui mừng hớn-hở, liền đi theo vị tiên-nhân để cung cấp việc cần dùng: hoặc hái trái, gánh nước, hoặc lượm củi, nấu ăn cho đến dùng thân mình làm giường ghế, thân tâm không biết mỏi. Thuở đó theo phụng thờ vị tiên-nhân trải qua một nghìn năm, vì trọng pháp nên siêng-năng cung cấp hầu hạ cho tiên-nhân không thiếu-thốn.

Bấy giờ, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

2.--- Ta nghớ kiếp quá-khứ

Vì cầu pháp đại-thừa

Dàu làm vị quốc vương

Chẳng ham vui ngũ-dục

Đánh chuông rao bốn - phương

Ai có pháp đại-thừa

Nếu vì ta giải nói

Thân sẽ làm tôi-tớ.

Giờ có tiên Trường-thọ

Đến thưa cùng Đại-vương

Ta có pháp nhiệm-mầu

Trong đời ít có được

Nếu có thể tu hành

Ta sẽ vì ông nói.

Khi vua nghe tiên nói

Sinh lòng rất vui đẹp

Liền đi theo tiên-nhân

Cung cấp đồ cần dùng

Lượm củi và rau trái

Theo lời cung-kính dâng

Lòng ham pháp đại-thừa

Thân tâm không lười mỏi,

Khắp vì các chúng-sinh

Siêng cầu pháp mầu lớn

Cũng không vì thân mình

Cùng với vui ngũ-dục

Nên dầu làm vua lớn

Siêng cầu được pháp này

Do đó được thành Phật

Nay vẫn vì ông nói.

3.--- Phật bảo các Tỷ-khiêu rằng: "Thuở ấy, vua đó thời chính thân ta, còn tiên-nhân đó nay chính là ông Đề-Bà-Đạt-Đa. Do nhờ ông thiện-tri-thức Đề-Bà-Đạt-Đa làm cho ta đầy đủ sáu pháp ba-la-mật, từ-bi hỷ-xả, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi món đẹp, thân sắc vàng tía, mười trí-lực, bốn món vô-sở-úy, bốn món nhiếp-pháp, mười tám món bất-cộng, thần-thông đạo lực, thành bậc đẳng chính-giác rộng độ chúng-sinh, tất cả công-đức đó đều là nhân thiện-tri-thức Đề-Bà-Đạt-Đa cả.

4.--- Phật bảo hàng tứ-chúng: "Qua vô-lượng kiếp về sau, ông Đề-Bà-Đạt-Đa sẽ được thành Phật hiệu là Thiên-Vương Như-Lai, Ứng-cúng, Chính-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhân-sư, Phật Thế-Tôn. Cõi nước đó tên là Thiên-đạo, lúc Thiên-Vương Phật trụ ở đời hai mươi trung-kiếp, rộng vì các chúng-sinh mà nói pháp mầu, hằng-hà-sa chúng-sinh được quả A-la-hán, vô-lượng chúng-sinh phát tâm Duyên-giác, hằng-hà-sa chúng-sinh phát tâm vô-thượng đạo, được vô-sinh nhẫn đến bậc bất-thối-chuyển.

Sau khi đức Thiên-Vương Phật nhập Niết-bàn, chính-pháp trụ lại đời hai mươi trung kiếp, toàn thân xá-lợi dựng tháp bằng bảy báu, cao sáu mươi do-tuần. Các hàng trời nhân-dân đều đem hoa đẹp, hương bột, hương xoa, hương đốt, y-phục, chuỗi ngọc, tràng-phan, lọng báu, kỹ-nhạc, ca tụng để lễ lạy cúng-dàng tháp đẹp bằng bảy báu đó. Vô-lượng chúng-sinh được quả A-la-hán, vô-lượng chúng-sinh ngộ Tích-Chi Phật, bất-kkhả tư-nghì chúng-sinh phát tâm Bồ-đề đến bậc bất thối-chuyển".

Đức Phật bảo các Tỷ-khiêu: "Trong đời vị lai, nếu có kẻ thiện-nam, người thiện-nữ nghe kinh Diệu-Pháp Liên-hoa phẩm Đề-Bà-Đạt-Đa, sinh lòng trong-sạch kính tin chẳng sinh nghi lầm, thời chẳng đọa địa-ngục, ngã-quỉ, súc-sinh, được sinh ở trước các đức Phật trong mười-phương, chỗ người đó sinh ra thường được nghe kinh này. Nếu sinh vào cõi nhân thiên thời hưởng sự vui thẳng diệu, nếu sinh ở trước Phật thời từ hoa sen hóa sinh".

5.--- Bấy giờ, ở hạ phương vị Bồ-tát theo hầu đức Đa-Bửu Như-Lai tên là Trí-Tích bạch với đức Đa-Bửu-Phật nên trở về bản-quốc. Đức Thích -Ca Mâu-Ni Phật bảo Trí-Tích rằng: "Thiện-nam-tử! Chờ giây lát, cõi đây có Bồ-Tát tên Văn-Thù-Sư-Lợi có thể cùng ra mắt nhau luận nói pháp mầu rồi sẽ về bản-độ".

Lúc đó, ngài Văn-Thù-Sư-Lợi ngồi hoa sen nghìn cánh lớn như bánh xe, các vị Bồ-Tát cùng theo cũng ngồi hoa sen báu, từ nơi cung rồng Ta-Kiệt-La trong biển lớn tự-nhiên vọt lên trụ trong hư-không, đến núi Linh-Thứu, từ trên hoa sen bước xuống đến chỗ Phật, làm lễ xong, qua chỗ Trí-Tích cùng hỏi thăm nhau rồi ngồi một phía.

Ngài Trí-Tích Bồ-tát hỏi ngài Văn-Thù-Sư-Lợi rằng: "Ngài qua cung rồng hóa-độ chúng-sinh số được bao nhiêu?"

Ngài Văn-Thù-Sư-Lợi nói: "Số đó vô-lượng không thể tính kể, chẳng phải miệng nói được, chẳng phải tâm lường được, chờ chừng giây lát sẽ tự chứng biết".

Ngài Văn-Thù nói chưa dứt lời, liền có vô-số Bồ-tát ngồi hoa sen báu từ biển vọt lên đến núi Linh-Thứu trụ giữa hư-không. Các vị Bồ-Tát này đều là của ngài Văn-Thù-Sư-Lợi hóa độ, đủ hạnh Bồ-tát đều chung luận nói sáu pháp ba-la-mật. Những vị mà trước kia là Thanh-Văn ở giữa hư-không nói hạnh Thanh-Văn nay đều tu-hành "nghĩa không" của đại-thừa.

Ngài Văn-Thù-Sư-Lợi nói với ngài Trí-Tích rằng: "Tôi giáo-hóa ở nơi biển việc đó như thế".

Lúc ấy, ngài Trí-Tích Bồ-Tát nói kệ khen rằng:

Đại-trí đức mạnh-mẽ

Hóa-độ vô-lượng chúng

Nay trong hội lớn này

Và tôi đều đã thấy

Diễn nói nghĩa thực tướng

Mở bày pháp nhất-thừa

Rộng độ các chúng-sinh

Khiến mau thành Bồ-Đề.

6.--- Ngài Văn-Thù-Sư-Lợi nói: "Ta ở biển chỉ thường tuyên nói kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa".

Ngài Trí-Tích hỏi ngài Văn-Thù-Sư-Lợi rằng: "kinh này rất sâu vi-diệu là báu trong các kinh, trong đời rất ít có vậy có chúng-sinh nào siêng-năng tinh-tấn tu-hành kinh này mau được thành Phật chăng?

Ngài Văn-Thù-Sư-Lợi nói: có con gái của vua rồng Ta-Kiệt-La mới tám tuổi mà căn tính lanh-lẹ, có trí-tuệ, khéo biết các căn tính hành-nghiệp của chúng-sinh, được pháp tổng - trì, các tạng pháp kín rất sâu của các Phật nói đều có thể thụ-trì, sâu vào thuyền-định, rõ thấu các pháp. Trong khoảnh sát-na phát tâm Bồ-Đề được bậc bất-thối-chuyển, biện - tài vô-ngại, thương nhớ chúng-sinh như con đỏ, công-đức đầy-đủ, lòng nghĩ miệng nói pháp nhiệm-mầu rộng lớn, từ-bi nhân đức khiêm-nhường, ý-chí hòa nhã, nàng ấy có thể đến Bồ-Đề".

Trí-Tích Bồ-Tát nói rằng: "Tôi thấy đức Thích-Ca Như-Lai ở trong vô-lượng kiếp làm những hạnh khổ khó làm, chứa nhiều công-đức để cầu-đạo Bồ-Đề chưa từng có lúc thôi dứt: ta xem trong cõi tam-thiên đại-thiên nhẫn đến không có chỗ nhỏ bằng bột cải, mà không phải là chỗ của Bồ-Tát bỏ thân mệnh để vì lợi-ích chúng-sinh, vậy sau mới được thành đạo Bồ-Đề, chẳng tin Long-nữ đó ở trong khoảng giây lát chứng thành bậc chính-giác".

Nói luận chưa xong, lúc đó con gái của Long-Vương bỗng hiện ra nơi trước đầu mặt lễ kính Phật rồi đứng một phía nói kệ khen rằng:

Thấu rõ tướng tội phước

Khắp soi cả mười-phương

Pháp-thân tịnh vi-diệu

Đủ ba mươi hai tướng

Dùng tám mươi món tốt

Để trang-nghiêm pháp-thân

Trời, người đều kính-ngưỡng

Long thần thảy cung-kính

Tất cả loài chúng-sinh

Không ai chẳng tôn-phụng

Lại nghe thành Bồ-đề

Chỉ Phật nên chứng biết

Tôi nói pháp đại-thừa

Độ thoát khổ chúng-sinh.

7.--- Bãy giờ, ngài Xá-Lợi-Phất nói với Long-nữ rằng: "Ngươi nói không bao lâu chứng được đạo vô-thượng, việc đó khó tin. Vì sao? Vì thân gái nhơ-uế chẳng phải là pháp-khí, thế nào có thể được thành vô - thượng chính-giác? Đạo Phật xa rộng phải trải qua vô-lượng kiếp cần khổ chứa nhóm công-hạnh, tu đủ các độ, vậy sau mới thành được. Lại thân gái còn có năm điều chướng: một, chẳng được làm Phạm-Thiên-Vương; hai, chẳng được làm Đế-Thích; ba, chẳng được làm Ma-vương; bốn, chẳng được làm Chuyển-luân Thánh-vương; năm, chẳng được làm Phật. Thế nào thân gái được mau thành Phật?".

Lúc đó, Long-nữ có một hột châu báu, giá-trị bằng cõi tam-thiên đại-thiên đem dâng đức Phật. Phật liền nhận lấy. Long-nữ nói với Trí-Tích Bồ-Tát cùng tôn-giả Xá-LợI-Phất rằng: "Tôi hiến châu báu, đức Thế-Tôn nạp thọ, việc đó có mau chăng?".

---Đáp: "Rất mau".

---Long-nữ nói: "Lãy sức thần của các ông xem tôi thành Phật lại mau hơn việc đó".

Đang lúc đó cả chúng-hội đều thấy Long-nữ thoạt nhiên biến thành nam-tử, đủ hạnh Bồ-tát, liền qua cõi Vô-Cãu ở phương Nam, ngồi tòa sen báu thànhg bậc Đẳng-chíng-giác, đủ ba mươi hai tướng, tám mươi món đẹp, khắp vì tất cả chúng-sinh trong mười-phương mà diễn nói pháp mầu.

Khi ấy trong cõi Ta-bà hàng Bồ-tát, Thanh-văn, Trời, Rồng, Bát-bộ, nhân cùng phi-nhân đều xa thấy Long-nữ kia thành Phật khắp vì hàng nhân thiên trong hội đó mà nói pháp, sinh lòng vui mừng đều xa kính lậy, vô-lượng chúng-sinh nghe pháp tỏ ngộ được bậc Bất-thối-chuyển, vô-lượng chúng-sinh được lãnh lời thụ-ký thành Phật. Cõi Vô Cãu sáu điệu

vang-động, cõi Ta-bà ba nghìn chúng-sinh phát lòng Bồ-đề mà được lãnh lời thụ-ký.

Trí-Tích Bồ-Tát và ngài Xá-Lợi-Phất tất cả trong chúng-hội yên lặng mà tin nhận đó.



Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Phẩm 'Trì' Thứ Mười Ba

1.--- Lúc bấy giờ, ngài Dược-Vương đại Bồ-tát và ngài Đại-Nhạo-Thuyết Bồ-tát Ma-ha-tát cùng chung với quyến-thuộc hai muôn vị Bồ-tát đều ở trước Phật nói lời thệ rằng: "Cúi mong đức Thế-Tôn chớ lo, sau khi Phật diệt-độ chúng con sẽ phụng-trì đọc tụng nói kinh điển này, đời ác sau, chúng-sinh căn lành càng ít, nhiều kẻ tăng-thượng mạn tham lợi dưỡng cúng-dàng, thêm lớn căn chẳng lành, xa lìa đạo giải-thoát, dầu khó có thể giáo-hóa, chúng con sẽ khởi sức nhẫn lớn đọc tụng kinh này, thụ-trì giải nói biên chép, dùng các món cúng-dàng cho đến chẳng tiếc thân mệnh".

2.--- Lúc đó, trong chúng có năm trăm vị A-la-hán đã được thụ ký đồng bạch Phật rằng: "Thế-Tôn! Chúng con cũng tự thệ nguyện ở nơi cõi khác rộng nói kinh này".

Lại có bậc học và vô-học tám nghìn người đã được thụ-ký đồng từ chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay hướng về phía Phật nói lời thệ rằng: "Thế-Tôn! Chúng con cũng sẽ ở cõi khác rộng nói kinh này. Vì sao! ---Vì người trong nước Ta-Bà nhiều điều tệ ác, ôm lòng Tăng-thượng-mạn, công-đức cạn mỏng, giận hờn, qua vạy tâm không chân thật".

3.--- Khi đó, dì của Phật là Đại-Ái-Đạo Tỳ-khiêu-ni cùng chung với bậc "học" và "vô học" Tỷ-khiêu-ni sáu nghìn người đồng từ chỗ ngồi đứng dậy chắp tay chiêm ngưỡng dung-nhan của Phật mắt chẳng tạm rời.

Bãy giờ, Thế-Tôn bảo Kiều-Đàm-Di: "Cớ chi có sắc buồn mà nhìn Như-Lai, tâm ngươi toan không cho rằng ta chẳng nói đến tên ngươi, để thụ-ký thành vô-thượng chíng-đẳng chíng-giác ư?

Kiều-Đàm-Di! Ta trước tổng nói tất cả Thanh-Văn đều đã được thụ-ký đó, đời tương-lai

sau ngươi sẽ ở trong Pháp-Hội của sáu muôn tám nghìn ức đức Phật làm vị đại Pháp-Sư và sáu nghìn vị "học" "vô-học" Tỷ-khiêu-ni đều làm Pháp-sư. Ngươi lần lần đủ đạo hạnh Bồ-tát như thế sẽ được thành Phật hiệu là Nhất-thiết Chúng-Sinh-Hỷ-Kiến Như-Lai, Ứng-cúng, Chính-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-Thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhân-sư, Phật Thế-Tôn.

Kiều-Đàm-Di! Ứức Nhất-thiết-Chúng-Sinh Hỷ-Kiến Phật đó và sáu nghìn Bồ-tát tuần tự thụ-ký được đạo vô-thượng chính-đẳng chính giác.

Bãy giờ, mẹ của La-Hầu-La là bà Gia-Du-Đà-La Tỷ-khiêu-ni nghĩ rằng: "Thế-Tôn ở nơi trong hội thụ-ký riêng chẳng nói đến tên tôi".

Phật bảo bà Gia-Du-Đà-La: "Ngươi ở đời sau trong pháp-hội của trăm nghìn muôn ức đức Phật, tu hạnh Bồ-tát, làm vị đại Pháp-Sư, lần lần đầy đủ Phật đạo ở trong cõi Thiện-Quốc sẽ được thành Phật hiệu là Cụ-Túc-Thiên-Vạn-Quang-Tướng Như-Lai, Ứng-cúng, Chính-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhân-sư, Phật Thế-Tôn. Phật sống lâu vô-lượng vô-số kiếp.

Lúc đó bà Đại-Ái-Đạo Tỷ-khiêu-ni và bà Gia-Du-Đà-La Tỷ-khiêu-ni cùng cả quyến thuộc đều rất vui mừng được việc chưa từng có, liền ở trước Phật mà nói kệ rằng:

Đấng Thế-Tôn Đạo-Sư

Làm an-ổn trời người

Chúng con nghe thụ-ký

Lòng an-vui đầy-đủ.

Các vị Tỷ-khiêu-ni nói kệ đó rồi, bạch Phật rằng: "Chúng con cũng có thể ở cõi nước phương khác rộng tuyên nói kinh này".

4.--- Bãy giờ, đức Thế-Tôn nhìn tám mươi muôn ức na-do-tha vị đại Bồ-tát, các vị Bồ-tát đó đều là bậc bất-thối-chuyển, chuyển pháp-luân bất-thối được các pháp tổng-trì, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Phật một lòng chắp tay mà nghĩ rằng: "Nếu đức Thế-Tôn dạy bảo chúng ta nói kinh này, thời chúng ta sẽ như là Phật dạy rộng tuyên nói pháp này".

Các vị đó lại nghĩ: Nay đức Phật yên lặng chẳng thấy dạy bảo, chúng ta phải làm thế nào?"

Lúc đó, các vị Bồ-tát kính thuận ý của Phật, và muốn tự thỏa mãn bản nguyện, bèn ở trước Phật nói lớn tiếng mà phát lời thệ rằng: "Thế-Tôn, sau khi Như-Lai diệt độ, chúng con đi giáp vòng qua lại khắp mười phương thế-giới hay khiến chúng-sinh biên chép kinh này thụ-trì, đọc tụng, giải nói nghĩa đó, nghĩ nhớ chân chính, đúng như pháp mà tu hành, như thế đều là sức uy-thần của Phật. Cúi mong đức Thế-Tôn ở phương khác xa giữ-gìn

cho".

Tức thời các vị Bồ-tát đều đồng tiếng mà nói kệ rằng:

5.--- Cúi mong Phật chớ lo

Sau khi Phật diệt-độ

Trong đờiác ghê sợ

Chúng con sẽ rộng nói.

Có những người vô-trí

Lời ác mắng rủa thảy

Và dao gậy đánh đập

Chúng con đều phải nhẫn.

Tỷ-khiêu trong đời ác

Trí tà lòng dua vạy

Chưa được nói đã được

Lòng ngã-man dẫy đầy,

Hoặc người mặc áo nạp

Lặng lẽ ở chỗ vắng

Tự nói tu chân-đạo

Khinh rẻ trong nhân-gian

Vì ham ưa danh-lợi

Nói pháp cho bạch-y

Được người đời cung-kính

Như lục thông La-Hán

Người đó ôm lòng ác

Thường nghĩ việc thế-tục

Giả danh "A-luyện-nhã"

Ưa nói lỗi chúng con

Mà nói như thế này

Các bọn Tỷ-khiêu này

Vì lòng tham lợi-dưỡng

Nói luận nghĩa ngoại-đạo

Tự làm kinh điển đó

Dối lầm người trong đời

Vì muốn cầu danh tiếng

Mà giải nói kinh đó

Thường ở trong đại-chúng

Vì muốn phá chúng con

Đến Quốc-vương, quan lớn

Bà-La-Môn, cư-sĩ

Và chúng Tỷ-khiêu khác

Chê bai nói xấu con

Đó là người tà-kiến

Nói luận nghĩa ngoại-đạo

Chúng con vì kính Phật

Đều nhẫn các ác đó

Bị người đó khinh rằng

Các người đều là Phật

Lời khinh-mạn dường ấy

Đều sẽ nhẫn thụ đó.

Trong đời ác kiếp-trược

Nhiều các sự sợ sệt

Quỉ dữ nhập thân kia

Mắng rủa hủy nhục con

Chúng con kính tin Phật

Sẽ mặc giáp nhẫn-nhục

Vì để nói kinh này

Nên nhẫn các việc khó,

Con chẳng mến thân mệnh

Chỉ tiếc đạo vô-thượng.

Chúng con ở đời sau

Hộ-trì lời Phật dặn

Thế-Tôn tự nên biết

Tỷ-khiêu ác đời trược

Chẳng biết Phật phương-tiện

Tùy cơ-nghi nói pháp

Chau mày nói lời ác

Luôn luôn bị xua đuổi

Xa rời nơi chùa tháp

Các điều ác như thế

Nhớ lời Phật dặn bảo

Đều sẽ nhẫn việc đó

Các thành ấp xóm làng

Kia có người cầu pháp

Con đều đến chổ đó

Nói pháp của Phật dặn.

Con là sứ của Phật

Ở trong chúng không sợ

Con sẽ khéo nói pháp

Xin Phật an lòng ở

Con ở trước Thế-Tôn

Mười phương Phật đến nhóm

Phát lời thệ như thế

Phật tự rõ lòng con.



Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

QUYỂN THỨ TƯ

Ôm châu đi làm thuê mướn,

Được chút ít cho là đủ.

Nỏi Cao-nguyên đào giếng, chí cầu suối sâu.

Tháp báu vọt lên giáo-hóa tròn khắp.

Nhân cùng quả đồng nói.

Pháp mầu ý khẩn cầu.

Nam-mô Pháp-Hoa Hội-thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

Năm trăm đệ-tử thụ-ký chứng quả Phật.

Tháp Phật Đa-Bửu vọt ra trước,

Ngài Nhạo-Thuyết hỏi căn nguyên.

Vì pháp cầu thầy hiền,

Nghe diễn kinh Diệu-Liên.

Nam-mô Quá-khứ Đa-Bửu Phật. (3 lần)

THÍCH NGHĨA

(1) 1.- Tỷ-khiêu, 2.- Tỷ-khiêu ni, 3.- Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di.

(2) Lãnh hội pháp mầu, lòng vui mừng, thân khoan khoái gọi là "pháp hỷ thực". Trụ trong thuyền-định, tâm an, thân khoẻ gọi là "Thuyền duyệt thực".

(3) 1.- Pháp vô ngại (có trí nói pháp suốt thông). 2.- Từ vô ngại (lời tiếng đầy đủ không trệ). 3.-Nghĩa vô ngại (nghĩa ý thấu đáo) 4.- Nhạo thuyết vô ngại (thường ưa thích nói pháp).

(4) 1.- Nội hữu sắc tướng ngoại quán sắc giải thoát - 2. Nội ô sắc tướng ngoại quán sắc giải thoát- 3. Tịnh bội xả thân tác chứng giải-thoát - 4.-Hư không xứ giải-thoát--- 5.- Thức vô-biên xứ giải thoát ---6.- Vô sở hữu xứ giải-thoát ---7.- Phi hữu tưởng phi vô tưởng giải-thoát ---8.- Diệt thụ tưởng giải-thoát.

(5) Tham, sân, si.

(6) Sau khi Phật diệt-độ, thời kỳ đầu giáo pháp cùng người tu,chứng quả v.v., cũng như khi Phật còn tại thế thời gọi là "thời kỳ chính pháp". Lần lần người tu và chứng quả không được như trước thời gọi là "thời kỳ tượng-pháp" (tương tự).

(7) Được ít mà lầm tự cho là được nhiều, chứng bậc thấp mà lầm cho là chứng bậc cao.

(8) Sư-tử làm chúa loài muông thú, ở trong hàng thú tự-tại vô-úy. Tòa Sư-tử chính là lấy nghĩa tự-tại vô-úy đó.

(9) Biên chép và thụ trì.

(10) Một đại-kiếp có 4 kỳ trung-kiếp; 1. Trung-kiếp thành. 2. Trung-kiếp trụ 3. Trung-kiếp hoại 4. Trung-kiếp không --- Thành là kết cấu hiện thành thế-giới. Trụ là thời kỳ toàn vẹn thế-giới hữu tình đều đầy đủ như hiện nay đây vậy.. Hoại là hư rã, thế-giới hư rã do 3 nguyên nhân: A- Lửa, B- Nước, C- Gió. Trong đây kiếp thiêu chính là thời kỳ lửa cháy tan thế-giới. Tan hết là không.

(11) Tiếng Phạn, nghĩa là giũ sạch bụi nhơ (đầu tẩu) có 12 hạnh: 1. Mặc phấn-tảo y. 2.

Chỉ ba y không được dư 3. Thường khất thực 4. Ngày một bửa ăn chính 5. Ngày một lần ngồi ăn. 6. Ăn có tiết lượng. 7. Ở chỗ vắng vẻ 8. Ngồi trong gò mã 9. Ngồi dưới bóng cây 10. Ngồi chỗ trống 11. Tùy hạp ngồi 12. Ngồi luôn không nằm.



Sự Tích Tụng Đề Kinh - Mình Và Người Đều Thoát Khổ

Quận Phùng-Dực, ông Lý-sơn-Long làm chức Tả-giám môn Hiệu-úy trong niên hiệu Võ-Đức bạo chết, mà trên ngực khoảng bằng bàn tay không lạnh, người nhà chưa nỡ tẩn-liệm. Đên ngày thứ bảy sống lại thuật rằng: "Đang lúc chết bị người bắt dẫn đến một dinh quan rất hùng tráng rộng lớn. Trong sân có bọn tù vài nghìn người, hoặc mang gông, hoặc xiềng xích đều đứng xây mặt về hướng Bắc, chật cả sân.

Quân hầu dắt Sơn-Long đến dưới dinh. Có một vị Thiên-Quan ngồi giường cao kẻ hầu hạ nghi-vệ như hàng vua chúa. Sơn-Long hỏi quân hầu: "Quan nào đó?" -- Quân hầu đáp: "Vua đãy". Sơn-Long đến dưới thềm -- Vua hỏi: "Người thuở sanh bình làm phước nghiệp gì?" Sơn-Long thưa: "Tôi tụng thuộc kinh Pháp-Hoa hai quyển" Vua nói: "Rất hay! Được lên thềm". Ông Long đã lên trên nhà thấy phía Đông-Bắc có một tòa cao giống như tòa diễn giảng. Vua chỉ tòa nói với Sơn-Long rằng: "Nên lên tòa này tụng kinh". Sơn-Long vâng lệnh đến bên tòa. Vua liền đứng dậy nói: "Thỉnh Ngài Pháp-sư lên tòa". Sơn-Long lên tòa xong. Vua liền xây về phía tòa mà ngồi. Sơn-Long khai kinh tụng rằng: "Diệu-Pháp Liên -Hoa kinh, tự phẩm đệ nhứt". Vua nói "Thỉnh Pháp-sư thôi" Sơn-Long liền thôi xuống tòa lại đứng dưới thềm đoái xem trong sân, bọn tù nhân vừa rồi không còn một người. Vua bảo Sơn-Long rằng: "Phước đức tụng kinh của ông chẳng những là tự lợi, nhẫn đến làm cho bọn tù trong sân nhân nghe đề kinh Pháp-Hoa mà đều được thoát khổ, há chẳng hay lắm thay! Nay tha ngươi trở về".

Sơn-Long lạy từ. Đi được vài mươi bước, vua kêu trở lại rồi bảo quân hầu: "Nên dắt người này đi xem các ngục".

Quân hầu liền dắt Sơn-Long đi qua phía Đông hơn trăm bước thấy một thành bằng sắt rất rộng lớn, trên có mái trùm kín". Quanh thành cỏ nhiều lỗ nhỏ, thấy các nam nữ từ dưới đất bay vào trong lỗ liền chẳng trở ra. Sơn-Long lấy làm lạ hỏi quân hầu . ---Đáp: "Đây là dại địa ngục, trong đó nhiều lớp phân cách theo tội riêng khác. Các người đó đều theo

nghiệp dữ của mình đã tạo. Vào ngục chịu khổ" --- Sơn-Long nghe xong buồn sợ xưng "Nam-mô Phật" xin quân hầu dắt ra. Đến cửa viện thấy một vạc lớn lửa mạnh nước sôi,, bên vạc có hai người ngồi ngủ. Sơn-Long hỏi đó. Hai người đáp: "Tôi bị tội báo vào vạc nước sôi này. Nhờ Hiền giả xưng Nam-mô Phật cho nên các người tội trong ngục đều được một ngày nghỉ mệt nên chúng tôi ngủ". Sơn-Long lại xưng "Nam-mô Phật".

Quân hầu đưa Sơn-Long về nhà, thấy hàng thân thuộc đương khóc, sắm-sửa những đồ tẩn liệm. Sơn-Long vào đến bên thấy thời liền sống lại.

Chuyện trên đây là chính ông Lý-Sơn-Long nói với chủ chùa Tổng-Trì. Chủ chùa thuật lại với tôi.

(Rút trong bộ "Minh-báo-ký")

"Nhiệm-mầu thay kinh Pháp-Hoa! Người tụng trì được công-đức, ngoài Phật ra không ai có thể nghĩ lường được. Đọa địa-ngục, vì tội nghiệp nặng, lên tòa vừa khai tụng đề kinh mà cả mấy ngàn tù nhân dưới sân đều thoát khổ. Thoát khổ là bởi tội nghiệp tiêu. Tội nghiệp nặng mà tức khắc tiêu tan, nếu không phải công-đức rộng lớn quyết không thể được nghe đề kinh Pháp-Hoa mà công-đức còn lớn dường ấy, huống là người trì tụng đề kinh, huống là người trì tụng một phẩm, một quyển đến toàn bộ, nhẫn đến người giải nói, biên chép ấn tống. Ông Sơn-Long được thoát ngục, được vua trọng, được quân hầu kính, phải chăng là do uy-lực của kinh Pháp-Hoa. Ta đối với kinh Pháp-Hoa, thật nên chí thành đảnh đới, thụ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép, ấn tống, nếu ta có chí tự thoát khổ và thoát khổ cho người.





ho fir pri Quyển 1 2 3 4 5 6 7 ne

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Đời Diêu Tần Ngài Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập dịch từ tiếng Phạn sang Hoa văn,

Hòa Thượng Thích Trí Tịnh Dịch từ Hán văn sang tiếng Việt





Quyển thứ Năm

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Phẩm 'An Lạc Hạnh' Thứ Mười Bốn

1.--- Lúc bấy giờ, ngài Văn-Thù-Sư-Lợi Đại Bồ-tát bạch Phật rằng: "Thế-Tôn! Các vị Bồ-tát này rất là ít có, vì kính thuận Phật nên phát thệ-nguyện lớn: ở nơi đời ác sau, hộ-trì đọc nói kinh Pháp-Hoa này".

Thế-Tôn! Các vị đại Bồ-tát ở đời ác sau, thế nào mà có thể nói kinh này?".

Phật bảo ngài Văn-Thù-Sư-Lợi: "nếu vị Bồ-tát ở đời ác sau muốn nói kinh này, phải an-trụ trong bốn pháp:

2.--- Một, an-trụ nơi "hành xứ" và nơi "thân-cận-xứ" của Bồ-tát, thời có thể vì chúng sinh mà diễn nói kinh này. Văn-Thù-Sư-Lợi! Thế nào gọi là chỗ "Hành-xứ" của đại Bồ-tát? Nếu vị đại Bồ-tát an trụ trong nhẫn-nhục hòa-dịu khéo thuận mà không vụt-chạc lòng cũng chẳng kinh sợ, lại ở nơi pháp không phân-biệt mà quán tưởng như thực của các pháp (1) cũng chẳng vin theo, chẳng phân-biệt, đó gọi là chỗ "hành-xứ" của Bồ-tát.

Thế nào gọi là chỗ "thân-cận" của đại Bồ-tát? --- Vị đại Bồ-tát chẳng gần-gũi quốc-vương, vương-tử, đại-thần, quan-trưởng, chẳng gần-gũi các ngoại-đạo phạm-chí, ni-kiền-tử (2), v.v. . . và chẳng gần những kẻ viết sách thế tục ca ngâm; sách ngoại-đạo cùng với phái "lộ-già-da-đà" phái "nghịch-lộ-già-da-đà" (3), cũng chẳng gần gũi những kẻ chơi hung-hiểm đâm nhau, đánh nhau, và bọn na-la (4) v.v. . . bày các cuộc chơi biến-hiện.

Lại chẳng gần-gũi bọn hàng thịt và kẻ nuôi heo, dê, gà, chó, săn-bắn chài lưới, hạng người sống với nghề ác, những người như thế hoặc có lúc lại đến thời Bồ-tát vì nói pháp không có lòng mong cầu.

Lại chẳng gần-gũi những Tỷ-khiêu, Tỷ-khiêu-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hạng người cầu quả Thanh-Văn, hoặc ở trong phòng, hoặc chỗ kinh-hành, hoặc ở trong giảng-đường chẳng cùng ở chung, hoặc có lúc những người đó lại đến, Bồ-tát theo cơ-nghi nói pháp không lòng mong cầu.

Văn-Thù-Sư-Lợi! Lại vị đại Bồ-tát chẳng nên ở nơi thân người nữ cho là Tướng có thể sinh tư-tưởng dục nhiễm mà vì nói pháp, cũng chẳng ưa thấy. Nếu vào nhà người chẳng cùng với gái nhỏ, gái trinh, gái hóa, v.v. . . chung nói chuyện, cũng lại chẳng gần năm giống người bất-nam (5) để làm thân hậu.

Chẳng riêng mình vào nhà người, nếu lúc có nhân-duyên cần riêng mình vào thời chuyên một lòng niệm Phật.

Nếu vì người nữ nói pháp thời chẳng hở răng cười, chẳng bày hông, ngực, nhẫn đến vì pháp mà còn chẳng thân-hậu, huống lại là việc khác.

Chẳng ưa nuôi đệ-tử Sa-di ít tuổi và các trẻ nhỏ, cũng chẳng ưa cùng chúng nó đồng một thầy. Thường ưa ngồi thuyền ở chỗ vắng tu nhiếp tâm mình.

Văn-Thù-Sư-Lợi! Đó gọi là "chỗ thân-cận" ban đầu.

3.--- Lại nữa, vị đại Bồ-tát quán sát "Nhất-thiết, pháp không như thật tướng" chẳng điên-đảo, chẳng động, chẳng thối, chẳng chuyển, như hư-không, không có thật-tính, tất cả lời nói phô dứt, chẳng sinh, chẳng xuất, chẳng khởi, không danh, không tướng, thực không chỗ có, không lường, không ngằn, không ngại, không chướng, chỉ do nhân-duyên mà có, từ điên-đảo mà sinh cho nên nói, thường ưa quán-sát pháp-tướng như thế đó gọi là "chỗ thân-cận" thứ hai của vị Đại Bồ-tát.

Lúc đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

4.--- Nếu có vị Bồ-tát

Ở trong đời ác sau

Lòng không hề sợ-sệt

Muốn nói kinh pháp này

Nên trụ vào "hành-xứ"

Và trụ "thân-cận-xứ".

Thường xa rời quốc-vương

Và con của quốc-vương

Quan đại-thần, quan lớn

Kẻ chơi việc hung-hiểm

Cùng bọn chiên-đà-la (6)

Hàng ngoại đạo phạm-chí

Cùng chẳng ưa gần-gũi

Hạng người Tăng-thượng-mạn

Hàng học giả tham chấp

Kinh, luật, luận tiểu-thừa

Những Tỷ-khiêu phá giới

Danh tự A-la-hán

Và những Tỷ-khiêu-ni

Ưa thích chơi giỡn cười

Các vị Ưu-bà-di

Tham mê năm món dục

Cầu hiện-tại diệt-độ

Đều chớ có gần-gũi.

Nếu những hạng người đó

Dùng tâm tốt mà đến

Tại chỗ của Bồ-tát

Để vì nghe Phật-đạo

Bồ-tát thời nên dùng

Lòng không chút sợ-sệt

Chẳng có niệm mong cầu

Mà vì chúng nói pháp.

Những gái hóa, gái trinh

Và các kẻ bất-nam

Đều chớ có gần gũi

Để cùng làm thân-hậu.

Cũng chớ nên gần-gũi

Kẻ đồ-tể cắt thái

Săn bắn và chài lưới

Vì lợi mà giết hại

Bán thịt để tự sống

Buôn bán sắc gái đẹp

Những người như thế đó

Đều chớ có gần-gũi.

Các cuộc chơi giỡn dữ

Hung-hiểm đâm đánh nhau

Và nhưng dâm nữ thảy

Trọn chớ có gần-gũi.

Chớ nên riêng chỗ khuất

Vì người nữ nói pháp

Nếu lúc vì nói pháp

Chẳng được chơi giỡn cười

Khi vào xóm khất thực

Phải dắt một Tỳ-khiêu

Nếu không có Tỳ-khiêu

Phải một lòng niệm Phật

Đây thời gọi tên là

"Hành-xứ" "thân-cận-xứ".

Dùng hai xứ trên đây

Có thể an-lạc nói.

Lại cũng chẳng vịn theo

Pháp thượng, trung và hạ

Hữu-vi hay vô-vi

Thực cùng pháp chẳng thực

Cũng chẳng có phân-biệt

Là nam là nữ thảy

Lại chẳng được các pháp

Chẳng biết cũng chẳng thấy

Đây thời gọi tên là

"Hành-xứ" của Bồ-tát.

Tất cả các món pháp

Đều không, chẳng chổ có

Không có chút thường-trụ

Vẫn cũng không khởi diệt

Đây gọi là "thân-cận"

Chỗ người trí hằng nương.

Chớ đảo-điên phân-biệt

Các pháp có hoặc không

Là thực, chẳng phải thực

Là sinh chẳng phải sinh,

Ở an nơi vắng-vẻ

Sửa trao nhiếp tâm mình

An-trụ chẳng lai động

Như thể núi Tu-Di

Quán-sát tất cả pháp

Thảy đều không thực có

Dường như khỏang hư-không

Không có chúc bền chắc.

Chẳng sinh cũng chẳng xuất

Chẳng động cũng chẳng thối

Thường-trụ một tướng-thể

Đó gọi là "cận-xứ".

Nếu có vị Tỷ-khiêu

Sau khi ta diệt độ

Vào được "hành-xứ" đó

Thời lúc nói kinh này

Không có lòng e sợ

Vị Bồ-tát có lúc

Vào nơi nhà tịnh-thất

Lòng nghĩ nhớ chân chính

Theo đúng nghĩa quán pháp.

Từ trong thuyền-định dậy

Vì các bậc Quốc-vương

Vương-tử và quan, dân

Hàng Bà-la-môn thảy

Mà khai-hóa diễn-bày

Rộng nói kinh điển này

Tâm vị đó an-ổn

Không có chút khiếp-nhược.

Văn-Thù-Sư-Lợi này!

Đó gọi là Bồ-tát

An-trụ trong sơ-pháp

Có thể ở đời sau

Diễn nói kinh Pháp-Hoa.

5.--- Lại Văn-Thù Sư-Lợi! Sau khi đức Như-Lai diệt-độ, ở trong đời mạt-pháp muốn nói kinh này, phải trụ nơi hạnh an-lạc, hoặc miệng tuyên nói hoặc lúc đọc kinh đều chẳng ưa nói lỗi của người và của kinh điển; chẳng khinh mạn các pháp sư khác, chẳng nói việc hay dở, tốt xấu của người khác. Ở nơi hàng Thanh-văn cũng chẳng kêu tên nói lỗi quấy của người đó, cũng chẳng kêu tên khen-ngợi điều tốt của người đó.

Lại cũng chẳng sinh lòng oán hiềm, vì khéo tu lòng an-lạc như thế, nên những người nghe pháp không trái ý. Có chỗ gạn hỏi, chẳng dùng pháp tiểu-thừa đáp, chỉ dùng pháp đại-thừa mà vì đó giải nói làm cho được bậc "Nhất-thiết chủng-trí."

Khi ấy, Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

6.--- Vị Bồ-Tát thường ưa

An-ổn nói kinh pháp

Ở nơi chổ thanh-tịnh

Mà sắp đặt sàng tòa

Dùng hương dầu xoa thân

Tắm gội các bụi dơ

Mặc y mới sạch-sẽ

Trong ngoài đều sạch thơm

Ngồi an nơi pháp-tòa

Theo chổ hỏi vì nói.

Nếu có vị Tỷ-khiêu

Cùng với Tỷ-khiêu-ni

Các hàng Ưu-bà-tắc

Và hàng Uu-bà-di

Quốc-vương và vương-tử,

Các quan cùng sĩ-dân

Dùng pháp nghĩa nhiệm-mầu

Vui-vẻ vì họ nói

Nếu có người gạn hỏi

Theo đúng nghĩa mà đáp

Nhân-duyên hoặc thí-dụ

Giải-bày phân-biệt nói

Dùng trí phương-tiện này

Đều khiến kia phát tâm

Lần lần thêm đông nhiều

Vào ở trong Phật-đạo.

Trừ lòng lười biếng trễ

Cùng với tưởng giải-đãi

Xa rời các ưu-não

Tâm từ lành nói pháp

Ngày đêm thường tuyên nói

Giáo-pháp vô-thượng đạo

Dùng các việc nhân-duyên

Vô-lượng món thí-dụ

Mở bày dạy chúng-sinh

Đều khiến chúng vui mừng

Y-phục cùng đồ nằm

Đồ ăn uống thuốc thang

Mà ở nơi trong đó

Không có chỗ mong cầu

Chỉ chuyên một lòng nhớ

Nhân-duyên nói kinh pháp

Nguyện ta thành Phật-đạo

Khiến mọi người cũng vậy

Đó là lợi lành lớn

Là an-vui cúng dàng

Sau khi ta diệt-độ

Nếu có vị Tỷ-khiêu

Có thể diễn nói được

Kinh Diệu-Pháp-Hoa này

Lòng không chút ghen hờn

Không các não chướng-ngại

Cũng lại không ưu-sầu

Và cùng mắng nhiếc thảy

Lại cũng không sợ-sệt

Không dao gậy đánh đập

Cũng không xua-đuổi ra

Vì an-trụ nhẫn vậy

Người trí khéo tu-tập

Tâm mình được dường ấy

Thời hay trụ an-lạc

Như ta nói ở trên

Công-đức của người đó

Trong nghìn muôn ức kiếp

Tính kể hay thí-dụ

Nói chẳng thể hết được.

7.--- Lại Văn-Thù-Sư-Lợi! Vị đại Bồ-tát ở đời rốt sau lúc pháp gần diệt mà thụ-trì đọc-tụng kinh-điển này, chớ ôm lòng ghen-ghét dua-dối, cũng chớ khinh mắng người học Phật đạo, vạch tìm chỗ hay dở của kia. Nếu hàng Tỷ-khiêu, Tỷ-khiêu-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hoặc cầu Thanh-Văn, hoặc cầu Duyên-giác, hoặc cầu Bồ-tát đạo, đều không được làm não đó, khiến cho kia sinh lòng nghi-hối mà nói với người rằng: "Các người cách đạo rất xa, trọn không thể được bậc nhất-thiết chủng-trí.

Vì sao? "Vì các người là kẻ buông-lung, biếng trễ đói với đạo". Lại cũng chẳng nên hí-luận các pháp có chỗ giành cãi. Phải ở nơi tất cả chúng-sinh, khởi tưởng đại-bi, đói với các đức Như-Lai sinh tưởng như cha lành, đối với các Bồ-tát, tưởng là bậc đại-sư, với các Đại Bồ-tát ở mười-phương phải thâm tâm lễ lạy, với tất-cả chúng-sinh đều bình- đẳng nói pháp. Vì thuận theo pháp nên chẳng nói nhiều, chẳng nói ít, nhẫn đến người ưa pháp cũng chẳng vì nói nhiều.

Văn-Thù-Sư-Lợi! Vị đại Bồ-tát ở đời rốt sau lúc pháp muốn diệt nếu thành tựu được hạnh an-lạc thứ ba đây, thời lúc nói pháp này không ai có thể não loạn được bạn đồng học tốt chung cùng đọc tụng kinh này, cũng được đại-chúng thường đến nghe thụ. Nghe rồi hay nhớ, nhớ rồi hay tụng, tụng rồi hay nói, nói rồi hay chép, hoặc bảo người chép, cúng-dàng kinh quyển cung-kính tôn trọng ngợi khen.

Lúc bấy giờ, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

8.--- Nếu muốn nói kinh này

Phải bỏ lòng ghen hờn

Ngạo dua-dối tà-ngụy

Thường tu hạnh chất trực

Chẳng nên khinh miệt người

Cũng chẳng hí-luận pháp

Chẳng khiến kia nghi-hối

Rằng ngươi chẳng thành Phật,

Phật-tử đó nói pháp

Thường nhu-hòa hay nhẫn

Từ-bi với tất cả

Chúng-sinh lòng biếng trễ

Bồ-tát lớn mười-phương

Thương chúng nên hành đạo

Phải sinh lòng cung-kính

Đó là Đại-sư ta,

Với các Phật Thế-Tôn

Tưởng là cha vô-thượng,

Phá nơi lòng kiêu-mạn

Nói pháp không chướng-ngại

Pháp thứ ba như thế

Người trí phải giữ-gìn

Một lòng an-lạc hạnh

Vô-lượng chúng cung-kính.

9.--- Lại Văn-Thù-Sư-Lợi! Các vị đại Bồ-tát ở đời rốt sau lúc pháp gần diệt có vị nào trì kinh Pháp-Hoa này ở trong hàng người tại-gia, xuất-gia sinh lòng từ lớn, ở trong hạng người chẳng phải Bồ-tát sinh lòng bi lớn, phải nghĩ thế này: những người như thế thời là mất lợi lớn. Đức Như-Lai phương-tiện tùy-nghi nói pháp chẳng nghe, chẳng biết, chẳng hay, chẳng hiểu, chẳng tin, chẳng hỏi. Người đó dầu chẳng hỏi, chẳng tin, chẳng hiểu kinh này, lúc ta được vô-thượng chính-đẳng chíng-giác, người đó tùy ở chỗ nào, ta dùng sức thần-thông, sức trí-tuệ dẫn dắt đó khiến được trụ trong pháp này.

Văn-Thù-Sư-Lợi! Vị đại Bồ-tát đó ở sau lúc Như-Lai diệt-độ nếu thành-tựu được pháp thứ tư này thời lúc nói pháp này không có lầm-lỗi, thường được hàng Tỷ-khiêu, Tỷ-khiêu-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, quốc-vương, vương-tử, đại-thần nhân-dân bà-la-môn, cư-sĩ thảy cúng-dàng cung-kính tôn-trọng ngợi-khen, hàng chư thiên ở trên hư-không vì nghe pháp cũng thường theo hầu. Nếu ở trong xóm làng thành ấp, rừng cây vắng-vẻ, có người đến muốn gạn hỏi, hàng chư thiên ngày đêm thường vì pháp mà vệ hộ đó, có thể khiến người nghe đều được vui mừng.

Vì sao? Vì kinh này được sức thần của tất cả các đức Phật thuở quá-khứ, vị-lai, hiện-tại giữ-gìn vậy. Văn-Thù-Sư-Lợi! Kinh Pháp-Hoa này ở trong vô-lượng cõi nước, nhẫn đến

danh-tự còn chẳng nghe được, hà-huống là được thấy thụ-trì đọc tụng.

Văn-Thù-Sư-Lợi! Thí như vua Chuyển-luân-thánh-vương (10) sức lực mạnh-mẽ muốn dùng uy-thế hàng phục các nước, mà các vua nhỏ chẳng thuận mệnh-lệnh, bấy giờ Chuyển-luân-thánh-vương đem các đạo binh ra đánh dẹp, vua thấy binh chúng những người đánh giặc có công, liền rất vui mừng theo công mà thưởng ban. Hoặc ban cho ruộng, nhà, xóm, làng, thành, ấp, hoặc ban cho đồ y-phục trang-nghiêm nơi thân, hoặc cho các món trân-bảo, vàng, bạc, lưu-ly, xa-cừ, mã-nảo, san-hô, hổ-phách, voi, ngựa, xe, cộ, tôi-tớ, nhân-dân, chỉ viên minh-châu trong buối tóc chẳng đem cho đó.

Vì sao? Vì riêng trên đỉnh vua có một viên châu này, nếu đem cho đó thời các quyến-thuộc của vua ắt rất kinh lạ.

Văn-Thù-Sư-Lợi! Như-Lai cũng như thế, dùng sức thuyền-định trí-tuệ được cõi nước pháp, giáo-hóa trong ba cõi mà ma-vương chẳng khứng thuận-phục, các tướng hiền thánh của Như-Lai cùng ma đánh nhau. Những người có công lòng cũng vui mừng, ở trong hàng chúng vì nói các kinh khiến tâm kia vui thích, ban cho các pháp thuyền-định, giải-thoát, vô-lậu căn-lực. Và lại ban cho thành Niết-Bàn, bảo rằng được diệt-độ để dẫn dắt lòng chúng làm cho đều được vui mừng, mà chẳng vì đó nói kinh Plháp-Hoa này.

Văn-Thù-Sư-Lợi! Như vua Chuyển-Luân thấy các binh chúng những người có công lớn, đem viên minh-châu khó tin từ lâu ở trong buối tóc chẳng vọng cho người, mà nay cho đó.

Đức Như-Lai cũng lại như thế, làm vị đại Pháp-vương trong ba cõi, đem pháp mầu giáo-hóa tất cả chúng-sinh. Thấy quân hiền-thánh cùng ma ngũ-ấm, ma phiền-não (7), ma chết, đánh nhau có công lớn, diệt ba độc, khỏi ba cõi, phá lưới ma. Lúc ấy Như-Lai cũng rất vui mừng, kinh Pháp-hoa này có thể khiến chúng-sinh đến bậc "nhấ-thiết-trí" là pháp mà tất cả thế gian nhiều oán-ghét, khó tin, trước chưa từng nói mà nay nói đó.

Văn-Thù-Sư-Lợi! Kinh Pháp-Hoa này là lời nói bậc nhất của Như-Lai, ở trong các lời nói thời là rất sâu, rốt sau mới ban cho, như vua sức mạnh kia lâu gìn viên minh-châu mà nay mới cho đó.

Văn-Thù-Sư-Lợi! Kinh Pháp-Hoa này là tạng bí-mật của các đức Phật Như-Lai, ở trong các kinh thời là bậc trên hết, lâu ngày giữ-gìn chẳng vọng tuyên nói, mới ở ngày nay cùng với các ông mà bày nói đó.

Lúc đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

10.--- Thường tu-hành nhẫn-nhục

Thương xót tất cả chúng

Mới có thể diễn nói

Kinh của Phật khen ngợi.

Đời mạt-thế về sau

Người thụ-trì kinh này

Với tại-gia, xuất-gia

Và chẳng phải Bồ-tát,

Nên sinh lòng từ-bi

Những người đó chẳng nghe

Chẳng tin kinh pháp này

Thời là mất lợi lớn

Khi ta chứng Phật-đạo

Dùng các sức phương-tiện

Vì nói kinh pháp này

Làm cho trụ trong đó.

Thí như vua Chuyển-Luân

Thánh-vương có sức mạnh

Binh tướng đánh có công

Thưởng ban những đồ vật

Voi, ngựa và xe-cộ

Đồ trang-nghiêm nơi thân,

Và những ruộng cùng nhà

Xóm làng thành ấp thảy

Hoặc ban cho y-phục

Các món trân báu lạ

Tôi-tớ cùng của cải

Đều vui mừng ban cho,

Nếu có người mạnh-mẽ

Hay làm được việc khó

Vua mới mở buối tóc

Lấy minh-châu cho đó.

Đức Như-Lai cũng thế

Là vua trong các pháp

Nhẫn-nhục sức rất lớn

Tạng báu trí-tuệ sáng

Dùng lòng từ-bi lớn

Đúng như pháp độ-đời

Thấy tất cả mọi người

Chịu các điều khổ-não

Muốn cầu được giải-thoát

Cùng các ma đánh nhau

Phật vì chúng-sinh đó

Nói các món kinh pháp

Dùng sức phương-tiện lớn

Nói các kinh điển đó,

Đã biết loài chúng-sinh

Được sức mạnh kia rồi

Rốt sau mới vì chúng

Nói kinh Pháp-Hoa này

Như vua thánh mở tóc

Lấy minh-châu cho đó.

Kinh này là bậc tôn

Trên hết trong các kinh
Ta thường giữ-gìn luôn
Chẳng vọng vì mở bày
Nay chính đã phải lúc
Vì các ông mà nói.
Sau khi ta diệt-độ
Người mong cầu Phật-đạo
Muốn được trụ an-ổn
Diễn nói kinh pháp này
Phải nên thường gần-gũi
Bốn pháp trên như thế.
Người đọc tụng kinh này
Thường không bị ưu-não
Lại không có bệnh đau
Nhan-sắc được trắng sạch
Chẳng sinh nhà bần-cùng
Dòng ti-tiện xấu-xa
Chúng-sinh thường ưa thấy.
Như ham-mộ hiền-thánh
Các đồng-tử cõi trời
Dùng làm kẻ sai khiến
Dao gậy chẳng đến được
Độc dữ chẳng hại được
Nếu người muốn mắng-nhiếc
Miệng thời liền ngậm bít

Dạo đi không sợ-sệt

Dường như sư-tử vương

Trí-tuệ rất sáng-suốt

Như mặt trời chói sáng.

Nếu ở trong chiêm-bao

Chỉ thấy những việc tốt

Thấy các đức Như-Lai

Ngồi trên tòa sư-tử

Các hàng chúng tỷ-khiêu

Vây quanh nghe nói pháp.

Lại thấy các long-thần

Cùng A-tu-la thảy

Số như cát sông Hằng

Đều cung-kính chắp tay

Tự ngó thấy thân mình

Mà vì chúng nói pháp.

Lại thấy các đức Phật

Thân tướng thuần sắc vàng

Phóng vô-lượng hào-quang

Soi khắp đến tất cả

Dùng giọng tiếng phạm-âm

Mà diễn nói các pháp

Phật vì hàng tứ-chúng

Nói kinh pháp vô-thượng

Thấy thân mình ở trong

Chắp tay khen-ngợi Phật

Nghe pháp lòng vui mừng

Mà vì cúng-dàng Phật

Được pháp Đà-la-ni

Chứng bậc bất-thối-trí,

Phật biết tâm người đó

Đã sâu vào Phật-đạo

Liền vì thụ-ký cho

Sẽ thành tối chính-giác.

Thiện-nam-tử ngươi này!

Sẽ ở đời vị-lai

Chứng được vô-lượng trí

Nên đạo lớn của Phật,

Cõi nước rất nghiêm tịnh

Rộng lớn không đâu bằng

Cũng có hàng tứ-chúng

Chắp tay nghe nói pháp.

Lại thấy thân của mình

Ở trong rừng núi vắng

Tu-tập các pháp lành

Chứng thực-tướng các pháp

Sâu vào trong thuyền-định

Thấy các Phật mười-phương

Các Phật thân sắc vàng

Trăm phước tướng trang-nghiêm

Nghe pháp vì người nói

Thường có mộng tốt đó.

Lại mộng làm quốc-vương

Bỏ cung-điện quyến-thuộc

Và ngũ-dục thượng diệu

Đi đến nơi đạo-tràng

Ở dưới gốc Bồ-Đề

Mà ngồi tòa sư-tử

Cầu đạo quá bảy ngày

Được trí của các Phật

Thành đạo vô-thượng rồi

Dậy mà chuyển pháp-luân

Vì bốn-chúng nói pháp

Trải nghìn muôn ức kiếp

Nói pháp mầu vô-lậu

Độ vô-lượng chúng-sinh

Sau sẽ vào Niết-bàn

Như khói hết đèn tắt.

Nếu trong đời ác sau

Nói pháp bậc nhất này

Người đó được lợi lớn

Các công-đức như trên





Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Phẩm 'Tùng-Địa Dũng Xuất' Thứ Mười Lăm

1. --- Lúc bấy giờ, các vị đại Bồ-tát ở cõi nước phương khác đông hơn số cát của tám sông Hằng, ở trong đại-chúng đứng dậy chắp tay làm lễ mà bạch Phật rằng: "Thế-Tôn! Nếu bằng lòng cho chúng con lúc sau khi Phật diệt-độ ở tại cõi Ta-Bà này siêng tu tinh tấn, giữ-gìn đọc-tụng, biên chép cúng-dàng kinh-điển này, thời chúng con sẽ ở trong cõi đây mà rộng nói đó".

Khi đó Phật bảo các chúng đại Bồ-tát: "Thiện nam-tử! Thôi đi chẳng cần các ông hộ-trì kinh này. Vì sao? Vì cõi Ta-bà của ta tự có chúng đại Bồ-tát số đông bằng số cát của sáu muôn sông Hằng. Mỗi vị Bồ-tát có sáu muôn hằng-hà-sa quyến-thuộc, những người đó có thể sau khi ta diệt-độ hộ-trì đọc tụng rộng nói kinh này".

2. --- Lúc Phật nói lời đó, cõi Ta-Bà trong tam-thiên đại-thiên cõi nước đất đều rúng nứt, mà ở trong đó có vô-lượng nghìn muôn ức vị đại Bồ-tát đồng thời vọt ra. Các vị Bồ-tát đó thân đều sắc vàng, đủ ba mươi hai tướng tốt cùng vô-lượng ánh-sáng, trước đây đều ở dưới cõi Ta-Bà này, cõi đó trụ giữa hư-không. Các vị Bồ-tát đó nghe tiếng nói của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật nên từ dưới mà đến. Mỗi vị Bồ-tát đều là bậc đạo thủ trong đại chúng, đều đem theo sáu muôn hằng-hà-sa quyến-thuộc, huống là những vị đem năm muôn, bốn muôn, ba muôn, hai muôn, một muôn hằng-hà-sa quyến thuộc. Huống là nhẫn đến những vị đem một hằng-hà-sa, nửa hằng-hà-sa, một phần hằng-hà-sa, nhẫn đến một phần trong nghìn môn ức na-do-tha phần hằng-hà-sa quyến-thuộc. Huống là những vị đem nghìn môn ức na-do-tha quyến-thuộc, huống là đem muôn ức quyến-thuộc, huống là đem nghìn trăm muôn nhẫn đến một muôn, huống là đem một nghìn, một trăm nhẫn đến mười quyến thuộc, huống là năm, bốn, ba, hai, một người đệ-tử. Huống lại là những vị riêng một mình ưa hạnh viễn-ly, số đông vô lượng vô-biên dường ấy, tính đếm thí-dụ chẳng có thể biết được.

3.--- Các vị Bồ-tát đó từ dưới đất lên, đều đến nơi tháp đẹp bảy báu, chỗ của đức Đa-Bửu Như-Lai và Thích Ca Mâu-Ni Phật, đến nơi rồi hướng về hai vị Thế-Tôn mà đầu mặt lạy chân Phật, và đến chỗ các đức Phật ngồi trên tòa sư-tử dưới cội cây báu, cũng đều làm lễ. Đi quanh bên mặt ba vòng, chắp tay cung-kính dùng các cách ngợi-khen của Bồ-tát mà ngợi-khen Phật, rồi đứng qua một phía, ưa vui chiêm-ngưỡng hai đấng Thế-Tôn.

Từ lúc các vị Bồ-tát do từ dưới đất vọt lên dùng các cách ngợi-khen của Bồ-tát mà khen-ngợi Phật, thời gian đó trải qua năm mươi tiểu-kiếp.

Bãy giờ, đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật nín lặng ngồi yên, cùng hàng tứ-chúng cũng đều nín lặng, năm mươi tiểu kiếp, vì do sức thần của Phật, khiến hàng đại-chúng cho là như nửa ngày.

Bãy giờ, hàng tứ-chúng cũng nhờ sức thần của Phật, thấy các Bồ-tát đầy khắp vô-lượng nghìn muôn ức cõi nước hư-không.

4.--- Trong chúng Bồ-tát đó có bốn vị đạo sư: 1. Thượng-Hạnh. 2. Vô-biên-Hạnh. 3. Tịnh-Hạnh. 4. An-Lập-Hạnh. Bốn vị Bồ-tát này là bậc thượng-thủ Xướng-đạo sư trong chúng đó, ở trước đại-chúng, bốn vị đồng chắp tay nhìn đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật mà hỏi thăm rằng: "Thưa Thế-Tôn! Có được ít bịnh, ít não, an-vui luôn chăng, những người đáng độ thụ-giáo dễ chăng, chẳng làm cho đức Thế-Tôn sinh mỏi nhọc chăng?"

Khi đó, bốn vị Bồ-tát nói kệ rằng:

Thế-Tôn được an-vui

Ít bện cùng ít não,

Giáo hóa các chúng-sinh,

Được không mỏi nhọc ư?

Lại các hàng chúng-sinh

Thụ hóa có dễ chăng?

Chẳng làm cho Thế-Tôn

Sinh nhọc mệt đó ư?

5. --- Lúc bấy giờ đức Thế-Tôn ở trong đại-chúng Bồ-tát mà nói rằng: "Đúng thế! Đúng thế! Các thiện-nam tử! Đức Như-Lai an vui, ít bịnh, ít não, các hàng chúng-sinh hóa-độ được dễ, không có nhọc mệt.

Vì sao? Vì các chúng-sinh đó, từ nhiều đời nhẫn lại, thường được ta dạy bảo, mà cũng từng ở nơi các Phật quá-khứ, cung-kính, tôn-trọng, trồng các cội lành. Các chúng-sinh đó vừa mới thấy thân ta, nghe ta nói pháp, liền đều tín nhận, vào được trong tuệ của Như-Lai, trừ người trước đã tu-tập học-hành tiểu-thừa; những người như thế ta cũng khiến được nghe kinh này, vào trong tuệ của Phật".

Lúc ấy các vị Bồ-tát nói kệ rằng:

Hay thay! Hay thay!

Đức đại-hùng Thế-Tôn

Các hàng chúng-sinh thảy

Đều hóa độ được dễ

Hay hỏi các đức Phật

Về trí-tuệ rất sâu

Nghe pháp rồi tin làm

Chúng con đều tùy-hỷ.

Khi đó, đức Thế-Tôn khen-ngợi các vị đại Bồ-tát thượng-thủ: "Hay thay! Hay thay! Thiện-nam-tử! Các ông có thể đối với đức Như-Lai mà phát lòng tùy-hỷ".

6. --- Bấy giờ ngài Di-Lặc Bồ-tát cùng tám nghìn hằng-hà-sa các chúng Bồ-tát đều nghĩ rằng: "Chúng ta từ xưa nhẫn lại chẳng thấy, chẳng nghe các chúng đại Bồ-tát như thế, từ dưới đất vọt lên, đứng trước đức Thế-Tôn, chắp tay cúng-dàng thăm hỏi Như-Lai".

Lúc đó, ngài Di-Lặc Bồ-tát biết tâm-niệm của tám nghìn hằng-hà-sa chúng Bồ-tát, cùng muốn tự giải quyết chỗ nghi của mình, bèn chắp tay hướng về phía Phật, nói kệ rằng:

Vô-lượng nghin muôn ức

Các Bồ-tát đại-chúng

Từ xưa chưa từng thấy

Nguyện đấng Lưỡng-Túc nói

Là từ chốn nào đến

Do nhân-duyên gì nhóm

Thân lớn đại thần-thông

Trí tuệ chẳng nghĩ bàn

Chí niệm kia bền vững

Có sức nhẫn-nhục lớn

Chúng-sinh chỗ ưa thấy

Là từ chốn nào đến?

Mỗi mỗi hàng Bồ-tát

Đem theo các quyến-thuộc

Số đông không thể lường

Như số hằng-hà-sa

Hoặc có đại Bồ-tát

Đem sáu muôn hằng-sa

Các đại-chúng như thế

Một lòng cầu Phật-đạo,

Những đại-sư đó thảy

Sáu muôn hằng-hà-sa

Đều đến cúng-dàng Phật

Cùng hộ-trì kinh này.

Đem năm muôn hằng-sa

Số này hơn số trên

Bốn muôn và ba muôn

Hai muôn đến một muôn

Một nghìn một trăm thảy

Nhẫn đến một hằng-sa

Nửa và ba bốn phần

Một phần trong ức muôn

Nghìn muôn na-do-tha

Muôn ức các đệ-tử

Nhẫn đến đem nửa ức

Số đông lại hơn trên.

Trăm muôn đến một muôn

Một nghìn và một trăm

Năm mươi cùng một mươi

Nhẫn đến ba, hai, một

Riêng mình không quyến-thuộc

Ưa thích ở riêng vắng

Đều đi đến cõ Phật

Số đây càng hơn trên.

Các đại-chúng như thế

Nếu người phát thẻ đếm

Quá nơi kiếp hằng-sa

Còn chẳng thể biết hết.

Các vị uy-đức lớn

Chúng Bồ-tát tinh-tấn

Ai vì đó nói pháp

Giáo-hóa cho thành-tựu

Từ ai, đầu phát tâm?

Xưng-dương Phật-pháp nào?

Thụ-trì tu kinh gì?

Tu-tập Phật-đạo nào?

Các Bồ-tát như thế

Thần-thông sức trí lớn

Đất bốn-phương rúng nứt

Đều từ đất vọt lên

Thế-Tôn! Con từ xưa

Chưa từng thấy việc đó

Xin Phật nói danh-hiệu

Cõi nước của kia ở.

Con thường qua các nước

Chưa từng thấy chúng này

Con ở trong chúng đây

Bèn chẳng quen một người

Thoạt vậy từ đất lên

Mong nói nhân-duyên đó.

Nay trong đại-hội này

Vô-lượng trăm nghìn ức

Các chúng Bồ-tát đây

Đều muốn biết việc này

Hằng Bồ-tát chúng kia

Gốc ngọn nhân duyên đó

Thế-Tôn đức vô-lượng

Cúi mong quyết lòng nghi.

7.--- Khi ấy các vị Phật của đức Thích-Ca Mâu-Ni phân thân, từ vô-lượng nghìn muôn ức cõi nước ở phương khác đến, ngồi xếp bằng trên tòa sư-tử, dưới các gốc cây báu nơi trong tám phương. Hàng thị-giả của Phật đó, đều thấy đại-chúng Bồ-tát ở bốn-phương cõi tam-thiên đại-thiên, từ đất vọt lên trụ trên hư-không, đều bạch với Phật mình rằng: "Thế-Tôn! Các đại-chúng vô-lượng vô-biên a-tăng-kỳ Bồ-tát đó, từ chốn nào mà đến?"

Lúc ấy các đức Phật đều bảo thị-giả: "Các Thiện-nam tử! Hãy chờ giây lát, hiện có vị đại Bồ-tát tên là Di-Lặc, là vị mà đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật thụ-ký kế đây sẽ làm Phật đã hỏi việc đó, đức Phật sẽ đáp, các ông tự đương, nhân đây mà được nghe."

8.--- Bấy giờ, đức Thích-Ca Mâu-ni Phật bảo ngài Di-Lặc Bồ-tát: "Hay thay! Hay thay! A-Dật-Đa (9), bèn có thể hỏi Phật việc lớn như thế, các ông phải chung một lòng, mặc giáp tinh-tấn, phát ý bền vững. Nay đức Như-Lai muốn hiển-phát tuyên-bày trí-tuệ của các đức Phật, sức thần-thông tự-tại của các đức Phật, sức sư-tử mạnh nhanh của các đức Phật, sức uy thế mạnh lớn của các đức Phật".

Khi đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Phải một lòng tinh-tấn

Ta muốn nói việc này

Chớ nên có nghi-hối

Trí Phật chẳng nghĩ bàn

Ông nay gắng sức tin

Trụ nơi trong nhẫn thiện

Chỗ pháp xưa chưa nghe

Nay đều sẽ được nghe

Nay ta an-ủi ông

Chớ ôm lòng nghi sợ

Phật không lời chẳng thực

Trí-tuệ chẳng nghĩ bàn

Phật được pháp bậc nhất

Rất sâu khó phân biệt

Như thế nay sẽ nói

Các ông một lòng nghe.

9.--- Khi đức Thế-Tôn nói kệ đó, bảo ngài Di-Lặc Bồ-tát: "Nay ta ở trong đại-chúng này, tuyên bảo các ông. A-Dật-Đa! Các hàng đại Bồ-tát vô-lượng vô-số a-tăng-kỳ, từ dưới đất vọt ra mà các ông từ xưa chưa từng thấy đó, chính ta ở cõi Ta-bà lúc được vô-thượng chính-đẳng chính-giác rồi, giáo-hóa chỉ dẫn các Bồ-tát đó, điều-phục tâm kia khiến phát đạo-tâm.

Các vị Bồ-tát đó, ở phía dưới cõi Ta-bà, cõi đó trụ giữa hư-không, ở trong các kinh điển đọc tụng thông lẹ, suy ngẫm rõ hiểu, nghĩ tưởng chân-chính. A-Dật-Đa! Các Thiện-nam-tử đó chẳng thích ở trong chúng nhiều nói bàn, thường ưa ở chỗ vắng, siêng tu tinh-tấn chưa từng thôi dứt. Cũng chẳng nương tựa người trời mà ở, thường ham trí-tuệ sâu không có chướng-ngại, cũng thường ham nơi pháp của đức Phật, chuyên lòng tinh-tấn cầu tuệ vô-thượng.

Lúc đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

A-Dật ông nên biết!

Các Bồ-tát lớn này

Từ vô-số kiếp lại

Tu-tập trí-tuệ Phật

Đều là ta hóa-độ

Khiến phát đại-đạo tâm

Chúng đó là con ta

Y chỉ thế-giới này

Thường tu-hạnh đầu-đà

Chỉ thích ở chỗ vắng

Bỏ đại-chúng ồn náo

Chẳng ưa nói bàn nhiều,

Các vị đó như thế

Học tập đạo-pháp ta

Ngày đêm thường tinh-tấn

Vì để cầu Phật-đạo

Ở phương dưới Ta-bà

Trụ giữa khoảng hư-không

Sức chí niệm bền-vững

Thường siêng cầu trí-tuệ

Nói các món pháp mầu

Tâm kia không sợ-sệt.

Ta ở thành Già-Da

Ngồi dưới gốc Bồ-Đề

Thành bậc tối chính-giác

Chuyển pháp-luân vô-thượng

Rồi mới giáo-hóa đó

Khiến đều phát đạo-tâm

Nay đều trụ bất-thối

Đều sẽ được thành Phật.

Nay ta nói lời thực

Các ông một lòng tin

Ta từ lâu xa lại

Giáo-hóa các chúng đó.

10.--- Lúc bấy giờ, ngài Di-Lặc Bồ-tát cùng vô-số chúng Bồ-tát, lòng sinh nghi-hoặc, lấy làm lạ chưa từng có mà nghĩ rằng: "Thế nào đức Thế-Tôn ở trong thời-gian rất ngắn mà có thể giáo-hóa vô-lượng vô-biên a-tăng-kỳ các đại Bồ-tát đó, làm cho trụ nơi vô-thượng chính-đẳng chính-giác".

Liền bạch Phật rằng: "Thế-Tôn! Đức Như-Lai lúc làm Thái-Tử rời khỏi cung dòng Thích, ngồi nơi đạo-tràng cách thành Già-Da chẳng bao xa, được thành vô-thượng chính-đẳng chính-giác. Từ đó đến nay mới hơn bốn mươi năm, đức Thế-Tôn thế nào ở trong thời-gian ngắn đó làm nên Phật sự lớn! Do thế-lực của Phật, do công-đức của Phật, giáo-hóa vô-lượng chúng Bồ-Tát lớn như thế sẽ thành vô-thượng chính-đẳng chính-giác?

Thế-Tôn! Chúng đại Bồ-tát này giả sử có người trong nghìn muôn ức kiếp đếm không thể hết, chẳng được ngằn mé, chúng đó từ lâu nhẫn lại, ở nơi vô-lượng vô-biên các đức Phật, trồng các gốc lành, thành-tựu đạo Bồ-tát thường tu phạm-hạnh.

Thế-Tôn! Việc như thế đời rất khó tin. Thí như có người sắc đẹp tóc đen, tuổi hai mươi lăm, chỉ người trăm tuổi, nói đó chỉ là con của ta. Người trăm tuổi nọ cũng chỉ gã tuổi nhỏ nói là cha ta, đẻ nuôi ta thảy, việc đó khó tin. Đức Phật cũng như thế.

Từ lúc thành đạo nhẫn đến nay, kỳ thực chưa bao lâu, mà các đại-chúng Bồ-tát đó, đã ở nơi vô-lượng nghìn muôn ức kiếp, vì Phật-đạo nên siêng tu tinh-tấn, khéo nhập xuất trụ nơi vô-lượng nghìn muôn ức tam-muội (11) được thần-thông lớn, tu hạnh thanh-tịnh đã lâu, khéo hay thứ đệ tập các pháp lành, giỏi nơi vấn-đáp, là báu quý trong loài người, tất cả thế-gian rất là ít có.

Ngày nay đức Thế-Tôn mới nói, lúc được Phật đạo, bắt đầu khiến kia phát tâm, giáo-hóa chỉ dạy dìu-dắt, làm cho kia hướng về vô-thượng chính-đẳng chính-giác. Đức Thế-Tôn thành Phật chưa bao lâu mà bèn có thể làm được việc công-đức lớn này.

Chúng con dầu lại tin Phật tùy cơ-nghi nói pháp, lời Phật nói ra chưa từng hư-vọng, chỗ Phật biết thảy đều thông suốt, như các Bồ-tát mới phát tâm, sau khi Phật diệt-độ nếu nghe lời này boặc chẳng tin nhận, sinh nhân-duyên tội-nghiệp phá chính-pháp.

Kính thưa Thế-Tôn! Mong vì chúng giải nói trừ lòng nghi của chúng con, và các-thiện-nam-tử đời vị-lai nghe việc này rồi cũng chẳng sinh nghi.

Lúc đó ngài Di-Lặc muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

11.--- Phật xưa từ dòng Thích

Xuất-gia gần Già-da

Ngồi dưới cây Bồ-đề

Đến nay còn chưa xa.

Các hàng Phật-tử này

Số đông không thể lường

Lâu đã tu Phật-Đạo

Trụ nơi sức thần-thông

Khéo học đạo Bồ-tát

Chẳng nhiễm pháp thế-gian

Như hoa sen trong nước

Từ đất mà vọt ra

Đều sinh lòng cung-kính

Đứng nơi trước Thế-Tôn,

Việc đó khó nghĩ bàn

Thế nào mà tin được

Phật được đạo rất gần

Chỗ thành-tựu rất nhiều

Mong vì trừ lòng nghi

Như thực phân-biệt nói

Thí như người trẻ mạnh

Tuổi mới hai mươi lăm

Chỉ người trăm tuổi già

Tóc bạc và mặt nhăn:

Bọn này của ta sinh

Con cũng nói là cha

Cha trẻ mà con già

Mọi người đều chẳng tin.

Thế-Tôn cũng như thế

Được đạo đến nay gần

Các chúng Bồ-Tát này

Chí vững không hiếp nhược

Từ vô-lượng kiếp lại

Mà tu đạo Bồ-tát

Giỏi nơi gạn hỏi đáp

Tâm kia không sợ-sệt

Nhẫn-nhục lòng quyết-định

Đoan-chính có uy-đức

Mười-phương Phật khen-ngợi

Khéo hay phân-biệt nói

Chẳng thích ở trong chúng

Thường ưa ở thuyền-định

Vì cầu Phật đạo vậy

Trụ hư-không phương dưới.

Chúng con từ Phật nghe

Nơi việc này không nghi

Nguyện Phật vì người sau

Diễn nói khiến rõ hiểu,

Nếu người ở kinh này

Sinh nghi lòng chẳng tin

Liền phải đọa đường dữ

Mong nay vì giải nói:

Vô-lượng Bồ-tát đó

Thế nào thời-gian ngắn

Giáo-hóa khiến phát tâm

Mà trụ bậc bất-thối?



Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Phẩm 'Như Lai Thọ Lượng' Thứ Mười Sáu

1.--- Lúc bấy giờ, Phật bảo các Bồ-tát và tất cả đại-chúng: "Các thiện-nam-tử! Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thực của Như-Lai.

Lại bảo đại-chúng: "Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thực của Như-Lai".

Lại bảo các đại-chúng: "Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thực của Như-Lai".

Lúc đó đại-chúng Bồ-tát, ngài Di-Lặc làm đầu, chắp tay bạch Phật rằng: "Thế-Tôn! Cúi mong nói đó, chúng con sẽ tin nhận lời Phật". Ba phen bạch như thế rồi lại nói: "Cúi mong nói đó, chúng con sẽ tin nhận lời Phật".

2. --- Bấy giờ, đức Thế-Tôn biết các vị Bồ-tát ba phen thỉnh chẳng thôi, mà bảo đó rằng: "Các ông lóng nghe! Sức bí-mật thần-thông của Như-Lai, tất cả trong đời, trời, người và A-tu-la đều cho rằng nay đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật ra khỏi cung họ Thích, cách thành

Già-da chẳng bao xa, ngồi nơi đạo-tràng được vô-thượng chính-đảng chính-giác.

"Nhưng, thiện-nam-tử! Thực ta thành Phật nhẫn lại đây, đã vô-lượng vô-biên trăm nghin muôn ức na-do-tha kiếp. Ví như năm trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ cõi tam-thiên, đại-thiên, giả-sử có người nghiền làm vi-trần qua phương đông, cách năm trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng kỳ cõi nước, bèn rơi một bụi trần, đi qua phía đông như thế cho đến hết vi-trần đó.

Các thiện-nam-tử! Ý ông nghĩ sao? Các thế-giới đó có thể suy gẫm so tính biết được số đó chăng?"

Di-Lặc Bồ-tát, thảy đều bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Các thế-giới đó vô-lượng vô-biên, chẳng phải tính được, đếm được, cũng chẳng phải tâm-lực biết đến được. Tất cả Thanh-văn, Duyên-giác dùng trí vô-lậu, chẳng có thể suy-nghĩ biết được hạn số đó, chúng con trụ bậc bất-thối, ở trong việc này cũng chẳng thông đạt.

Thế Tôn! Các thế-giới như thế, nhiều vô-lượng vô-biên".

3. --- Bãy giờ, Phật bảo các chúng Bồ-tát: "Các Thiện-nam-tử! Nay ta sẽ tuyên nói rành-rõ cho các ông. Các thế-giới đó, hoặc dính vi-trần hoặc chẳng dính, đều nghiền cả làm vi-trần, cứ một trần là một kiếp, từ ta thành Phật nhẫn lại đến nay, lại lâu hơn số đó trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp. Từ đó nhẫn lại, ta thường ở cõi Ta-bà này nói pháp giáo-hóa, cũng ở trong trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ cõi nước khác dắt dẫn lợi-ích chúng-sinh.

Các Thiện-nam-tử! Nếu có chúng-sinh nào đến chỗ ta, ta dùng Phật nhãn quan-sát: tín, v.v. . . các căn lợi độn của chúng, tùy theo chỗ đáng độ, nơi nơi tự nói văn-tự chẳng đồn, niên kỷ hoặc lớn, hoặc nhỏ, cũng hại hiện nói sẽ nhập Niết-bàn, lại dùng các trí phương-tiện nói pháp vi-diệu, có thể làm cho chúng-sinh phát lòng vui mừng.

Các thiện-nam-tử! Như-Lai thấy những chúng-sinh ưa nơi pháp tiểu-thừa, đức mỏng tội nặng. Phật vì người đó nói: Ta lúc trẻ xuất-gia được vô-thượng chính-đẳng chính-giác, nhưng thực, từ ta thành Phật nhẫn lại, lâu xa dường ấy, chỉ dùng phương-tiện giáo-hóa chúng-sinh, khiến vào Phật-đạo, nên nói như thế.

4. --- Các thiện-nam-tử! Kinh-điển của đức Như-Lai nói ra, đều vì độ thoát chúng-sinh, hoặc nói thân mình, hoặc nói thân người, hoặc chỉ thân mình, hoặc chỉ thân người, hoặc chỉ việc mình, hoặc chỉ việc người, các lời nói đều thực chẳng dối.

Vì sao? Vì đức Như-Lai đúng như thực thấy biết tướng của tam-giới, không có sinh-tử,, hoặc thối, hoặc xuất, cũng không ở đời và diệt-độ, chẳng phải thực, chẳng phải hư, chẳng phải như, chẳng phải dị, chẳng phải như ba cõi mà thấy nơi ba cõi. Các việc như thế Như-Lai thấy rõ, không có sai lầm.

Bởi các chúng-sinh có các món tính, các món dục, các món hạnh, các món nhớ tưởng

phân-biệt, muốn làm cho sinh các căn lành, nên dùng bao nhiêu nhân-duyên, thí-dụ ngôn-từ, các cách nói pháp, chỗ làm Phật-sự, chưa từng tạm bỏ. Như thế, từ ta thành Phật nhẫn lại, thực là lâu xa, thọ mệnh vô-lượng a-tăng-kỳ kiếp, thường còn chẳng mất.

Các thiện-nam-tử! Ta xưa tu-hành đạo Bồ-tát, cảm thành thọ-mệnh, nay vẫn chưa hết, lại còn hơn số trên, nhưng nay chẳng phải thực diệt-độ, mà bèn xướng nói sẽ diệt-độ. Đức Như-Lai dùng phương-tiện đó, giáo-hóa chúng-sinh.

Vì sao? --- Vì nếu Phật ở lâu nơi đời, thời người đức mỏng, chẳng trồng gốc lành, nghèo cùng hèn-hạ, ham ưa năm món dục, sa vào trong lướI nhớ tưởng vọng-kiến. Nếu thấy đức Như-Lai thường còn chẳng mất, bèn sinh lòng buông-lung nhàm trễ, chẳng có thể sinh ra ý tưởng khó gặp-gỡ cùng lòng cung-kính, cho nên đức Như-Lai dùng phương-tiện nói rằng: "Tỷ-khiêu phải biết, các đức Phật ra đời, khó có thể gặp gỡ".

Vì sao? --- Những người đức mỏng, trải qua trăm nghìn muôn ức kiếp, hoặc có người thấy Phật hoặc người chẳng thấy, do việc này, nên ta nói rằng: "Tỷ-khiêu! Đức Như-Lai khó có thể được thấy".

Các chúng-sinh đó nghe lời như thế, ắt sẽ sinh ý-tưởng khó gặp-gỡ, ôm lòng luyến-mộ khát-ngưỡng nơi Phật, bèn trồng gốc lành, cho nên đức Như-Lai dầu chẳng diệt mà nói diệt-độ.

Lại thiện-nam-tử! Phương-pháp của các đức Phật Như-Lai đều như thế, vì độ chúng-sinh đều thực chẳng dối.

5. --- Ví như vị lương-y, trí-tuệ sáng-suốt, khéo luyện phương thuốc trị các bệnh. Người đó nhiều con cái, hoặc mười, hai mươi nhẫn đến số trăm, do có sự duyên đến nước xa khác. Sau lúc đó các người con uống thuốc độc khác, thuốc phát muộn-loạn lăn-lộn trên đất.

Bãy giờ, người cha từ nước xa trở về nhà. Các con uống thuốc độc, hoặc làm mất bản tâm, hoặc chẳng mất, xa thấy cha về đều rất vui mừng, quỳ lạy hỏi thăm: "An-lành về an-ổn. Chúng con ngu-si, lầm uống thuốc độc, xin cứu lành cho, lại ban thọ-mệnh cho chúng con."

Cha thấy các con khổ não như thế, y theo các kinh phương, (12) tìm cỏ thuốc tốt, mùi sắc vị ngon, thảy đều đầy-đủ. Đâm nghiền hòa-hợp, đưa bảo các con uống mà nói rằng: "Thuốc đại lương-dược này mùi sắc vị ngon, thảy đều đầy đủ, các con nên uống, mau trừ khổ-não, không còn lại có các bệnh-hoạn".

Trong các con, những người chẳng thất tâm, thấy thuốc lương dược ấy, sắc hương đều tốt, liền bèn uống đó, bệnh trừ hết, được lành mạnh. Ngoài ra, những người thất tâm, thấy cha về dầu cũng vui mừng hỏi thăm, cầu xin trị bệnh, song trao thuốc cho mà không chịu uống.

Vì sao? Vì hơi độc đã thâm-nhập làm mất bản tâm, nơi thuốc tốt thơm đẹp này mà cho là không ngon. Người cha nghĩ rằng: "Người con này đáng thương, bị trúng độc, tâm đều điên-đảo, dầu thấy ta về, mừng cầu xin cứu lành, nhưng thuốc tốt như thế, mà chẳng chịu uống, nay ta bày chước phương-tiện, khiến chúng uống thuốc này".

Nghĩ thế rồi liền bảo rằng: "Các con phải biết, ta nay già suy, giờ chết đã đến, thuốc "lương-dược" tốt này nay để ở đây, các con nên lấy uống, chớ lo không lành". Bảo thế, rồi lại đến nước khác, sai sứ về nói: "Cha các ngươi đã chết".

Bãy giờ, các con nghe cha chết, lòng rất sầu khổ mà nghĩ rằng: "Nếu cha ta còn, thương xót chúng ta,có thể được cứu hộ, hôm nay bỏ ta xa chết ở nước khác". Tự nghĩ mình nay côi cút, không có chổ cậy nhờ, lòng thường bi-cảm, tâm bèn tỉnh ngộ biết thuốc này, sắc hương vị ngon, liền lấy uống đó, bệnh độc đều lành. Người cha nghe các con đều đã lành mạnh, liền trở về cho các con đều thấy.

Các Thiện-nam-tử! Ý ông nghĩ sao? Vả có người nào có thể nói ông lương y đó mắc tội hư-dối chăng?

--- Thưa Thế-Tôn, không thể được!

Phật nói: "Ta cũng như thế, từ khi thành Phật đến nay đã vô-lượng vô-biên trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp, vì chúng sinh dùng sức phương-tiện nói: "sẽ diệt độ", cũng không ai có thể đúng như pháp mà nói ta có lỗi hư dối.

Khi đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

6. --- Từ ta thành Phật lại

Trải qua các kiếp số

Vô-lượng trăm nghìn muôn

A-tăng-kỳ ức năm

Thường nói pháp giáo-hóa

Vô-số ức chúng-sinh

Khiến vào nơi Phật-đạo

Đến nay vô-lượng kiếp

Vì độ chúng-sinh vậy

Phương-tiện hiện Niết-bàn

Mà thực chẳng diệt-độ

Thường trụ đây nói pháp

Ta thường trụ ở đây

Dùng các sức thần-thông

Khiến chúng-sinh điên-đảo

Dầu gần mà chẳng thấy

Chúng thấy ta diệt-độ

Rộng cúng-dàng Xá-lợi

Thảy đều hoài luyến mộ

Mà sinh lòng khát-ngưỡng,

Chúng-sinh đã tín-phục

Ngay thực ý diệu-hòa

Một lòng muốn thấy Phật

Chẳng tự tiếc thân mệnh

Giờ ta cùng chúng tăng

Đều ra khỏi Linh-Thứu

Ta nói với chúng-sinh

Thường ở đây chẳng diệt

Vì dùng sức phương-tiện

Hiện có diệt chẳng diệt.

Nước khác có chúng-sinh

Lòng cung-kính tín-nhạo

Ta ở lại trong đó

Vì nói pháp vô-thượng

Ông chẳng nghe việc đó

Chỉ nói ta diệt-độ.

Ta thấy các chúng-sinh
Chìm ở trong khổ-não
Nên chẳng vì hiện thân
Cho kia sinh khát-ngưỡng
Nhân tâm kia luyến-mộ
Hiện ra vì nói pháp
Sức thần-thông như thế
Ở trong vô-số kiếp
Thường tại núi Linh-Thứu
Và các trụ xứ khác.
Chúng-sinh thấy tận kiếp
Lúc lửa lớn thiêu đốt
Cõi ta đây an-ổn
Trời người thường đông vầy
Vườn rừng các nhà gác
Những món báu trang-nghiêm
Cây báu nhiều hoa trái
Chỗ chúng-sinh vui chơi
Các trời đánh trống trời
Thường trổi những kỹ nhạc
Rưới hoa mạn-đà-la
Cúng Phật và đại-chúng.
Tịnh-độ ta chẳng hư
Mà chúng thấy cháy rã
Lo-sợ các khổ-não

Như thế đều đầy-dẫy

Các chúng-sinh tội đó

Vì nhân-duyên nghiệp dữ

Quá a-tăng-kỳ kiếp

Chẳng nghe tên Tam-bảo.

Người nhu-hòa ngay thực

Có tu các công-đức

Thời đều thấy thân ta

Ở tại đây nói pháp.

Hoặc lúc vì chúng này

Nói Phật thọ vô-lượng,

Người lâu thấy Phật

Vì nói Phật khó gặp.

Trí-lực ta như thế

Tuệ-Quang soi vô-lượng

Thọ-mệnh vô-số kiếp

Tu hành lâu cảm được.

Các ông người có trí

Chớ ở đây sinh nghi

Nên dứt khiến hết hẳn

Lời Phật thật không dối.

Như lương-y chước khéo

Vì để trị cuồng-tử

Thực còn mà nói chết

Không thể nói hư-dối.

Ta là cha trong đời

Cứu các người đau-khổ

Vì phàm-phu điên-đảo

Thực còn mà nói diệt,

Vì cớ thường thấy ta

Mà sinh lòng kiêu-tứ

Buông-lung ham ngũ-dục

Sa vào trong đường dữ.

Ta thường biết chúng-sinh

Hành-đạo chẳng hành-đạo

Tùy chổ đáng độ được

Vì nói các pháp-môn

Hằng tự nghĩ thế này:

Lãy gì cho chúng-sinh

Được vào tuệ vô-thượng

Mau thành-tựu thân Phật.



Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Phẩm 'Phân Biệt Công Đức' Thứ Mười Bảy

1. --- Lúc bấy giờ, trong đại-hội nghe Phật nói thọ-mệnh, kiếp số dài lâu như thế, vô-lượng, vô-biên, vô-số chúng-sinh được lợi-ích lớn.

Khi đó, đức Thế-Tôn bảo ngài Di-Lặc đại Bồ-tát: "A-Dật-Đa! Lúc ta nói đức Như-Lai thọ-mệnh dài lâu như thế, có sáu trăm tám muôn ức na-do tha hằng-hà-sa chúng-sinh được "Vô-sinh pháp-nhẫn".(13)

Lại có đại Bồ-tát nghìn lần gấp bộI được môn "văn-trì-đà-la-ni"(14). Lại có một thế-giới vi-trần số đại Bồ-tát được "Nhạo-thuyết vô-ngại biện-tài"(15). Lại có một thế-giới vi-trần số đại Bồ-tát được trăm nghìn muôn ức vô-lượng môn "Triền đà-la-ni". Lại có tam-thiên dại-thiên thế-giới vi-trần số đại Bồ-tát chuyển được "Pháp-luân bất-thối".

Lại có nhị-thiên trung-quốc-độ vi-trần số đại Bồ-tát chuyển được "Pháp-luân thanh-tịnh". Lại có Thiểu-thiên quốc-độ vi-trần số đại Bồ-tát tám đời sẽ được vô-thượng chính-đẳng chính-giác. Lại có bốn Tứ-thiên-hạ (16) vi-trần số đại Bồ-tát bốn đời sẽ được chính-đẳng chính-giác. Lại có ba tứ-thiên-hạ vi-trần số đại Bồ-tát ba đời sẽ được vô-thượng chính-đẳng chính-giác. Lại có hai tứ-thiên-hạ vi-trần số đại Bồ-tát hai đời sẽ được vô-thượng chính-đẳng chính-giác. Lại có một tứ-thiên-hạ vi-trần số đại Bồ-tát một đời sẽ được vô-thượng chính-đẳng chính-giác.

Lại có tám thế-giới vi-trần số chúng-sinh đều phát tâm vô-thượng chính-đẳng chính-giác."

2. --- Lúc đức Phật nói các vị đại Bồ-tát đó được pháp-lợi, (17) trên giữa hư-không, rưới hoa Mạn-đà-la, hoa ma-ha mạn-đà-la để rải vô-lượng trăm nghìn muôn ức các đức Phật ngồi trên tòa sư-tử dưới gốc cây báu, và rải đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật cùng đức Đa-Bửu Phật ngồi trên tòa sư-tử trong tháp bảy báu: cùng rải tất cả các đại Bồ-tát và bốn-bộ-chúng.

Lại rưới bột gỗ chiên-đàn, trầm-thủy hương v.v. . . trong hư-không, trốn trời tự kêu tiếng hay sâu-xa.

Lại rải nghìn thứ thiên-y, thòng các chuỗi ngọc chân-châu, chuỗi châu ma-ni, chuỗi châu như-ý khắp cả chín phương, các lò hương báu đốt hương vô-giá, tự-nhiên khắp đến cúng dàng đại-chúng.

Trên mỗi đức Phật có các vị Bồ-tát nắm cầm phan-lọng, thứ-đệ mà lên đến trời Phạm-thiên. Các vị Bồ-tát đó dùng tiếng tăm hay, ca vô-lượng bài tụng ngợi-khen các đức Phật.

Khi ấy ngài Di-Lặc Bồ-tát từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch áo bày vai hữu, chắp tay hướng về phía Phật mà nói kệ rằng:

3. --- Phật nói pháp ít có

Từ xưa chưa từng nghe

Thế-Tôn có sức lớn

Thọ-mệnh chẳng thể lường.

Vô-số các Phật-tử

Nghe Thế-Tôn phân-biệt

Nói được pháp-lợi đó

Vui mừng đầy khắp thân

Hoặc trụ bậc bất-thối

Hoặc được đà-la-ni

Hoặc vô-ngại nhạo-thuyết

Muôn ức triên tổng-trì.

Hoặc có cõi đại-thiên

Số vi-trần Bồ-tát

Mỗi vị đều nói được

Pháp-luân bất-thối-chuyển.

Hoặc có trung-thiên-giới

Số vi-trần Bồ-tát

Mỗi vị đều có thể

Chuyển-pháp-luân thanh-tịnh.

Lại có tiểu-thiên-giới

Số vi-trần Bồ-tát

Còn dư lại tám đời

Sẽ được thành Phật-đạo.

Lại có bốn, ba, hai

Tứ-thiên-hạ như thế

Số vi-trần Bồ-tát

Theo số đời thành Phật.

Hoặc một tứ-thiên-hạ

Số vi-trần Bồ-tát

Còn dư có một đời

Sẽ thành nhất-thiết-trí.

Hàng chúng-sinh như thế

Nghe Phật thọ dài lâu

Được vô-lượng quả-báo

Vô-lậu rất thanh-tịnh.

Lại có tám thế-giới

Số vi-trần chúng-sinh

Nghe Phật nói thọ-mệnh

Đều phát tâm vô-thượng

4. --- Thế-Tôn nói vô-lượng

Bất-khả tư-nghì pháp

Nhiều được có lợi-ích

Như hư-không vô-biên

Rưới hoa thiên mạn-đà

Hoa ma-ha mạn-đà

Thích, Phạm như hằng-sa

Vô-số cõi Phật đến

Rưới chiên-đàn trầm thủy

Lăng-xăng loạn sa xuống

Như chiêm bay liệng xuống

Rải cúng các đức Phật.

Trống trời trong hư-không

Tự-nhiên vang tiếng mầu,

Áo trời nghìn muôn thứ

Xoay-chuyển mà rơi xuống

Các lò hương đẹp báu

Đốt hương quý vô-giá

Tự-nhiên đều cùng khắp

Cúng dàng các Thế-Tôn.

Chúng đại Bồ-tát kia

Cầm phan-lọng bảy báu

Cao đẹp muôn ức thứ

Thứ lớp đến Phạm-Thiên.

Trước mỗi mỗi đức Phật

Tràng báu treo phan tốt

Cũng dùng nghìn muôn kệ

Ca vịnh các Như-Lai

Như thế các món việc

Từ xưa chưa từng có

Nghe Phật thọ vô-lượng

Tất cả đều vui-nừng

Phật tiếng đồn mười-phương

Rộng lợi ích chúng-sinh

Tất cả đủ căn-lành

Để trợ tâm vô-thượng.

5. --- Lúc bấy giờ, Phật bảo ngài Di-Lặc đại Bồ-tát rằng: "A-Dật-Đa! Có chúng-sinh nào nghe đức Phật thọ mệnh dài lâu như thế, nhẫn đến có thể sinh một niệm tín giải, được công-đức không hạn lượng được. Nếu có thiện-nam-tử, thiện-nử-nhơn, vì đạo vô-thượng chính-đẳng chính-giác, trong tám muôn ức na-do-tha kiếp tu năm pháp ba-la-mật: bố-thí

ba-la-mật, trì-giới ba-la-mật, nhẫn-nhục ba-la-mật, tinh-tấn ba-la-mật, thuyền-định ba-la-mật, trừ trí-tuệ ba-la-mật, đem công-đức này sánh vớI công-đức tín-giải trước, trăm phần, nghìn phần, trăm nghìn muôn ức phần chẳng kịp một, nhẫn đến tính đếm, thí-dụ, không thể biết được. Nếu thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn có công-đức như thế mà thối-thất nơi vô-thượng chính-đẳng chính-giác, thời quyết không có lẽ đó.

Khi ấy, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

6. --- Nếu người cầu tuệ Phật.

Trong tám nươi muôn ức

Na-do-tha kiếp số

Tu năm ba-la-mật

Ở trong các kiếp đó

Bố-thí cúng dàng Phật

Và Duyên-giác đệ-tử

Cùng các chúng Bồ-tát,

Đồ uống ăn báu lạ

Thượng phục và đồ nằm

Chiên-đàn dựng tinh-xá

Dùng vườn rừng trang-nghiêm

Bố-thí như thế thảy

Các món đều vi-diệu

Hết các kiếp số này

Để hồi-hướng Phật đạo,

Nếu lại gìn cấm giớI

Thanh-tịnh không thiếu sót

Cầu nơi đạo vô-thượng

Được các Phật khen ngợI

Nếu lại tu nhẫn-nhục

Trụ nơi chỗ điều-nhu

Dầu các ác đến hại

Tâm đó chẳng khuynh-động

Các người có được pháp

Cưu lòng tăng-thượng-mạn

Bị bọn này khinh não

Như thế đều nhẫn được

Hoặc lại siêng tinh-tấn

Chí-niệm thường bền vững

Trong vô-lượng ức kiếp

Một lòng chẳng trể thôi.

Lại trong vô-số kiếp

Trụ nơi chỗ vắng-vẻ

Hoặc ngồi hoặc kinh-hành

Trừ ngủ thường nhiếp-tâm

Do các nhân-duyên đó

Hay sinh các thuyền định,

Tám mươi ức muôn kiếp

An-trụ tâm chẳng loạn

Đem phước thuyền-định đó

Nguyện cầu đạo vô-thượng

Ta được nhất-thiết-trí

Tận ngằn các thuyền định

Người đó trong trăm nghìn

Muôn ức kiếp số lâu

Tu các công-đức này

Như trên đã nói rõ.

Có thiện-nam, tín-nữ.

Nghe ta nói thọ-mệnh

Nhẫn đến một niềm tin

Phước đâ hơn phước kia

Nếu người trọn không có

Tất-cả các nghi-hối

Thân tâm giây lát tin

Phước đó nhiều như thế.

Nếu có các Bồ-tát

Vô-lượng kiếp hành đạo

Nghe ta nói thọ-mệnh

Đây thời tin nhận được

Các hàng người như thế

Đỉnh thụ kinh-điển này

Nguyện ta thuở vị-lai

Sống lâu độ chúng-sinh

Như Thế-Tôn ngày nay

Vua trong các họ Thích

Đạo-tràng rền tiếng lớn

Nói pháp không sợ-sệt

Chúng ta đời vị-lai

Được mọi người tôn-kính

Lúc ngồi nơi đạo-tràng

Nói thọ-mệnh cũng thế,

Nếu có người thâm-tâm

Trong-sạch mà ngay thực

Học rộng hay tổng-trì

Tùy nghĩa giải lời Phật

Những người như thế đó

Nơi đây không có nghi.

7. --- Lại A-Dật-Đa! Nếu có người nghe nói đức Phật thọ-mệnh dài lâu, hiểu ý-thú của lời nói đó, người này được công-đức không có hạn-lượng, có thể sinh-tuệ vô-thượng của Như-Lai. Huống là người rộng nghe kinh này, hoặc bảo người nghe, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, hoặc đem hoa hương, chuỗi ngọc, tràng-phan, lọng nhiễu, dầu thơm, đèn nến cúng-dàng quyển kinh, công-đức của người này vô-lượng vô-biên có thể sinh nhất-thiết chủng-trí.

A-Dật-Đa! Nếu thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhân nghe ta nói thọ-mệnh dài lâu sinh lòng tin hiểu chắc, thời chính là thấy đức Phật thường ở núi Kỳ-Xà-Quật, cùng chúng Bồ-tát lớn và hàng Thanh-văn vây quanh nói pháp.

Lại thấy cõi Ta-bà này đất bằng lưu-ly ngang liền bằng phẳng, dây vàng Diêm-phù-đàn để ngăn tám nẻo đường, cây báu bày hàng, các đài lầu nhà thảy đều các thú báu hợp thành, chúng Bồ-tát đều ở trong đó. Nếu có người tưởng quán được như thế, phải biết đó là tướng tin hiểu sâu chắc.

Và lại sau đức Như-Lai diệt-độ, nếu có người nghe kinh này mà không chê bai, sinh lòng tùy-hỷ phải biết đó đã là tướng tin hiểu sâu chắc, huống là người đọc, tụng, thụ-trì kinh này, người này thời là kẻ đầu đội đức Như-Lai.

A-Dật-Đa! Thiện-nam-tử cùng thiện-nữ-nhân đó chẳng cần lại vì ta mà dựng chùa tháp, và cất Tăng-phường dùng bốn sự cúng-dàng để cúng-dàng chúng Tăng. Vì sao? Vì thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhân đó thụ-trì, đọc tụng kinh điển này thời là đã dựng tháp tạo lập Tăng-phường cúng-dàng chúng tăng, thời là đem xá-lợi của Phật dựng tháp bảy báu cao rộng nhỏ lần lên đến trời Phạm-Thiên, treo các phan lọng và các linh báu, hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương-xoa, hương đốt, các trống, kỹ nhạc, ống tiêu, ống địch, không-hầu các thứ múa chơi, dùng tiếng giọng tốt ca ngâm khen-ngợi, thời là ở trong vô-lượng nghìn muôn ức kiếp đã làm việc cúng-dàng đó rồi.

A-Dật-Đa! Nếu sau khi ta diệt-độ, nghe kinh điển này, có người hay thụ-trì, hoặc tự chép hoặc bảo người chép, đó là dựng lập Tăng-phường, dùng gỗ chiên-đàn đỏ làm các cung-điện nhà cửa ba mươi hai sở, cao bằng tám cây đa-la, cao rộng nghiêm đẹp, trăm nghìn

Tỷ-khiêu ở nơi trong đó. Vườn, rừng, ao tắm, chỗ kinh-hành, hang ngồi thuyền, y-phục đồ uống ăn, giường nệm, thuốc thang tất cả đồ vui dẫy-đầy trong đó, Tăng-phường có ngần ấy trăm nghìn muôn ức nhà gác như thế, số đó nhiều vô-lượng, dùng để hiện tiền cúng-dàng nơi ta và Tỷ-khiêu tăng.

Cho nên ta nói: Sau khi Như-Lai diệt-độ nếu có người thụ-trì, đọc tụng, vì người khác nói. Hoặc mình chép hoặc bảo người chép, cúng-dàng kinh quyển thời chẳng cần lại dựng chùa tháp và tạo lập Tăng-phường cúng-dàng chúng Tăng. Huống lại có người hay thụ-trì kinh này mà gồm tu-hành bố-thí, trì-giới, nhẫn-nhục tinh-tấn, nhất-tâm, trí-tuệ, công-đức của người đây rất thù-thắng vô-lượng vô-biên.

Thí như hư-không, đông, tây, nam, bắc, bốn phía trên, dưới vô-lượng vô-biên, công-đức của người đó cũng lại như thế vô-lượng vô-biên mau đến bậc nhất-thiết chủng-trí. Nếu có người đọc tụng thụ-trì kinh này vì người khác nói, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, lại có thể dựng tháp cùng tạo lập Tăng-phường cúng-dàng khen-ngợi chúng Thanh-văn-tăng, cũng dùng trăm nghìn muôn pháp ngợi-khen mà ngợi-khen công-đức của Bồ-tát.

Lại vì người khác dùng các món nhân-duyên theo nghĩa giải nói kinh Pháp-Hoa này, lại có thể thanh-tịnh trì-giới cùng người nhu-hòa mà chung cùng ở, nhẫn-nhục không sân, chí niệm bền vững, thường quý ngồi thuyền được các món định sâu, tinh-tấn mạnh-mẽ nhiếp các pháp lành, căn lành trí-sáng, giỏi gạn hỏi đáp.

A-Dật-Đa! Nếu sau khi ta diệt-độ các thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhân thụ-trì, đọc tụng kinh điển này lại có các công-đức lành như thế, phải biết người đó đã đến đạo-tràng gần vô-thượng chính-đẳng chính-giác ngồi dưới gốc đạo-thụ.

A-Dật-Đa! Chỗ của thiện-nam-tử cùng thiện-nữ-nhân đó hoặc ngồi, hoặc đứng, hoặc đi, trong đó bèn nên xây tháp, tất cả trời người đều phải cúng-dàng như tháp của Phật.

Khi ấy, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

8. --- Sau khi ta diệt độ

Hay phụng trì kinh này

Người đó phúc vô-lượng

Như trên đã nói rõ.

Đó thời là đầy-đủ

Tất cả các cúng-dàng

Dùng xá-lợi xây tháp

Bảy báu để trang-nghiêm.

Chùa-chiền rất cao rộng

Nhỏ lần đến Phạm-thiên

Linh báu nghìn muôn ức

Gió động vang tiếng mầu,

Lại trong vô-lượng kiếp

Mà cúng-dàng tháp đó

Hoa hương, các chuỗi ngọc

Thiên-y, các kỹ-nhạc

Thắp đèn dầu nến thơm

Quanh khắp thường soi sáng,

Lúc đời ác mạt-pháp

Người hay trì kinh này

Thời là đã đầy đủ

Các cúng-dàng như trên.

Nếu hay trì kinh này

Thời như Phật hiện-tại

Dùng ngưu-đầu chiên-đàn

Dựng Tăng-phường cúng-dàng

Nhà ba mươi hai sở

Cao tám cây Đa-la

Đồ ngon y-phục tốt

Giường nằm đều đầy đủ.

Trăm nghìn chúng nương ở

Vườn rừng các ao tắm

Chỗ kinh-hành, ngồi thuyền

Các món đều nghiêm tốt.

Nếu có lòng tín hiểu

Thụ-trì, đọc tụng biên

Nếu lại bảo người biên

Và cúng-dàng kinh quyển.

Rải hoa hương, hương bột

Dùng tu-mạn, chiêm-bặc

A-đề, mục-đa-dà

Ướp dầu thường đốt đó

Người cúng-dàng như thế

Được công-đức vô-lượng

Như hư-không vô-biên

Phước đó cũng như thế.

Huống lại trì kinh này

Gồm bố-thí trì-giới,

Nhẫn-nhục ưa thuyền-định

Chẳng sân, chẳng ác khẩu

Cung-kính nơi tháp miếu

Khiêm-hạ các Tỷ-khiêu

Xa lìa tâm tự cao

Thường nghĩ suy trí-tuệ,

Có gạn hỏi chẳng sân

Tùy-thuận vì giải nói

Nếu làm được hạnh đó

Công-đức chẳng lường được.

Nếu thấy Pháp-sư này

Nên công-đức như thế

Phải dùng hoa trời rải

Áo trời trùm thân kia

Đầu mặt tiếp chân lạy

Sinh lòng tưởng như Phật,

Lại nên nghĩ thế này:

Chẳng lâu đến đạo-thụ

Được vô-lậu vô-vi

Rộng lợi các người trời

Chỗ trụ chỉ của kia

Kinh-hành hoặc ngồi nằm

Nhẫn đến nói một kệ

Trong đây nên xây tháp

Trang-nghiêm cho tốt đẹp

Các món đem cúng-dàng,

Phật-tử ở chỗ này

Thời là Phật thụ dụng

Thường ở nơi trong đó

Kinh-hành và ngồi nằm.



Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

QUYỂN THỨ NĂM

Toàn cầu An Lạc,
Bốn pháp bền tu,
Thân được "kế châu" nổi tiếng nhà,
Ba cõi bãi đao binh,
Bản và tích đều rõ,
Sa giới chúng ngộ vô sinh.

Nam-Mô Pháp-Hoa Hội-Thượng Phật Bồ-Tát. (3 lần)

Đức Văn Thù khải cáo,
Vừa giúp chân thuyên,
Bền giữ bốn pháp được an nhiên
Từ đất vọt lên chúng nhiều nghìn,
Ngài A Dật Đa trùng tuyên,
Thọ lượng rộng vô biên.

Nam-Mô A Dật Đa Bồ-Tát. (3 lần)

THÍCH NGHĨA

1. Rời tất cả tướng : có không v.v ... gọi là "thật tướng" (tướng chân thật), vì tất cả tướng : có không v.v ... đều là hư dối cả.
2. Ni-kiền-tử : Lỏa hình ngoài đạo (đạo ở trần truồng) cũng gọi là : "vô tàm ngoại đạo" (đạo không biết hổ thẹn).
3. Lộ già da đà : Phái thuận thế ngoại đạo (đạo thuận theo thế tục), nghịch lộ già da đà : Phải nghịch thuận thế ngoại đạo (đạo chống trái với thuận thế ngoại đạo.)
4. Kẻ múa hát.
5. Chẳng phải thực đàn ông, như người lại cái, kẻ không nam căn v.v ...
6. Kẻ đồ tể, quân đao phủ.
7. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức ấm hay làm khổ hại nên gọi là ma. Các lòng tham, sân, dục, nghi v.v... thường làm rối rắm, phiền muộn rất khổ hại nên gọi là ma.
8. Sau khi giáo pháp của Đức Thích Ca diệt, mãn tiểu kiếp thứ 9, qua tiểu kiếp thứ 10, thời kỳ kiếp giảm người thọ 80.000 tuổi, Đức Di Lạc Bồ tát hiện thân thành Phật ở cõi này hiệu là "Di Lặc Phật".
9. Tên của Di Lặc Bồ tát, Tàu dịch là "Vô năng thắng", còn Di Lặc là họ, dịch là "Từ Thị".

10. Có bốn:

1. Thiết Luân Vương cai trị một châu thiên hạ
2. Đông Luân Vương cai trị hai châu thiên hạ
3. Ngân Luân Vương cai trị ba châu thiên hạ
4. Kim Luân Vương cai trị bốn châu thiên hạ

Vì Phước nghiệp đời trước nên khi lên ngôi vua, có xe báo tự nhiên, hoặc bằng sắt, đồng, bạc, vàng hiện ra. Vua dùng xe đó mà đi tuần hay dẹp giặc trong cõi mình cai trị, nên gọi là "Cchuyển luân thánh vương".

11. Tiếng Phạm, dịch là "chính định". Mới vào cõi định gọi là "nhập", ở trong cõi định gọi là "trụ", từ cõi định dậy gọi là "xuất" (ra).
12. Những sách nói về phương pháp trị bệnh.
13. Sức trí nhận chắc nơi thể vô sinh của các pháp.
14. 'Đà la ni" tiếng Phạm, dịch là "tổng trì", được môn văn trì đà la ni này thôi nghe pháp đều có thể hiểu nhớ tất cả.
15. Được môn này thờ ưa thích nói Pháp không nhàm, không trệ ngại, tài biện luận vô tận.
16. Ngoài bốn phía núi Tu di, trong biển "đại hàm hải" có bốn châu :

1. Đồng Thắng Thần Châu; 2. Tây Ngưu Hoa Châu; 3. Bắc Câu Lư Châu; 4. Nam Thiệm Bộ Châu cũng gọi Nam Diêm Phù Đề chính là cõi đất chúng ta hiện ở.

17. Vì nhân duyên nghe pháp mà được lợi ích.



Sự Tích Tả Kinh Cứu Bạn Đồng Học

Đời Tùy, niên hiệu Đại Nghiệp, có vị Khách Tăng đi đến miếu núi Thái Sơn, muốn tạm nghỉ. Người giữ miếu nói : "Đây không có nhà nào khác, chỉ dưới hiên của miếu thần có thể tạm nghỉ, nhưng vì gần đây, những người nghỉ nơi đó đều chết cả".

Khách Tăng nói : "Không hề gì cho ta tạm nghỉ nơi đó". Người giữ miếu bất đắc dĩ y lời dọn giường cho Khách Tăng nghỉ dưới hiên miếu.

Tối đến, Khách Tăng ngồi ngay thẳng tụng kinh. Ước chừng một canh sau, nghe trong màn có tiếng vàng ngọc khua, giây lát có vị thần từ trong màn ra lễ lạy Khách Tăng.

Khách Tăng nói : "Nghe người nói trước đây nhiều người bị chết tại chốn này, có phải là Đàn Việt hại đó chăng, xin chớ hại ta". Thần nói : "Ngày trước tình cờ những người mạng số sắp chết, nghe tiếng động của đệ tử, nhơn quá sợ mà chết, chớ chẳng phải đệ tử làm hại, xin thầy chớ lo". Khách Tăng mời Thần ngồi nói chuyện. Lát sau, Khách Tăng hỏi : "Nghe nói thần Thái Sơn cai trị loài quỉ, có thật chăng ?"

Thần đáp : "Đệ tử phước bạc, chính có thế. Có phải thầy muốn biết rõ việc người thân của Thầy đã chết chăng ?"

Tăng nói : Ta có hai bạn đồng học đã chết muốn thấy đó.

Thần hỏi tên hiệu rồi nói : "Một người đã đầu thai làm người, còn một người bị tội nặng đương ở địa ngục, không thể kêu đến nếu thầy muốn thấy cũng có thể được".

Tăng rất mừng, liền đứng dậy đi theo Thần. Không bao xa thấy nhà ngục lửa cháy đỏ rực. Thần dắt Tăng vào một nhà, xa thấy một người đương ở trong lửa rên la nói không ra tiếng, thân thể nám đen không nhìn được, mùi thịt cháy hôi khét khiến người đau lòng.

Thần nói : Chính ông ấy đó, Thầy còn muốn đi xem vài nơi khác chăng ?"

Tăng buồn rầu xin trở về. Giây lát đến miếu, lại cùng Thần ngồi, Tăng hỏi Thần cách cứu bạn học. Thần nói : "Có thể đặng lắm. Thầy nếu tả được cho ông ấy một bộ kinh Pháp Hoa, thời chắc ông ấy đặng khỏi".

Bấy giờ gần sáng. Thần từ biệt Tăng vào trong.

Sáng, người giữ miếu thấy Khách Tăng vẫn yên lành lấy làm lạ hỏi. Tăng thuật chuyện trong đêm lại.

Khách Tăng về chùa vì bạn tả kinh Pháp Hoa, tả xong, đóng bìa cắt xén tử tế lại mang kinh đến miếu. Đêm đó Thần ra chào hỏi mừng rỡ, hỏi thăm đến có việc chi. Khách Tăng đem chuyện tả kinh xong nói với Thần.

Thần nói : "Đệ tử đã biết rõ việc ấy, Thầy vì bạn tả kinh, lúc mới chép đề mục thời ông ấy đã khỏi khổ, hiện đã thác sanh vào nhơn gian rồi, chỗ này không được tịnh khiết không thể thờ kinh, xin Thầy đem về chùa".

Cùng nhau đàm luận, gần sáng, Thần từ biệt Khách Tăng vào trong, Tăng lại mang kinh về chùa.

Quan Biệt Giá Trương Đức tự nói : "Khi ông trấn nhậm ở Châu Duyện có biết rõ việc trên".

(Lại bộ Thượng Thơ Đường Lâm biên)

ho fir pri Quyển 1 2 3 4 5 6 7 ne

Trang Nhà

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Đời Diêu Tần Ngài Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập dịch từ tiếng Phạn sang Hoa văn,

Hòa Thượng Thích Trí Tịnh Dịch từ Hán văn sang tiếng Việt



Quyển thứ Sáu

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Phẩm 'Tùy-Hỉ Công Đức' Thứ Mười Tám

1. Lúc bấy giờ, Ngài Di Lặc Đại Bồ tát bạch Phật rằng: Thế Tôn! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào nghe kink Pháp hoa này mà tuỳ hỉ đó, đặng bao nhiêu phước đức ? Liền nói kệ rằng:

Sau khi Phật diệt độ

Có người nghe kinh nầy

Nếu hay tùy hỉ đó (1)

Lại đặng bao nhiêu phước ?

2. Khi đó Phật bảo ngài Di Lặc Đại Bồ Tát rằng: A Dật Đa! Sau khi Như Lai diệt độ nếu có Tỳ Kheo, tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di và người trí khác, hoặc lớn, hoặc nhỏ nghe kinh này mà tùy hỉ rồI, từ trong pháp hội ra đến chỗ khác, hoặc tại tăng phường, hoặc chỗ vắng vẻ, hoặc thành ấp, đường xá, xóm làng, ruộng rẫy, đem pháp đúng như chỗ đã nghe mà vì cha mẹ tôn thân, thiện hữu tri thức tuỳ sức diễn nói. Các người đó nghe rồi tùy hỷ lại di chuyển dạy người khác nghe rôi cũng tuỳ hỹ chuyễn dạy, xoay vần như thế đến người thứ năm mươi

3. A Dật Đa! Công đức tùy hỷ của thiện nam tử, thiện nữ nhơn thứ năm mươi đó, ta nay nói ông phải lóng nghe.

Nêú có trăm muôn ức vô số thế giới có sáu đường chúng sanh trong bốn loài sanh; noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hoá sanh, hoặc có hình, không hình, có tưởng, không tưởng, chẳng có tưởng, chẳng phải không tưởng, không chưn, hai chưn, bốn chưn, nhiều chưn, tất cả trong số chúng sanh như thế, có người cầu phước tuỳ theo đồ ưa thích của chúng muốn diều cung cấp cho đó. Mỗi mỗi chúng sanh cho các trân bảo tốt: vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách đầy cả Diêm phù đề và voi ngựa, xe cộ, bảy báu làm thành những cung điện lầu gác v.v..

Vị đại thí chủ đó bố thí như thế đủ tám mươi năm rồi mà nghĩ rằng: Ta đã ban cho chúng sanh những đồ ưa thích tuỳ theo ý muốn, những chúng sanh nầy đều già suy tuổi quá tám mươi; tóc bạc mặt nhăn gần chết chẳng lâu, ta phải dùng Phật Pháp mà dạy bảo dìu dắt chúng. Liền nhóm chúng sanh đó tuyên bày pháp giáo hóa, chỉ dạy lợi ích vui mừng. Đồng thời đặng đạo Tu đà hoàn, đạo Tư đà hàm, đạo A na hàm, đạo A la Hán dứt hết cả hưũ lậu, với những thiền định sâu đều đặng tự tại, đủ tám giải thoát. Ý ông nghĩ sao ? Công đức của đại thí chủ đó đặng có nhiều chăng ?

Ngài Di Lặc bạch Phật rằng: Thế Tôn! Công đức của người đó rất nhiều vô lượng vô biên. Nếu thí vị thí chủ đó chỉ thí tất cả đồ ưa thích cho chúng sanh, công đức đã vô lượng rồi, huống làm cho đều đặng quả A la hán.

Phật bảo ngài Di Lặc: Ta nay rành rẽ nói cùng ông, người đó đem tất cả đồ vui thích thí cho sáu đường chúng sanh trong bốn trăm ức vô số thế giới, lại khiến đặng quả A la hán, công đức cuả người đó chẳng đặng bằng công đức của người thứ năm mươi kia nghe một bài kệ kinh Pháp Hoa mà tùy hỷ, trăm phần, nghìn phần, muôn ức phần chẳng bằng một phần, nhẫn đến tính, đếm, thí dụ không thể biết được. A Dật Đa! Người thứ năm mươi như thế, xoay vần nghe kinh Pháp Hoa, công đức tuỳ hỷ còn vô lượng vô biên a tăng kỳ,

huống là người tối sơ ở trong hội nghe kinh mà tuỳ hỷ, phước đó lại hơn vô lượng vô biên a tăng kỳ không thể sánh được.

4. A Dật Da! Nếu có người vì kinh này mà qua đến tăng phường, hoặc ngồi hoặc đứng, trong chốc lát nghe nhận, nhờ công đức đó chuyển thân sanh ra đặng voi, ngựa, xe cộ, kiệu, cáng bằng trân baỏ tốt đẹp bực thượng và ở thiên cung. Nếu có người ngồi trong chỗ giảng pháp, sau lại có người đến bèn khuyên mời ngồi nghe, hoặc chia chỗ cho ngồI, công đức của người đó chuyển thân đặng chỗ ngồi của Đế Thích hoặc chỗ ngồi của Phạm Vương hoặc hoặc chỗ ngồi của Chuyển Luân Thánh Vương.

5. A Dật Đa! Nếu lại có người nói với người khác rằng: Có Kinh tên Pháp Hoa nên cùng nhau qua nghe, liền nhận lời bảo nhẫn đến nghe trong giây lát, công đức của người đó, chuyển thân đặng với Đà La Ni Bồ tát, sanh chung một chỗ, căn tánh lanh lợi, có trí huệ, trăm nghìn muôn đờI, trọn chẳng ngậm câm, hơi miệng chẳng hôi, lưỡi thường không bịnh, miệng cũng không bịnh, răng chẳng dơ đen, chẳng vàng chẳng thưa, cũng chẳng thiếu rụng, chẳng so le, chẳng sếu gãy, môi chẳng trớt, cũng chẳng rút túm, chẳng thô rít, chẳng ghẻ mụt, cũng chẳng sứt hư, cũng chẳng cong vẹo, cũng dày chẳng lớn, cũng chẳng đen nám, không có các tướng đáng chê. Mũi chẳng xẹp giẹp, cũng chẳng cong gãy, sắc mặt chẳng đen, hẳng hẹp dài cũng chẳng hóm gãy, không có tất cả tướng chẳng đáng ư, môi lưỡi răng nướu thảy điều nghiêm tốt, mũi lớn cao thẳng, diện mạo tròn đầy, mày cao mà dài, trán rộng bằng thẳng, tướng người đầy đủ, đời sanh ra thấy Phật, nghe pháp tin nhận lời dạy bảo.

A Dật Đa! Ngươi hãy xem khuyên nơi một người khiến qua nghe pháp mà công đức như thế, huống là một lòng nghe, nói, đọc, tụng, lại ở trong đại chúng vì người phân biệt, đúng như lời dạy mà tu hành. Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Nếu người trong pháp hội

Đặng nghe kinh điển này

Nhẫn đến một bài kệ

Tùy hỷ vì người nói

Xoay vần lại như thế

Đến người thứ năm mươI

Người rốt sau đặng phước

Nay sẽ phân biệt đó

Như có đại thí chủ

Cung cấp vô lượng chúng

Đầy đủ tám mươi năm

Tùy ý chúng ưa muốn

Thấy chúng: tướng già suy

Tóc bạc và mặt nhăn

Răng thưa, thân khô gầy

Nghĩ kia sắp phải chết

Ta nay phải nên dạy

Cho chúng đặng đạo quả

Liền vì phương tiện nói

Pháp Niết bàn chơn thật

Đời đều chẳng bền chắc

Như bọt bóng ánh nắng

Các ngươi đều nên phải

Mau sanh lòng nhàm lìa

Các người nghe pháp đó

Đều đặng A La Hán

Đầy đủ sáu thần thông

Ba minh, tám giải thoát

Người năm mươi rốt sau

Nghe một kệ tùy hỷ

Người này phước hơn người kia

Không thể thì dụ đặng

Xoay vần nghe như thế

Phước đó còn vô lượng

Huống là trong pháp hộI

Người tuỳ hỷ ban đầu

Nếu có khuyên một ngườI

Dắt đến nghe Pháp hoa

Rằng: Kinh nầy rất nhiệm mầu

Nghìn muôn kiếp khó gặp

Liền nhận lời qua nghe

Nhẫn đến nghe giây lát

Phước báu của người đó

Nay nên phân biệt đó

Đời đời miệng không bệnh

Răng chẳng thưa vàng đen

Môi chẳng dày teo thiếu

Không có tướng đáng chê

Lưỡi chẳng khô đen ngắn

Mũi cao lớn mà ngay

Trán rộng và bằng phẳng

Mặt, mắt đều đoan nghiêm

Được người thấy ưa mến

Hơi miệng không hôi nhơ

Mùi thơm bông ưu bát

Thường từ trong miệng ra

Nếu cố đến Tăng phường

Muốn nghe kinh Pháp Hoa

Giây lát nghe vui mừng

Nay sẽ nói phước đó:

Sau sanh trong trời người

Đặng voi, xe, ngựa tốt

Kiệu, cáng bằng trân báu,

Cùng ở cung điện trời.

Nếu trong chỗ giãng pháp

Khuyên người ngồi nghe kinh

Nhơn vì phước đó đặng

Tòa Thích, Phạm, Chuyển luân.

Huống là một lòng nghe

Giải nói nghĩa thú kinh

Phước đó chẳng lường đặng.



Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Phẩm 'Pháp-Sư Công Đức' Thứ Mười Chín

1. Lúc bấy giờ, Phật bảo ngài Thường Tinh Tấn đại Bồ Tát rằng: Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn thọ trì kinh Pháp Hoa này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, người đó sẽ đặng tám trăm công đức nơi mắt, một nghìn hai trăm công đức nơi tai, tám trăm công đức nơi mũi, một nghìn hai trăm công đức nơi lưỡi, tám trăm công đức nơi thân, một nghìn hai trăm công đức nơi ý, dùng những công đức này trang nghiêm sáu căn đều được thanh tịnh.

Thiện nam tử và thiện nữ nhơn đó, nhục nhãn thanh tịnh của cha mẹ sanh ra, thấy khắp cõi tam thiên đại thiên, trong ngoài có những núi, rừng, sông, biển, dưới đến địa ngục A tỳ, trên đến cõi trời Hữu đảnh, cũng thấy tất cả chúng sanh trong đó và nghiệp nhơn duyên quả báo chỗ sanh ra thảy đều thấy biết. Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

2. Nếu người ở trong chúng

Dùng tâm không sợ sệt

Nói kinh Pháp Hoa này

Ông nghe công đức đó

Người đó đặng tám trăm

Công đức thù thắng nhãn

Do dùng đây trang nghiêm

Mắt kia rất thanh tịnh.

Mắt thịt cha mẹ sanh

Thấy cả cõi tam thiên

Trong ngoài núi Di Lâu

Núi Tu Di, Thiết Vi

Và các núi rừng khác

Biển lớn nước sông ngòi

Dưới đến ngục A tỳ

Trên đến trời Hữu đảnh

Chúng sanh ở trong đó

Tất cả đều thấy rõ

Dầu chưa đặng thiên nhãn

Sức nhục nhãn như thế

3. Lại nữa, Thường Tinh Tấn! Nếu có người Thiên nam tử, thiện nữ nhơn, thọ trì kinh này,

hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc biên chép, hoặc giải nói, đặng một nghìn hai trăm nhĩ công đức, dùng tai thanh tịnh đó, nghe khắp cõi tam thiên, dưới đến địa ngục Vô gián, trên đến trời Hữu đảnh, trong ngoài các thứ lời lẽ giọng tiếng: Tiếng voi, tiếng ngựa,tiếng xe, tiếng trâu, tiếng khóc la, tiếng buồn than, tiếng ốc; tiếng trống, tiếng chuông, tiếng linh, tiếng cườI, tiếng nói, tiếng trai, tiếng gái, tiếng đồng tử, tiếng đồng nữ, tiếng pháp, tiếng phi pháp, tiếng khổ, tiếng vui, tiếng phàm phu, tiếng thánh nhơn, tiếng đáng ưa, tiếng chẳng đáng ưa, tiếng trờI, tiếng rồng, tiếng dạ xoa, tiếng càn thát bà, tiếng a tu la, tiếng ca lâu la, tiếng khẩn na la, tiếng ma hầu na dà, tiếng lửả, tiếng nước, tiếng gió, tiếng địa ngục, tiếng súc sanh, tiếng ngạ quỉ, tiêng Tỳ Kheo, tiếng Tỳ kheo ni, tiếng Thanh văn, tiếng Bích chi Phật, tiếng Bồ tát, tiếng Phật. Nói tóm đó, trong cõi tam thiên đại thiên, tất cã trong ngoài các thứ tiếng, dầu chưa đặng thiên nhĩ của cha mẹ sanh, thảy đều nghe biết, phân biệt các tiếng tăm như thế, mà chẳng hư nhĩ căn. Lúc có, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

4. Tai cha mẹ sanh ra!

   Trong sạch không đục nhơ

   Dù tai này thường nghe

   Cả tiếng cõi tam thiên

   Tiếng voi, ngựa, trâu, xe

   Tiếng chung linh loa cổ

   Tiếng cầm, sắc, không hầu

   Tiếng ống tiêu, ống dịch

   Tiếng ca hay thanh tịnh

   Nghe đó mà chẳng ham.

   Tiếng vô số giống ngườI

   Nghe đều hiểu rõ đặng

   Lại nghe tiếng các trời

   Tiếng ca rất nhiệm mầu

   Và nghe tiếng trai, gái

   Tiếng đồng tử, đồng nữ

   Trong núi sông hang hiểm

Tiếng ca lăng tần dà

Cọng mạng các chim thảy

Đều nghe tiếng của nó.

Địa ngục các đau đớn

Các thứ tiếng độc khổ

Ngạ quỉ đói khát bức

Tiếng tìm cầu uống ăn

Các hàng a tu la

Ở nơi bên biển lớn

Lúc cùng nhau nói năng

Vang ra tiếng tăm lớn

Như thế người nói pháp

An trụ ở trong đây

Xa nghe các tiếng đó

Mà chẳng hư nhĩ căn.

Trong cõi nước mười phương

Cầm thú kêu hô nhau

Người nói kinh Pháp Hoa

Ở đây đều nghe đó.

Trên các trời Phạm Thiên

Quang âm cùng Biến Tịnh

Nhẫn đến trời Hữu đảnh

Tiếng tăm của kia nói

Pháp sư ở nơi đây

Thảy đều đặng nghe đó.

Lại có các Bồ Tát

Đọc tụng nơi kinh pháp

Hoặc vì người khác nói

Soạn tập giải nghiã kinh

Các tiếng tăm như thế

Thảy đều đặng nghe đó.

Các Phật đấng đại thánh

Giáo hóa hàng chúng sanh

Ở trong các đại hội

Diễn nói pháp nhiệm mầu

Người trì Pháp hoa nầy

Thảy đều đặng nghe đó.

Cõi tam thiên đại thiên

Các tiếng tăm trong ngoài

Dưới đến ngục A tỳ

Trên đến trời Hữu đảnh

Đều nghe tiếng tăm kia

Mà chẳng hư nhĩ căn

Vì tai kia sáng lẹ

Đều hay phân biệt biết

Người trì kinh Pháp Hoa

Dầu chưa đặng thiên nhĩ

Chỉ dùng tai sanh ra

Công đức đã như thế.

5. Lại nữa, Thường Tinh Tấn! Nếu có thiên nam tử, thiện nữ nhơn, thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, trọn nên tám trăm tỉ công đức dùng tỹ căn thanh tịnh đó nghe khắp cõi Tam thiên đại thiên, trên dưới trong ngoài các thứ mùi: mùi bông tu mạn na, mùi bông xà đề, mùi bông mạt lợi, mùi bông chiêm bặc, mùi bông ba la la, mùi bông sen trắng, mùi cây có bông, mùi cây có trái, mùi chiên đàn, mùi trầm thủy, mùi đa ma la hạt, mùi đa dà la, đến trăm nghìn thứ hoà lộn, hoặc là bột, hoặc là viên, hoặc là hương xoa, người trì kinh này ở trong đây đều có thể phân biệt. Và lại rõ biết mùi chúng sanh: mùi voi, mùi ngựa, mùi dê, trâu v.v.. mùi trai, mùi gái, mùi đồng nữ và mùi cỏ cây lùm rừng, hoặc gần, hoặc xa, bao nhiêu thứ có ra, thảy đều đặng nghe rõ biết chẳng lầm. Người trì kinh này dầu ở nơi đây cũng nghe mùi trên các cõi trời: mùi cây ba lợi chấ đa la, cây câu bệ đà la, cùng mùi bông mạn đà la, bông đại mạn đà la, bông mạn thù sa, mùi gỗ chiên đàn, trầm thuỷ các thứ hương bột, mùi các hoa đẹp. Các thứ hương trời như thế hòa hiệp thoảng ra mùi thơm đều nghe biết. Lại nghe mùi nơi thân của các vị trời: mùi của Thích Đề Hoàn Nhơn lúc ở trên thắng điện, năm món dục vui chơi, hoặc mùi lúc ở trên diệu pháp đường vì các vị trời Đao lợi nói pháp, hoặc mùi lúc dạo chơi trong vườn, cùng mùi nơi thân xác của cá vị trời nam, trời nử khác, thảy đều xa nghe biết. Xoay vần như thế nhẫn đến trời Phạm thế, trên đến mùi nơi thân các vị trời Hữu đảnh cũng đều nghe biết. Và nghe mùi hương của các vị trời đốt và mùi Thanh văn, mùi Bich chi Phật, mùi Bồ Tát, mùi nơi thân các đức Phật, cũng đều xa nghe biết chỗ ở của đó. Dầu nghe biết hương ấy, nhưng nơi tỹ căn không hư không sai, nêú muốn phân biệt vì người khác nói, ghi nhớ không lầm. Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghiã trên mà nói kệ rằng:

6.

7. Người đó mùi thanh tịnh

   Ở trong thế giới này

   Hoặc vật thơm hoặc vật hôi

   Các thứ đều nghe biết.

   Tu mạn na xà đề

   Đa ma la, chiên đàn

   Trầm thủy và mùi quế

   Mùi các thứ bông trái

   Và biết mùi chúng sanh

   Mùi nam tử, nữ nhơn

Người nói pháp ở xa

Nghe mùi biết chỗ nào.

Đại thế chuyển luân vương

Tiể Chuyển luân và con

Bầy tôi các cung nhơn

Nghe mùi biết chỗ nào.

Trân bửu đeo nơi thân

Cùng tạng báu trong đất

Bửu nữ của luân vương

Nghe hương biết chỗ nào

Mọi người đều nghiêm thân

Y phục và chuỗi ngọc

Các thứ hương xoa thân

Nghe mùi biết thân kia.

Các trời hoặc đi, ngồi

Dạo chơi và thần biến

Người trì Pháp Hoa này

Nghe mùi đều biết đặng.

Các cây bông trái hột

Và mùi thơm dầu tô

Người trì kinh ở đây

Đều biết ở chỗ nào.

Các núi, chỗ sâu hiểm

Cây chiên đàn nở hoa

Chúng sanh ở trong đó

Nghe mùi đều biết đặng.

Núi Thiết vi, biển lớn

Các chúng sanh trong đất

Người trì kinh nghe mùi

Đều biết đó ở đâu

Trai gái A tu la

Và quyến thuộc của chúng

Lúc đánh ca"I, dạo chơI

Nghe hương đều biết đặng.

Đồng trống, chỗ hiểm trở

Sư tử, voi, hùm, sói

Bò rừng, trâu nước thảy

Nghe hương biết chỗ ở.

Nếu có người nghén chửa

Chưa rõ trai hay gái

Không phi căn và phi nhơn

Nghe mùi đều biết đặng.

Do vì sức nghe mùi

Biết người mới nghén chửa

Thành tựa hay chẳng thành

An vui đẻ con phước

Do vì sức nghe mùi

Biết tâm niệm trai, gái

Lòng nhiễm dục ngu, hờn

Cũng biết người tu hành

Các phục tàng trong đất

Vàng, bạc, các trân bửu

Đồ đồng chỗ đựng chứa

Nghe mùi đều biết được

Các thứ chuỗi ngọc báu

Không ai biết giá mấy

Nghe mùi biết mắc rẻ

Chỗ sản xuất ở đâu.

Các thứ hoa trên trời

Mạn đà, Mạn thù sa

Cây Ba-lợi-chấtđa

Nghe mùi đều biết được.

Các cung điện trên trờI

Thượng, trung, hạ sai khác

Các hoa báu trang nghiêm

Nghe hương đều biết được.

Thắng điện vườn rừng trờI

Các nhà diệu pháp đường

Ở trong đó vui chơi

Nghe mùi đều biết được.

Các trời hoặc nghe pháp

Hoặc lúc hưởng ngũ-dục

Lại, qua, đi, ngồI, nằm

Nghe mùi đều biết được.

Thiên nữ mặc y phục

Hoa hương tốt tranh nghiêm
Lúc quanh khắp dạo chơi
Nghe mùi đều biết được.
Lần lựa lên như thế
Nhẫn đến trời Phạm thế
Nhập thiền cùng xuất thiền
Nghe mùi đều biết được.
Trời Quang-âm Biến tịnh
Nhẫn đến nơi Hữu đảnh
Mới sanh và lui chết
Nghe hương đều biết được.
Các hàng Tỳ Kheo chúng
Nơi pháp thường tinh tấn
Hoặc ngồi hoặc kinh hành
Và đọc tụng kinh điển
Hoặc ở dưới rừng cây
Chuyên ròng mà ngồi thiền
Người trì kinh nghe mùi
Đều biết ở tại đâu.
Bồ-tát chí bền chắc
Ngồi thiền hoặc đọc tụng
Hoặc vì người nói pháp
Nghe mùi đều biết được.
Nơi nơi chỗ Thế Tôn
Được mọi người cung kính

Thương chúng mà nói pháp

Nghe mùi đều biết được.

Chúng sanh ở trước Phật

Nghe kinh đều mừng vui

Đúng pháp mà tu hành

Nghe mùi đều biết đặng.

Dầu chưa đặng vô lậu

Pháp sanh tỷ của Bồ tát

Mà người trì kinh đây

Trước đặng tướng mũi nàỵ

8. Lại nữa Thường Tinh Tấn! Nếu có thiện nam tử cùng thiện nữ nhơn thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, đặng một nghìn hai trăm công đức. Những món hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc ngon, hoặc dở và các vật đắng chát, ở trên lưỡi của người đó, đều biến thành vị ngon như vị cam lồ trên trời, không món nào là chẳng ngon. Nếu dùng phương tiện đó ở trong đại chúng nói pháp có chỗ diễn ra tiếng sâu mầu có thể vào tâm chúng, đều làm cho vui mừng sướng thích. Lại các vị Thiên tử, Thiện nữ, các trời Thích, Phạm, nghe tiếng tâm thâm diệu này diễn nói ngôn luân thứ đệ, thảy đều đến nghẹ Và các hàng long, long nữ,dạ xoa, dạ xoa nữ, càn thát bà, càn thát bà nữ, A tu la, A tu la nữ, ca lầu la, ca lầu la nữ, khẩn na la, khẩn na la nữ, Ma hầu la dà, Ma hâù la dà nữ, vì để nghe pháp mà đều gần gũi cung kính cúng dường. Và Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di, quốc vương, vương tữ, quần thần, quyến thuộc, tiểu Chuyển luân vương, đại Chuyển luân vương, bảy báu, nghìn người con cùng quyến thuộc trong ngoài, ngồi cung điện rồng đến nghe pháp. Vì vị Bồ Tát này khéo nói pháp, nên hàng Bà la môn, cư sĩ, nhơn dân trong nước trọn đời theo hầu cúng dường. Lại các Thanh văn, Bích chi Phật, Bồ tát các đức Phật thường ưa thấy người đó, người đó ở chỗ nào, các đức Phật đều xoay về phiá đó nói pháp, người đó đều hay thọ trì tất cả Phật pháp. Lại có thể nói ra tiếng pháp sâu mầu. Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Người đó lưỡi thanh tịnh

Trọn không thọ vị xấu

Người đó ăn uống chi

Đều biến thành cam lộ

Dùng tiếng hay thanh tịnh

Ở trong chúng nói pháp

Đem các nhân duyên dụ

Dẫn dắt lòng chúng sanh

Người nghe đều vui mừng

Bày đồ cúng dường tốt

Các trờI, rồng, Dạ xoa

Cùng A tu la thảy

Đều dùng lòng cung kính

Mà đồng đến nghe pháp

Người nói kinh pháp đó

Nếu muốn dùng tiếng mầu

Khắp cùng cõi Tam thiên

Tuỳ ý liền được đến

Đại, tiểu Chuyển luân vương

Và nghìn con quyến thuộc

Chắp tay lòng cung kính

Thường đến nghe thọ pháp

Các trời, rồng, Dạ xoa

La sát, Tỳ xá xà

Cũng dùng lòng vui mừng

Thường ưa đến cúng dường

Phạm thiên vương, Ma vương,

Tự tại, đại tự tại

Các hcúng trời như thế

Thường đến chỗ người đó

Các Phật cùng đệ tử

Nghe người nói tiếng pháp

Thương nhớ giữ gìn cho

Hoặc lúc vì hiện thân.

9. Lại nữa, Thường Tinh Tấn! Nếu có thiện nam tử cùng thiện nữ nhơn thọ trì, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chépđặng tám trăm thân công đức, đặng thân thanh tịnh như lưu ly sạch chúng sanh ưa thấỵ Vì thân đó trong sạch nên chúng sanh trong cõi Tam thiên đại thiên, lúc sanh lúc chết, trên dướI, tốt xấu, sanh chỗ lành, chỗ dữ v.v.. đều hiện rõ trong đó. Và núi Thiết vi, núi Đại Thiết vi, núi Di lâu, núi Đại Di lâu ..v.v.. các núi cùng chúng sanh ở trong đó đều hiện rõ trong thân, dưới đến địa ngục A tỳ, trân đến trời Hữu đảnh cảnh vật cùng chúng sanh đều hiện rõ trong thân. Hoặc là Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát cùng chư Phật nói pháp đều hiện sắc tượng ở trong thân. Bấy giờ, Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng.

10. Nếu người trì Pháp Hoa

Thân thể rất thanh tịnh

Như lưu ly sạch kia

Chúng sanh đều ưa thấỵ

Lại như gương sáng sạch

Đều thấy các sắc tượng

Bồ tát nơi tịnh thân

Thấy cả vật trong đời

Chỉ riêng mình thấy rõ

Người khác không thấy được.

Trong cõi nước Tam thiên

Tất cả các chúng sanh

TrờI, ngườI, A tu la

Điạ ngục, quỉ, súc sanh

Các sắc tượng như thế

Đều hiện rõ trong thân.

Cung điện của các trờI

Nhẫn đến trời Hữu đảnh

Núi Thiết vi, Di lâu

Núi Ma ha Di lâu

Các biển nước lớn thảy

Đều hiện ở trong thân

Các Phật cùng Thanh văn

Phật tử Bồ tát thảy

Hoặc riêng, hoặc tại chúng

Nói pháp thảy dều hiện

Dầu chưa đặng diệu thân

Pháp tánh sạch các lậu

Dùng thân thanh tịnh thường

Tất cả hiện trong đó

11. Lại nữa Thường Tinh Tấn! Sau khi Đức Như Lai diệt độ, nếu có người thiện nam tử cùng thiện nữ nhơn thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, thời đặng một nghìn hai trăm ý công đức. Dùng ý căn thanh tịnh đó nhẫn đến nghe một kệ, một câu, suốt thấu vô lượng, vô biên nghĩa, hiểu nghĩa đó rồI, có thể diễn nói một câu, một kệ đến một tháng, bốn tháng nhẫn đến một năm. Các pháp nói ra tùy nghĩa thú kia đều thiệt tướng chẳng trái nhau. Nếu nói kinh sách trong đờI, lời lẽ trị thế, nghề nghiệp nuôi sống v.v. .. đều thuận chánh pháp. Sáu đường chúng sanh trong cõi Tam thiên đại thiên, lòng nghĩ, tưởng, lòng động tác, lòng hí luận, thảy đều biết đó. Dầu chưa đặng trí huệ vô lậu mà ý căn thanh tịnh như thế người đó có suy nghĩ, tính lường, nói năng những chi thời đều là Phật pháp cả, không có gì là chẳng chơn thiệt, cũng là lời trong kinh của các Phật thuở trước nói.

12. Bấy giờ Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghiã trên mà nói kệ rằng:

Ý người đó thanh tịnh

Sáng lanh không đục nhơ

Dùng ý căn tốt đó

Biết pháp: thượng, trung, hạ

Nhẫn đến nghe một kệ

Thông đạt vô lượng nghĩa

Thứ đệ nói đúng pháp

Tháng, bốn tháng, đến năm.

Trong ngoài của cõi này

Hoặc trời rồng và người

Dạ xoa, quỉ, thần thảy

Kia ở trong sáu đường

Nghĩ tưởng bao nhiêu đều

Phước báo trì Pháp Hoa

Đồng thời thảy đều biết

Vô số Phật mười phương

Trăm phước tướng tranh nghiêm

Vì chúng sanh nói pháp

Đều nghe hay thọ trì

Suy gẫm vô lượng nghĩa

Nói pháp cũng vô lượng

Sau trước chẳng quên lộn

Bởi thọ trì Pháp Hoa

Trọn biết các pháp tướng

Theo nghĩa rõ thứ đệ

Suốt danh tự ngữ ngôn

Như chỗ biết diễn nói

Người đó có nói ra

Là pháp của Phật trước

Vì diển nói pháp này

Ở trong chúng không sợ

Người trì kinh Pháp Hoa

Ý căn tịnh như thế

Dầu chưa đặng vô lượng

Trước có tướng dường ấy.

Người đó trì kinh này

An trụ bực hi hữu

Được tất cả chúng sanh

Vui mừng mà mến kính

Hay dùng nghìn muôn ức

Lời lẽ rất hay khéo

Phân biệt mà nói pháp

Bởi trì kinh Pháp Hoa.



Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Phẩm 'Thường Bất Khinh Bồ Tát' Thứ Hai Mươi

1. - Lúc bấy giờ, Phật bảo ngài Đắc Đại Thế đại Bồ Tát rằng: Ông nay nên biết! Nếu có Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà du nào thọ trì kinh Pháp hoa này đặng công đức như trước đã nói, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân cùng ý chí thanh tịnh, như có người nói thô ác mắng nhiếc che bai, mắc tội báo lớn cũng như trước đã nói.

2. - Đắc Đại Thế! Về thuở xưa quá vô lượng vô biên bất khả tư nghị, vô số kiếp, có Phật là Oai Âm Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh Hạnh túc, Thiện thệ, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhơn sư, Phật Thế Tôn. Kiếp đó tên là Ly Suy, nước đó tên là Đại Thành. Đức Oai Âm Vương Phật trong đời đó vì hàng trời, người, a tu la mà nói pháp, vì người cầu Thanh văn mà nói pháp, Tứ Đế, thoát khỏi sanh già, bịnh, chết, rố ráo Niết bàn; vì người cầu Bích chi Phật mà nói pháp mười hai nhơn duyên; vì các Bồ Tát nhơn vô thượng chánh đẳng chánh giác mà nói pháp ba la mật rốt ráo trí huệ của Phật.

Đắc Đại Thế! Đức Oai Âm Vương Phật đó sống lâu bốn mươi vạn ức na do tha hằng hà sa kiếp; chánh pháp trụ ở đời kiếp số như vi trần trong một Diêm Phù Đề; tượng pháp trụ ở đời kiếp số như số vi trần trong bốn châu thiên hạ. Đức Phật đó lợi ích chúng sanh, vậy sau mới diệt độ. Sau khi chánh pháp tượng pháp diệt hết, trong cõi nước đó lại có Phật ra đời, cũng hiệu là Oai Âm Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh Hạnh túc, Thiện thệ, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhơn sư, Phật Thế Tôn, cứ thứ lớp như thế có hai muôn ức đức Phật đều đồng một hiệu.

3. - Đức Oai Âm Vương Như Lai, đầu hết diệt độ rồI, sau lúc chánh pháp đã diệt trong đời tượng pháp những Tỳ kheo tăng thượng mạn có thế lực lớn.

Bấy giờ, có vị Bồ Tát Tỳ kheo tên là Thường Bất Kính. Đắc Đại Thế! Vì cớ gì tên là Thường Bất Kính ? Vì vị Tỳ kheo đó phàm khi ngó thấy hoặc Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, hoặc ưu bà tắc, ưu bà di, thảy đều lễ lạy khen ngợi mà nói rằng: Tôi rất kính quí ngài chẳng dám khing mạn.

Vì sao ? Vì qúi ngài đều tu hành đạo Bồ tát sẽ đặng làm Phật.

Mà vị Tỳ kheo đó chẳng chuyên đọc tụng kinh điển, chỉ đi lễ lạy, nhẫn đến xa thấy hàng tứ chúng, cũng cố qua lễ lạy ngợi khen mà nói rằng: "Tôi chẳng dám khinh quí ngài, qúi ngài đều sẽ làm Phật." Trong hàng tứ chúng có người lòng bất tịnh sanh giận hờn, buông lời mắng nhiếc rằng: "Ông Vô Trí Tỳ Kheo này từ đâu đến đây tự nói ta chẳng khinh ngài, mà tự thọ ký cho chúng ta sẽ đặng làm Phật, chúng ta chẳng dùng lời thọ ký hư dối như thế."

Trải qua nhiều năm như vậy, thường bị mắng nhiếc chẳng sanh lòng giận hờn, thường nói: "Ngài sẽ làm Phật." Lúc nói lời đó, chúng nhân hoặc lấy gậy cây ngói đá để đánh ném. Ông liền chạy tránh đứng xa mà vẫn to tiếng xướng rằng: "Ta chẳng dám khinh quí ngài, quí ngài đều sẽ thành Phật." Bởi ông thường nói lời đó, nên hàng tăng thượng mạn

Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di gọi ông là Thường Bất Khinh.

4. - Vị Tỳ kheo đó lúc sắp chết, nơi giữa hư không nghe trọn hai mươi nghìn muôn ức bài kệ kinh Pháp Hoa của đức Oai Âm Vương Phật đã nói thuở trước, nghe xong đều có thể thọ trì, liền đặng nhãn căn thanh tịnh, nhĩ, tỹ, thiệt, thân cùng ý căn thanh tịnh như trên. Đăng sáu căn thanh tịnh đó rồi lại sống thêm hai trăm muôn ức na do tha tuổi, rộng vì người nói kinh Pháp Hoa đó.

Lúc đó hàng tăng thượng mạn Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, khinh tiện vị đó đặt cho tên Bất Kính nầy, thấy vị đó đặng sức thần thông lớn, đức nhạo thuyết biện sức đại thiện tịch nghe vị đó nói pháp đều tin phục tùy tùng.

Vị Bồ tát đó giáo hoá nghìn muôn chúng khiến trụ trong vô lượng chánh đẳng chánh giác. Sau khi mạng chung đặng hai nghìn ức Phật đều hiệu Nhựt Nguyệt Đăng Minh ở trong pháp hội đó nói kinh Pháp Hoa này. Do nhơn duyên đó lại gặp hai nghìn ức Phật đồng hiệu là Vân Tự Tại Đăng Vương, ở trong pháp hội của các đức Phật đó thọ trì, đọc tụng, vì hàng tứ chúng nói kinh diển này, cho nên đặng mắt thanh tịnh thường trên đó, tai mũi lưỡi thân cùng ý các căn thanh tịnh, ở bốn chúng nói pháp lòng không sợ sệt.

Đắc Đại Thế ? Vị Thường Bất Khinh đại Bồ Tát đó cúng dường bao nhiêu đức Phật như thế, cung kính tôn trọng ngợi khen, trồng các cội lành. Lúc sau lại gặp nghìn muôn ức Phật, cũng ở trong pháp hội các đức Phật nói kinh điển này, công đức thành tựu sẽ đặng làm Phật.

5. - Đắc Đại Thế! Ý ông nghĩ sao ? Thường Bất Khinh Bồ Tát thuở đó đâu phải người nào lạ, chính thân ta đó. Nếu ta ở đời trước chẳng thọ trì đọc tụng kinh này, vì người khác giải nói đó, thời chẳng có thể mau đặng vô thượng chánh đẳng chánh giác. Vì ta ở chổ các đức Phật thuở trước thọ trì đọc tụng kinh này vì người khác nói, nên mau đặng vô thượng chánh đẳng chánh giác.

6. - Đắc Đại Thế! Thuở đó bốn chúng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di, do lòng giận hờn khinh tiện ta, nên trong hai trăm ức kiếp thường chẳng gặp Phật, chẳng nghe pháp, chẳng thấy Tăng, nghìn kiếp ở địa ngục A ty chịu khổ não lớn. Hết tội đó rồi lại gặp Thường Bất Khinh Bồ Tát giáo hoá đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Đắc Đại Thế! Ý ông muốn sao ? Bốn chúng thường khinh vị Bồ Tát thuở đó đâu phải ai xa lạ, chính là nay trong hội này bọn ông Bạt Đà Bà La năm trăm vị Bồ Tát, bọn ông Sư Tử Nguyệt năm trăm vị Tỳ kheo, bọn ông Ni Tư Phật năm trăm ưu bà tắc, đều bất thối chuyển ở nơi đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Đắc Đại Thế! Phải biết kinh Pháp Hoa này rất có lợi ích cho các vị Bồ tát, có thể làm cho đến nơi đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác. Cho nên các vị đại Bồ tát sau khi Phật diệt độ phải thường thọ trì kinh này. Khi đó, đức Phật muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

7. - Thuở quá khứ có Phật

Hiệu là Oai Âm Vương

Sức trí thần vô lượng

Dìu dắt tất cả chúng

Hàng, trời, ngườI, long, thần

Đều chung nhau cúng dường.

Sau khi Phật diệt độ

Lúc pháp muốn dứt hết

Có một vị Bồ Tát

Tên là Thường Bất Kính

Bấy giờ hàng tứ chúng

Chấp mê nơi các pháp

Thường Bất Kính Bồ Tát

Qua đến chỗ của họ

Mà nói với đó rằng:

Ta chẳng dám khinh ngài

Qúi ngài tu đạo nghiệp

Đều đặng làm Phật

Những người đó nghe rồi

Khinh chê thêm mắng nhiếc

Thường Bất Kính Bồ Tát

Đều hay nhẫ thọ đó

Tội Bồ tát hết rồI.

Đến lúc gần mạng chung

Đặng nghe kinh pháp này

Sáu căn đều thanh tịnh

Vì Sức thần thông vậy

Sống lâu thêm nhiều tuổi

Lại vì các hạng người

Rộng nói kinh pháp này

Các chúng chấp nơi pháp

Đều nhờ Bồ tát đó

Giáo hóa đặng thành tựu

Khiến trụ nơi Phật đạo

Thường Bất Kinh mạng chung

Gặp vô số đức Phật

Vì nói kinh này vậy

Đặng vô lượng phước đức

Lần lần đủ công đức

Mau chứng thành Phật đạo

Thuở đó Thường Bất Kinh

Thời chính là thân ta

Bốn bộ chúng khi ấy

Những người chấp nơi pháp

Nghe Thường Bất Kinh nói:

Ngài sẽ đặng làm Phật

Do nhờ nhơn duyên đó

Mà gặp vô số Phật

Chính trong pháp hội này

Năm trăm chúng Bồ tát

Và cùng bốn bộ chúng

Thanh tín nam nữ thảy

Nay ở nơi trước ta

Nghe nói kinh Pháp Hoa đó

Ta ở trong đời trước

Khuyên những hạng người đó

Nghe thọ kinh Pháp Hoa

Là pháp bực thứ nhứt

Mở bày dạy cho người

Khiến trụ nơi Niết bàn

Đời đời thọ trì luôn

Những kinh điển như thế

Trải ức ức muôn kiếp

Cho đến bất khả nghì

Lâu lắm mới nghe đặng

Kinh Diệu Pháp Hoa này

Trải ức ức muôn kiếp

Cho đến bất khả nghì

Các đức Phật Thế Tôn

Lâu mới nói kinh này

Cho nên người tu hành

Sau khi Phật diệt độ

Nghe kinh pháp như thế

Chớ sanh lòng nghi hoặc

Nên phải chuyên một lòng

Rộng nói kinh điển này

Đời đời gặp đặng Phật

Mau chứng thành Phật đạo.



Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Phẩm 'Như Lai Thần-Lực' Thứ Hai Mươi Mốt

1. - Lúc bấy giờ, các vị đại Bồ tát như số vi trần trong nghì thế giới từ dưới đất vọt lên đó, đều ơ trước đức Phật một lòng chắp tay, chiêm ngưỡng dunh nhan của Phật mà bạch cùng Phật rằng: Thế Tôn sau khi diệt độ, ở nơi cõi nước của đức Thế Tôn phân thân diệt độ, chúng con sẽ rộng nói kinh này. Vì sao ? Chúng con cũng tự muốn đặng pháp lớn thanh tịnh này để thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép mà cúng dường đó.

2. - Lúc đó, Thế Tôn ở trước ngài Văn Thù Sư Lợi v.v.. vô lượng trăm nghìn muôn ức vị đại Bồ tát cựu trụ ở cõi Ta bà và các Tỳ Kheo, Tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di, TrờI, Rồng, Dạ xoa, Càn thát bà, A tu la, Khẩn na la, Ma hầu la dà, nhơn, phi nhơn v.v.. trước tất cảc chúng, hiện sức thần thông lớn: bày tướng lưỡi rộng dài lên đến trời Phạm thế, tất cả lỗ chơn lông phóng ra vô lượng vô số tia sáng đủ màu sắc, thảy đều khắp soi cả cõi nước trong mười phương. Các đức Phật ngồi trên tòa sư tử dưới cây báu cũng lại như thế: bày tướng lưỡi rộng dài phóng vô lượng tia sáng.

Lúc đức Thích Ca Mâu Ni Phật và các đức Phật dưới cây báu hiện sức thần thông mãn trăm nghìn năm như vậy sau mới hườn nhiếp tướng lưỡi, đồng thời tằng hắng cùng chung khảy móng tay, hai tiếng vang đó khắp đến cõi nước của các đức Phật trong mười phương, đất đều sáu điệu vang động, chúng sanh trong đó: TrờI, Rồng, Dạ xoa, Càn thát bà, A tu la, Khẩn na la, Ma hầu la dà, nhơn, phi nhơn v.v.. nhờ sức thần của Phật đều thấy trong cõi ta bà này vô lượng cô biên trăm nghìn muôn ức các đức Phật ngồi trên tòa sư tử dưới những cây báu và thấy đức Thích Ca Mâu Ni Phật cùng đức Đa Bảo Như Lai, ngồi trên tòa sư tử trong tháp báu.

3. - Lại thấy vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vị đại Bồ tát và hàng trăm nghìn muôn ức đại Bồ tát và hàng tứ chúng cung kính vây quanh đức Thích Ca Mâu Ni Phật, đã thấy thế rồi đều rất vui mừng đặng chưa từng có.

Tức thời hàng chư thiên ở giữa hư không lớn tiếng xướng rằng: "Khỏi đây vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vô số thế giới có nước tên Ta bà trong đó có Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni hiện nay vì các đại Bồ tát nói kinh đại thừa tên 'Diệu Pháp Liên Hoa' giáo hoá Bồ tát pháp Phật sỏ hộ niệm, các ông phải thâm tâm tùy hỷ, cũng nên lễ bái cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Phật."

Các chúng sanh đó nghe tiếng nói giữa hư không rồI, chắp tay xoay về cõi Ta bà nói thế này: "Nam Mô Thích Ca Mâu Ni Phật, Nam Mô Thích Ca Mâu Ni Phật." Dùng các món các món, hoa, hương chuỗI, ngọc, phan, lọng và các đồ trang nghiêm nơi thân, những vật tốt bằng trân báu, đều đồng vói rải vào cõi Ta bà.

Các vật rải đó từ mười phương đến thí như mây nhóm, biến thành màn báu trùm khắp trên đức Phật ở trong đâỵ Bấy giờ mười phương cõi nước thông đạt không ngại như một cõi Phật.

4. - Khi đó, Phật bảo đại chúng bực thượng hạnh Bồ tát thảy: Thần lực của các đức Phật vô lượng vô biên bất khả tư nghì như thế; nếu ta dùng thần lực đó trong vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vô sô kiếp, vì để chúc lụy mà nói công đức của kinh này vẫn chẳng hết được. Tóm lại đó, tất cả pháp của Như lai có, tất cả thân lực tự tại của Như Lai, tất cả tạng bí yếu của Như Lai, tất cả việc rất sâu của Như Lai đều tuyên bài rõ nói trong kinh này, cho nên các ông sau khi Như Lai diệt độ, phải một lòng thọ trì, đọc tụng giải nói, biên chép, đúng như lời nói mà tu hành. Cõi nước chỗ nào nếu có người thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép, dúnh như lời tu hành, hoặc là chỗ có quyển kinh, hoặc trong vườn, hoặc trong rừng, hoặc trong nhà bạch y, hoặc ở điện trường, hoặc núi hang đồng trống, trong đó đều nên dựng tháp cúng dường. Vì sao? Phải biết chỗ đó, chính là đạo tràng, các đức Phật ở đây mà đặng vô thượng chánh đẳng chánh giác, các đức Phật ở đây mà chuyển pháp luân, các đức Phật ở đây mà nhập niết bàn. Lúc đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghiã trên mà nói kệ rằng:

5. - Các Phật, đấng cứu thế

Trụ trong thần thông lớn

Vì vui đẹp chúng sanh

Hiện vô lượng thần lực:

Tướng lưỡi đến Phạm Thiên

Thần phóng vô số quang

Vì người cầu Phật đạo

Hiện việc ít có này

Tiếng tằng hắng của Phật

Cùng tiếng khảy móng tay

Khắp vang mười phương cõi

Đất đều sáu món động

Sau khi Phật diệt độ

Người trì được kinh này

Các Phật đều vui mừng

Hiện vô lượng thần lực

Vì chúc lụy kinh này

Khen ngợi người thọ trì

Ở trong vô lượng kiếp

Vẫn còn chăng hết được

Công đức của người đó

Vô biên vô cùng tận

Như mười phương hư không

Chẳng thể đặng ngằn mé

Người trì được kinh này

Thời là đã thấy ta

Cũng thấy Phật Đa Bảo

Và các Phật phân thân

Lại thấy ta ngày nay

Giáo hóa các Bồ tát

Người trì được kinh này

Khiến ta và phân thân

Phật đa bảo diệt độ

Tất cả đều vui mừng

Mười phương Phật hiện tại

Cùnh quá khứ vị lai

Cũng thấy cũng cúng dường

Cũnh khiến đặng vui mừng

Các Phật ngồi đạo tràng

Pháp bí yếu đã đặng

Người trì được kinh này

Chẳng lâu cũng sẽ đặng

Người trì được kinh này

Nơi nghĩa của các pháp

Danh tự và lời lẽ

Ưa nói không cùng tận

Như gió trong hư không

Tất cả không chướng ngại

Sau khi Như Lai diệt

Biết kinh của Phật nói

Nhơn duyên và thứ đệ

Theo nghĩa nói như thật

Như ánh sáng nhựt nguyệt

Hay trừ các tối tăm

Người đó đi trong đờI

Hay dứt tối chúng sanh

Dõy vô lượng Bồ tát

Rốt ráo trụ nhứt thừa

Cho nên người có trí

Nghe công đức lợi này

Sau khi ta diệt độ

Nên thọ trì kinh này

Người đó ở Phật đạo

Quyết định không định có nghi.



Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Phẩm 'Chúc Lụy' Thứ Hai Mươi Hai

1. - Lúc bấy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật từ nơi pháp tòa đứng dậy, hiện sức thần thông lớn: dùng tay mặt xoa đảnh của vô lượng Bồ tát mà nói rằng: "Ta ở trong vô lượng trăm nghìn muôn ức vô số kiếp tu tập pháp vô thượng chánh đẳng chánh giác khó đặng này, nay đem phó chúc cho các ông, các ông nên phải một lòng lưu bố pháp này làm cho thêm nhiều rộng.

Phật ba phen xoa đảnh các đại Bồ tát như thế mà nói rằng: Ta ở trong vô lượng trong trăm nghìn muôn ức vô số kiếp tu tập pháp vô thượng chánh đẳng chánh giác khó đặng này, nay đem phó chúc cho các ông; các ông phải thọ trì, đọc tụng rộng tuyên nói pháp này cho tất cả chúng sanh đều được nghe biết".

Vì sao ? Đức Như Lai có lòng từ bi lớn, không có tánh bỏn xẻn, cũng không sợ sệt, có thể cho chúng sanh trí huệ của Phật, trí huệ của Như Lai, trí huệ tự nhiên. Như Lai là đại thí chủ. Như Lai là đại thí chủ tất cả chúng sanh các ông cũng nên thọ học pháp của Như Lai, chớ sanh lòng bỏn xẻn. Ở đời vị lai nếu có người thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào tin trí

huệ của Như Lai, thời các ông phải vì đó diễn nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa này khiến đều đặng nghe biết, vì muốn cho người đó đặng trí huệ cuả Phật vậy.

Nếu có chúng sanh nào chẳng tin nhận thời phải ở trong pháp sâu khác của Như Lai chỉ dạy cho được lợi ích vui mừng, các ông nếu được như thế thời là đã báo được ơn của các đức Phật.

2. - Lúc đó, các vị đại Bồ tát nghe Phật nói thế rồi, đều rất vui mừng khắp đầy nơi thân càng thêm cung kính, nghiêng mình cúi đầu chắp tay hướng Phật, đồng lên tiếng bạch rằng: "Như lời Thế Tôn dạy, chúng con sẽ vưng làm đầy đủ, kính xin Thế-Tôn chớ có lo".

Các chúng đại Bồ-tát ba phen như thế, đều lên tiếng bạch rằng: "Như lời Thế-Tôn dạy, chúng con sẽ vâng làm đầy đủ, kính xin đức Thế-Tôn chớ có lo".

Khi đó đức Thích Ca Mâu Ni Phật khiến các đức Phật phân thân ở mười phương đến, đều trở về bổn độ mà nói rằng: "Các Phật đều về yên chỗ, tháp của Phật Đa Bảo được hoàn như cũ.

3. - Phật nói lời đó rồi, vô lượng các đức Phật phân thân ở mười phương ngồi trên tòa sư tử dưới cây báu, và Phật Đa Bảo, cùng vô biên vô số đại chúng Bồ tát, bực thượng hạnh thảy, ngài Xá Lợi Phất v.v.. bốn chúng hàng Thanh Văn và tất cả trong đời: Trời, người, A tu la v.v..., nghe Phật nói rồi đều rất vui mừng.



Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Phẩm 'Dược Vương Bồ Tát Bổn Sự' Thứ Hai Mươi Ba

1. - Lúc bấy giờ, ngài Tú Vương Hoa Bồ tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Ngài Dược Vương Bồ tát dạo đi nơi cõi Ta Bà như thế nào ? Thế Tôn! Ngài Dược Vương Bồ đó, có bao nhiêu nghì muôn ức na do tha hạnh khổ khó làm? Hay thay Thế Tôn! Nguyện giải, nói cho một ít, các hành Trời, Rồng, Thần, Dạ Xoa, Càn thát bà, A tu La, Ca lầu la, Khẩn na la, Ma hầu

la đà, nhơn, cùng phi nhơn v.v.., và các vị Bồ tát ở các nước khác đến cùng chúng Thanh văn đây nghe đều vui mừng".

2. - Lúc đó, Phật bảo ngài Tú Vương Hoa Bồ Tát: "Về thuở quá khứ vô lượng hằng hà sa kiếp trước, có Phật hiệu Nhựt Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh Hạnh túc, Thiện thệ, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhơn sư, Phật Thế Tôn.

Phật đó có tám mươi ức đại Bồ Tát, bảy mươi hai hằng hà sa chúng đại Thanh văn. Phật sống lâu bốn muôn hai nghìn kiếp, Bồ tát sống lâu cũng bằng Phật. Nước đó không có người nữ, điạ ngục, ngạ quỉ, súc sanh, a tu la v.v...và với các khổ nạn. Đất bằng như bàn tay, chất lưu ly làm thành, cây báu trang nghiêm, màn báu trùm lên, thòng các phan báu đẹp, bình báu lò hương, khắp cùng cả nước, bảy món báu làm đài, một cây có một đài, cây đó cách đài đều một lằn tên. Các cây báu đó đều có Bồ tát, Thanh văn ngồi ở dưới. Trên các đài báu đều có trăm ức chư thiên trổi kỹ nhạc trời, ca khen đức Phật để làm việc cúng dường.

3. - Bấy giờ, đức Phật đó vì ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát, cùng chúng Bồ tát và chúng Thanh văn nói kinh Pháp Hoa.

Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát đó ưa tu tập khổ hạnh, ở trong pháp hội, của đức Nhựt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật, tinh tấn kinh hành, một lòng cầu thành Phật, mãn một muôn hai nghìn năm đặng hiện nhứt thiết sắc thân tam muội. Đặng tam muội đó rồi lòng rất vui mừng, liền nghỉ rằng: "Ta đặng 'hiện nhứt thiết sắc thân tam muội' này đều là do sức đặng nghe kinh Pháp Hoa, ta nay nên cúng dường Nhựt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật và kinh Pháp Hoa".

Tức thời nhập tam muội đó, ở giữa hư không rưới hoa mạn đà la, hoa ma ha mạn đà la, cùng bột kiên hắc chiên đàn đầy trong hư không như mây mà rưới xuống. Lại rưới hương hải thử ngạn chiên đàn, sáu thù hương này giá trị cõi Ta bà để cúng dường Phật.

Cúng dường như thế đó rồi, từ tam muội dậy mà tự nghĩ rằng: "Ta dầu dùng thần lực cúng dường nơi Phật, chẳng bằng dùng thân cúng dường". Liền uống các chất thơm; chiên đàn, huân lục, đâu lâu bà, tất lực ca, trầm thủy giao hương; lại uống dầu thơm các thứ bông chiên bặc v.v.. mãn một nghìn hai trăm năm, rồi lấy dầu thơm xoa thân, ở trước đức Nhựt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật dùng y báu cõi trời mà tự quấn thân, rưới các thứ dầu thơm, dùng sức nguyện thần thông mà tự đốt thân.

Ánh sáng khắp soi cả tám mươi ức hằng hà sa thế giới, các đức Phật trong đó đồng thời khen rằng: "Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử! Đó là chơn thiệt tinh tấn gọi là chơn pháp cúng dường Như Lại Nếu dùng hoa hương chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, hương xoa, phan, lọng, bằng lụa cõi trời và hương hải thử ngạn chiên đàn, dùng các món vật cúng dường như thế đều chẳng bằng được.

Giả sử quốc thành thê tử bố thí cũng chẳng bằng. Thiện nam tử! Đó gọi là món thí thứ

nhứt, ở trong các món thí rất tôn rất thượng, bởi dùng pháp cúng dường các đức Như Lai vậy, các đức Phật nói lời đó rồi yên lặng. Thân của Bồ tát lửa cháy một nghìn hai trăm năm, qua sau lúc đó thân Bồ tát mới hết.

4. - Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát, làm việc pháp cúng dường như thế xong, sau khi mạng chung, lại sanh trong nước của Nhựt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật, ở nơi nhà vua Tịch Đức bỗng nhiên ngồi xếp bằng hoá sanh ra, liền vì vua cha mà nói kệ rằng:

Đại vương nay nên biết!

Tôi kinh hành chốn kia

Tức thời đặng nhứt thiết

Hiện chư thân tam muội

Siêng tu rất tinh thân

Bỏ thân thể đáng yêu

Cúng dường đức Thế Tôn

Để cầu huệ vô thượng.

Nói kệ đó rồi thưa vua cha rằng: "Đức Nhựt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật nay vẫn hiện còn, tôi trước cúng dường Phật xong, đặng 'giải nhứt thiết chúng sanh nhữ ngôn đà a ni' lại nghe kinh Pháp Hoa này tám trăm nghìn muôn ức na do tha, chân ca la, tần bà la, a súc bà, các bài kệ. Đại Vương! Tôi nay lại nên cúng dường đức Phật đó. Thưa xong, liền ngồi đài bảy báu, bay lên hư không, cao bằng ảy cây đa la, qua đến chỗ Phật đầu quay mặt lạy chun, chắp tay nói kệ khen rằng:

Dung nhan rất đẹp lạ

Ánh sáng soi mười phương

Con vừa từng cúng dường

Nay lại về thân thấy .

5. - Lúc đó ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát nói kệ rằng: "Thế Tôn! Đức Thế Tôn vẫn còn ở đời ư ?".

Bấy giờ, đức Đức Nhựt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật bảo ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát rằng: "Thiện nam tử! Giờ ta nhập Niết bàn đã đến, giờ diệt tận đã đến, ông nên sắp đặp giường tòa. Ta trong đêm nay sẽ nhập Niết bàn".

Phật lại bảo ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát rằng: "Thiện nam tử! Ta đem Phật pháp giao phó cho ông, và các Bồ tát đại đệ tử cùng pháp vô thượng chánh đẳng

chánh giác, cũng đem cõi thất bảo tam thiên đại thiên, các cây báu đài báu và hàng chư thiên cung cấp hầu hạ đều giao phó cho ông.

Sau khi ta diệt độ có bao nhiêu xá lợi cũng phó chúc cho ông, nên làm cho lưu bố rộng bày các việc cúng dường, nên xây bao nhiêu nghìn tháp".

Đức Nhựt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật bảo ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát như thế rồi, vào khoảng cuối đêm nhập Niết bàn.

6. - Lúc đó, ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát thấy Phật diệt độ buồn cảm sầu khổ, luyến mộ nơi Phật, liền dùng hải thử ngạn chiên đàn làm giàn để cúng dường thân Phật mà thiêu đó.

Sau khi lửa tắt, thâu lấy xá lợi đựng trong tám muôn bốn nghìn bình báu, để xây tám muôn bốn nghìn táp, cao ba thế giớI, chưng dọn trang nghiêm thòng các phan lọng treo các linh báu.

Bấy giờ ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát lại tự nghĩ rằng: "Ta dầu làm việc cúng dường đó lòng còn chưa đủ, ta nay lại nên cúng dường xá lợi". Liền nói với các Bồ tát đại đệ tử và trời, rồng, dạ xoa v.v..., tất cả đại chúng rằng: "Các ông phải một lòng ghi nhớ, tôi nay cúng dường xá lợi của đức Nhựt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật". Nói xong liền ở trước tám muôn bốn nghìn tháp đốt cánh tay trăm phước trang nghiêm, mãn bảy muôn hai nghìn năm để cúng dường. Khiến vô số chúng cầu Thanh Văn, vô lượng vô số người phát tâm vô lượng chánh đẳng cháng giác, đều làm cho trụ trong "Hiện nhứt-thiết-sắc-thân tam muội".

Lúc đó, các Bồ tát, trời, người, A tu la v.v.., thấy ngài không có tay bèn sầu khổ buồn thương mà nói rằng: "Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát này là thầy chúng ta, giáo hoá chúng ta, mà nay đốt tay, thân chẳng đầy đủ. Lúc ấy, Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát ở trong đại chúng lập lời thề rằng: "Tôi bỏ hai tay ắt sẽ đặng thân sắc vàng của Phật, nếu thiệt không dối, thời khiến hai tay tôi hoàn phục, như cũ". Nói lời thề xong hai tay tự nhiên hoàn phục, đó là do phước đức trí huệ thuần hậu của Bồ tát cảm nên.

Đương lúc đó cõi tam htiên đại thiên thế giới sáu điệu vang động, trời rưới hỏa báu, tất cả người, trời đặng việc chưa từng có.

7. - Đức Phật bảo ngài Tú Vương Hoa Bồ tát: "Ý ông nghĩ sao ? Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát đâu phải người nào lạ, chính là Dược Vương Bồ tát đó. Ông ấy bỏ thân bố thí số nhiều vô lượng trăm nghìn muôn ức na do tha như thế. Tú Vương Hoa! Nếu người phát tâm muốn đặng đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, có thể đốt một ngón tay nhẫn đến một ngón chưn để cúng dường pháp của Phật, hơn đem quốc thành, thê tử và cõi tam đại tam thiên: núi, rừng, sông, ao, các vật trân báu mà cúng dường.

Nếu lại có người đem bảy báu đầy cả cõi tam đại tam thiên cúng dường nơi Phật, cùng

đại Bồ tát, Duyên giác và A la hán, công đức của người đó đặng, chẳng bằng người thọ trì kinh Pháp Hoa này nhẫn đến một bài kệ bốn câu, phước của người này rất nhiều .

8. - Tú Vương Hoa! Thí dụ trong các dòng nước: sông, ngòi, kinh, rạch, thời biển là lớn nhất; kinh Pháp Hoa này cũng như thế, ở trong các kinh của đức Như Lai nói rất là sâu lớn.

Lại như trong các núi non: thổ sơn, hắc sơn, núi tiểu Thiết vi, núi đại Thiết vi cùng núi báu thời núi Diệu-cao bực nhứt, kinh Pháp Hoa này cũng như thế, ở trong các kinh rất lớn là bực thượng.

Lại như trong các ngôi sao, mặt trăng là bực nhất, kinh Pháp Hoa này cũng như thế, ở trong nghìn muôn ức các kinh pháp là sáng.

Lại như mặt trời hay trừ các chỗ tối tăm, kinh Pháp Hoa này cũng như thế, hay phá tất cả sự tối bất tiện.

Lại như trong các vua nhỏ, vua Chuyển Luân Thánh Vương rất là bực nhất, kinh Pháp Hoa này cũng như thế, ở trong các kinh là bực tôn kính hơn cả.

Lại như Đế Thích là vua trong ba mươi cõi trời, kinh Pháp Hoa này cũng như thế, là vua trong các kinh. Lại như trời Đại Phạm Thiên Vương là cha tất cả chúng sanh, kinh Pháp Hoa này cũng như thế, là cha tất cả hiền thánh: bực hữu học, vô học cùng hàng pháp lòng Bồ đề.

Lại như trong tất cả các phàm phu thời bực Dự lưu, Nhứt lai, Bất lai, Vô sanh, Duyên giác, là bực nhứt, kinh Pháp Hoa này cũng như thế, tất cả Như Lai nói, hoặc Bồ tát, hoặc Thanh Văn nói trong các kinh pháp là bực nhứt hơn cả, có người thọ trì được kinh điển này cũng lại như thế, ở trong tất cả chúng sanh cũng là bực nhứt.

Trong tất cả Thanh Văn cùng Duyên giác, Bồ tát là bực nhất, kinh này cũng lại như thế, trong tất cả các kinh pháp la bực nhất.

Như Phật là vua của các pháp, kinh này cũng như thế, là vua của các kinh.

9. - Tú Vương Hoa! Kinh này có thể cứu tất cả chúng sanh, kinh này có thể làm cho tất cả chúng sanh xa rời các khổ não, kinh này có thể lợi ích cho tất cả chúng sanh, đầy mãn chỗ mong cầu của chúng, như ao nước trong mát có thể đầy đủ cho những người khát nước, như kẻ lạnh được lửa, như kẻ trần truồng đặng y phục, như người buôn đặng chủ, như con gặp mẹ, như qua sông gặp ghe, như người bệnh gặp thầy thuốc, như tối đặng đèn, như nghèo đặng của báu, như dân gặp vua, như khách buôn đặng biển, như đuốc trừ tối . Kinh Pháp Hoa này có thể làm cho chúng sanh xa rời tất cả khổ, tất cả bệnh tật đau đớn, có thể mở sự trăn trói của tất cả sanh tử.

Nếu người nghe đặng kinh Pháp Hoa này, hoặc chép hoặc bảo người chép, đặng công đức, dùng trí huệ cuả Phật tính lường nhiều ít chẳng thể đặng ngằn mé đó. Nếu chép kinh

sách này, dùng hoa, hương, chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, hương xoa, phan, lọng, y phục, các thứ đèn: đèn nến, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm: đèn dầu chiêm bặc, đèn dầu tu mạn na, đèn dầu ba la la, đèn dầu bà lợi sư ca, đèn dầu na bà ma lợi đem cúng dường, đặng công đức cũng là vô lượng.

10. - Tú Vương Hoa! Nếu có người nghe phẩm "Dược Vương Bồ Tát Bổn Sự" này cũng đặng vô lượng vô biên công đức.

Nếu có người nữ nghe phẩm "Dược Vương Bồ Tát Bổn Sự" này mà có thể thọ trì, thời sau khi dứt báo thân đàn bà đó không còn thọ lại nữa.

Sau khi Như Lai diệt độ, năm trăm năm sau, nếu có người nữ nghe kinh điển này, đúng như lời mà tu hành, thời khi ở đây chết liền qua cõi An Lạc, chỗ trụ xứ của đức A Di Đà Phật, mà sanh trên tòa báu trong hoa sen.

Chẳng còn bị lòng tham dục làm khổ, cũng lại chẳng bị lòng giận dỗi, ngu si làm khổ, cũng lại chẳng bị lòng kiêu mạn ganh ghét các tánh nhơ làm khổ, đặng thần thông vô sanh pháp nhẫn của Bồ tát, đặng pháp nhẫn đó thời nhãn căn thanh tịnh. Do nhãn căn thanh tịnh đó thấy bảy trăm muôn hai nghìn ức na do tha hằng hà sa các đức Phật Như Lai.

Bấy giờ, các đức Phật đồng nói khen rằng: "Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử! Ông có thể ở trong pháp hội của đức Thích Ca Mâu Ni Phật mà thọ trì, đọc tụng, suy gẫm kinh này vì người khác nói, ông đặng công đức vô lượng vô biên, lửa chẳng đốt đặng, nước chẳng trôi đặng, công đức của ông, nghìn Phật nói chung cũng chẳng thể hết đặng. Ông nay có thể phá giặc ma, hoại quân sanh tử, các oán địch khác thảy đều trừ diệt. Thiện nam tử! Trăm nghìn các đức Phật dụng sức thần thông đồng chung thủ hộ ông, tất cả trời người trong đời không ai bằng ông. Chỉ trừ các đức Như Lai, bao nhiêu thiền định trí huệ cuả các Thanh Văn, Duyên Giác, nhẫn đế Bồ tát không có ai bằng ông.

11. - Nếu có người nghe phẩm Dược Vương Bồ Tát Bổn Sự này mà tùy hỷ khen ngợi, thời người đó trong thời hiện tại trong miệng thường thoảng ra mùi thơm hoa sen xanh, trong lỗ chưn lông nơi thân, thường thoảng ra mùi thơm ngưu đầu chiên đàn, đặng công đức như đã nói ở trên.

Tú Vương Hoa! Vì thế ta đem phẩm Dược Vương Bồ Tát Bổn Sự này chúc lũy cho ông. Năm trăm năm sau khi ta diệt độ phải tuyên nói lưu bố rộng truyền ở nơi cõi Diêm Phù đề, chớ để dứt mất. Chớ cho hàng ác ma, dân ma, các trờI, Rồng, Dạ xoa, Cưu bàn trà, v..v.. phá khuấy đặng.

Tú Vương Hoa! Ông phải dùng sức thần thông giữ gìn kinh này. Vì sao ? Vì kinh này là món lương dược của người bịnh của cõi Diêm phù; nếu người có bịnh đặng nghe kinh này bịnh liền tiêu diệt, chẳng già, chẳng chết.

Tú Vương Hoa! Nếu ông thấy có người thọ trì kinh này, phải dùng hoa sen xanh đựng đầy

hương hột rải trên người đó. Rải xong nghĩ rằng: "Người này chẳng bao lâu quyết sẽ lấy cỏ trải ngồi nơi đạo tràng, phá các quân ma, sẽ thổi ốc pháp, đánh trống pháp, độ thoát tất cả chúng sanh ra khỏi biển sanh, già, bịnh, tử.

Cho nên người cầu Phật đạo thấy có người thọ trì kinh điển này, nên phải sanh lòng cung kính như thế.

12. - Lúc đức Phật nói phẩm "Dược Vương Bồ Tát Bổn Sự" này, có tám muôn bốn nghìn Bồ tát đặng pháp "Giải nhứt thiết chúng sanh ngữ ngôn đà la ni".

Đức Đa Bữu Như Lai ở trong tháp báu khen ngài Tú Vương Hoa Bồ tát rằng: "Hay thay! Hay thay! Tú Vương Hoa! Ông thành tựu bất khả tư nghì công đức mới có thể hỏi đức Thích Ca Mâu Ni Phật việc như thế, làm vô lượng lợi ích cho tất cả chúng sanh".



Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

QUYỂN THỨ SÁU

Tạm trì tuỳ hỷ thanh tịnh các căn kíp quên "nhân" "pháp",

Thể thường còn, thần lực khắp càn khôn trao phó ân cần:

Liều thân mạng để báo ân rộng lớn.

Nam-Mô Pháp-Hoa Hội-Thượng Phật Bồ-Tát. (3 lần)

Ngài Di-Lặc Bồ-Tát so lường kinh nhân,

Sáu căn thanh tịnh hiện thiên chân,

Bất-Khinh thể thường còn,

Vì pháp thiêu thân cúng dường Phật Tịnh-Minh.

Nam-Mô Tú-Vương-Hoa Bồ-Tát. (3 lần)

THÍCH NGHĨA

1. Tuỳ hỷ: Vui theo, vui mừng ưng thuận tán thành.

2. 1) Loài từ trứng sanh ra như chim v.v... 2) Loài từ bào thai sanh ra như người v.v... 3) Loài từ ẩm ướt sanh ra như trùng, đom đóm v.v... 4) Loài từ biến hóa sanh ra như trời, địa-ngục v.v...

3. Vô-gián địa-ngục, người ở trong địa ngục này một ngày một đêm muôn lần chết muôn lần sống, bị khổ hình không có giây phút nào ngớt nghỉ nên gọi là Vô-gián.

4. Cõi trời cùng tột, cũng là chót của ba cõi.

5. Quang-âm-thiên là một trong ba từng trời nhị-thiền, cũng là từng thứ ba, Biến-tịch-thiên là một trong ba từng tam-thiền, cũng là từng thứ ba.

6. Thiện - lành; Tịch - vắng-bặt. Tức là môn thiền định vô lậu lớn.

7. Người thế tục ưa mặc y phục sắc trắng nên gọi là "bạch-y".

8. Hai mươi bốn "thù" làm một lượng.

9. Trên chót núi Tu-di (Diệu-cao-sơn) bằng phẳng bốn phương có 32 cõi trời, mỗi cõi đều có một vị Thiên-vương quản trị. Trung ương, có một cõi trời, ông Thích-Đề-Hoàn-Nhơn (Đế-Thích, ở trong đây, quyền quản lãnh cả 33 cõi trời, hợp lại là trời "Đao-Lợi").

10. Người tu hành theo Phật Pháp phá 88 món "kiến-sở-đoạn-hoặc" thời rời phàm phu dự vào hàng Thánh nên gọi "Dự-Lưu". Cõi dục có 9 phẩm "tư-hoặc", cõi sắc có 36 phẩm "Tư-Hoặc". Cõi vô sắc có 36 phẩm "tư-hoặc". Cộng là 81 phẩm "tư-hoặc". Sau khi phá hết 88 món "kiến-hoặc", tu hành lần lần phá "tư-hoặc". Trong 9 phẩm cõi dục, phá được 6 phẩm trước thì chứng bậc "tư-đà-hàm" (Nhất-Lai) nghĩa là còn một lần sanh xuống nhân gian. Phá cả 9 phẩm thì không còn sanh xuống nhân gian nữa nên gọi "Bất-Lai" (A-na-hàm). Phá cả 81 phẩm tư hoặc thì dứt haün sanh tử luân hồi nên gọi "Vô-Sanh" (A-La-Hán).

11. Thương-Chủ: Người dẫn đạo cho các con buôn.

12. Vua: Vị cai trị một nước, người đem sự an ninh cho dân chúng.

13. Xưa các người buôn châu báu thường ra biển tìm châu báu.

14. An-Lạc tức là nước Cực-Lạc ở Tây phương, của đức Giáo-Chủ A-Di-Đà Phật.

A. Tên những con số lớn của xứ Ấn-Độ xưa. Từ nghìn muôn ức sắp lên. Như một Chân-ca-la: Một nghìn muôn ức.



Sự Tích Tụng Kinh Thoát Nữ Thân

Đời Tuỳ, huyện Đắc-Lăng, có ông Thôi-Ngạn-Võ, niên hiệu Khai-Hoàng, làm quan Thứ-Sử châu Nguỵ. Một hôm, nhân đi thanh tra trong địa phận mình quản trị, đến một ấp nọ, bổng ngạc nhiên vừa sợ vừa mừng, bảo kẻ tùng giả rằng: "Ta xưa từng làm vợ người ở trong ấp này, nay vẫn biết nhà cũ". Liền cỡi ngựa đi vào đường hẻm trong ấp, quanh quẹo đến một nhà, sai người gõ cửa. Ông chủ nhà đó đã già chạy ra lạy chào.

Ông Ngạn-Võ vào nhà, chỉ trên vách phía đông cách đất chừng năm sáu thước (thước Tàu) có chỗ lồi cao lên mà bảo chủ nhà rằng: "Chỗ trên cao đó là chỗ mà ta xưa kia cất năm đôi thoa vàng, với bộ kinh Pháp-Hoa của ta đọc hàng ngày. Bộ kinh ấy cuối quyển bảy, lửa cháy xém mất chữ hết một tờ. Vì cớ đó nên hiện nay mỗi khi ta tụng kinh Pháp-Hoa đến trang đó, thường quên lãng không ghi nhớ được". Nói xong sai người đục chỗ vách đó ra, quả thật được hộp đựng kinh; thoa vàng cùng quyển thứ bảy cháy xém một tờ cuối quyển như lời nói trước.

Ông chủ nhà rơi nước mắt khóc rằng: "Thoa vàng và cùng kinh thật là vật của vợ tôi, ngày còn sanh tiền, vợ tôi thường đọc bộ kinh Pháp-Hoa này".

Ông Ngạn-Võ lại nói: "Cây hòe trước sân kia ngày trước khi ta sắp đẻ, tự cởi đầu tóc mượn để vào bọng cây đó". Nói xong bảo người thử lại tìm, thật quả được tóc.

Chủ nhà thấy việc như thế, biết chính quan Thứ-sử hiện nay, là vợ của mình ngày trước tái sanh, vừa buồn vừa mừng.

Thôi-Ngạn-Võ để đồ vật vàng bạc lại, hậu cấp cho ông chủ nhà mà đi.

(Lai-Bộ-Thượng-Thơ Đường-Lâm biên)

"Trong phẩm "Dược-Vương Bồ-Tát Bổn-Sự" có nói: Nếu có người nữ nào nghe kinh này mà có thể thọ trì, thời sau khi bỏ báo thân đàn bà đó, không còn thọ lại nữa". Chuyện của

ông Thôi-Ngạn-Võ trên đây đủ chứng thật lời trong kinh. Làm cho chúng ta lại càng kính tin đức Như-Lai là đấng chơn thật ngữ.

Một người đàn bà vợ tên dân quê ở trong ấp cùng đọc kinh Pháp-Hoa mà đã sớm khỏi thân hèn khổ chuyển thành thân quan cao tước lớn, trong khi ấy người chồng vẫn còn là tên dân quê. Chồng lại rước vợ, nào biết đó là vợ cũ của mình ngày xưa.

Tên dân quê đó cùng một ít kẻ lân cận, khi người đàn bà đọc kinh Pháp-Hoa chết, hoặc giả lại có niệm nghĩ rằng: "Tụng kinh không phước, trái lại bị chết yểu. Niệm ngu si, lòng chê kinh ấy, khi gặp Thôi-Ngạn-Võ, như tuyết gặp nước sôi vậy.

Ôi ! Công đức bất-khả tư-nghì của người trì kinh, cùng lý nhân quả nhiệm mầu, kẻ tâm vụng về, trí thức thô thiển có thể nào mà thấu đáo được. Tôi rất lo ngại cho hạng người bác nhân quả, huỷ báng kinh Đại-thừa và thiết tha mong sao những hạng người ấy không nên quá nông nổi.

Vì khổ báo của người huỷ báng kinh, đức Phật Thế-Tôn đấng vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác như thật ngữ đã có huyền ký rõ ràng.

(Xem đoạn cuối phẩm Thí-Dụ quyển hai)



ho fir pri Quyển 1 2 3 4 5 6 7

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Đời Diêu Tần Ngài Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập dịch từ tiếng Phạn sang Hoa văn,

Hòa Thượng Thích Trí Tịnh Dịch từ Hán văn sang tiếng Việt





Quyển thứ Bảy

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Phẩm 'Diệu Âm' Thứ Hai Mươi Bốn

1. - Lúc bấy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật từ nhục kế tướng đại nhơn, phóng ra ánh sáng, và phóng ánh sáng nơi tướng lông trắng giữa chặn mày, soi khắp tám trăm muôn ức na do tha hằng hà sa các cõi Phật ở phương Đông. Qua khỏi số đó có thế giới ten Tịnh Quang Trang Nghiêm. Nước đó có Phật hiệu: Tịnh hoa tú vương Trí Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh Hạnh túc, Thiện thệ, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhơn sư, Phật Thế Tôn, được vô lượng vô biên đại chúng bồ tát cung kính vây quanh, mà vì chúng nói pháp. Ánh sáng lông trắng của đức Thích Ca Mâu Ni Phật soi khắp cõi nước đó.

2. - Lúc đó, trong các nước Nhứt Thiết Tịnh Quang trang nghiêm có một vị Bồ tát tên là Diệu Âm, từ lâu đã trồng các cội công đức, cúng dường gần gũi vô lượng trăm nghìn muôn ức các đức Phật, mà đều đặng trọn nên trí huệ rất sâu, đặng môn Diệu Tràng Tướng tam muộI, Pháp Hoa tam muộI, Tịnh Đức tam muộI, Tú Vương Hý tam muộI, Vô Duyên tam muộI, Trí Ấn tam muộI, Giải nhứt thiết chúng sanh ngữ ngôn tam muộI, Tập Nhứt thiết công đức tam muộI, Thanh Tịnh tam muộI, Thần thông du hý tam muộI, Huệ Cự tam muộI, Trang Nghiêm Vương tam muộI, Tịnh Quang Minh tam muộI, Tịnh Tạng tam muộI, Bất Cộng tam muộI, Nhựt Triền tam muộI, v.v.. đặng trăm nghìn muôn ức hằng hà sa các đại tam muội như thế. Quang minh của đức Thích Ca Mâu Ni Phật soi đến thân vị Bồ tát đó, liền bạch cùng đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật rằng: Thế Tôn! Con phải qua đến cõi Ta bà để lạy gần gũi cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Phật, cùng để ra mắt ngài Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử Bồ tát, Dược Vương Bồ tát, Dõng Thí Bồ tát, Tú Vương Hoa Bồ tát, Thượng Hạnh Ý Bồ tát, Trang Nghiêm Vương Bồ tát, Dược Thượng Bồ tát. Khi đó, đức Tinh Tú Hoa Vương Trí Phật bảo ngài Diệu Âm Bồ tát: Ông chớ có kinh nước Ta bà mà sanh lòng tưởng là hạ liệt. Thiện nam tử! Cõi ta bà kia cao thấp không

bằng, các núi đất đá đầy dẫy sự dơ xấu, thân Phật kém nhỏ, các chúng Bồ tát thân hình cũng nhỏ, mà thân của ông cao lớn đến bốn muôn hai nghìn do tuần, thân của ta sáu trăm tám muôn do tuần. Thân của ông tốt đẹp thứ nhứt, tră nghìn muôn phước sáng rõ đẹp lạ, cho nên ông qua chớ kinh nước kia, hoặc ở nơi Phật, Bồ tát cùng cõi nước mà sanh lòng tưởng cho la hạ liệt. Ngài Diệu Âm Bồ tát bạch với Phật đó rằng: Thế Tôn! Con nay qua cõi Ta Bà đều là do sức thần thông của Như Lai, do thần thong du hý của Như Lai, do công đức trí huệ trang nghiêm của Như Lai.

3. - Lúc đó, Ngài Diêm Âm Bồ tát, chẳng rời tòa, thân chẳng lay động mà vào trong tam muộI, dùng sức tam muội ở nơi núi Kỳ Xà Quật, cách pháp tòa chẳng bao xa hóa làm tám muôn bốn nghìn các hoa sen báu: vàng diêm phù đàn làm cộng, bạc làm cánh, kim cang làm nhụy, chân thú ca bảo làm dài. Bấy giờ, ngài Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử thấy hoa sen bèn bạch cùng Phật rằng: Thế Tôn! Đây do nhơn duyêbn gì mà hiện điềm tốt này, có ngần ấy nghìn vạn hoa sen: vàng diêm phù đàn làm cộng, bạc làm cánh, kim cang làm nhụy, chân thú ca bảo làm dài ?. Khi ấy, đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: Đó là Diệu Âm Bồ tát từ cõi nước của đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật muốn cùng tám muôn bốn nghìn Bồ tát vây quanh nà đến cõi Ta bà này, để cúng dường nghe kinh Pháp Hoa. Ngài Văn Thù Sư Lợi bạch Phật rằng: Thế Tôn! Vị Bồ tát đó trồng cội làng gì, tu công đức gì mà có đặng sức đại thần thông như thế ? Tu tam muội gì ? Mong Phật vì chúng con nói danh dự của tam muội đó. Chúng con cũng muốn siêng tu hàn đó. Tu hành môn tam muội này mới thấy được sắc tướng lớn nhỏ oai nghi tấn chỉ của Bồ tát đó. Cúi mong đức Thế Tôn dùng sức thần thông khi vị Bồ tát đến khiến chúng con đặng thấy . Lúc ấy đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi: Đức Đa Bảo Như Lai đã diệt độ từ lâu đây, sẽ vì các ông mà hiện bày thân tướng của Bồ tát đó. Tức thời đức Đa Bảo Phật bảo Bồ tát Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử muốn thấy thân của ông.

4. - Bấy giờ, ngài Diệu Âm Bồ tát nơi cõi nước kia ẩn mặt, cùng với tám muôn bốnnghìn Bồ tát đồng nhau qua cõi Ta Bà, ở các nước trải qua, sáu điệu vang động, thảy đều rưới hoa sen bằng bảy báu, trăm nghìn nhạc trời chẳng trổi tự kiêu, mắt của vị Bồ tát đó như cánh hoa sen xanh rộng lớn. Giả sử hoà hiệp trăm nghìn muôn mặt trăng, diện mạo của ngài tốt đẹp lại hơn nơi đây, thân sắc vàng ròng vô lượng trăm nghìn công đức trang nghiêm, oai đức rất thạnh, ánh sáng chói rực, các tướng đầy đủ như thân Na La Diên bền chắc. Ngài vào trong đài thất bảo bay lên hư không cách đất bằng bảy cây đa lạ Các chúng Bồ tát cung kính vây quanh, mà đồng đế núi Kỳ Xà Quật, ở cõi Ta Bà này, đến rồi xuống đài thất bảo, dùng chuỗi ngọc giá trị trăm nghì, đem đến chỗ Thích Ca Mâu Ni Phật, đầu mặt lễ chưn Phật dưng chuỗi ngọc lên mà bạch Phật rằng: Thế Tôn! Đức Tịnh Tú Hoa Vương Trí Phật hỏi thăm đức Thế Tôn ít bịnh, ít khổ, đi đứng thơ thớI, sở hành an vui chăng ? Bốn đại đều đều hòa chăng ? Việc đời nhẫn được chăng? Chúng sanh dễ độ chăng? Không có người nhiều tham dục, giận hờn, ngu si, ganh ghét, bỏn xẻn, kiêu mạn chăng? Không kẻ chẳng thảo cha mẹ, chẳng kính sa môn, chẳng nhiếp năm tình chăng?. Thế Tôn Chúng sanh hàng phục được ma oán chăng? Đức Đa Bảo Như Lai diệt độ từ lâu ở trong tháp bảy báu có đến nghe pháp chăng? Lại hỏi thăm đức Đa Bảo Như Lai: an ổn, ít khổ, kham nhẫn ở lâu đặng chăng? Thế Tôn! Nay con muốn thấy thân Đức Đa Bảo

Phật, cúi mong Thế Tôn chỉ bày cho con được thấy. Lúc đó, đức Thích Ca Mâu Ni Phật nói với Phật Đa Bảo rằng: Ông Diệu Âm Bồ tát này muốn đặng ra mắt Phật. Đức Phật Đa Bảo Phật liền nói với Diệu Âm Bồ tát rằng: Hay thay! Hay thay! Ông có thể vì cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Phật và nghe kinh Pháp Hoa cùng ra mắt Văn Thù Sư Lợi v.v.. nên qua đến cõi này.

5. - Lúc bấy giờ, ngài Hoa Đức Bồ tát bạch Phật rằng: Thế Tôn! Ngài Diệu Âm Bồ tát trồng cội lành gì, tu công đức gì, mà có sức thần thông nhhư thế ?. Đức Phật bảo ngài Hoa Đức Bồ tát: Thuở qúa khứ có Phật hiệu Vân Lôi Âm Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, cõi nước tên là Hiện Nhứt thiết thế gian, kếp tên Hỉ kiến. Diệu Âm Bồ tát ở trong một vạn hai nghìn năm, dùng mười muôn thứ kỹ nhạc cúng dường đức Vân Lôi Âm Vương Phật cùng dưng lên tám muôn bốn ngàn cái bát bảy báu. Do nhơn duyên quả báo đó nay sanh tại nước của đức Tịnh Hoa Tú Vương Phật, có sức thần như thế. Đức Phật bảo ngài Hoa Đức Bồ tát: Thuở qúa khứ có Phật hiệu Vân Lôi Âm Như Lai Ứng cúng, Chánh biến tri, cõi nước tên la Hiện Nhứt thiết thế gian, kiếp tên là Hỉ Kiến. Diệu Âm Bồ tát ở trong một vạn hai nghìn năm, dùng mười muôn thứ kỹ nhạc cúng dường đức Vân Lôi Âm Phật cùng dưng lên tám muôn bốn ngàn cái bát bảy báụ Do nhơn duyên quả báo đó nay sanh tại nước của đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật, có sức thần như thế. Hoa Đức! Ý ông nghĩ sao. Thuở đó, nơi chỗ đức, Diệu

Âm Bồ tát cúng dường kỹ nhạc cùng dưng bát báu lên đó, đâu phải người nào lạ, chính nay là Diệu Âm đại Bồ tát đây.Hoa Đức! Diệu Âm Bồ tát này đã từng cúng dường gần gũi vô lượng các đức Phật, từ lâu trồng cội công đức, lại gặp hằng hà sa trăm nghìn muôn ức na do tha đức Phật .

6. - Hoa Đức! Ông chỉ thấy Diệu Âm Bồ tát thân hình ở tại đây,mà Bồ tát đó hiện

thân các thứ thân hình, nơi nơi vì hàng chúng sanh nói kinh điển này. Hoặc

hiện thân Phạm Vương, hoặc hiện thân Đế Thích, hoặc hiện thân Tự Tại, hoặc hiện thân Đại tự tại thiên, hoặc hiện thân Thiên Đại tướng quân, hoặc hiện thân Tỳ Sa môn thiên vương, hoặc hiện thân Chuyển luân Thánh Vương, hoặc hiện thân các Tiểu Vương, hoặc hiện thân Trưởng giả, hoặc hiện thân Cư sĩ, hoặc hiện thân Tể quan, hoặc hiện thân Bà la môn, hoặc hiện thân tỳ kheo, tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di, hoặc hiện thân phụ nữ cuả Tể quan, hoặc hiện thân phụ nữ của Bà la môn, hoặc hiện thân đồng nam đồng nữ, hoặc hiện thân trờI, rồng, Dạ xoa, càn thát bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la, ma hầu la dà, nhơn cùng phi nhơn v.v mà nói kinh naỳ.

7. - Hoa Đức! Diệu Âm Bồ tát này, hay cứu các chúng sanh trong cõi ta bà, Diệu Âm Bồ tát này biến hoá hiện các thân hình như thế ở tại cõi ta bà này vì chúng sanh mà nói kinh Pháp Hoa, ở nơi trí tuệ thần thôngbiến hóa không hề tổn giảm. Vị Bồ tát này dùng ngần ấy trí huệ sáng soi cõi Ta Bà, khiến tất cả chúng sanh đều đặng hiểu biết, ở trong hằng hà sa cõi nước trong mườI phương cũng lại như thế. Nếu chúng sanh đáng dùng thân hình Thanh Văn đặng độ thoát, liền hiện thân hình Thanh Văn đặng mà vì đó nói pháp. Đáng

dùng thân hình Duyên giác Văn đặng độ thoát, liền hiện thân hình Duyên giác đặng mà vì đó nói pháp. đáng dùng thân hình Thanh Văn đặng độ thoát, liền hiện thân hình Thanh Văn đặng mà vì đó nói pháp. Đáng dùng thân hình Bồ tát đặng độ thoát, liền hiện thân hình Bồ tát đặng mà vì đó nói pháp. Đáng dùng thân hình Phật đặng độ thoát, liền hiện thân hình Phật đặng mà vì đó nói pháp. Theo chỗ đáng độ mà vì chúng hiện các thứ thân hình như thế, nhẫn đến đáng dùng diệt độ mà đặng độ thoát liền thị hiện diệt độ. Hoa Đức! Diệu Âm đại Bồ tát trọn nên sức đại thần thông trí huệ, việc đó như thế. Lúc đó ngài Hoa Đức Bồ tát bạch cùng Phật rằng: Thế Tôn! Bồ tát đó trụ tam muội gì mà có thể ở các nơi biến hiện thân hình độ thoát chúng sanh như thế ? Phật bảo ngài Hoa Đức Bồ tát: Thiện nam tử! Tam muội đó tên là Hiện nhứt thiết sắc thân. Diệu Âm Bồ tát trụ trong tam muội đó có thể nhiều ích vô lượng chúng sanh như thế.

Lúc nói Phẩm Diệu Âm Bồ tát này những Bồ tát cùng đi chung với Diệu Âm Bồ tát tám muôn bốn nghì người đều đặng: Hiện nhứt thiết sắc thân tam muội. Vô lượng Bồ tát trong cõi ta bà này cũng đặng tam muội đó và đà la ni. Khi ngài Diệu Âm đại Bồ tát cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Phật và tháp của Đa Bảo Phật xong rồi, trở về bổn độ, các nước trải qua đều sáu điệu vang động. Rưới hoa sen báu, trổi trăm nghìn muôn ức các thứ kỹ nhạc, đã đến bổn quốc cùng tám muôn bốn nghìn Bồ tát vây quanh đến chỗ đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật mà bạch rằng: Thế Tôn! Con đến cõi Ta Bà lợi ích chúng sanh, ra mắt đức Thích Ca Mâu Ni Phật và ra mắt tháp đức Đa Bảo Phật lễ lạy cúng dường, lại ra mắt Văn Thù Sư Lợi pháp vương tử Bồ tát, Dược Vương Bồ tát, Đắc Cần Tinh Tấn Lực Bồ tát, Dõng Thí Bồ tát, cũng làm cho tám muôn bốn nghìn vị Bồ tát này đặng Hiện nhứt thiết sắc thân tam muội. Lúc nói Phẩm Diệu Âm Bồ tát lai vãng này, bốn mươi hai nghìn vị Thiên tử đặng vô sanh pháp nhẫn. Hoa Đức Bồ tát đặng Pháp Hoa tam muội.



Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Phẩm 'Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn' Thứ Hai Mươi Lăm

Lúc bấy giờ ngài Vô Tận Ý Bồ Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy trịch áo bày vai hữu, chắp tay

hướng Phật mà bạch rằng: "Thế Tôn! Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát do nhân duyên gì mà tên là Quán Thế Âm?"

Phật bảo ngài Vô Tận Ý Bồ Tát:

"Thiện nam tử! Nếu có vô lượng trăm nghìn muôn ức chúng sinh chịu các khổ não, nghe Quán Thế Âm Bồ Tát này một lòng xưng danh. Quán Thế Âm Bồ Tát tức thời xem xét tiếng tăm kia, đều được giải thoát.

Nếu có người trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát này, dầu vào trong lửa lớn, lửa chẳng cháy được, vì do sức uy thần của Bồ Tát này được như vậy. Nếu bị nước lớn làm trôi, xưng danh hiệu Bồ Tát này liền được chỗ cạn.

Nếu có trăm nghìn muôn ức chúng sanh vì tìm vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, trân châu các thứ báu, vào trong biển lớn, giả sử gió lớn thổi ghe thuyền của kia trôi tắp nơi nước quỉ La Sát, trong ấy nếu có nhẫn đến một người xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, thời các người đó đều được thoát khỏi nạn quỉ La Sát. Do nhân duyên đó mà tên là Quán Thế Âm.

Nếu lại có người sắp bị hại, xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, thời dao gậy của người cầm liền gãy từng khúc, người ấy được thoát khỏi.

Nếu quỉ Dạ Xoa cùng La Sát đầy trong cõi tam thiên đại thiên muốn đến hại người, nghe người xưng hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, thời các quỉ dữ đó còn không thể dùng mắt dữ mà nhìn người, huống lại làm hại được.

Dầu lại có người hoặc có tội, hoặc không tội, gông cùm xiềng xích trói buộc nơi thân, xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát thảy đều đứt rã, liền được thoát khỏi.

Nếu kẻ oán tặc đầy trong cõi tam thiên đại thiên, có một vị thương chủ dắt các người buôn đem theo nhiều của báu, trải qua nơi đường hiểm trở, trong đó có một người xướng rằng: "Các thiện nam tử! Chớ nên sợ sệt, các ông nên phải một lòng xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, vị Bồ Tát đó hay đem pháp vô úy thí cho chúng sinh, các ông nếu xưng danh hiệu thời sẽ được thoát khỏi oán tặc này".

Các người buôn nghe rồi, đều lên tiếng xưng rằng: "Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát!", vì xưng danh hiệu Bồ Tát nên liền được thoát khỏi.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ Tát sức oai thần to lớn như thế.

Nếu có chúng sinh nào nhiều lòng dâm dục, thường cung kính niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, liền được ly dục.

Nếu người nhiều giận hờn, thường cung kính niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, liền được lìa lòng giận.

Nếu người nhiều ngu si, thường cung kính niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, liền được lìa ngu si.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ Tát có những sức uy thần lớn, nhiều lợi ích như thế, cho nên chúng sinh thường phải một lòng tưởng nhớ.

Nếu có người nữ, giả sử muốn cầu con trai, lễ lạy cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát, liền sinh con trai phúc đức trí tuệ; giả sử muốn cầu con gái, bèn sinh con gái có tướng xinh đẹp, trước đã trồng gốc phúc đức, mọi người đều kính mến.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ Tát có sức thần như thế.

Nếu có chúng sinh cung kính lễ lạy Quán Thế Âm Bồ Tát, thời phúc đức chẳng luống mất. Cho nên chúng sinh đều phải thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát.

Vô Tận Ý! Nếu có người thọ trì danh hiệu của sáu mươi hai ức hằng hà sa bồ tát lại trọn đời cúng dường đồ ăn uống y phục, giường nằm thuốc thang. Ý ông nghĩ sao? Công đức của người thiện nam tử, thiện nữ nhân đó có nhiều chăng?"

Vô Tận Ý thưa: "Bạch Thế Tôn! Rất nhiều".

Phật nói: "Nếu lại có người thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, nhẫn đến một thời lễ lạy cúng dường, thời phúc của hai người đó bằng nhau không khác, trong trăm nghìn ức kiếp không thể cùng tận. Vô Tận Ý! Thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát được vô lượng vô biên phúc đức lợi ích như thế."

Ngài Vô Tận Ý Bồ Tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn, Quán Thế Âm Bồ Tát dạo đi trong cõi Ta Bà như thế nào?"

Phật bảo Vô Tận Ý Bồ Tát: "Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh trong quốc độ nào đáng dùng thân Phật được độ thoát thời Quán Thế Âm Bồ Tát liền hiện thân Phật vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Duyên Giác đượcc độ thoát, liền hiện thân Duyên Giác mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Thanh Văn được độ thoát, liền hiện thân Thanh Văn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Phạm Vương được độ thoát, liền hiện thân Phạm Vương mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Đế Thích được độ thoát, liền hiện thân Đế Thích mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tự Tại Thiên được độ thoát, liền hiện thân Tự Tại-Thiên mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Đại Tự Tại Thiên được độ thoát, liền hiện thân Đại Tự Tại Thiên mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Thiên Đại Tướng Quân được độ thoát, liền hiện thân Thiên Đại Tướng Quân mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tỳ Sa Môn được độ thoát, liền hiện thân Tỳ Sa Môn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tiểu Vương được độ thoát, liền hiện thân Tiểu Vương mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Trưởng Giả được độ thoát, liền hiện thân Trưởng Giả mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Cư Sĩ được độ thoát, liền hiện thân Cư Sĩ mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tể Quan được độ thoát, liền hiện thân Tể Quan mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Bà La Môn được độ thoát, liền hiện thân Bà La Môn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di được độ thoát, liền hiện thân Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân phụ nữ của Trưởng Giả, Cư Sĩ, Tể Quan, Bà La Môn được độ thoát, liền hiện thân phụ nữ mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân đồng nam, đồng nữ được độ thoát, liền hiện thân đồng nam, đồng nữ mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tròi, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Dà, nhân cùng phi nhân được độ thoát, liền đều hiện ra mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Chấp Kim Cang Thần được độ thoát, liền hiện thân Chấp Kim Cang Thần mà vì đó nói pháp.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ-Tát đó thành tựu công đức như thế, dùng các thân hình, dạo đi trong các cõi nước để độ thoát chúng sinh, cho nên các ông phải một lòng cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát.

Quán Thế Âm Đại Bồ-Tát đó ở trong chỗ nạn gấp sợ sệt hay ban sự vô úy, cho nên cõi Ta Bà này đều gọi Ngài là vị "Thí Vô Úy".

Vô Tận Ý Bồ Tát bạch Phật: "Thế-Tôn! Con nay phải cúng dường Quán Thế Âm Bồ-Tát". Liền mở chuỗi ngọc bằng các châu báu nơi cổ giá trị trăm nghìn lạng vàng, đem trao cho ngài Quán Thế Âm mà nói rằng: "Xin Ngài nhận chuỗi trân bảo pháp thí này"

Khi ấy Quán-Thế-Âm Bồ-tát chẳng chịu nhận chuỗi. Ngài Vô Tận Ý lại thưa cùng Quán Thế Âm Bồ Tát rằng: "Xin Ngài vì thương chúng tôi mà nhận chuỗi ngọc này".

Bấy giờ Phật bảo Quán Thế Âm Bồ Tát: "Ông nên thương Vô Tận Ý Bồ Tát này và hàng tứ chúng cùng Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Dà, nhân và phi nhân v.v... mà nhận chuỗi ngọc đó".

Tức thời Quán Thế Âm Bồ-Tát thương hàng tứ chúng và Trời, Rồng, nhân, phi nhân v.v... mà nhận chuỗi ngọc đó chia làm hai phần: một phần dâng đức Thích Ca Mâu Ni Phật, một phần dâng tháp của Phật Đa Bảo.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ Tát có sức thần tự tại như thế, dạo đi nơi cõi Ta Bà.

Lúc đó, ngài Vô Tận Ý Bồ Tát nói kệ hỏi Phật rằng:

Thế Tôn đủ tướng tốt!

Con nay lại hỏi kia

Phật Tử nhân duyên gì

Tên là Quá Thế Âm?

Đấng đầy đủ tướng tốt

Kệ đáp Vô Tận Ý:

Ông nghe hạnh Quán Âm

Khéo ứng các nơi chỗ

Thệ rộng sâu như biển

Nhiều kiếp chẳng nghĩ bàn

Hầu nhiều nghìn đức Phật

Phát nguyện thanh tịnh lớn.

Ta vì ông lược nói

Nghe tên cùng thấy thân

Tâm niệm chẳng luống qua

Hay diệt khổ các cõi

Giả sử sinh lòng hại

Xô rớt hầm lửa lớn

Do sức niệm Quán Âm

Hầm lửa biến thành ao

Hoặc trôi dạt biển lớn

Các nạn quỉ, cá, rồng

Do sức niệm Quán Âm

Sóng mòi chẳng chìm được

Hoặc ở chót Tu Di

Bị người xô rớt xuống

Do sức niệm Quán Âm

Như mặt nhật treo không

Hoặc bị người dữ rượt

Rớt xuống núi Kim Cang

Do sức niệm Quán Âm

Chẳng tổn đến mảy lông

Hoặc gặp oán tặc vây

Đều cầm dao làm hại

Do sức niệm Quán Âm

Đều liền sinh lòng lành

Hoặc bị khổ nạn vua

Khi hành hình sắp chết

Do sức niệm Quán Âm

Dao liền gãy từng đoạn

Hoặc tù cấm xiềng xích

Tay chân bị gông cùm

Do sức niệm Quán Âm

Tháo rã được giải thoát

Nguyền rủa các thuốc độc

muốn hại đến thân đó

Do sức niệm Quán Âm

Trở hại nơi bổn nhân

Hoặc gặp La Sát dữ

Rồng độc các loài quỉ

Do sức niệm Quán Âm

Liền đều không dám hại

Hoặc thú dữ vây quanh

Nanh vuốt nhọn đáng sợ

Do sức niệm Quán Âm

Vội vàng bỏ chạy thẳng

Rắn độc cùng bò cạp

Hơi độc khói lửa đốt

Do sức niệm Quán Âm

Theo tiếng tự bỏ đi

Mây sấm nổ sét đánh

Tuôn giá, xối mưa lớn

Do sức niệm Quán Âm

Liền được tiêu tan cả

Chúng sinh bị khổ ách

Vô lượng khổ bức thân

Quán Âm sức trí diệu

Hay cứu khổ thế gian

Đầy đủ sức thần thông

Rộng tu trí phương tiện

Các cõi nước mười phương

Không cõi nào chẳng hiện

Các loài trong đường dữ:

Địa ngục, quỉ, súc sanh

Sinh, già, bịnh, chết khổ

Lần đều khiến dứt hết

Chân quán thanh tịnh quán

Trí tuệ quán rộng lớn

Bi quán và từ quán

Thường nguyện thường chiêm ngưỡng

Sáng thanh tịnh không nhơ

Tuệ nhật phá các tối

Hay phục tai khói lửa

Khắp soi sáng thế gian

Lòng bi ran như sấm

Ý Tứ diệu dường mây

Xối mưa pháp cam lộ

Dứt trừ lửa phiền não

Cãi kiện qua chỗ quan

Trong quân trận sợ sệt

Do sức niệm Quán Âm

Cừu oán đều lui tan

Diệu Âm, Quán Thế Âm

Phạm Âm, Hải Triều Âm

Tiếng hơn thế gian kia

Cho nên thường phải niệm

Niệm niệm chớ sanh nghi

Quán Âm bậc tịnh thánh

Nơi khổ não nạn chết

Hay vì làm nương cậy

Đủ tất cả công đức

Mắt lành trông chúng sanh

Biển phúc lớn không lường

Cho nên phải đảnh lễ

Bấy giờ, ngài Trì Địa Bồ Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật bạch rằng: "Thế Tôn! Nếu có chúng sanh nào nghe phẩm Quán Thế Âm Bồ Tát đạo nghiệp tự tại, Phổ môn thị hiện sức thần thông này, thời phải biết công đức người đó chẳng ít".

Lúc Phật nói phẩm Phổ Môn này, trong chúng có tám muôn bốn nghìn chúng sanh đều phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác.



Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Phẩm 'Đà-La-Ni' Thứ Hai Mươi Sáu

1.- Lúc bấy giờ, ngài Dược-Vương Bồ-tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trệch áo bày vai hữu chắp tay hướng Phật mà bạch Phật rằng: 'Thế-Tôn! Nếu có Thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhân hay thụ-trì được kinh Pháp-Hoa này, hoặc đọc tụng thông lẹ, hoặc biên chép quyển kinh, được bao nhiêu phúc đức ?'

Phật bảo ngài Dược-Vương: 'Nếu có thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhân cúng-dàng tám trăm muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa các đức Phật. Ý ông nghĩ sao ? Người đó được phúc-đức có nhiều chăng ? - Thưa Thế-Tôn! rất nhiều.

Phật nói: 'Nếu có thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhân ở nơi kinh này có thể thụ-trì nhẫn đến một bài kệ bốn câu đọc tụng giải nghĩa, đúng như lời mà tu-hành thời công-đức rất nhiều'.

2.- Lúc đó, ngài Dược-Vương Bồ-tát bạch Phật rằng: 'Thế-Tôn! Con nay sẽ cho người nói kinh Pháp-Hoa chú đà-la-ni để giữ-gìn đó. Liền nói chú rằng:

'An nhĩ, mạn nhĩ, ma nễ, ma ma nễ, chỉ lệ, già lê đệ, xa mế, xa lý đa vĩ, chuyên đế, mục đế mục đa lý, ta lý, a vĩ ta lý, tang lý, ta lý xoa dệ, a xoa duệ, a kỳ nhị chuyên đế xa lý, đà la ni, a lư dà bà ta kỵ đá tỳ xoa nhị, nễ tỳ thế, a tiện đa la nễ lý thế, a đàn dá ba lệ thâu địa, âu cứu lệ, mâu cứu lệ, a la lệ, ba la lệ, thủ ca sai, a tam ma tam lý, Phật đà tỳ kiết lợi diệt đế đạt ma ba lợi sai đế, tăng già niết cù sa nễ bà xá bà xá thâu địa, mạn đá lã, mạn đá lã xoa dạ đa, bưu lâu đá, bưu lâu đá kiêu xá lược, ác xoa lã, ác xoa dã đa dã, a bà lư, a ma nhã na đa dạ'.

Thế-Tôn! Thần chú đà-la-ni này là của sáu mươi hai ức hằng-hà-sa các đức Phật nói. Nếu có người xâm hủy vị Pháp-Sư này, thời là xâm hủy các đức Phật rồi.

Lúc đó, đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật khen Dược-Vương Bồ-tát rằng: 'Hay thay! Hay thay! Dược-Vương! Ông thương xót muốn ủng-hộ vị Pháp-sư đó, nên nói chú đà-la-ni này, được nhiều lợi-ích ở nơi các chúng-sinh'.

3.- Lúc bấy giờ, ngài Dũng-Thí Bồ-tát bạch Phật rằng: 'Thế-Tôn! con cũng vì ủng-hộ người đọc-tụng thụ-trì kinh Pháp-Hoa mà nói chú đà-la-ni. Nếu vị Pháp-sư đó được chú đà-la-ni này, hoặc Da-Xoa, La-sát hoặc Phú-đan-na hoặc Cát-giá, hoặc Cưu-bàn-trà, hoặc Ngã-quỉ v.v... rình tìm chỗ dở của Pháp-sư không thể được tiện-lợi'. Liền ở trước Phật mà nói chú rằng:

'Toa lệ, ma ha toa lệ, úc chỉ, mục chỉ, a lệ, a la bà đệ, niết lệ đệ, niết lệ đa bà đệ, y trí nỉ, vi trí nỉ, chỉ trí nỉ, niết lệ trì nỉ, niết lê trì bà để'.

Thế-Tôn! Thần-chú đà-la-ni này của hằng-hà-sa các đức Phật nói, cũng đều tùy-hỉ. Nếu

có người xâm hủy vị Pháp-sư này thời là xâm hủy các đức Phật đó rồi.

4.- Bấy giờ, Tỳ-sa-môn Thiên-Vương, vì trời hộ đời bạch Phật rằng: 'Thế-Tôn! Con cũng vì thương-tưởng chúng-sinh ủng-hộ vị Pháp-sư đó mà nói đà-la-ni này. Liền nói chú rằng: A-lê, na-lê, nâu na lê, a na lư, na lý, câu na-lý'.

Thế-Tôn! Dùng thần chú này ủng-hộ Pháp-sư, con cũng tự phải ủng hộ người trì kinh này, làm cho trong khoảng trăm-do-tuần không có các điều tai hoạn.

5.- Bấy giờ Trì-Quốc Thiên-Vương ở trong hội này cùng với nghìn muôn ức na-do-tha chúng Càn-thát-bà cung kính vây quanh đến trước chỗ Phật, chắp tay bạch Phật rằng: 'Thế-Tôn! Con cũng dùng thần-chú đà-la-ni ủng-hộ người trì kinh Pháp-Hoa. Liền nói chú rằng:

'A dà nễ, dà nễ, cù lợi, càn đà lợi, chiên đà lợi, ma đẳng kỳ, thường cầu lợi, phù lâu sa nỉ, át để'.

Thế-Tôn! Thần-chú đà-la-ni này là của bốn mươi hai ức các đức Phật nói, nếu có người xâm hủy vị Pháp-sư này thời là xâm hủy các đức Phật đó rồi.

6.- Bấy giờ có những La-sát nữ: một, tên Lam-Bà, hai, tên Tỳ-Lam-Bà, ba, tên Khúc-Xỉ, bốn, tên Hoa-Xỉ, năm, tên Hắc-Xỉ, sáu, tên Đa-Phát, bảy, tên Vô-yếm-Túc, tám, tên Trì-anh-Lạc, chín, tên Cao-Đế, mười, tên Đoạt-Nhất-Thiết-Chúng-Sinh-Tinh-Khí. Mười vị La-sát nữ đó cùng với quỉ Tử-Mẫu, con và quyến-thuộc đều đến chỗ Phật, đồng tiếng bạch Phật rằng: 'Thế-Tôn! Chúng con cũng muốn ủng-hộ người đọc-tụng thụ-trì kinh Pháp-Hoa, trừ sự khổ hoạn cho người đó. Nếu có kẻ rình tìm chỗ dở của Pháp-sư, thời làm cho chẳng được tiện-lợi'. Liền ở trước Phật mà nói chú rằng:

'Y đề lý, y đề dẫn, y đề lý, a đề lý, y đề lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, lâu hê, lâu hê, lâu hê, lâu hê, đa hê, đa hê, đa hê, đâu hê, nâu hê'.

Thà trèo lên đầu chúng con, chớ đừng não hại Pháp-sư, hoặc Dạ-xoa, hoặc La-sát, hoặc Ngã-quỉ hoặc Phú-đan-na, hoặc Cát-giá hoặc Tỳ-đà-la, hoặc Kiền-đà hoặc Ô-ma-lặc-đà, hoặc A-bạt-ma-la, hoặc Dạ-Xoa cát-giá, hoặc Nhân-cát-giá, hoặc quỉ làm bệnh nóng, hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc đến bảy ngày, hoặc làm bệnh nóng luôn, hoặc hình trai, hoặc hình gái, hoặc hình đồng-nam, hoặc hình đồng-nữ, nhẫn đến trong chiêm-bao cũng lại chớ não hại'.

Liền ở nơi trước Phật mà nói kệ rằng:

Nếu chẳng thuận chú ta

Não loạn người nói pháp

Đầu vỡ làm bảy phần

Như nhánh cây A-lê

Như tội giết cha mẹ

Cũng như họa ép dầu (15)

Cân lường khi dối người

Tội Điều-Đạt phá Tăng

Kẻ Phạm Pháp-Sư đây

Sẽ mắc họa như thế.

Những La-sát nữ nói kệ đó rồi, bạch Phật rằng: 'Thế-Tôn! Chúng con cũng sẽ tự mình ủng-hộ người thụ-trì đọc tụng tu-hành kinh này, làm cho được an-ổn, lìa các sự khổ-hoạn, tiêu các thuốc độc'.

7.- Phật bảo các La-sát nữ: 'Hay thay! Hay thay! Các người chỉ có thể ủng-hộ người thụ-trì tên kinh Pháp-Hoa phúc chẳng thể lường được rồi, huống là ủng-hộ người thụ-trì toàn-bộ cúng-dàng quyển kinh, hoa-hương, chuỗi-ngọc, hương-bột, hương-xoa, hương-đốt, phan, lọng, kỹ nhạc, thắp các thứ đèn: đèn nến, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm, đèn dầu hoa Tô-na-ma, đèn dầu hoa Bà-sư-ca, đèn dầu hoa Ưu-bát-la, nghìn trăm thứ cúng-dàng như thế.

Cao-Đế! Các người cùng quyến-thuộc phải nên ủng-hộ những Pháp-sư như thế'.

Lúc nói phẩm 'Đà-la-ni' này, có sáu muôn tám nghìn người được vô-sinh pháp-nhẫn.



Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Phẩm 'Diệu-Trang-Nghiêm-Vương bổn sự' Thứ Hai Mươi Bảy

1.- Lúc bấy giờ, Phật bảo hàng đại-chúng rằng: 'Về thuở xưa, cách đây vô-lượng vô-biên bất-khả-tư-nghì a-tăng-kỳ kiếp, có đức Phật hiệu là Vân-Lôi-Âm Tú-Vương-Hoa-Trí-Như-Lai, Ứng-cúng, Chính-biến-tri. Nước đó tên Quang-Minh Trang-Nghiêm, kiếp tên Hỉ-Kiến.

Trong pháp-hội của Phật đó có vị vua tên Diệu-Trang-Nghiêm, phu nhân của vua tên Tịnh-Đức có hai người con, một tên Tịnh-Tạng, hai tên Tịnh-Nhãn. Hai người con đó có sức thần-thông lớn, phúc-đức trí-tuệ, từ lâu tu-tập đạo-hạnh cuả Bồ-tát, những là: thí ba-la-mật, giới ba-la-mật, nhẫn-nhục ba-la-mật, tinh-tiến ba-la-mật, thuyền định ba-la-mật, trí-tuệ ba-la-mật, phương-tiện ba-la-mật, từ-bi hỷ-xả nhẫn đến ba mươi bảy phẩm trợ-đạo-pháp thảy đều rành-rẽ suốt-thấu. Lại được các môn tam-muội của Bồ-tát: Nhật-tinh-tú tam-muội, Tịnh-quang tam-muội, Tịnh-sắc tam-muội, Tịnh-chiếu-minh tam-muội, Trường-trang-nghiêm tam-muội, Đại-uy-đức-tạng tam-muội, ở nơi các môn tam-muội này cũng đều thấu suốt.

2.- Lúc đó, đức Phật kia vì muốn dẫn dắt vua Diệu-Trang-Nghiêm cùng thương tưởng hàng chúng-sinh nên nói kinh Pháp-Hoa này.

Bấy-giờ, Tịnh-Tạng, Tịnh-Nhãn, hai người con đến chỗ của mẹ chắp tay thưa mẹ rằng: 'Mong mẹ đến nơi chỗ đức Phật Vân-Lôi-Âm Tú-Vương-Hoa-Trí, chúng con cũng sẽ theo hầu gần-gũi cúng-dàng lễ lạy'.

Vì sao? Vì đức Phật đó ở trong tất cả chúng trời người mà nói kinh Pháp-Hoa, nên phải nghe và tin nhận.

Mẹ bảo con rằng: 'Cha con tin theo ngoại-đạo, rất ham pháp bà-la-môn, các con nên qua thưa với cha để cùng nhau đồng đi'.

Tịnh-Tạng, Tịnh-Nhãn chắp tay thưa mẹ: 'Chúng con là pháp-vương-tử mà lại sinh vào nhà tà-kiến này!'

Mẹ bảo con rằng: 'Các con nên thương tưởng cha các con, mà vì đó hiển phép thần-thông biến-hóa, nếu cha con được thấy lòng ắt thanh-tịnh, hoặc là chịu cho chúng ta qua đến chỗ Phật'.

3.- Lúc ấy, hai người con thương cha nên bay lên hư-không cao bằng bảy cây đa-la, hiện các món thần-biến. Ở trong hư-không đi, đứng, ngồi, nằm, trên thân ra nước, dưới thân ra lửa, dưới thân ra nước, trên thân ra lửa, hoặc hiện thân lớn đầy trong hư-không rồi lại hiện nhỏ, nhỏ lại hiện lớn, ở trong hư-không ẩn mất, bỗng nhiên hiện trên đất, vào đất như vào nước, đi trên nước như đi trên đất, hiện các món thần-biến như thế làm cho vua cha lòng thanh-tịnh tin hiểu.

Bấy giờ, cha thấy con có sức thần như thế, lòng rất vui mừng được chưa từng có, chắp tay hướng về phía con mà nói rằng: 'Thầy các con là ai, con là đệ-tử của ai?'

Hai người con thưa rằng: 'Đại-vương! Đức Vân-Lôi-Âm-Tú-Vương-Hoa-Trí Phật kia nay đương ngồi trên pháp-tòa dưới cây bồ-đề bằng bảy báu, ở trong tất cả chúng trời người thế-gian, rộng nói kinh Pháp-Hoa, đó là thầy chúng con, con là đệ-tử'.

Cha nói với con rằng: 'Ta nay cũng muốn ra mắt thầy các con, nên cùng nhau đồng đi'. Khi đó hai người con từ trong hư-không xuống, đến chỗ của mẹ chắp tay thưa mẹ rằng: 'Phụ-vương nay đã tin hiểu, có thể kham phát được tâm vô-thượng chính-đẳng chính-giác, con đã vì cha làm Phật-sự rồi, mong mẹ bằng lòng cho chúng con, ở nơi chỗ đức Phật kia mà xuất-gia tu-hành Phật-đạo'.

Lúc đó, hai người con muốn tuyên lại ý mình nói kệ thưa mẹ:

Mong mẹ cho các con

Xuất-gia làm Sa-môn

Các Phật rất khó gặp

Chúng con theo Phật-học

Như hoa Ưu-đàm-bát

Gặp Phật lại khó hơn

Khỏi các nạn cũng khó

Mong cho con xuất-gia.

Mẹ liền bảo con rằng: 'Cho các con xuất-gia. Vì sao? Vì Phật khó gặp vậy'.

4.- Bấy giờ, hai người con thưa cha mẹ rằng: Lành thay, cha mẹ! Xin liền qua đến chỗ đức Vân-Lôi-Âm-Tú-Vương-Hoa-Trí Phật để gần-gũi cúng-dàng.

Vì sao? Vì các đức Phật khó gặp được, thời kỳ gặp Phật cũng khó có.

5.- Lúc đó nơi hậu-cung của vua Diệu-Trang-Nghiêm có tám muôn bốn nghìn người thảy đều có thể kham thụ trì kinh Pháp-Hoa này. Tịnh-Nhãn Bồ-tát từ lâu đã thông đạt nơi 'Pháp-Hoa tam-muội'. Tịnh-Tạng Bồ-tát đã từ vô-lượng trăm nghìn muôn ức kiếp, thông-đạt môn 'Ly-chư-ác-thú tam-muội', vì muốn làm cho tất cả chúng-sinh lìa các đường dữ (11) vậy.

Phu nhân của vua được môn 'Chư-Phật-Tập tam-muội', hay biết được tạng-pháp bí mật của các đức Phật. Hai người con dùng sức phương-tiện khéo hóa-độ vua cha như thế, khiến cho lòng cha tin hiểu ưa mến Phật-Pháp.

6.- Bấy giờ vua Diệu-Trang-Nghiêm cùng chung với quần-thần quyến-thuộc, Tịnh-Đức phu-nhân cùng chung với thể-nữ quyến-thuộc nơi hậu-cung, hai người con của vua, cùng

chung với bốn muôn hai nghìn người đồng một lúc đi qua chỗ Phật. Đến rồi đầu mặt lạy chân Phật, đi quanh Phật ba vòng, rồi đứng qua một phía.

Lúc đó đức Phật kia vì vua nói pháp, chỉ dạy làm cho được lợi-ích vui mừng. Vua rất vui đẹp.

Bấy giờ, vua Diệu-Trang-Nghiêm cùng phu-nhân mở chuỗi chân-châu giá-trị trăm nghìn đeo nơi cổ, để rải trên đức Phật, chuỗi đó ở giữa hư-không hóa thành đài báu bốn trụ, trong đài có giường báu lớn trải trăm nghìn muôn thiên-y, trên đó có đức Phật ngồi xếp bằng phóng hào-quang sáng lớn.

7.- Lúc đó vua Diệu-Trang-Nghiêm nghĩ rằng: Thân Phật tốt đẹp riêng lạ ít có, thành-tựu sắc thân vi-diệu thứ nhất.

Bấy giờ, đức Vân-Lôi-Âm-Tú-Vương-Hoa-Trí Phật bảo bốn-chúng rằng: 'Các người thấy vua Diệu-Trang-Nghiêm chắp tay đứng trước ta đó chăng?'

Vị vua này ở trong pháp ta làm Tỷ-khiêu siêng ròng tu-tập các món trợ Phật đạo Pháp, sẽ được làm Phật hiệu Ta-La-Thụ-Vương, nước tên Đại-Quang, kiếp tên Đại-Cao-Vương.

Đức Ta-La-Thụ-Vương Phật có vô-lượng chúng Bồ-Tát và vô-lượng Thanh-văn, nước đó bằng thẳng công-đức như thế'.

8.- Vua Diệu-Trang-Nghiêm liền đem nước giao cho em, rồi cùng phu-nhân hai người con và các quyến thuộc, ở trong Phật-Pháp xuất-gia tu-hành đạo-hạnh.

Vua xuất-gia rồi trong tám muôn bốn nghìn năm thường siêng tinh-tiến tu-hành kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa; qua sau lúc đây, được môn 'Nhất-Thiết-Tịnh Công-đức Trang-Nghiêm-tam-muội'.

Liền bay lên hư-không cao bảy cây đa-la mà bạch Phật rằng: 'Thế-Tôn! Hai người con của con đây đã làm Phật-sự dùng sức thần-thông biến-hóa, xoay tâm tà của con, làm cho con được an-trụ trong Phật-Pháp, được thấy Thế-Tôn. Hai người con này là thiện-tri-thức của con, vì muốn phát khởi căn lành đời trước lợi-ích cho con nên đến sinh vào nhà con'.

Lúc đó đức Vân-Lôi-Âm-Tú-Vương-Hoa-Trí Phật bảo vua Diệu-Trang-Nghiêm rằng: 'Đúng thế! Đúng thế! như lời ông nói, nếu có thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhân nào trồng gốc lành thời đời đời được gặp thiện-tri-thức, vị thiện-tri-thức hay làm Phật-sự, chỉ dạy cho lợi-ích vui mừng, khiến vào đạo Vô-thượng chính-đẳng chính-giác.

Đại-vương nên biết! Vị thiện-tri-thức đó là nhân-duyên lớn, giáo-hóa dìu-dắt làm cho được thấy Phật phát-tâm Vô-thượng chính-đẳng chính-giác.

Đại-vương! Ông thấy hai người con này chăng? Hai người con này đã từng cúng-dàng sáu mươi lăm trăn nghìn muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa các đức Phật, gần-gũi, cung-kính, nơi chỗ các đức Phật thụ-trì kinh Pháp-Hoa, thương tưởng những chúng-sinh tà-kiến làm cho

trụ trong chính-kiến.

Diệu-Trang-Nghiêm-Vương liền từ trong hư-không xuống mà bạch Phật rằng: 'Thế-Tôn! Như-Lai rất ít có do công-đức trí-tuệ nên nhục-kế trên đỉnh sáng-suốt chói rỡ. Mắt Phật dài rộng mà sắc xanh biếc, tướng lông trắng chặn mày như ngọc Kha-nguyệt, răng trắng bằng và khít thường có ánh-sáng, môi sắc đỏ đẹp như trái tần-bà'.

Lúc đó vua Diệu-Trang-Nghiêm khen ngợi Phật có vô-lượng trăm nghìn muôn ức công-đức thế rồi, ở trước Như-Lai một lòng chắp tay lạy bạch Phật rằng: 'Thế-Tôn! chưa từng có vậy! pháp của Như-Lai đầy đủ trọn nên bất-khả-tư-nghì công-đức vi-diệu dạy răn chỗ tu-hành an-ổn rất hay, con từ ngày nay chẳng còn lại tự theo tâm hành của mình chẳng sinh những lòng ác: kiêu-mạn, giận-hờn, tà-kiến'.

Vua thưa lời đó rồi lạy Phật mà ra.

9.- Phật bảo đại-chúng: 'Ý các ông nghĩ sao? Vua Diệu-Trang-Nghiêm đâu phải người nào lạ, nay chính là Hoa-Đức Bồ-tát, bà Tịnh-Đức phu-nhân nay chính là Quang-Chiếu Trang-Nghiêm-Tướng Bồ-tát hiện đương ở trước Phật. Hai người con vì thương xót vua Diệu-Trang-Nghiêm và các quyến-thuộc nên sinh vào trong cung vua, nay chính là Dược-Vương Bồ-tát cùng Dược-Thượng Bồ-tát.

Dược-Vương và Dược-Thượng Bồ-tát này thành-tựu các công-đức lớn như thế, đã ở chỗ vô-lượng trăm nghìn muôn ức, các đức Phật trồng các gốc công-đức, thành-tựu bất-khả tư-nghì những công-đức lành. Nếu có người biết danh-tự của hai vị Bồ-tát này thời tất cả trong đời, hàng trời, nhân-dân cũng nên lễ lạy.

Lúc đức Phật nói phẩm 'Diệu-Trang-Nghiêm-Vương Bản-sự' này có tám muôn bốn nghìn người xa trần-lụy, rời cấu-nhiễm, ở trong các pháp chứng được pháp nhãn-tịnh.



Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Phẩm 'Phổ-Hiền Bồ Tát Khuyến-Phát' Thứ Hai Mươi Tám

1.- Lúc bấy giờ, ngài Phổ-Hiền Bồ-tát dùng sức thần-thông tự-tại uy-đức danh-văn, cùng vô-lượng vô-biên bất-khả-xưng-sổ chúng đại Bồ-tát từ phương Đông mà đến; các nước đi ngang qua khắp đều rung động, rưới hoa sen báu, trổi vô-lượng trăm nghìn muôn ức các thứ kỹ-nhạc.

Lại cùng vô-số các đại-chúng: Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhân, phi-nhân v.v... vây quanh, đều hiện sức uy-đức thần-thông đến cõi Ta-bà trong núi Kỳ-xà-quật, đầu mặt lạy đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật đi quanh bên hữu bảy vòng, bạch Phật rằng: 'Thế-Tôn! Con ở nơi nước của đức Bảo-uy-Đức-Thượng-Vương Phật, xa nghe cõi Ta-Bà này nói kinh Pháp-Hoa, nên cùng với vô-lượng vô-biên trăm nghìn muôn ức chúng Bồ-tát đồng đến để nghe thụ, cúi mong đức Thế-Tôn nên vì chúng con nói đó'.

Nếu thiện-nam-tử thiện-nữ-nhân sau khi Như-Lai diệt-độ, thế nào mà có thể được kinh Pháp-Hoa này.

2.- Phật bảo Phổ-Hiền Bồ-tát rằng: 'Nếu thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhân thành tựu bốn pháp, thời sau khi Như-Lai diệt-độ sẽ được kinh Pháp-Hoa này: một là được các đức Phật hộ-niệm, hai là trồng các gốc công-đức, ba là vào trong chính-định, bốn là phát lòng cứu tất cả chúng-sinh.

Thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhân thành tựu bốn pháp như thế, sau khi Như-Lai diệt-độ quyết được kinh này.

3.- Lúc đó ngài Phổ-Hiền Bồ-tát bạch Phật rằng: 'Thế-Tôn! Năm trăm năm sau trong đời ác-trược nếu có người thụ-trì kinh-điển này, con sẽ giữ gìn trừ các sự khổ-hoạn làm cho được an-ổn, khiến không ai được tiện-lợi rình tìm làm hại; hoặc ma, hoặc con trai của ma, hoặc con gái của ma, hoặc dân ma, hoặc người bị ma dựa, hoặc Dạ-xoa, hoặc La-sát, hoặc Cưu-bàn-trà hoặc Tỳ-xá xà, hoặc Cát-giá, hoặc Phú-đan-na, hoặc Vi-đà-la v.v... những kẻ làm hại người đều chẳng được tiện-lợi.

Người đó hoặc đi, hoặc đứng, đọc tụng kinh này, bấy giờ con cưỡi tượng-vương trắng sáu ngà cùng chúng đại Bồ-tát, đều đến chỗ người đó mà tự hiện thân ra, để cúng-dàng thủ-hộ an-ủi tâm người đó, cũng để cúng-dàng kinh Pháp-Hoa.

Người đó nếu ngồi suy nghĩ kinh này, bấy giờ con lại cưỡi tượng-vương trắng hiện ra trước người đó, người đó nếu ở trong kinh Pháp-Hoa có quên một câu một bài kệ, con sẽ dạy đó chung cùng đọc tụng, làm cho thông thuộc.

Bấy giờ, người thụ-trì đọc tụng kinh Pháp-Hoa được thấy thân con, lòng rất vui mừng lại càng tinh-tiến, do thấy thân con nên liền được tam-muội và đà-la-ni tên là 'triền-đà-la-ni'

'pháp-âm-phương-tiện đà-la-ni', được những môn đà-la-ni như thế.

4.- Thế-Tôn! nếu đời sau, sau năm trăm năm trong đời ác-trược, hàng tỷ-khiêu, tỷ-khiêu-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, người cầu tìm, người thụ-trì, người đọc tụng, người biên chép, mà muốn tu tập kinh Pháp-Hoa này, thời trong hai mươi mốt ngày, phải một lòng tinh-tiến, mãn hai mươi mốt ngày rồi, con sẽ cưỡi tượng trắng sáu ngà, cùng vô-lượng Bồ-tát vây quanh, dùng thân mà tất cả chúng-sinh ưa thấy, hiện nơi trước người đó để vì nói pháp chỉ dạy cho lợi-ích vui mừng cũng lại cho chú đà-la-ni.

Được chú đà-la-ni này thời không có phi-nhân nào có thể phá hoại được, cũng chẳng bị người nữ làm hoặc loạn. Con cũng đích thân thường hộ người đó. Cúi mong đức Thế-Tôn nghe con nói chú đà-la-ni này, liền ở trước Phật mà nói chú rằng:

'A đàn địa, đàn đà bà địa, đàn đà bà đế, đàn đà cưu xá lệ, đàn đà tu đà lệ, tu đà lệ, tu đà la bà để, Phật đà ba chiên nễ, tát bà đà la ni a bà đa ni, tát bà bà sa a bà đa ni, tu la bà đa ni, tăng già bà lý xoa ni, tăng già niết dà đà ni, a tăng kỳ, tăng già bà dà địa, đế lệ a nọa tăng già đâu lược, a la đế ba la đế, tát bà tăng già địa, tam ma địa dà lan địa, tát bà đạt mạ tu ba lợi sát đế, tát bà tát tỏa lâu đà kiêu xá lược, a nàu dà địa, tân a tỳ cát lợi địa đế'.

Thế-Tôn! Nếu có Bồ-tát nào được nghe chú đà-la-ni này, phải biết đó là sức thần-thông của Phổ-Hiền.

5.- Nếu kinh Pháp-Hoa lưu-hành trong Diêm-phù-đề có người thụ-trì, thời nên nghĩ rằng: đều là sức uy-thần của Phổ-Hiền.

Nếu có người thụ-trì đọc tụng ghi nhớ chân-chính hiểu nghĩa-thú trong kinh đúng như lời mà tu-hành, phải biết người đó tu hạnh Phổ-Hiền, ở nơi vô-lượng vô-biên các đức Phật, sâu trồng gốc lành, được các Như-Lai, lấy tay xoa đầu. Nếu chỉ biên chép người này mệnh chung sẽ sinh lên trời Đao-Lợi.

Bấy giờ, bốn muôn tám nghìn thiên-nữ trổi các kỹ-nhạc mà đến rước đó, người đó liền đội mũ bảy báu ở trong hàng thể-nữ, vui chơi khoái lạc, huống là thụ-trì đọc tụng ghi nhớ chân-chính hiểu nghĩa-thú kinh, đúng như lời mà tu-hành.

Nếu có người nào thụ-trì, đọc tụng, giải nghĩa-thú kinh, người đó khi mệnh-chung được nghìn đức Phật trao tay, khiến chẳng sợ-sệt, chẳng đọa vào đường dữ, liền lên cung trời Đâu-Suất, chỗ Di-Lặc Bồ-tát mà sinh vào trong hàng quyến-thuộc trăm nghìn muôn ức thiên nữ, đức Di-Lặc Bồ-tát có ba mươi hai tướng, chúng đại Bồ-tát cùng nhau vây quanh. Có công-đức lợi-ích như thế cho nên người trí phải một lòng tự chép hoặc bảo người chép thụ-trì đọc tụng, ghi nhớ chân-chính đúng như lời tu-hành.

Thế-Tôn! Con nay dùng sức thần-thông giữ-gìn kinh này, sau khi Như-Lai diệt-độ, làm cho rộng lưu-bố trong Diêm-phù-đề khiến chẳng dứt mất.

6.- Lúc bấy giờ, đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật khen rằng: 'Hay thay! hay thay! Phổ-Hiền! Ông có thể hỗ-trợ, kinh này làm cho nhiều chúng-sinh an-vui lợi-ích, ông đã thành-tựu bất-khả-tư-nghì công-đức, lòng từ-bi sâu lớn, từ lâu xa đến nay phát-tâm Vô-thượng chính-đẳng chính-giác, mà có thể thực hành nguyện thần-thông đó, để giữ-gìn kinh này.

Ta sẽ dùng sức thần-thông giữ-gìn người hay thụ-trì danh-hiệu Phổ-Hiền Bồ-tát.

Phổ-Hiền! Nếu có người thụ-trì, đọc tụng, ghi nhớ chân-chính tu tập biên chép kinh Pháp-Hoa này, phải biết người đó thời là thấy đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, như từ miệng Phật mà nghe kinh-điển này. Phải biết người đó cúng-dàng cho đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, phải biết người đó được Phật Ngài khen lành thay, phải biết người đó được Thích-Ca Mâu-Ni Phật lấy tay xoa đầu. Phải biết người ấy được đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, lấy y trùm cho. Người như thế chẳng còn lại ham ưa sự vui trong đời, chẳng ưa kinh sách viết chép của ngoại-đạo, cũng lại chẳng ưa gần gũi ngoại-đạo và các kẻ ác, hoặc kẻ hàng thịt, hoặc kẻ nuôi heo, dê, gà, chó, hoặc thợ săn, hoặc kẻ buôn bán sắc gái. Người đó tâm ý ngay thật có lòng nghĩ nhớ chân-chính có sức phúc-đức. Người đó chẳng bị ba món độc làm não hại, cũng chẳng bị tính ghen-ghét, ngã-mạn, tà-mạn, tăng-thượng-mạn làm não hại. Người đó ít muốn biết đủ, có thể tu hạnh Phổ-Hiền.

7.- Phổ-Hiền! Sau khi Như-Lai diệt-độ, năm trăm năm sau, nếu có người nào thấy người thụ-trì đọc tụng kinh Pháp-Hoa phải nghĩ rằng: Người này chẳng bao lâu sẽ đến đạo-tràng, phá các chúng ma thành Vô-thượng chính-đẳng chính-giác, chuyển pháp-luân, đánh pháp cổ, thổi pháp-loa, rưới pháp-vũ, sẽ ngồi trên pháp-tòa sư-tử trong đại-chúng trời người.

Phổ-Hiền! Nếu ở đời sau, có người thụ-trì đọc tụng kinh-điển này, người đó chẳng còn lại ham ưa y-phục,giường nằm, những vật nuôi sống, chỗ mong cầu chẳng luống, cũng ở trong hiện đời được phúc-báo đó.

Nếu có người khinh chê đó rằng: 'Ông là người điên cuồng vậy, luống làm hạnh ấy trọn không được lợi-ích'. Tội báo như thế sẽ đời đời không mất. Nếu có người cúng-dàng khen-ngợi đó, sẽ ở trong đời này được quả-báo hiện-tại.

Nếu lại thấy người thụ-trì kinh này mà nói bày lỗi quấy của người đó, hoặc thực, hoặc chẳng thực, người này trong hiện đời mắc bệnh bạch-lại (12). Nếu khinh cười người trì kinh sẽ đời đời răng nướu thưa thiếu, môi xấu, mũi xẹp, tay chân cong quẹo, mắt lé, thân-thể hôi dơ, ghẻ dữ máu mủ, bụng thũng hơi ngắn, bị các bệnh nặng dữ.

Cho nên Phổ-Hiền! Nếu thấy người thụ-trì kinh-điển này phải đứng dậy xa rước, phải như kính Phật.

8.- Lúc Phật nói phẩm Phổ-Hiền Bồ-tát khuyến phát này có hằng-hà-sa vô-lượng vô-biên Bồ-tát được trăm nghìn muôn ức môn 'triền-đà-la-ni', tam-thiên đại-thiên thế-giới vi-trần số các đại Bồ-tát, đủ đạo Phổ-Hiền.

Lúc Phật nói kinh này, Phổ-Hiền v.v... các vị Bồ-tát, Xá-Lợi-Phất v.v... các vị Thanh-Văn và hàng Trời, Rồng, nhân, phi-nhân v.v... tất cả đại-chúng đều rất vui thụ-trì lời Phật làm lễ mà đi.



Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

QUYỂN THỨ BẢY

I.- Diệu-Âm hạnh khắp,

Thành trước nên sau,

Hoằng dương kinh này,

Toàn nhờ công tổng trì (17),

Tà ma ngoại đạo theo hơi gió lánh xa,

Đạo chân thường lưu-thông,

Muôn pháp đều viên dung.

Nam-mô Pháp-Hoa Hội-Thượng Phật Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)

II.- Pháp-Hoa hải-hội (13) đức Phật thân tuyên,

Ba chu (14) chín dụ nghĩa kinh mầu,

Bảy cuốn gồm bao trùm hơn sáu muôn lời,

Xướng tụng lợi người, trời.

Nam-mô Pháp-Hoa Hải-Hội Chư Phật, Chư Đại Bồ-tát, Chư Hiền Thánh Tăng (3 lần)

III.- Một câu nhiễm tâm-thần

Đều giúp đến bờ kia

Nghĩ-suy ròng tu-tập

Hẳn dùng làm thuyền bè

Tùy-hỷ thấy cùng nghe

Thường làm chủ với bạn

Hoặc lấy hay là bỏ

Qua tai đều thành duyên

Hoặc thuận cùng với nghịch

Trọn nhân đây được thoát.

Nguyện này tôi giải-thoát

Y-báo cùng chính-báo

Thường tuyên kinh mầu này

Một cõi đến một trần

Đều là vì lợi vật

Cúi mong các đức Phật

Thầm nhờ hộ trợ cho

Tất cả hàng Bồ-tát

Kín giúp sức uy-linh

Nơi nơi chưa nói kinh

Đều vì chúng khuyến-thỉnh

Phàm chỗ có nói pháp

Đích thân thờ cúng-dàng

Một câu cùng một kệ

Tăng tiến đạo Bồ-đề

Một sắc và một hương

Trọn không hề thối-chuyển.

IV.- Trời, A-tu-la, Dạ-xoa thảy

Đến nghe pháp đó nên chí tâm:

Ủng-hộ Phật-Pháp khiến thường còn

Mỗi vị siêng tu lời Phật dạy

Bao nhiêu người nghe đến chốn này

Hoặc trên đất liền hoặc hư-không

Thường với người đời sinh lòng từ

Ngày đêm tự mình nương pháp ở

Nguyện các thế-giới thường an-ổn

Phúc trí vô-biên lợi quần sinh

Bao nhiêu tội-nghiệp thảy tiêu trừ

Xa lìa các khổ về viên-tịch.

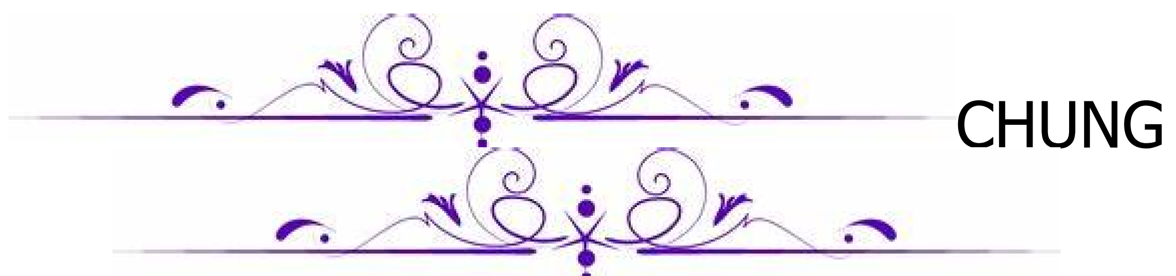
Hằng dùng giới-hương xoa vóc sáng

Thường trì định-phục để giúp thân

Hoa mầu Bồ-đề khắp trang-nghiêm

Tùy theo chỗ ở thường an-lạc.

Nam-mô Hộ-pháp chư Tôn Bồ-tát. (3 lần)



THÍCH NGHĨA

(1) Trên đầu đức Phật, thịt đùn cao lên như hình búi tóc, 1 tướng tốt trong 32 tướng tốt của thân phật.

(2) Mỗi vị Phật đều có đủ 10 hiệu này, phải đủ 10 hiệu này mới phải là Phật:

1. Như-Lai: Toàn thể như như bất động, tùy duyên hóa độ mà đến trong muôn loài - đến trong

muôn loài mà vẫn như như bất động.

2. Ứng cúng: Ruộng phước vô-lượng vì lợi quần sinh nên đên thụ sự cúng dàng của chín giới.

3. Chính biến tri: Hiểu biết suốt thấu khắp tất cả pháp một cách chân chính đúng như thực.

4. Minh-hạnh-túc: Minh: trí tuệ, Hạnh: công hạnh lợi mình lợi người. Trí huệ và công hạnh đều

Hoàn bị.

5. Thiện-thệ: Khéo qua. Qua Niết-bàn nhưng vẫn thường độ sinh, nhưng vẫn không rời Niết-bàn.

6. Thế-gian-giải: Rành rẽ tất cả pháp của thế gian và xuất thế gian.

7. Vô thượng sĩ: Đấng vô thượng, không còn ai trên.

8. Điều ngự trượng phu: Bậc trượng phu hay điều hòa hóa độ chúng sinh nhu hòa, và hay ngự

phục hóa độ chúng sinh cang cường.

9. Thiên-nhân-sư: Thầy của tất cả trời, người v.v...

10. Phật: Đấng vô thượng chính đẳng chính giác.

'Thế-Tôn' Hiệu chung của 10 hiệu trên. Nếu được đủ 10 đức hiệu trên thời là bậc tôn quý của thế gian và xuất thế gian.

(3) Kim cang: Một chất rất cứng rắn, không chi phá vỡ được.

(4) Hiệu chung của tất cả người xuất gia.

(5) Năm căn: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân.

(6) Người chủ, người dùng bùa chú thuốc độc để hại người khác.

(7) Ta thường gọi là mưa đá.

(8) Mặt trời trí tuệ, ý nói trí-tuệ sáng chói như mặt trời.

(9) 'Lòng bi' là lòng muốn cứu chúng sinh khỏi khổ, răn trừ các độc, như sấm vang làm khiếp vía các ma

mị. 'Ý TỪ' là muốn chúng sinh được hưởng các sự vui thỏa nên thường đem sự lợi lạc ban cho chúng sinh như mây rưới mưa đượm nhuần cỏ cây muôn vật.

(10) Lòng tham giận, ganh, v.v... làm phiền nhiễu bức rức khổ não thân tâm người như lửa đốt, Bồ-tát nói

pháp trừ những tính xấu đó làm cho thân tâm người thư-thái nát-mẻ, như rưới nước cam lồ tắt lửa.

(11) Địa-ngục, ngã-quỉ, súc-sinh.

(12) Bệnh hủi (da tróc sần sùi, tóc mày đều rụng).

(13) Hội lớn rộng rất đông như biển không thể lường biết!

(14) 1) Thuyết-pháp chu, 2) Thí-dụ chu 3) Nhân-duyên chu.

Phụ.- Tích chi Phật: có hai hạng: 1) ra đời không gặp Phật, không gặp chính pháp, nhân thấy sự biến

đổi trong đời như hoa héo lá khô, v.v... mà tự ngộ lý vô thường, dứt kiến tư hoặc, thoát ly sinh tử luân

Hồi, gọi là vị: Độc Giác. 2) Ra đời gặp Phật, gặp chính pháp, tu pháp 'thập nhị nhân duyên' (xem

Phẩm 'Hoá thành dụ' thứ 7, quyển thứ ba), mà chứng ngộ vô sinh, thoát ly sinh tử luân hồi gọi là vị

'Duyên Giác', 2 bậc: Độc Giác cùng Duyên Giác, cứ quả vị thì ngang với quả A-la-hán.

(15) Người xứ Tây Trúc ép dầu, trước dã nhỏ mè hay đău v.v... ủ cho sinh trùng rồi sau mới ép. Ép dầu tức là

sát hại nhiều trùng nên phải bị ương họa.

(16) Để ví dụ những việc lâu xa khó gặp khó được. Kinh nói: 'Như trong biển lớn có khúc

cây bọng nổi trên

mặt nước 100 năm một lần trôi qua, 100 năm một lần trôi lại; đáy biển có một con rùa đui, 100 năm

một lần nổi lên mặt nước đón một bọng cây để chui vào. Biển rộng, cây 100 năm mới một lần trôi

qua, rùa đã mù mà 100 năm mới nổi lên 1 lần, chực chui được vào bộng cây, khó lắm!'

(17) Tức là 'Đà-la-ni'.



Sự Tích Trì Tụng Kinh Pháp-Hoa Được Linh Nghiệm

I.- Cuống Lưỡi Không Rã

1.- Đồng-Tử

Về đời nhà Tống, khi ông Thích-Đạo sanh ở xứ Bán-Đường tụng kinh Pháp-Hoa, có gã đồng-tử theo ông xuất-gia, cũng tụng kinh Pháp-Hoa, không bịnh hoạn chi, bỗng chết đi,mới đem chôn trong cạnh rừng. Ít lâu sau, một đêm kia xảy nghe có tiếng tụng kinh cạnh rừng ấy, người trong làng lấy làm lạ, đào lên xem coi, bèn gặp một cái lưỡi mọc hoa-sen xanh. Nhơn đó người làng mới dựng tháp phụng thờ, đến sau sửa sang lại trở thành một ngôi chùa đồ-sộ.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

2.- Đầu-Lâu Tụng Kinh

Nhà Đường, niên hiệu Trinh Quán có ông thầy ở chùa Ngộ-Chơn trên núi Vương-Thuận. Ban đêm đi qua đất Lam-Khê, bỗng nghe tiếng người tụng kinh Pháp-Hoa văng vẳng ở

đàng xa. Lúc ấy trăng sao tỏ rạng, thầy mới ngó trông ra bốn phía xa xa dài mươi dặm, vẫn im lìm vắng-vẻ, không thấy ai cả. Trong tâm thầy bắt nao nao rùng sợ.

Về đến chùa rồi, thầy tường thuật lại với chúng-tăng. Qua đêm sau, chúng-tăng đồng đến Lam-Khê để nghe. Bèn nghe tiếng tụng kinh từ dưới đất phát lên, mới lấy cây cắm nêu làm dấu chỗ ấy.

Rạng ngày, qua đào chỗ ấy gặp đặng một bộ xương sọ (đầu lâu) trong gò đất. Xương ấy đã khô, duy còn cái môi trên môi dưới và cuống lưỡi hồng đỏ tươi thắm, bèn đem về chùa dựng trong hộp đá để dưới hiên phía tây điện Thiên Phật.

Từ đó về sau mỗi đêm thường có tiếng tụng kinh Pháp-Hoa ở trong hộp đá. Kẻ nam nữ ở Trường-An đến xem rất đông có đến số nghìn.

Sau có ông thầy ở nước Tân-La đến ngụ trong chùa vừa hơn một năm. Ngày kia, chúng-tăng trong chùa có việc xuống núi hết, chỉ còn ông thầy nước Tân-La ở lại, ông bèn trộm lấy hộp đá mà đi. Chúng-tăng theo tìm thời đã đem về miền Hải-Đông rồi.

(Rút trong bộ Tuyên-Thất Chi)

3.- Thích-Đạo-Tục

Nhà Đường, ông Thích-Đạo-Tục, không biết do lai ở đâu, ở trên núi Lệ-Tuyền chuyên lòng tụng kinh Pháp-Hoa đến vài nghìn biến.

Trong niên hiệu Trinh-Quán, nhơn bịnh sắp chết, dặn người bạn là ông Huệ-Khách Thiền-Sư rằng: 'Tôi ở đây, dù rằng tụng kinh, nhưng ý trông mong có sự hiệu-nghiệm. Vậy sau khi tôi chết rồi, sẽ hẹn chừng mười năm thử đào mả lên xem coi, nếu cuống lưỡi tiêu rã, biết rằng tụng kinh không công hiệu, nếu lưỡi còn nguyên xin dựng một cái tháp để cho người đời sanh lòng kính tin'. Nói rồi liền tịch.

Đến mười một năm sau, Thiền-Sư y lời đào mả lên coi thân thịt đều tiêu hết, chỉ còn cuống lưỡi không mục rã, mà lại tươi thắm như của người sống. Bấy giờ cả huyện ấy, kẻ nam người nữ đều khen ngợi, mới đem lưỡi đựng vào hộp đá, dựng tháp thờ ở trên gò Cam-Cốc.

(Rút trong bộ Pháp-Uyển-Châu-Lâm)

II.- Vãng Sanh

1.- Thích-Huệ-Tấn

Niên hiệu Vĩnh-Minh xứ Dương-Đô chùa Cao-Tòa, ông Thích-Huệ-Tấn, lúc niên thiếu rất mạnh-mẽ, thích giao-du, có chí hào-hiệp, đến tuổi bốn mươi bỗng ngộ lý vô thường, bèn đi xuất-gia học đạo. Chỉ dùng tương rau, mặc bô vải, thệ nguyện trì tụng kinh Pháp-Hoa

mà thôi.

Do ông dụng tâm quá lao khổ, nên khi cầm đến quyển kinh liền phát bịnh. Ông mới phát nguyện tạo ra (ấn tống) trăm bộ kinh để sám hối nghiệp-chướng đời trước. Ông vừa quyên tiền được một nghìn sáu trăm đồng, bỗng có bọn giặc cướp đến tra hỏi tài vật. Ông bèn chỉ tiền mà nói cho nó biết đó là tiền in kinh. Bọn giặc hổ thẹn bỏ đi.

Về sau, ông in thành trăm bộ kinh rồi bịnh cũ cũng lành mạnh. Ông tụng kinh đã nhiều, tâm niệm hoàn-mãn hồi-hướng công-đức tụng kinh kia cầu sanh về nước Cực-lạc.

Một ngày nọ bỗng nghe trên hư-không có tiếng bảo rằng: 'Pháp-nguyện đã đủ, tất đặng vãng-sanh'. Ông không bịnh hoạn chi mà chết, hưởng thọ được hơn tám mươi tuổi.

(Rút trong bộ Tường-Di-Ký)

2.- Vương-Yêm

Đời Đường, quan Huỳnh-môn thị-lang tên Vương-Yêm, bình-sanh căn-tánh tối dốt chậm lụt. Chỉ có một bộ kinh Pháp-Hoa mà ông học lâu ngày mới tụng thông được. Sau ông phải bịnh từ trần, về mách mộng cho người em làm quan Thái-Thú ở đất Tân-An rằng: 'Ta nhờ tụng kinh được sanh về Tây-Phương, song vì tôi dốt nên còn ở trong thai bào hoa sen. Nay về nói cho các người biết, từ nay phải chuyên siêng trì tụng kinh điển chớ nên biếng nhác trể nãi'. Nói rồi liền từ biệt.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

III.- Khỏi Nạn

1.- Thích-Huệ-Khánh

Đời Tống, ông Thích-Huệ-Khánh là người xứ Quảng-Lăng, đi xuất-gia ở chùa Lô-Sơn, học thông kinh luật, giới hạnh tin nghiêm thanh-khiết. Ông thường trì tụng kinh Pháp-Hoa, kinh Thập-Địa, kinh Tư-Ích, kinh Duy-Ma. Hằng đêm tụng kinh, thường nghe trên hư-không có tiếng khảy móng tay khen ngợi.

Một ngày nọ ông đi thuyền bỗng gặp trận giông to mưa lớn, sấm sét dữ-dội sóng dậy ba-đào, chiếc thuyền lắc đảo gần chìm úp, mà ông Khánh cứ tụng kinh mãi không thôi. Xảy nghe thuyền ở giữa giòng sông dường như có người kéo dắt nưng đỡ, phút chốc liền đến bờ.

Từ đó về sau ông Khánh lại càng gắng tinh cần hơn nữa.

(Rút trong bộ Pháp-Uyển Châu-Lâm)

2.-Thích-Pháp-Lẩm

Đời Lương, thầy Thích-Pháp-Lẩm họ Nghiêm, người huyện Chi-Giang, xuất gia ở chùa

Ngọc-Tuyền, thường tụng kinh Pháp-Hoa, hằng ngày chỉ dùng một ngọ trai, ngồi luông không nằm. Thầy Thích đi du-phương, thường quải gậy dạo khắp các miền núi non như Lô-Sơn, Thai-Đảnh, Hoành-Lãnh, La-Phù v.v... không chỗ xa nào mà thầy không rảo bước đến; chỉ nương đổ nơi hang cúng gộp thẩm, một bề chuyên tu thuyền-định.

Thầy lại thường đến non Đại, phải đi ngang qua Châu Từ, có quan Huyện xét hỏi để nghiệm coi chơn giả, thấy thầy chỉ đem theo có một bộ kinh Pháp-Hoa. Quan Huyện không tin, nổi giận bắt thầy giam lại. Bảy ngày thầy không ăn, tụng kinh không ngớt. Quan Huyện ngủ thấy ác mộng, bèn đảnh lễ xin thầy cầu sám hối.

Sau rồi, thầy về ở ẩn nơi chốn u-tịch, chuyên bề thiền tụng làm nghiệp. Đến khi chết, có mùi hương lạ ngào ngạt phưởng phất cả mười ngày mới tan.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

3.- Sầm-Văn-Bổn

Đời nhà Đường có ông Sầm-văn-Bổn, tự Cảnh-Nhơn người ở đất Lạc-Dương. Thuở nhỏ tin Phật, tụng phẩm Phổ-Môn trong kinh Pháp-Hoa. Có một lúc ông đi ghe tới sông Ngô, giữa sông ghe úp, mọi người đều bị chết chìm, ông Văn-Bổn cũng đắm trong nước, bỗng nghe có tiếng nói rằng: 'Người tụng kinh Pháp-Hoa được khỏi chết'. Nói như thế ba lần. Ông liền nổi lên mặt nước, giây phút tắp vào bờ.

IV.- Lành Bịnh

1.- Người Bịnh Hủi

Đời Đường ở Bồ-Châu ông Thích-Pháp-Triệt tuổi trẻ mà tánh siêng năng chịu khó tụng kinh Pháp-Hoa, thường đem kinh này dẫn dắt giáo-hóa mọi người. Trong ấp có ngài Cô-Sơn. Ông Pháp-Triệt đến y chỉ với ngài mà tu hành, sáng lập cảnh Lang-nhã. Ông từng đi các nơi đương gặp một người bịnh hủi, dẫn về trong núi, đục một cái hang cho ở và nuôi dưỡng. Bảo tụng kinh Pháp-Hoa, nhưng người bịnh hủi ấy không biết chữ, lại thêm đần độn. Ông Pháp-Triệt dạy học từng câu, không nệ mệt mỏi. Học đến quyển thứ sáu, bệnh hủi lần lành, học rồi thì bộ lông mày và tóc mọc lại, và da cũng liền như xưa.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

2.- Bà Phí-Thị

Đời nhà Tống, bà họ Phí, vợ của ông La-Dự, người ở đất Thục-Ninh, cha tên Duyệt làm quan Thứ-Sử Châu Ninh. Bà Phí thuở nhỏ kính tin Tam-Bảo. Tụng kinh Pháp-Hoa được vài năm siêng năng không biết mỏi mệt.

Sau bỗng mắc bịnh đau tim. Bà đóng cửa buồn rầu lo sợ dặn người trong nhà sắm sửa đồ

ăn tẩn liệm để đợi thời. Bà Phí tâm nghĩ rằng: 'Mình tụng kinh siêng năng chắc là có phước lành họa may khỏi chết'. Nghĩ thế rồi an tâm nằm ngủ chốc lát thức dậy nhưng còn mơ màng thấy Phật bên cửa song đưa tay rờ chỗ trái tim mình, bịnh liền lành ngay lúc ấy, cả nhà trai gái tôi tớ đều thấy hào quang sắc vàng chói sáng khắp nhà, lại cũng nghe mùi hương sực nức. Em gái ông Dự đến thăm bịnh đương ở trước giường cũng nghe rõ hết.

Từ bấy giờ, bà Phí càng sanh tín tâm, tự răn gắng trọn đời, thường đem điều đó để sách tấn dạy dỗ con cháu.

(Rút trong bộ Dị-Ky)

V.- Trừ Tà Ma

1.- Thích-Tăng-Lăng

Ngài Thích-Tăng-Lăng, họ Hứa, người huyện Nam-Dương có nuôi một con khỉ và một con chó.

Cuối nhà Trần, bắt đầu nhà Tùy, thầy đi du ngoạn các miền giang lãnh, nay sông này mai núi kia, chỉ mặc y-phục sơ-sài, song oai nghi rất nghiêm chỉnh, theo phép khất thực nuôi mình.

Thầy thường đọc tụng các kinh, nhưng chỉ thích riêng về kinh Pháp-Hoa hơn. Bình thường tiếng giọng ồ-ề không rõ. Thầy chí nguyện tụng kinh cho tiếng được thanh thao, nên một phen ngồi tụng suốt đêm bảy biến mới thôi. Như vậy, chẳng bao lâu tiếng nói như sấm vang, biết rằng đã có phước-lực rồi. Thầy tụng kinh tất lấy số bẩy làm chừng, tụng đến bảy mươi, bảy trăm, bảy nghìn, đến bảy muôn biến thời tiếng giọng rất thanh thao trong suốt, tự nhiên thốt ra rõ ràng trong trẻo như tiếng đờn tranh ống sáo. Vì thế, nên khi thầy tụng kinh, mỏi mép không động, chỉ chuyển hơi trong cổ mà tiếng giọng phát phù trầm lãnh lót, người đến xem nghe sửng sốt quên thôi. Từ đó thầy được nổi danh.

Đương thời, có một vị Ni-cô bị quỷ ám nhập, quỷ làm cho cô thông suốt kinh văn thấu tỏ nghĩa mầu, chuyên sự giảng kinh giáo hóa; thính giả đến nghe rất đông, nhưng không ai lường được sức thần tài kia, thảy đều khen ngợi là bực thông ngộ. Thầy (Tăng-Lãng) nghe việc ấy, nói rằng: 'Đó là tà quỷ ám nhập gia hộ chứ có gì là chánh lý, ta phải qua xét nghiệm'.

Rạng ngày, sáng sớm, con khỉ và con chó đi trước thẳng đến chùa Ni-Cô. Thày đi theo sau, vừa đến, vào lạy Phật, nhiễu tháp rồi mới tới trước giảng đường. Lúc ấy Ni-cô còn đương giảng-thuyết trên pháp-tòa. Thày bèn nạt lớn quở rằng: 'Tiểu-tỳ! ta đã đến đây, sao chẳng chịu xuống pháp tòa, còn đợi gì nữa ?' Ni-cô nhơn nghe tiếng quở liền ngã xuống đất, chạy đến trước giảng đường, quì gối trước mặt thầy từ giờ mẹo cho đến giờ thân không dám nhúc nhích, mồ hôi chảy đầm mình ngậm thinh không nói được lời chi.

Thầy gạn hỏi chỗ kiến giải, cô vẫn im nhiên như ngây như điếc. Qua trăm ngày sau, tâm tánh cô mới hoàn phục lại như cũ. Đương đời những việc thạnh hành lĩnh-thông cảm ứng giống với loài ma ám này nhiều lắm.

(Rút trong bộ Cao-Tăng-Truyện)

2.- Thích-Đạo-Lâm

Đời nhà Lương, Thích-Đạo-Lâm người huyện Sơn-Âm, có giới hạnh nghiêm khiết, giỏi về kinh Pháp-Hoa và kinh Niết-Bàn, ông Trương-Tự ở nước Ngô rất mực kính thờ thầy.

Niên hiệu Thiên-Giám, Chùa Tuyền-Lâm ở huyện Phú-Dương có quỷ quái nổi lộng quấy nhiễu người, khi thầy đến, quỷ đều tiêu hết.

Ông Huệ-Thiều là đệ-tử của thầy bị nhà sập đè, cúi đầu quẹo cúp vào ngực. Thầy bèn tụng kinh Pháp-Hoa cầu nguyện cho. Ông Thiều nằm chiêm-bao thấy có hai vị đạo nhơn người tây-vực kéo cái đầu ông thẳng ra, sáng ngày mạnh như thường, ai nấy cũng đều khâm phục sự linh cảm thần dị của thầy.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

VI.- Siêu-Độ

1.-Con Ngựa Của Thầy Tây-Lâm

Triều Minh, niên hiệu Gia-Tịnh, Thầy trụ-trì chùa Bảo-Ấn tên là Vĩnh-Ninh biệt hiệu Tây-Lâm có nuôi một con ngựa. Mỗi khi thầy đi phó trai nơi dinh quan Lễ-Bộ đều cỡi con ngựa ấy. Từ chùa, bắt đầu lên lưng ngựa, thầy thầm tụng kinh Pháp-Hoa cho đến khi tới dinh xuống ngựa thời vừa rồi một quyển, lần nào đi cũng thường tụng như thế.

Ít lúc sau có một người đàn bà chửa ở ngang cửa chùa ban đêm nằm mộng thấy con ngựa ấy vào nhà bèn sanh được một đứa con trai. Sáng ngày, đến chùa hỏi thăm, thời té ra con ngựa chết cũng giờ đó.

Đến sau, nhà ấy cho con theo làm đệ-tử thầy Tây-Lâm, tính nó rất đần độn, thầy dạy nó học, một chữ cũng không thuộc, duy truyền miệng cho nó một quyển kinh Pháp-Hoa nó bèn thuộc lòng. Do đó thầy tin rằng: Ngựa nghe kinh được thoát thân thú vậy.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

2.- Thôi-Quỷ

Đời Đường, ông Vương-Hoằng-Chi trong niên hiệu Trung-Quán, làm quan Lịnh ở huyện Hóa-Xuyên, châu Thấm, có con gái gả cho ông Thôi-Quỷ ở đất Bác-Lăng.

Ông Quỷ đi qua huyện Hòa-Xuyên (bên vợ) xảy lâm bịnh chết. Trải qua vài mươi ngày, trong nhà ấy (nhà ông Vương) bỗng nửa đêm nghe tiếng nói của ông Thôi-Quỷ. Ban đầu cả nhà đều sợ hãi, sau lần quen coi là sự thường. Ông Quỷ nói rằng: Tôi là bổn phận con rể, dầu rằng không phải cách lập bàn linh ở bên nhà vợ, song vì khổ không chỗ nương tựa, xin vì tôi mà lập vậy'. Vợ ông bèn theo lời lập bàn linh, mai chiều đều cúng kiến, ông về không cho cúng thịt, duy phải cúng đồ chay thôi. Thường khuyên niệm Phật, lại nói việc trong ngục rằng: 'Người ta một đời thường khó khỏi tội, sát sanh và bất hiếu là nặng hơn hết, ngoài ra các tội khác thời nhẹ hơn'. Lại nói rằng: 'Tôi tuy không tội chi, song phải cần nhờ phước lực giúp trợ, vậy xin vì tôi thiết trai cúng-dường Tam-Bảo, và tả kinh Pháp-Hoa, kinh Kim-Cang, kinh Quan-Âm, mỗi thứ 2, 3 bộ, thời từ đây về sau, tôi không còn trở lại nữa'.

(Rút trong bộ Pháp-Uyển Châu-Lâm)

3.- Bà Lý-Thị

Đời Đường, Châu Kỳ, huyện Phong-Khưu có bà lão mẫu họ Lý, tuổi đã bảy mươi, không con cái chi, một thân già cô-quạnh, chỉ có một tớ trai và một tớ gái. Bà làm nghề bán rượu ở thành phố rất lanh xảo, rượu thời pha thêm với nước và đông thiếu lường hụt.

Đến niên hiệu Trinh-Quán, bà nhơn bịnh chết trải qua hai ngày, đồ tang táng đã sắm đủ, nhưng chưa tẩn liệm, vì trên ngực cà còn hơi ấm. Bỗng bà sống lại nói rằng: 'Ban có hai người toàn mặc áo đỏ, đứng ngoài cửa kêu tôi ra, nói rằng: có lịnh trên đòi. Tôi lật đật đi theo, đến một cái thành ngoài châu này. Sứ-giả dẫn tôi đến dinh bên cạnh, thấy một ông quan đội mão mặc áo tay rộng dựa ghế mà ngồi, hai bên tả hữu hậu hạ rất đông, dưới thềm lại có người mang gông xiềng, lính canh giữ như chốn quan trên này. Ông quan ấy hỏi tôi rằng: 'Tại sao bán rượu làm những việc gian lận để tham lấy của người cho nhiều, còn việc tính in tạo kinh Pháp-Hoa đã mười năm rồi sao không làm ? Tôi thưa rằng: 'Rượu thời tôi bảo tớ gái làm, đong cũng đứa tớ tôi đong, còn kinh kia tôi đã đưa tiền một ngàn đồng cho ngài Ẩn-Sư rồi'. Quan liền sai sứ đến bắt đứa tớ, giây lát đứa tớ đến, liền đánh bốn chục trượng rồi thả về: lại sai người đến hỏi ngài Ẩn-Sư, trả lời là có thật. Quan bèn bảo tôi rằng: 'Nay thả cho ngươi về bảy ngày, tạo kinh xong rồi, sẽ đến đây sanh về cõi lành'. Nhơn đó đặng sống lại.

Xét khi bà lão mẫu mới chết, đứa tớ gái bỗng mắc bịnh ác nghịch chết ngang, giây lâu tỉnh lại nơi lưng sưng bầm, đó là lằn vết bị đòn bốn chục trượng vậy. Còn ngài Ẩn-Sư là vị khách tăng, tuổi đã sáu mươi bảy, từ khi xuất-gia, liền tu hạnh đầu-đà đi khất thực, thường ngày dùng một bữa trai chưa từng tạm thôi,các vị Đại-Đức xa gần đều kỉnh-mộ. Đêm bà lão mẫu bịnh chết, ngài Ẩn-Sư nằm mộng thấy có người mặc áo đỏ đến hỏi. Trong mộng đáp rằng: 'Việc tả kinh có thiệt'.

Lúc ấy, bà lão mẫu mời cả bà con chòm xóm và ngài Ẩn-Sư đến làm phật-sự, lại mướn nhiều người tả kinh, nhờ đông tay nên đúng bảy ngày kinh tả đã xong. Bà lại thấy hai người sứ trước kia đến nữa. Bà nói rằng: 'Sứ-nhơn đã đến rồi, xin bà con ở lại mạnh giỏi'.

Vừa dứt tiếng liền chết.

Ngài Ẩn-Sư hiện còn, kẻ đạo người tục đều khâm kính.

(Rút trong bộ Minh-Tường-Ký)

4.- Tiêu-Thị

Đời Đường, quan Thiếu-Thường-Bá Thôi-Nghĩa-Khởi, cha vợ là ông Tiêu-văn-Khanh bình sanh chuyên trì kinh Pháp-Hoa được vài nghìn biến, bỏ hẳn rượu thịt, chỉ dùng trai tố. Vợ của ông Khởi là họ Tiêu đến niên hiệu Long-Sóc năm thứ ba, tháng năm phải bịnh chết. Trong nhà luôn ba tuần thất làm Phật-sự, tu trai cúng-dường, bỗng cô tớ gái tên Tố-Ngọc nói tiếng Phu-nhơn rằng: 'Ta hồi còn sống không tin Tam-Bảo, nay thọ khổ không thể nói được, do nhờ các ông vì ta tụng kinh, tu trai thiết cúng mới đặng thả về. Đến ngày thứ hai mươi sẽ trở lại đem Tố-Ngọc đi xem ta thọ tội'. Đúng kỳ hẹn, Tố-Ngọc thiệt quả chết. Ba ngày sống lại nói rằng: 'Thấy cung phủ trong thành lớn kia, phu nhơn vào cái nhà riêng, giây lát có vạt lửa giường sắt tự-nhiên đem đến hành tội, chịu đủ sự khổ sở thảm độc.

Chợt thấy ông Khanh ngồi trên đài hoa sen nói với tôi (Tố-Ngọc) rằng: 'con ta hồi còn sống tánh hay sân hận tật đố, không tin nhơn quả, nay phải chịu nỗi khổ đó, ta cũng không thể gì cứu được. Ngươi về nói lại với người nhà bảo phải gắng tu công-đức, họa may mới thoát khỏi'. Lại thấy ông Phạm-Tăng từ trên hư không bay xuống, dạy tôi tụng kinh Pháp-Hoa, bảo rằng: 'Ngươi phải ghi nhớ kinh này vì người trong cõi Diêm-Phù-Đề mà truyền tụng, sẽ có người tin'.

Niên hiệu Lân-Đức năm đầu, tháng giêng, nhà quan Tiết-Tướng-Quân thiết lập trai đàn, rước nàng Tố-Ngọc đến thử tụng Minh-Kinh, có ông Phạm-Tăng nghe rồi, chắp tay khen rằng: 'Thật đúng như bổn bên Tây-Quốc, không khác chút nào'. Ai nấy đều kính phục'.

(Rút trong Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

VII.- Cảm Đông Thánh-Linh

1.- Đức Phổ-Hiền Giải Bịnh

Trong bộ Trí-Độ Luận quyển chín của Ngài Long-Thọ Bồ-tát có nói: Có một người bịnh hủi đến trước tượng Đức Phổ-Hiền Bồ-tát chí-tâm quy-y chiêm-lễ, xưng niệm công-đức đức Phổ-Hiền Bồ-tát cầu nguyện cho hết bịnh. Lúc ấy tượng Phổ-Hiền Bồ-tát liền dũi tay bên hữu hào quang sáng chói rờ xoa trên thân người kia bịnh liền trừ hết.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

2.- Đức Phổ-Hiền Hiện Thân

Trong nước kia có thầy Tỳ-khưu ở A-Lan-Nhả chuyên đọc tụng kinh Đại-thừa, ông vua trong nước thường trải tóc cho thầy đi qua, có thầy Tỳ-khưu khác bạch với vua rằng: 'Ông ấy ngu dốt, đọc tụng kinh điển không bao nhiêu, sao Đại-vương lại cúng-dường long-trọng như thế ?'

Vua đáp rằng: 'Ta một ngày kia vừa lúc nửa đêm muốn yết-kiến thày Tỳ-khưu ấy, liền đi đến chỗ của thầy ở, thấy thầy ở trong hang đá tụng kinh Pháp-Hoa, có một người thân ánh hào quang sắc vàng chói cỡi con bạch-tượng chắp tay cúng-dường, ta lần đi tới liền biến mất. Ta mới hỏi vị Đại-Đức: 'Tại sao tôi vừa đến, người thân có hào quang sắc vàng kia biến mất đi ?'

Thầy Tỳ-khưu đáp rằng: 'Đó tức là ngài Phổ-Hiền Bồ-tát. Ngài Phổ-Hiền Bồ-tát tự nói rằng: Nếu có người nào đọc tụng kinh Pháp-Hoa, ta sẽ cỡi voi trắng sáu ngà đến dạy bảo nhắc nhở cho. Do tôi tụng kinh Pháp-Hoa nên ngài Phổ-Hiền Bồ-tát hiện thân đến vậy'.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

3.- Thần Thỉnh Giảng Kinh

Đời Tấn, thầy Thích Đàm-Thúy, không rõ người quê-quán ở đâu thuở nhỏ đi xuất-gia, tu ở chùa Bạch-mã, huyện Hà-Âm, tương rau qua bữa, bô vải che thân, thường mỗi ngày đều tụng một bộ kinh Pháp-Hoa, lại tinh thông kinh giáo, cũng hằng giải nói cho người nghe.

Ban đêm, bỗng nghe có tiếng gõ cửa nói rằng: 'Muốn thỉnh Pháp-sư thuyết pháp trong chín tuần'. Thầy Thúy không hứa, nhưng cũng cố cầu thỉnh, thày bèn chịu đi, lúc đó vẫn còn mơ màng trong giấc ngủ, chừng thức dậy, thân thầy đã ở trong miếu thần nơi đảo Bạch-Mã và một người đệ-tử của thầy. Từ đó, hằng ngày âm-thầm đi qua không ai hay biết.

Sau, các thầy có việc đi ngang qua miễu ấy, thấy có hai cái pháp-toà rất cao, ông Thúy ở tòa phía bắc, đệ-tử ở tòa phía nam, dường như có tiếng giảng kinh thuyết pháp, lại nghe có mùi hương lạ ngào ngạt. Bây giờ kẻ đạo người tục, truyền nhau cho là việc thần-dị.

Đến mãn Hạ, vị thần trong miếu cúng-dường cho ông một con ngựa bạch, năm con dê trắng và chín mươi xấp lụa. Thầy chú nguyện xong, cùng nhau từ-biệt không còn qua lại nữa.

(Rút trong bộ Lương-Cao-Tăng truyện)

VIII.- Cảm Cách Dị Loại

1.- Thích-Trí-Thông

Đời Đường, thầy Thích-trí-Thông ở chùa Thê-Hà, non Nhiếp đất Nhuận-Châu, từng qua ở

chùa An-Lạc xứ Dương-Châu.

Đến niên hiệu Đại-Nghiệp, trong nước loạn-ly, thầy nghỉ muốn về xứ nhưng không có cách chi đi được, mới ở ẩn trong đám lao rậm dựa bờ sông tụng kinh Pháp-Hoa, bảy ngày không ăn, thường thấy có cọp đi nhiễu xung quanh. Thầy nói rằng: 'Mạng ta chỉ còn trong giây phút vậy các ngươi hãy ăn đi'. Cọp bỗng phát tiếng nói rằng: 'Từ tạo thiên lập địa đến nay, chưa từng có lẽ đó'. Xảy có một ông già chèo ghe đến nói rằng: 'Thầy muốn qua sông về chùa Thê-Hà, hãy mau lên thuyền đây'. Lúc ấy con cọp đồng sa nước mắt.

Thầy hỏi rằng: 'Các ngươi cùng ta có duyên chăng ?', liền dắt bốn con cọp đồng xuống thuyền, qua sông rất nhanh. Đã đến bờ phía nam, trông lại chiếc thuyền và ông già đâu mất. Thầy mới dẫn bốn con cọp về chùa Thê-Hà, ở phía Tây tháp Xá-Lợi mà đi kinh-hành và thiền-tọa.

Đồ-chúng trong chùa có đến tám mươi vị đều không ai dám ra cả. Hoặc khi có việc cần, thời một vị cọp vào chùa gầm kêu, lấy đó để làm lệ.

Thầy đến niên hiệu Trịnh-Quán thời tịch, hưởng thọ được chín mươi chín tuổi.

(Trong bộ Tăng-Cao-Tăng Truyện)

IX.- Linh-Cảm

1.- Pháp-Tín Ni

Đời Đường, niên hiệu Võ-Đức, có cô ni hiệu là Pháp-Tín, thường tụng kinh Pháp-Hoa. Cô cất một gian tịnh-thất, mướn một người viết chữ tốt để tả kinh Pháp-Hoa, trả tiền công rất mắc, bội hơn giá thường.

Phàm mỗi khi vào tịnh-thất tả kinh, phải mỗi lần tắm gội sạch-sẽ, thay đổi y-phục, xông ướp hương trầm. Lại nơi vách tịnh-thất xoi trống một lỗ đặt ống trúc thông ra phía ngoài, để cho người tả kinh mỗi khi muốn thở ra thời kê vào ống trúc mà thở, vì khi tả kinh cần phải nín hơi mà viết thanh-khiết tinh-nghiêm. Như vậy tám năm mới tả xong bảy quyển. Cô hết lòng cung kính, cúng-dường rất long trọng.

Ngày kia, có ông Thầy ở chùa Long-Môn hiệu là Pháp-Đoan thường nhóm chúng giảng kinh Pháp-Hoa. Cho bộ kinh của cô ni đó là đúng hơn hết, không bộ nào bằng. Thầy mới sai người qua mượn. Cô ni cố chối từ không cho, vì e mất sự thanh khiết. Thầy Pháp-Đoan phiền trách. Cô không biết làm sao, bất đắc dĩ phải đưa cho mượn. Đem về, thầy Pháp-Đoan và cả đồ chúng giở ra đọc, chỉ thấy toàn là giấy vàng, không có chữ nào hết, lại giở quyển khác coi, cũng đều như vậy cả. Thầy và đồ-chúng hổ-thẹn và lo-sợ, liền đem trả lại cho Cô-Ni.

Cô buồn bã khóc lóc mà lãnh lấy, dùng nước hương thơm rửa kỹ hộp đựng kinh. Rồi cô

tắm gội sạch-sẽ, lễ bái, nhiễu Phật cầu nguyện đến bảy ngày đêm không nghỉ. Bấy giờ mở quyển kinh ra xem, thời nét chữ lộ bày như cũ.

Nên biết rằng sao tả kinh là cần phải hết sức chí-thành làm cho tinh-khiết nghiêm-tịnh mới có sự linh-cảm hiện-tiền. Đời này, không có linh-nghiệm, chỉ vì không chuyên lòng cung kính đó thôi.

(Rút trong bộ Minh-Báo-Ký)

2.- Trời Rưới Hoa Hương

Đời Tùy, Châu Ích, nơi chùa Chiêu-đề có thầy Thích-Huệ-Cung cùng bạn đồng học là ông Huệ-Viễn kết bạn tâm đầu ý hiệp. Lúc sau, ông Viễn qua xứ Dương-Châu tầm sư học đạo xong trở về. Thời gian ba mươi năm xa cách, một đêm cùng nhau trò chuyện ông Viễn thời bàn bàn luận luận, ngôn ngữ như lưu, còn thầy Huệ-Cung thời lặng thinh không đối đáp chi, Ông Viễn hỏi rằng: 'Ngài mấy mươi năm nay không đặng chi sao ?' Thầy đáp rằng: 'Tôi vì tánh tối dốt nên không biết chi nhiều'. Ông Viễn nói: 'Sao chẳng chuyên tụng một bộ kinh ư ?' Thầy nói: 'Thường ngày tôi chỉ có tụng một quyển Phổ-Môn trong kinh Pháp-Hoa, nay tôi xin tụng, nhưng ngài phải chí thành lóng nghe'. Bèn kiết lập đàn tràng xong, thầy lên tòa cao vừa cất tiếng xướng đề kinh, liền nghe có mùi hương bát ngát, giây lâu lại nghe trên hư-không nhạc trời reo trổi, mưa hoa tướp nượp rơi xuống, đến khi tụng kinh rồi mới hết. Ông Viễn thấy sự linh cảm như vậy biết mình không có đạo lực như thầy, trong lòng hổ thẹn, mới cung kính đảnh lễ mà tạ lỗi.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

3.- Chích Máu Tả Kinh

Cuối đời nhà Đường, Châu Hoành, ngài Thích-Sở-Vân đi xuất-gia ở non Hoành-Nhạc, từng chích thân lấy máu tả một bộ kinh Pháp-Hoa, bề dài bảy tấc, bề rộng bốn tấc, bề dày hai tấc (tấc tầu) làm hộp chiên-đàn đựng cất ở tạng Tam-Sanh chùa Phước-Nghiêm. Lại trên mặt hộp có khắc tám chữ: 'Nhược kha thử, kinh thệ đồng Từ-Thị'.

Niên hiệu Hoàng-Hựu, có vị quới-nhơn đi du-lịch trên núi, thấy đó nghi cho là dối không thiệt, mới bảo người lấy kềm mở ra coi, thấy có một lằn máu chảy ra. Bỗng chốc, sấm gió nổi dậy rúng động hang núi, khói mây xông tỏa vào nhà ấy mù mịt ngửa bàn tay không thấy, đến suốt ngày không thôi. Quới-nhơn kinh khủng bèn chí-thành đảnh-lễ cầu sám hối.

Đến đời Tống, thầy Giác-Phạm chùa Thạch-Môn ở đất Huân-Khê từng du-lịch qua đó, cung kính đảnh lễ, nhìn coi kỹ lằn máu ấy vẫn còn y nhiên. Đồng thời ấy, thầy Thiền-Nguyệt Quán-Hưu có làm bài thi tặng việc tả kinh đó rằng:

'Rạch da lấy máu khó không-ngằn.

Vì tả Linh-Sơn chín hội văn.

Mười ngón chảy khô xong bảy quyển,

Đời nay cầu pháp mấy ai bằng!'

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

4.- Trần-Tế-Sanh

Đời nhà Minh, huyện Ngô-Môn, Trần-Tế-Sanh hiệu Hoằng-Sĩ con trưởng nam của ông Trang-Công, bình sanh dốc chí làm lành phàm tất cả hạnh lành lời hay Trần-Sanh đều tự tay sưu tập biên chép chất để đầy nhà. Ông rất ưa thích kinh điển nhà Phật, thường kết liên-xã trì tụng kinh Pháp-Hoa, nhiều năm vẫn không bê-trễ. Bỗng một đêm nằm mộng thấy ông già diện mạo phi thường, phong nghi thần dị, tay cầm kinh Pháp-Hoa chữ vàng và những bộ sự tích nhơn quả trao cho, Trần-Sanh vụt dậy đảnh lễ lãnh lấy. Sáng ngày quả có người chở bộ Pháp-Hoa Cảm-Thông-Lục của họ Cát ở Lộc-Thành khắc bảng đưa đến nhà Viễn-Diệu-Đường của Trần-Sanh để lưu-thông. Lại một người bạn đem một bộ kinh Pháp-Hoa thếp vàng đến cầm cho ông cũng đồng trong ngày ấy.

Chưa bao lâu, Trần-Sanh đi đường lại gặp bộ kinh Pháp-Hoa thếp vàng của ông Lý-chánh-Khanh ở Tây-An tả ra, ông mua đem về cúng-dường để thành hiệp bích (chiếu đối), thờ phượng trang cực kỳ rực rỡ, người xem ai cũng khen là việc hy hữu.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

X.- Giải Oan-Nghiệt

1.- Lục Ông

Đời nhà Tống, ở Hồ-Châu, đất Thành-Nam có người hàng thịt tên Lục-Ông. Khi Lục-Ông được 23 tuổi, một hôm có một ông Tăng du-phương đến trước cửa nói rằng: 'Ta đến đây để giáo-hóa người có duyên'.

Lục-Ông nghe nói không hiểu chi cả.

Ông Tăng nói rằng: 'Ông giết trâu bò dê vô-số, tại sao không bỏ nghiệp ấy đi ?'

Lục-Ông thưa rằng: 'Tôi vì theo nghiệp của ông cha để lại rất khó bỏ quá!'

Ông Tăng nói rằng: 'Nếu ông không bỏ, đời sau quyết phải đọa làm loài ấy, đọa rồi thì luôn luôn bị oan báo chẳng biết lúc nào thoát khỏi.

Tôi xem ông đời trước có căn lành, thế nên bỏ nghiệp ác đi, mà chuyên tâm thọ trì kinh Pháp-Hoa và kinh Kim-Cang thì nghiệp ác tiêu trừ, phước lành thêm lớn'. Nói xong ông Tăng bỗng biến mất.

Lục-Ông trơ người ra đứng một mình, tâm rất hổ trẽn vì những việc làm trước mà tỉnh ngộ lại, liền bỏ mặn ăn chay và phát nguyện thề từ đây về sau không tạo nghiệp sát hại nữa. Vẽ một bức tượng đủ cả ba vị thánh: Phật-Di-Đà và Quán-Âm, Thế-Chí hết lòng thành kính cúng-dường, lại đến thầy học tụng cả hai bộ kinh ấy chưa được năm năm thì đã thuộc làu.

Hằng ngày ở trước bàn Phật dâng hương lễ bái, tụng một quyển Pháp-Hoa và một quyển Kim-Cang cầu sám-hối, nguyện những chúng-sanh bị mình giết mau sanh về Tịnh-Độ.

Năm ông được 81 tuổi lúc sắp từ trần, trước nửa tháng đến các bạn thân hẹn rằng: 'Đến mùng chín tháng mười một tôi có sắm tiệc trai để từ biệt nhau, đến chừng đó xin mời mấy anh đến dự trai với tôi'. Tới kỳ, các ông bạn y theo lời đến dự trai. Khi mãn tiệc ông liền xin đi tắm gội, thay y-phục chỉnh tề, ngồi ngay thẳng viết một bài tụng mà tịch.

Tụng rằng: 'Sáu mươi dư tuổi mới hồi đầu.

Rời hẳn con dao sát-nghiệp sâu.

Nẻo lộ Bồ-đề nay được đến.

Hoa sen trong lửa trổ thêm mầu.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

2.- Phan-Quả

Đời nhà Đường, đất Kinh-Sư, có ông Phan-Quả, tuổi vừa hai mươi, nhậm chức Tiểu-lại ở Đô-Thủy, huyện Phú-Bình.

Khi về nhà cùng với vài gã thiếu-niên, đi dạo chơi ngoài đồng trống, thấy một con dê ăn cỏ. Quả cùng hai gã thiếu-niên bắt đem về. Vừa về mới nửa đường con dê bỗng kêu lên, Quả sợ chủ nghe được thì khó, liền móc lưỡi dê, đem dê về nhà làm thịt ăn. Qua năm sau lưỡi ông Quả lần teo lần thụt vào, không nói năng được. Bèn dâng đơn lên xin thôi chức quan. Quan Huyện Trịnh-Du-Khánh nghi ông nói dối, bảo ông hả miệng ra coi, quả nhiên thấy lưỡi chỉ còn như hột đậu. Quan huyện hỏi tại sao thế ? Quả lấy bút trả lời những việc của mình đã làm. Quan huyện bảo rằng: 'Ông muốn khỏi, phải tả kinh Pháp-Hoa để cầu siêu cho vong hồn con dê ấy'.

Phan-Quả y theo lời quan Huyện phát tâm tả kinh và thọ trì trai giới không hề biếng trễ. Năm sau, lưỡi ông Quả lần lần dài ra như cũ. Khi lành bịnh liền đến quan Huyện dưng đơn rần tố, quan Huyện bổ cho làm chức Lý-Chánh.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

3.- Thích-Minh-Huân

Đời nhà Minh, thầy Thích-Minh-Huân nguyên danh là Hồ-văn-Trụ, người ở sứ Huy. Thời

Thiên-Khải thày làm quan Trung Thơ-Xả, vì không tuân theo mệnh-lệnh của ông Ngụy-Đang nên bị lột chức. Đến năm Bính-Tuất, bỗng bị ghẻ mặt người đau nhức không thể chịu nổi. Mùa đông Tân-mão, nhức quá xỉu ngất, trong khi hoảng hốt nghe mụt ghẻ thốt ra tiếng người rằng: 'Tôi là Lê-Chiêu-Dung đời Lương đây. Lúc ở trong cung Lạc-Vương bị giặc giết, nay đã 600 năm rồi mà còn mắc ở trong loài quỉ. Mà ông chính là người giết tôi lúc ấy. Nay đã chuyển được thân Nam-tử, phải tả kinh Pháp-Hoa và các kinh khác để tự cứu ông và cứu tôi.' Ông Trụ khẩn cầu cho bớt đau nhức sẽ tả kinh.

Lúc ấy đương triều Nghi-Chơn, ông sắm đủ giấy bút, tả kinh Pháp-Hoa, Hoa-Nghiêm, Kim-Cang, Lăng-Nghiêm và Thủy-Sám. Mỗi khi tả kinh thì hết đau nhức, hễ dừng bút thời đau nhức lại. Như vậy hơn một năm tả mới hết các bộ kinh thời bệnh cũng được lành mạnh.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

XI.- Thiên-Thần Gia-Hộ

1.- Thích-Pháp-Thành

Đời Tùy, non Chung-Nam, chùa Ngộ-Chơn, ngài Thích Pháp-Thành là người họ Phàn ở châu Ung, chuyên tụng kinh Pháp-Hoa, và ngày thường mang trắp kinh đi du-lịch khắp nơi danh sơn thắng cảnh. Ngài lập nguyện chuyên tu về phép 'Pháp-Hoa tam-muội', cảm đến đức Phổ-Hiền Bồ-tát, ứng mộng cỡi bạch-tượng sáu ngà đến khuyên ngài tả các kinh đại-thừa.

Ngài bèn mướn người tả kinh Bát-Nhã tám bộ, lại tạo một cái nhà 'Hoa-Nghiêm đường', hết lòng chuyên-tình về việc thơ-tả thọ-trì.

Lúc bấy giờ có ông Hoàng-Văn Học-Sĩ là Trương-Tịnh, trước kia rất giỏi về văn chương. Ngài thỉnh ông ấy về am trên núi để viết kinh, khi viết thì ngậm các thứ hương. Vừa tả xong hết bộ, lại cảm đến một con chim lạ bay đến bàn kinh, bộ nó tự nhiên quen dạn dường như đã nuôi lâu rồi.

Niên hiệu Trinh-Quán năm đầu, chính tay ngài Pháp-Thành có tả kinh Pháp-Hoa mà ngồi ở ngoài trời trống-trải. Nhơn có việc đi qua chỗ khác chưa kịp dẹp cất, kế gặp trận mưa to lai láng. Khi về tới xem lại, cả bàn chỗ tả kinh đều khô ráo, mà nơi khác đều bị trôi ngập hết.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trí-Nghiệm)

2.- Thích-Pháp-Thái

Đời Tùy, ngài Thích Pháp-Thái, người ở Long-Sơn, châu My, thường trì tụng kinh Pháp-Hoa. Chính tay ngài có tả một bộ kinh, có nhiều điềm linh ứng hiện. Khi tả xong bộ, đem đến châu Ích để sơn thếp, đi ngang qua cầu Xạ-Kiều bỗng xây tay rớt dưới sông, tìm kiếp

mãi không được. Ngài quá buồn bã nghẹn ngào khóc không ra tiếng, cứ quanh quẩn mãi, trên bờ rồi dưới mé sông cũng chẳng thấy gì. Bỗng trông thẳng xuống bãi bùn, thấy có một cái đãy, liền bảo người tới lấy coi thử té ra đãy kinh của ngài nhờ để cỏ nưng đỡ nên không thấm ướt. Ngài vui mừng chẳng xiết, lập tức đến thành-đô sơn thếp rồi dùng cây đãn-hương làm bìa và trang nghiêm rất đẹp.

Sau ngài đem về cúng vào chùa. Mỗi đêm mùi hương lạ bay khắp chùa... Ngài chuyên cần trì-tụng cứ hằng đêm một bộ Pháp-Hoa.

Lúc bấy giờ có ngài Bưu Pháp-sư giảng kinh ở đó, rồi lại đến chỗ ngài tụng kinh, thấy có nhiều người âm thầm hiện đến, đều quì gối chắp tay trước bàn. Ngài Bưu Pháp-sư thấy thế liền toát mồ hôi mà lui ra.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

3.- Thích-Đàm-Vận

Ngài Thích-Đàm-Vận người ở Định-Châu, xuất-gia thuở còn nhỏ, thường tụng kinh Pháp-Hoa. Ngài từng dạo khắp non Ngũ-Đài thấy đủ các tướng linh-dị, bỗng dừng chân ở lại đài phía bắc nơi chùa Mọc-Quai trải qua thời gian hơn hai mươi năm, chuyên tu thiền-quán niệm-tụng không dứt.

Cuối đời Tùy, quốc gia rối loạn; Ngài đã bảy mươi tuổi, ở ẩn trong non Tỳ Can, luôn ngày đêm tinh-tấn nhiếp-tâm, chuyên tu không hề trễ nải. Ngài thường có chí nguyện tả kinh Pháp-Hoa, mãi tới mấy năm chưa được như ý muốn. Bỗng đâu có chàng thư sinh đến bạch rằng: 'Bạch thầy con rất giỏi về việc tả kinh, vậy con xin ở đây làm việc để mãn chí nguyện của thầy'. Bèn dọn một gian tinh-thất tịnh-nghiêm, chàng thư sinh vào thất ngậm hương ngồi yên lặng mà tả kinh. Khi ra ngoài thì dè giữ ba nghiệp, lúc vào thất thời tắm gội sạch sẽ. Chưa đầy một tuần, bộ kinh đã tả xong, liền đem cúng-dường cho ngài Đạm-Vận, thoạt nhiên không thấy chàng thư sinh đâu nữa.

Sau nhơn giặc Hồ nổi loạn xâm nhiễu, ngài bèn đem kinh giấu trong hang núi, rồi chạy trốn đến mấy năm khi giặc đã yên, trở về kiếm kinh, bèn thấy trong lùm cỏ dưới ven núi. Rương trắp đều hư nát, mà quyển kinh màu sơn còn tốt như xưa.

Chuyện này chính mắt ngài Tuyên-Luật-Sư thấy, vào khoảng niên hiệu Trinh-Quán năm thứ mười một.

(Rút trong bộ Pháp-Uyển Châu-Lâm)

4.- Người Vợ Hầu Ông Tô-Trường

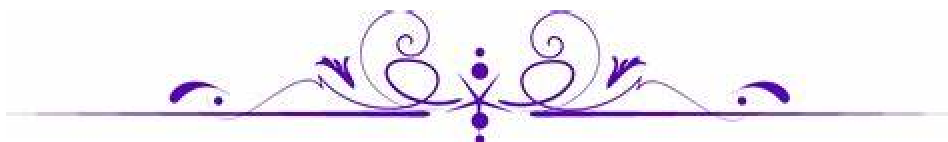
Trong niên hiệu Võ-Đức, có quan Thứ-Sử tên Tô-Trường. Lúc đi trấn nhiệm, đến sông Gia-Lâm bỗng gặp trận sóng to gió lớn nên thuyền bị úp. Người nhà của ông bị chết chìm hơn sáu mươi chỉ còn có một người vợ hầu của ông, vì thường chuyên tụng kinh Pháp-Hoa, nên khi nước tràn vào thuyền, nàng liền vội trắp kinh phát thệ rằng: 'Thà chịu chết chìm

với kinh này, chớ quyết định không rời'.

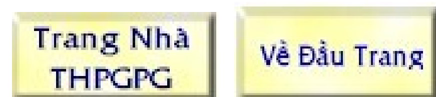
Trong cơn bấp-bênh theo làn sóng hãi-hùng, không ngờ có thần-lực gia hộ, phút chốc nàng được tấp vào bờ. Vì nương theo kinh được thoát nạn chết chìm, nàng vội vàng mở trắp ra xem, kinh vẫn khô như trước không bị ướt tờ nào.

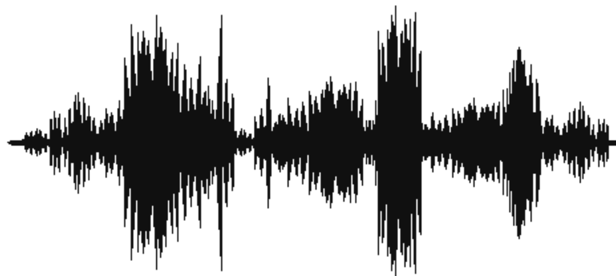
(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

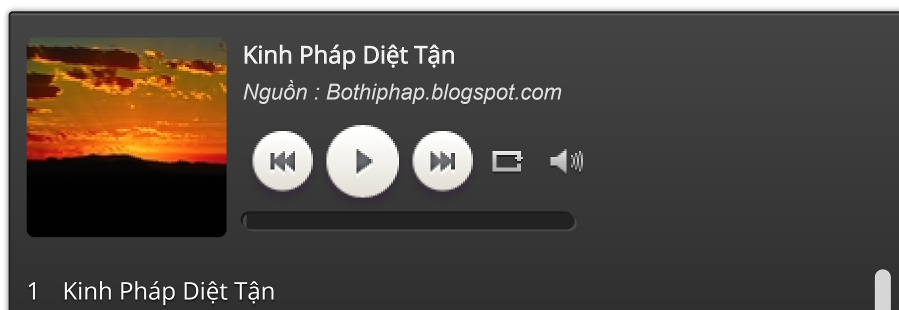
Hết



ho fir pri Quyển 1 2 3 4 5 6 7







2 8 Quyển Sách Qúy
3 Pháp Môn Niệm Phật
4 Hòa Thượng Tuyên Hóa Khai Thị
5 Tám Quyển Sách Qúy - Thích Thiện Hoa
6 37 PHẨM TRỢ ĐẠO
7 Tịnh Không Pháp Ngữ
8 PHÁP MÔN NIỆM PHẬT - THÍCH TRÍ TỊNH
9 Phật Dạy cuộc sống vô thường
10 TỨ DIỆU ĐẾ - THÍCH THIỆN HOA